

Do Võ Phi Hùng Cưu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Asia
AP
95
V6
S12
4-4-4

Saigon mới



NHẬT BÁO

NHIỀU ĐỘC-GIẢ NHẤT VIỆT-NAM

XUÂN
1959
NĂM KỶ-HỢI





TRƯỚC THỀM NĂM MỚI

ĐẤY LUI mùa Đông lạnh lẽo điêu tàn, ánh xuân quang đã về với đất nước, sưởi ấm muôn loài. Xuân đã ban cho ta một nguồn sinh lực mới mẻ, ta phải biết dùng nguồn sinh lực ấy để mưu cầu hạnh phúc cho ta, cho xã hội.

Đứng trước thềm năm mới chúng tôi trân trọng đôi lời chúc mừng quốc dân, độc giả nhiều sức khỏe nhiều may mắn một năm đầy vui tươi và mạnh tiến. Sau đây chúng tôi xin trình bày một vài ý kiến với quý bạn đọc :

TA không phải sanh ra ở đời là được gọi rằng « NGƯỜI » đâu. Vì là người thì phải có bầm tánh tài năng thông minh, đức tính đặc biệt của người.

Đời là một cuộc biến hóa và tiến hóa. Với tài năng trí thức, loài người có thể chiến thắng không gian chinh phục vũ trụ. Quốc dân ta có một nhiệm vụ nỗ lực bước cho kịp người, góp công với người điem tô một mùa Xuân chung cho Thế giới. Và trong tinh thần hổ tương chúng ta có bốn phận vừa giúp nhau, nâng đỡ nhau ; người trong nước coi nhau như anh em mà đối với người ngoài nước chúng ta cũng có nghĩa vụ bắt tay nhau xây dựng hòa bình trên Thế giới tự do.

Vật chất tiến, tinh thần đạo đức càng tiến hơn thì ma chiến tranh không còn dám tiến đến hăm dọa ta.

Đó là nói chung. Bây giờ chúng tôi kính cần tỏ
lời riêng với giới chị em

Bà Bút-Trà

giờ chúng tôi kính cần tỏ
Phụ-Nữ nước nhà.

Gần đây trên đường giải phóng và tiến hóa chị em đã bước được một bước rất dài chị em đều hiểu biết rằng chức nghiệp là thần bảo vệ sự sinh sống của mình, nên không một chị em nào không chăm lo trau dồi chức nghiệp để làm chủ lấy vận mạng mình.

Chị em cũng nhận thức rằng sống đời tranh đấu đoàn kết mới mạnh, ngoài phận sự gia đình, chị em chúng ta còn phải phục vụ xã-hội. Bác ái là nền tảng sống chung của nhân loại, sự nghiệp từ thiện không giới hạn, không chỉ người trong nước đối với người trong nước mà là của dân tộc này đối với dân tộc khác. Tinh nhân loại có cảm thông thì hòa-bình Thế-giới mới duy trì trường-cứu. Chúng tôi thấy rằng phụ nữ ta có rất nhiều đức tánh tốt thông minh, dễ cảm, nhẫn-nại, giỏi chịu thống khổ và nhiều tinh thần vị tha. Nếu chị em biết dùng những đức tánh tốt ấy phát triển những đức tánh tốt ấy để xây dựng gia đình thì chồng con nào không mến cảm không sung sướng để phục vụ xã-hội thì cơ quan từ thiện nào không phát đạt không vững vàng.

Nhân nay ngày đầu Xuân tôi xin chúc chị em như hoa Xuân tươi thắm, sức khỏe dồi dào và tinh thần đầy đủ để xây dựng một tương lai đẹp đẽ trên tinh thần bác ái và nhân vị cao cả của mình. Tôi đặt cả nguồn tin tưởng ở chị em.

Mua 1 số Xuân
SAIGON MỚI

Bancó 3

TẶNG PHẨM QUÝ GIÁ:

★ BỨC TRANH TUYỆT ĐẸP

Thiếu-nữ mơ Xuân của danh họa **Lê-Trung**.

★ **BẢN ĐỒ VIỆT-NAM** (THÊM NHIỀU TỈNH MỚI)

Bản cự lý Nam-phần và Trung-phần.

★ BỨC ẢNH LÔNG LẦY của **Thanh Thủy**

Nữ danh-ca được nhiều cảm tình nhứt ở Thủ-đô.

Và 1 tấm lịch Xuân Kỷ Hợi 1959.

HƯỚNG ĐI CỦA NHÂN-LOẠI TRONG NĂM 1958

Quốc-gia độc-lập, Thế-giới hòa-bình, Kinh-tế phồn thịnh

TRƯỚC những quy luật bất di bất dịch của Tạo hóa, một mùa Xuân mới lại đến với chúng ta. Những quy luật tiến hóa nhất định của lịch sử cũng đang sửa soạn cho con người một mùa Xuân Nhân loại. Thật vậy, Xuân nay loài người có nhiều lý do vui mừng. Là vì những thành tựu của họ trong năm qua trên các lãnh vực giải phóng Quốc-gia, giữ vững Hòa-Bình, phồn vinh Kinh-tế báo hiệu một chân trời chanh trỉ quang đàng hơn trong năm tới, một tương lai tươi đẹp hơn đang đến gần.



Thủ tướng Iraq, Abdel Kerim Kassem lãnh tụ quân Cách mạng Iraq.

hiện lãnh, vô tội ở Tuy Ni Di, cuối cùng Pháp cũng vẫn phải nhận chịu các điều kiện hợp lý của Tuy Ni Di trước làn sóng phản kháng lan rộng của nhân dân nước này và nhân dân thế giới. Quân đội viễn chinh Pháp đã phải rút khỏi Tuy Ni Di. Chủ quyền và lãnh thổ Tuy Ni Di đã được coi trọng.

Trong khi đó lửa chiến sự ở An-Giê-Ri vẫn lan rộng. Người ta chờ đợi giải pháp chính trị của tướng De Gaulle với cuộc trưng cầu dân ý sẽ làm dịu dần đám cháy, thì khối Ả Rập đã đổ dầu thêm vào lửa với việc ủng hộ nước Cộng Hòa An Giê Ri và Chính phủ lâm thời của nó. Việc làm này tạo cho cuộc đấu tranh giải phóng quốc gia của An-Giê-Ri thêm bề thế và việc giải quyết Hòa Bình vẫn đề An Giê Ri đã thành một đầu đề sôi nổi trong các khóa họp cuối năm tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc.

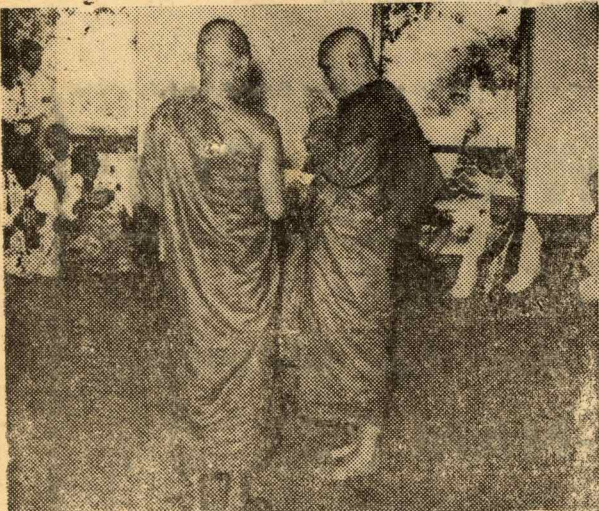
Hội nghị Accra và tương lai Châu Phi

Nếu các cuộc đấu tranh của Tuy-ni-di và An-giê-ri đã đánh những đòn quan trọng vào chế độ thực dân của Pháp, nói riêng ở Châu Phi, thì các cuộc vận động chính trị đoàn kết, Châu Phi và các chiến dịch tuyên truyền chống thực dân nhằm những quy mô rộng lớn hơn.

Trong khuôn khổ của cuộc vận động này, hội nghị Accra khai mạc hai lần vào tháng 4 và tháng 12.

Đại diện cho hơn 200 triệu dân Châu Phi, hội nghị đã chỉ trích nghiêm khắc vấn đề thuộc địa, đòi trả Châu Phi cho người Châu Phi và đã đi đến nhiều quyết định liên quan đến nền Độc lập Châu Phi và nền Hòa Bình thế giới.

Một chiến dịch tuyên truyền chống thực dân rộng lớn đã được tổ chức vào ngày 1-12 tại nhiều nước Á Phi với khẩu hiệu: « Hãy rút khỏi Châu Phi ! »



Thủ tướng U-Nu (Miến-Điện) sau khi trao quyền lại cho Tướng Ne Win đã khoác áo cà sa và quyết tâm tu niệm.

Cuối cùng, sự thành lập một Hiệp chủng Quốc Châu-Phi với sự kết hợp của Ghana và Guinée đã nổi lên được ý thức đoàn kết để sống của nhiều nước Châu Phi.

Nói chung thì sự quan trọng của các biến cố chính trị này là ở chỗ nó đã cho thấy sự trưởng thành của Châu Phi quyết đứng lên đòi chấm dứt mọi quan hệ bất bình đẳng với các nước thống trị và đóng một vai trò độc lập trong các vấn đề quốc tế.

Trung-Đông, biên giới của chiến tranh và Hòa-Bình

Trong khi Châu Phi bừng dậy, thì tại Trung Đông, mảnh đất bán lẻ giữa Âu Á Phi, nơi va chạm mãnh liệt của bao nhiêu mâu thuẫn đã diễn ra nhiều biến cố quan trọng khá đi đưa tình hình quốc tế đến biên giới của chiến tranh.

Một trong những sự kiện quan trọng ấy là sự khai sanh của nước Cộng Hòa Ả-rập thống nhất với sự kết hợp của Syrie và Ai Cập. Giữa những cơn mất thêm muốn, vẫn mơ thực hiện trở lại những đặc quyền vàng máu và dầu lửa ở Trung Đông, nước Cộng Hòa Ả-rập thống nhất ra đời đã củng cố nền Độc Lập măng sữa của hai Quốc-Gia này.

Tuy nhiên, với giấc mơ thống nhất các quốc gia Ả-rập, Liên-hiệp Chánh-trị này đã đem đến một đe dọa cho các nước tự do thân Tây-phương ở Trung-đông, đồng thời cũng đã là một khối tử thách có sức hấp dẫn mạnh những quốc gia Ả-rập mà xu hướng chính trị chưa rõ rệt.

Người ta đang theo dõi kết quả và ảnh hưởng của cuộc « hôn nhân chính trị » đó thì tiếng súng nội chiến nổ ra ngay tại Beyrouth, thủ-đô Li-Băng giữa phe chánh phủ thân Tây-phương và phe đối lập đòi thực hiện một chính sách Trung-lập như nước Cộng-hòa Ả-rập.

Thế rồi, giữa một bầu trời sự sôi sục phong trào đấu tranh giải phóng bùng nổ, tiếng sét của cuộc cách mạng Irắc mà tâm quan trọng của nó làm mờ nhạt hẳn các vấn đề thời cuộc khác.



Quốc vương Hussein xứ Jordante (hình trái) đương làm lễ tạ ơn Thượng đế đã che chở ông thoát khỏi tai nạn phi cơ.

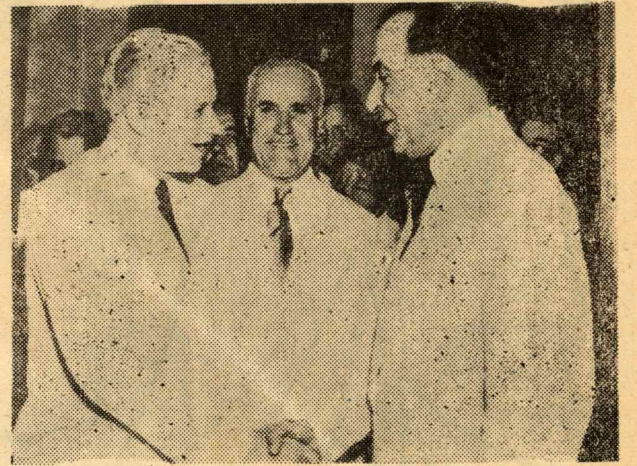
Thật vậy, Irắc với thủ đô Bagdad đã là trụ cột của một khối quân sự mang tên thành phố này. Cùng với Liên-minh Bắc-Đại-Tây-Dương và Đông-Nam-Á, khối quân sự Bagdad dựng lên một bờ đề chống Cộng suốt từ Đông sang Tây. Irắc làm cách mạng có nghĩa là khối quân sự này bị tấn công vào tận căn cứ địa.

Cách mạng Irắc lật đổ nền quân chủ chuyên chế có nghĩa là ảnh hưởng của nó sẽ thúc đẩy những trào sóng mạnh mẽ làm lung lay các chế độ phong kiến còn sót lại ở Trung Đông, đang cố bám víu một cách tuyệt vọng lấy địa vị thống trị của mình, dựa vào thế lực nước ngoài.

Về kinh tế nó làm cho quyền lợi dầu lửa (rất phong phú ở đây) của Tây Phương nằm trong 1 tình trạng không ổn định.

Đề bảo vệ tự do và ngăn chặn những ảnh hưởng của cách mạng Irắc lan rộng, Tây phương phản ứng quyết liệt.

Hạm đội Mỹ ngày đêm kéo những lực lượng hùng hậu vào Trung Đông. Những Hạm-tiền có đầu nguyên tử sẵn sàng hoạt động. Thủy quân lục chiến Huê-Kỳ đổ bộ lên Li-Băng để ổn định tình hình vùng này. Quân đội Anh nhảy dù xuống Jooc-da-Ni bảo vệ chiếc ngai vàng của vua Hussein và... Ngồi bấu của các vua Dầu lửa bị rung rinh vì cao trào Cách mạng.



Tổng thống Chehab (hình bên trái) đương bắt tay cựu Tổng thống Chamoun sau khi hai bên đã bàn giao công việc.

Hành động cấp thời và mau lẹ này làm dư luận Trung Đông sôi lên. Nga sợ và khối Cộng cũng tức thời đối phó. Thống chế Rokos-sowsky được phái ngay xuống Caucasie; hạm đội Nga thì uy ở Hắc Hải, những lời tuyên bố của Kroutchev đàng dăng sát khí, đồ dầu thêm vào ngọn lửa quốc gia Ả-rập và Trung-Cộng hăm dọa gởi Chi nguyên quân.

Thế giới trải qua một cơn sốt rét. Nhân loại bước tới biên cương của chiến tranh...

Thế nhưng, bức thư viết bằng máu của các nạn nhân ở Hiroshima và Nagasaki, loài người chưa quên, không quên.

Họ đã hiểu thế nào là một cuộc chiến tranh nguyên tử. Cho nên trên tấm thảm xanh tại Liên Hiệp Quốc, người ta đã dàn xếp với nhau bằng chính trị. Một loạt biện pháp làm dịu tình hình. Tại Li-băng Tổng thống Chamoun thân Tây phương rời bỏ chánh quyền.

Tổng thống Chehab lên thay thành lập một chánh quyền có tính chất Liên hiệp Quốc gia. Chánh sách Liên hiệp mềm dẻo đã đoàn kết được Quốc gia và thoa dịu vết thương nội chiến. Tôn trọng các quyết nghị của Liên Hiệp Quốc và nguyện vọng các nước Trung-Đông, Huê Kỳ từ từ rút khỏi Li-Băng. Anh rút khỏi Jooc-da-ni. Người ta lúc tục nhìn nhận Cộng Hòa I-Rắc. Và, cho đến khi Cách mạng Soudan lại nổ ra, thực hiện một chánh sách độc lập hơn, thì Trung tâm của tình hình đã chuyển sang một khu vực khác.

Bá-Linh và Đài-Loan hai trung tâm giặc ngoại

Eo biển Đài-Loan rồi Bá-Linh tiếp theo biến thành những trung tâm giặc ngoại trên thế giới.

Tại eo biển Đài Loan, sau khi đã chuẩn bị dư luận bằng những lời tuyên bố xác định chủ quyền của mình tại Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn, Mã Tổ, Trung Cộng đã áp dụng một loạt biện pháp làm người ta phải lo ngại.

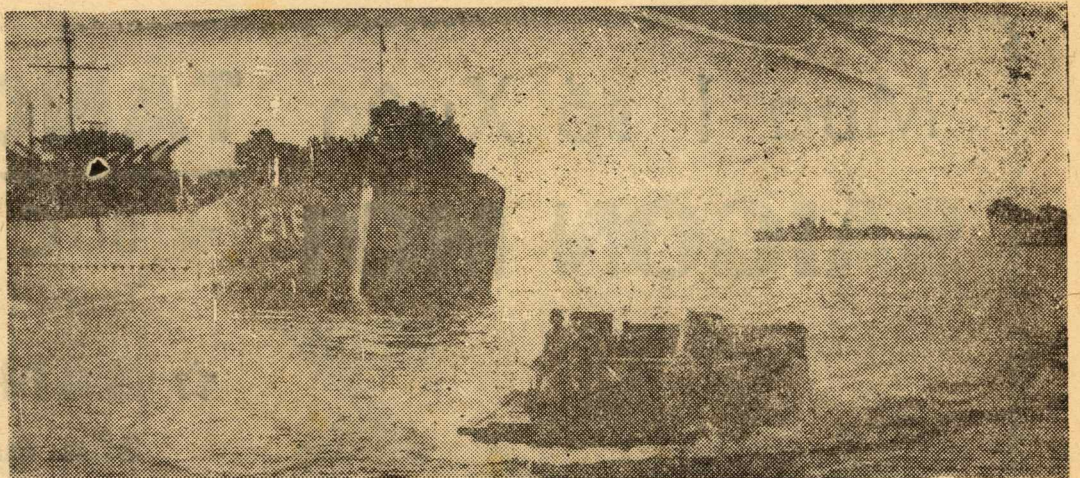
Trọng pháo từ lục địa mưa đạn xuống Kim Môn. Hàng triệu dân quân du kích được động viên. Trung Cộng lại đơn phương mở rộng Kim Môn ra 12 hải lý. Người ta tưởng như đang chứng kiến những chuẩn bị cuối cùng để đổ bộ lên Kim Môn như ở Đại Tràn năm nào.

Hạm đội Mỹ một phen nữa ừn ừn kéo đến đây đối phó. Chiến tranh lại đặt ra trước mắt mọi người viễn ảnh tàn sát rừng rợn đau thương.

Trước hiểm họa chiến tranh, dư luận Tây phương phân hóa. Anh không che dấu ý định nhượng bộ tại Kim-Môn, Mã-Tổ. Nhiều chánh khách Huê-Kỳ cũng không muốn dẫn mình vào một cuộc phiêu lưu quân sự vì hai hòn đảo tí hon này. Và chỉ nhờ chánh sách rất cứng rắn của Ngoại trưởng Dulles và Tổng thống Eisenhower mà Kim-Môn, Mã-Tổ mới chưa thất thủ. Rồi cuộc đàm phán Mỹ-Trung Cộng diễn ra ở Varsovie đề thương lượng về vấn đề eo biển Đài-Loan. Tánh chất cao su của các cuộc hội đàm cho người ta đoán biết, trong hồ sơ của trận giặc ngoại, vấn đề Đài Loan lại bước vào giai đoạn « cũ nhăng » như cũ.

Tức thì Kroutchev tiếp theo tung ra trái bom Bá Linh.

Thật ra, đã từ lâu, vấn đề Bá Linh, hay nói đúng hơn, vấn đề Đức Quốc vẫn là cái ung thư trong tình hình quốc tế. Một nước Đức bị chia hai, nằm trong hai khối tích cực đối lập nhau, gia nhập hai khối



Hạm đội Mỹ hộ tống các đoàn tàu tiếp tế vũ khí của Trung-Hoa Quốc-Gia từ Đài-Loan chở đến Kim-Môn

quan sự kịch liệt chống chọi nhau. Một Bá-Linh bị chia hai sống dưới hai chế độ xã hội căn bản khác nhau với hai tổ chức kinh tế hoàn toàn mâu thuẫn nhau; thống nhất nước Đức nghĩa là phải thống nhất những mâu thuẫn căn bản không thể dung nhau được đó.

Điện Cam-linh thì muốn nước Đức phải thống nhất nhưng Trung-lập, quân đội nước ngoài rút đi.

Tây phương và thủ tướng Adenauer thì cho là: Cũng cố liên minh Bắc Đại tây dương cho vững chắc và tái vũ trang cho hàng cường là những điều kiện cho việc thống nhất chín mùi.

Lập trường hai bên như vậy cho nên vấn đề Đức đứng ly một chỗ. Một trung tâm giặc nguội tồn tại ngay giữa trái tim Âu-Châu và giữa trung tâm đó, Bá-linh là hạt nhân của mọi xung đột, là cái gai trong bàn chân Cộng sản. Kroutchev toàn bỏ cái gai đó. Đơn phương Điện Cam-linh tuyên bố quy chế chiếm đóng Bá-linh không còn ý nghĩa, quyết định quân đội chiếm đóng Nga sẽ rút khỏi Bá-linh, giao trả thành phố và tất cả những trách nhiệm mà trước giờ Nga nắm giữ ở đây cho nhà cầm quyền Đông-Đức.

Đối với việc làm nặng trĩu hiềm họa này, các nước Tây phương chưa biết nên đối phó bằng cách nào, thì Nga lại đưa đề nghị khác là: biến Tây Bá-Linh thành một thành phố tự do dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc. Nga sẽ đặt một thời hạn 6 tháng cho Tây phương suy nghĩ. Kroutchev lại hăm dọa là nếu hết hạn mà Tây phương không chấp thuận đề nghị trên thì Nga sẽ giao trả Bá-Linh cho nhà cầm quyền Đông-Đức và mọi vi phạm đến chủ quyền của hải, lục và không phận Đông Đức sẽ dẫn đến sự can thiệp của Nga và của khối Vacsôvi.

Liên minh Tây Âu đã nhóm hội nghị đối phó. Lập trường chánh thức là không chấp nhận đề nghị trên là một thất bại chưa xót. Một thành phố Tây Bá-Linh tự do nhưng không có vô trang, nằm giữa lãnh thổ Đông Đức, sẽ lấy gì mà đối phó nếu khối Cộng khóa cửa biên thù lại?

Hướng chỉ đề nghị trên còn che dấu một âm mưu khác, ấy là biến thành phố Tây Bá-Linh tự do, trung lập, thành một thí điểm cho chánh sách độc lập, trung lập và dùng hình ảnh đó hấp dẫn nhân dân Đức.

Chiến tranh nguyên tử hay hòa bình?

Vậy là lập trường hai bên, căn bản vẫn chọi nhau. Rồi đây sau mấy tháng, tình hình sẽ biến diễn ra sao?

Chiến tranh nguyên tử hay Hòa Bình? Đó là một câu hỏi, một vấn đề sanh từ đối với toàn nhân loại.

Hai khối Tự Do và Cộng Sản đang ra sức tích lực lượng. Nếu phong trào Phi châu, các chuyên biến ở Trung Đông và Nam Mỹ có thái độ hợp phần nào phạm vi Tây Phương thế thì tình hình chánh trị ở Pháp và những biến cố ở Đại Hội, Thái Lan, Miến Điện là bấy nhiêu bất lợi cho Cộng Sản.

Nếu Mạc tư Khoa phó trương các hỏa tiễn lục địa, thì các giàn phóng hỏa tiễn có thể thiết lập tại Tây Đức, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ cũng có khả năng oanh tạc bất cứ trung tâm chánh trị và kỹ nghệ nào của Nga và có thể uy hiếp đến tận những hậu phương xa của Nga sô.

Trong khi đó, các kho vũ khí hạch tâm đầy ắp. « Nga-sô, Huê-kỳ và Anh-quốc có đầy đủ vũ khí nguyên tử để xóa hết mọi dấu vết đời sống trên hành tinh của chúng ta », Liên-đoàn các nhà Bác học Huê-kỳ tuyên bố.

Thế nhưng, bên cái hồ đen thăm thẳm của diệt vong, loài người hướng mắt về phía ánh sáng Hòa-Bình. Thanh âm Hòa-Bình rung vang từ tiếng tơ của một nhạc sư đến cả lời nói của nhà triết học.

Pablo Casals, danh sư vĩ-cầm lừng tiếng thế giới đã nói: « Tất cả mọi người đều biết kết quả kinh khủng, ảnh hưởng tàn khốc thế nào của một cuộc chiến tranh Nguyên-tử. Không những nó sẽ gây ra những phá hoại vật chất vô cùng to lớn mà nó còn làm bại hoại tinh thần và luân lý con người ».

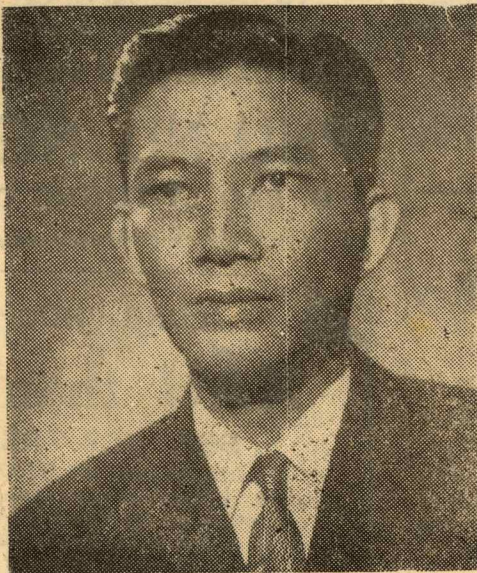
Ông tỏ ý mong mỗi một phong trào phản đối rộng lớn sẽ nảy sanh trong hàng ngũ các bà mẹ của tất cả các nước để ngăn chặn đại họa chiến tranh và hy vọng các cuộc thí nghiệm vũ khí hạch tâm được chấm dứt ngay.

Bác sĩ Schweitzer, khởi nguyên của giải Nobel Hòa Bình năm nay cũng tuyên bố: « Một cuộc chiến tranh nguyên tử không có người chiến thắng mà chỉ toàn người chiến bại. Với những bom và phi đạn nguyên tử, kẻ gây chiến cũng phải chịu những thiệt hại tàn khốc y như

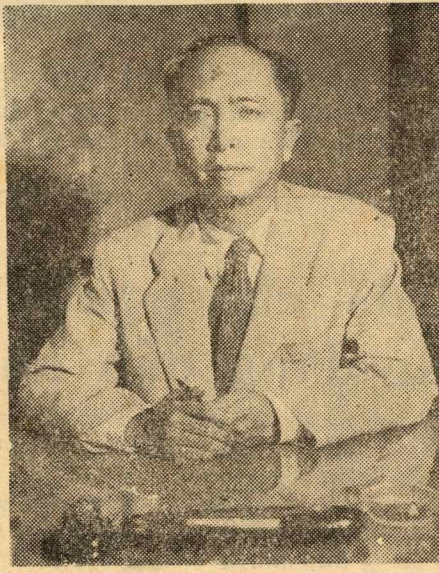
đối phương ». Bác sĩ kêu gọi giới phụ nữ phải lên tiếng để ngăn chặn tội ác này đối với tương lai.

Liên đoàn các nhà bác học Huê Kỳ, sau khi vạch rõ hiềm họa tàn sát của thế giới cũng đã kêu gọi Chánh phủ Huê Kỳ vĩnh viễn chấm dứt các cuộc thí nghiệm vũ khí hạch tâm.

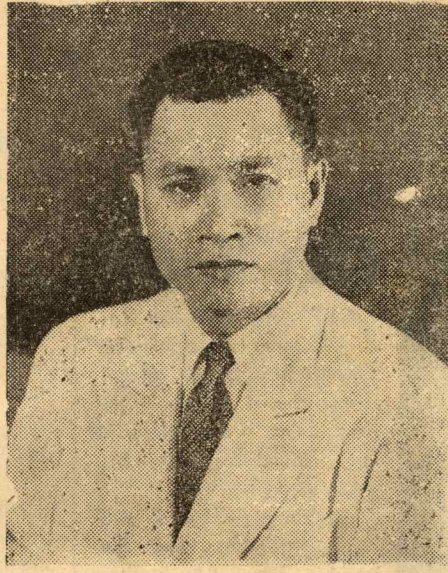
Các bộ óc ưu tú nhất trên thế giới đều đã lên tiếng đề xuất lai con người khỏi đi vào một ngõ kẹt. Phải chăng tiếng rung của hàng triệu con tim đã vọng đến Hội nghị Nguyên tử ở Genève, khi hội nghị chấp thuận chấm dứt các cuộc thí nghiệm vũ khí hạch tâm, bước tiến bộ đầu tiên trong công cuộc loại bỏ một cuộc chiến tranh Nguyên tử.



Ông NGÔ-ĐÌNH-NHU
Cố-văn chính trị tại Phủ Tổng-thống đã giúp Tổng-thống nắm giữ máy Quốc-gia điều khiển thành công rực rỡ



Ông NGUYỄN-NGỌC-THƠ
Phó Tổng-thống kiêm Bộ-trưởng Bộ Kinh-tế đã xây dựng nền kinh tế nước nhà trên những căn bản vững chắc, phù hợp với chế độ Cộng-Hòa



Ông TRAN-CHÁNH-THÀNH
Bộ-trưởng Bộ Thông-tin và Thanh-niên đã tích cực hoạt động cho Chính Nghĩa Quốc-gia do Ngô Tổng-thống lãnh đạo

Nhơn dịp đầu năm CHÚC MỪNG NGÔ TỔNG-THỐNG



**Chúc mừng Tổng-thống Cộng-hòa,
Nhờ người lãnh đạo, nước nhà vững an.
Trái qua bao độ gian nan,
Một lòng cương quyết, dẹp tan biến loạn.
Đem về một mối giang san,
Nội tình củng cố, ngoại bang nề vì.
Mọi ngành theo một hướng đi,
Thay cũ, đổi mới, kịp thì văn minh.
Có kế hoạch, sẵn chương trình,
Người người nỗ lực, ngành ngành tiến lên:
Nào giáo dục, nào thông tin,
Nào khai thác ruộng, mở kinh, đắp đường
Khuyến trương kỹ nghệ, công thương;
Nâng cao dân trí, mở đường dân sinh:
Sống vui trong cảnh thanh bình,
Mọi vùng êm tịnh, dân lành văn yên
Năm năm chấp chưởng chánh quyền,
Một tay lèo lái con thuyền quốc gia.
Trong năm Bính Tuất vừa qua,
Thu hoạch thắng lợi kể ra cùng nhiều.
Nhứt là nhắm vào mục tiêu:
Gây tình thân hữu với nhiều lân bang.
Ngô Tổng-thống đời gót sang
Mỹ, Ấn, Phi-quốc mở đường viếng thăm.
Cùng nhau kết mối đồng tâm,
Đề phòng chống họa ngoại xâm bất ngờ...**

**Bao niềm tin tưởng, trông chờ,
Kính dâng Tổng-thống Cộng-hòa Việt-Nam.
Chúc người mãi mãi khương an,
Giúp dân, đỡ nước, vững vàng muôn năm.**

« SAIGON MỚI »

Kinh tế chiến, mặt trận thứ hai, mặt trận quyết định của cuộc chiến tranh lạnh

Nói chung thì, mặc dầu trong năm qua, hồ chiến tranh mấy lần nhân loại bước gần, nhưng cuộc va chạm quân sự vẫn ngày càng có khả năng ngăn cản được vì loài người đã biết đánh giá trước và hiềm họa lâu dài của nó đối với đời sống toàn thế giới.

Trong khi đó thì năm 1958 đã chứng kiến khúc quanh trong cuộc chiến đấu giữa hai khối tự do và Cộng sản. Một bài chiến trường mới được mở ra, quyết định tương lai chánh trị: đó là cuộc Kinh tế chiến, cuộc thi đua phát triển về Kinh tế. Trong một bài đề cập đến vấn đề này, báo News week đã từng tiết lộ: « Trong khi Huê Kỳ giàu mạnh hơn bất cứ một quốc gia nào từ trước đến giờ, thì Nga sô đã tung ra một cuộc tấn công Kinh tế lớn lao. Mục tiêu là: đánh đổ chế độ tư bản ngay tại cơ sở của nó là Huê Kỳ bằng vượt mức sản xuất, giành giật thị trường của nó và tranh thủ các quốc gia hậu tiến? »

Cuộc thi đua khởi đầu với lời kêu gọi của nhà cầm quyền Trung Cộng, đặt mức cho dân chúng trong nước, trong 15 năm phải đuổi kịp nước Anh.

Sau đó Nga sô dựng lên một kế hoạch 7 năm phát triển kinh tế. Tờ báo Monde (Thế giới) của Pháp đã coi đây là một cuộc thách đố với thế giới Tự-Do. Thật vậy, với kế hoạch này, điện Cam-Linh nhắm đến 1965, Nga Sô phải đuổi kịp và vượt hẳn Huê Kỳ. Họ đạt được mục đích chăng? Một bảng so sánh với những tài liệu thực tế cho ta vài ý niệm. Ta có những con số dưới đây:

	NGA-SÔ			HUÊ-KỲ
	Mức sản xuất dưới Nga-hoàng	Mức sản xuất kế-hoạch 5 năm trước	Mục tiêu cho 1965	Mức sản xuất năm 1957
GANG			65 đến 70	72
THÉP	4, 6	49	86 đến 91	102,2
Dầu Hối		77	230 đến 240	353,9
Than Đá	32	429	596 đến 609	468

Số lượng sản xuất tính bằng triệu tấn.
Tài liệu rút trong các báo Monde, News Week v.v...

Qua bảng so sánh này ta rút ra 2 kết luận. Một là với những hy sinh quá mức, có thể gọi là bóc lột dân chúng Nga, Cộng sản đã đạt được những thành quả tương tích đối về kinh tế. Nhưng điều quan trọng thứ hai là, dù đến năm 1965 là năm hoàn thành kế hoạch thất niên của Nga sô chăng nữa, trên nhiều địa hạt Nga vẫn còn xa mức sản xuất của Huê kỳ năm 1957.

Ngoài ra việc khởi Cộng mở rộng thương giao với các nước Phi châu, Trung cận Đông, Nam Mỹ, Đông Nam Á, việc họ tranh thủ các quốc gia hậu tiến bằng nhiều viện trợ, việc họ phá giá thị trường ở Đông Nam Á (như vụ phá giá thuốc) đều nằm trong khuôn khổ cuộc kinh tế chiến.

Tây phương đã lãnh hội được tầm quan trọng của cuộc tấn công này và đã có những biện pháp đối phó hữu hiệu. Nhiều nước đã cắt đứt thương giao với khối Cộng (Nhật Bản đoạn thương với Trung Cộng). Nhiều quốc gia ở Đông nam Á, thức tỉnh, đã đập những bờ đê chống cuộc phá giá của Trung Cộng và Nga sô. Cuộc suy giảm kinh tế, hồi đầu năm ở Mỹ đã có những dấu hiệu hưng vượng ở cuối năm.

Cho nên, người ta có thể dự đoán rằng vấn đề kinh tế, trong những năm sẽ tới, sẽ đem lại nhiều quyết định quan trọng ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của tình hình thế giới.

KẾT LUẬN: Một năm đã trôi qua. Nhân loại trưởng thành thêm 1 tuổi, ưu tư nhìn hành tinh tươi đẹp của mình mà chỉ một nháy tay diễn ra trên một nút điện là có thể biến thành sa mạc. Thì may sao, mùa xuân mới đã đem đến 1 tia hy vọng: Từ trên 1 vệ tinh không lồ của Mỹ bay quanh trái đất, loài người nghe thấy tiếng nói, nhận được

thông điệp của Tổng-thống Huê-kỳ kêu gọi Hòa Bình và thiện chí giữa các con người.

Hòa Bình đã thật sự là một cầu chúc của Nhân loại trước một mùa tươi mới Hòa Bình và chiến thắng. Không phải chiến thắng trong 1 cuộc tàn sát lẫn nhau giữa con người, theo như phó Tổng-thống Nixon đã nói: « chiến thắng của giàu mạnh trên nghèo thiếu, chiến thắng của sức khỏe trên bệnh tật, chiến thắng của tự do trên độc tài.

Phấn khởi và tin tưởng, loài người bước vào 1 năm mới với những điều mong ước đó trong tim: « Hòa Bình — Tự Do — Giàu Mạnh ».

HẾT



Bà Dân Biểu **NGÔ-ĐÌNH-NHU**, tức **Cố-Văn Chánh-Trị Phu-Nhơn**, người đã có công sáng-tác dự án luật gia-đình.

Gửi bạn bốn phương BÂY! MÙA XUÂN MỚI!...

Thơm ngát hương hoa ngập cả trời...
Đây, mùa Xuân mới, chi em ơi!
Đào cười, lan cợt, mai mơn trớn,
Đang đón chào Xuân trong gió mới...

Mang-mát hơi Xuân thấm cõi lòng,
Là khải-trần ngập cả niềm mong
Là khải-trần ngập cả niềm vui thích,
Trần ngập hồn thơ dưới ánh hồng...

Một mảnh lòng Xuân quyen khói hương,
Mượn dòng mực thấm gợi muôn phương:
Cùng nhau bắc nhịp cầu văn-ngệ,
Cầu chúc cho nhau mọi thời bương.

Kính chúc Thương-gia, Kỹ-ngệ-gia:
Bước sang năm mới được an-hoà.
Ngành ngành ngày một tăng năng xuất
Đem lại lợi-quyền cho quốc-gia.

Kính chúc Nông-gia khắp mọi nơi:
Năm nay canh-tác được hưng-thời,
Mưa hoà, gió thuận, mùa-màng tốt,
Trở hội đơm bông, một hoá mười...

Và xin gửi tặng bạn Quân-nhân;
Bảo-vệ an-ninh cho quốc-dân,
Dùng-mạnh, say-sưa trong nhiệm-vụ,
Ơn nhuần dân, nước tợ mưa Xuân...

Sau cùng, cầu chúc cả đồng-bào:
Trí-thức, văn-nhân, giới cần-lao;
Sẽ hưởng một năm đầy hạnh-phúc,
Một năm tài-lợi được dồi-dào...

Nữ ký-giá **KIM-CHAU**

Cô PHƯƠNG-NGA

Cô Phương-Nga là một Nữ-ca-sĩ đã từng ca trên Đài phát thanh Dalat và Saigon, cô cũng là một nhạc-sĩ có biệt-tài, sử dụng được 4 môn Nhạc-khí như: Mandoline, Ty - Bà, Tranh và Nguyệt.

Cô Phương - Nga sẽ nhận dạy quý bạn nào muốn học Cổ-nhạc Trung-Phân và Tân-nhạc theo lối « Cô-Kim Hoà-Điệu » có dạy với một phương pháp rất mau hiểu biết. Điều kiện học dễ dàng.

Xin hỏi tại số 72/4 Nguyễn đình Chiểu, Tân-định từ 9 đến 11 giờ.

Cô **PHƯƠNG-NGA**

CHUYỆN LÀNG THƠ NGÀY XUÂN

TÂN-ĐÀ nhái thơ của PHAN-KHÔI

Ài có dè đầu nhà thi-bá đạo-mạo Tân Đà, Nguyễn-Khắc-Hiếu, cũng có tinh thần hài hước. Ông đã viết một bài hài đàm hồi năm 1931 để châm biếm ông Phan-Khôi, một người đã làm ra bài « Tình Già » theo điệu thơ mới.

Bài thơ này là một bài thơ « bắt hủ » ở cái chỗ nó không có hồn thơ và y như là một bài văn xuôi có vần, viết với lý luận, thứ « lý-luận Phan Khôi ». Bạn làng thơ hẳn nhiều người còn nhớ mãi.

Vì có bài « Tình Già » và nhờ có ông Phan Khôi bình vực thơ mới, nên các thi sĩ hồi ấy đua nhau làm thơ theo kiểu này khiến những nhà cựu học đã trung thành với Đường Thi phải cau mày cho là « loạn », Trong số có thi bá Tân Đà.

Ông Nguyễn Khắc Hiếu bèn đã kích ông Phan Khôi bằng một bài hài đàm kèm theo bài « thơ mới » nhái bài « Tình Già » của họ Phan. Chúng tôi xin trích nguyên văn để bạn đọc mua vui trong ngày Xuân :

« Thơ mới.

« Từ khi Lý Bạch chết, thiên hạ không chuộng thơ mà thơ kém hay. Bởi thế mới có Phan tiên sinh ra đời.

Từ khi Bá Nha chết, thiên hạ không chuộng đàn mà đàn kém hay, bởi thế mới có Quách tiên sinh ra đời. (2) Phan tiên Sinh cái lương về nghề thơ, ở đời chưa có ai tri kỷ.

Quách tiên Sinh cái lương về nghề đàn, ở đời chưa gặp ai tri âm.

Một hôm kỳ ngộ duyên may, hai tiên sinh gặp gỡ.

Trong một nhà ở phố Khâm Thiên (1) Phan đương nằm hút ở trên gác, bỗng nghe ở dưới có tiếng đàn nảy, nhận lâu thấy rất khác thường : tiếng đàn thật hay mà như không có cung bậc. Do bụng hoài nghi, Phan tiên Sinh bước xuống bậc thang ngó thử coi, thấy người ngồi đàn đó chừng chừng là một du tử mà coi có vẻ tạo nhân, nên bước luôn xuống thang làm quen nói chuyện chơi.

Người đó là ai ? Tức là Quách tiên sinh vậy.

Rồi Quách Tiên sinh nói chuyện đàn. Phan tiên sinh nói chuyện thơ.

Rồi Quách đàn một chấp, Phan ngâm thơ một hồi. Rồi Quách lại đàn, Phan lại thơ. Phan, Quách lại chuyện thơ, chuyện đàn. Cái thứ gặp tri kỷ không bút nào vẽ cho hết.

Chị chủ nhà ở đó nguyên là một tay tài tình văn thơ, âm nhạc đều có hiểu, nhân bàn quanh một cuộc đàm thi, cùng cảm tác một bài thơ mới :

Đàn là đàn,

Thơ là thơ,

Thơ thời có chữ,

Đàn thời có tơ.

Nếu không phá cách, vứt điệu luật,

Khó cho thiên hạ đến bao giờ.

Bá-Nha Xa,

Lý-Bạch-Khất

Thơ có Phan, đàn có Quách.

Thơ có chữ, đàn có tơ

Đàn thời ngơ ngẩn, thơ vẫn vơ,

Tại từ giai nhân, dường rửa rửa,

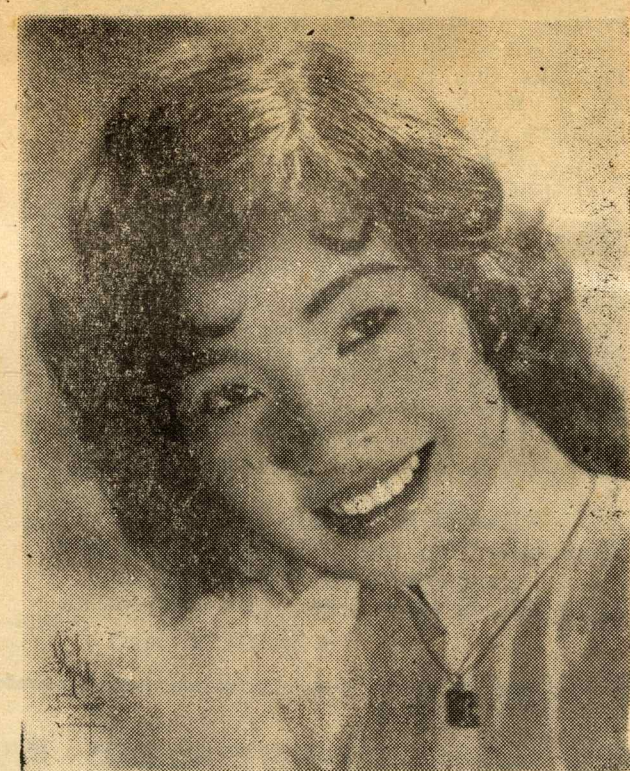
Bút huê ngao ngán bận đề thơ.

TÂN-ĐÀ

(1) Khâm Thiên là xóm có đầu ở Hanoi.

(2) Quách Mạt Nhược

PHỤ BẢN HÌNH BÌA SAU CỦA XUÂN « SAIGON MỚI »



Cô **THANH-THUY**, nữ danh ca

Với nụ cười tươi thắm, giọng hát du dương.
Cô đã được rất nhiều cảm tình của các khán giả bốn phương

VUI XUÂN

Chỉ đề cho người nào cần dùng đến nó...

Một nhà học giả Anh vừa xuất bản xong một bộ tự điển, thì liền bị một người đàn bà đến chất vấn gay gắt :

— Tôi tưởng ông là người có học vấn đạo đức, nhưng có sao ông lại để vào tự điển những chữ tục tiểu và giải thích một cách tỉ mỉ, làm cho người đọc phát sinh những tư tưởng thấp hèn, rất là nguy hiểm như vậy ?

Tác giả điềm tĩnh trả lời :

— Thưa bà, tự điển làm ra phải có đủ chữ cho những người nào có cần dùng thì mới tìm mà xem. Nó không phải là sách để đọc. Nhưng không biết vì sao bà lại đọc những chữ ấy mà biết một cách tỉ mỉ, để làm gì vậy bà !

Kẻ chất vấn then đó mặt, rút lui một cách im lặng...

THU-HOÀI

★ Để đáp lại thành tình và sự ủng hộ nồng nhiệt của bạn đọc trong suốt năm qua

★ Để tranh đua với báo chí ngoại quốc, đề cống hiến chị em bạn gái một món quà tinh thần giá trị và bổ ích...

BẮT ĐẦU TỪ NĂM KỶ-HỢI

PHỤ-NỮ NGÀY MAI

TUẦN-SAN NHIỀU ĐỘC-GIẢ NHÚT VIỆT-NAM
sẽ hoàn toàn mới, lạ, hay, đẹp từ nội dung
đến hình thức... với NHIỀU TẶNG PHẨM
VĂN - NGHỆ QUÍ GIÁ

PHỤ-NỮ NGÀY MAI

- ★ Một cố gắng tập thể của ban biên tập tăng cường !
- ★ Một thành công rực rỡ của ban ấn loát
- ★ Một hành diện cho nghề báo ở Việt Nam
- Bài vở hay lạ và hữu ích nhất
- Ban biên tập hùng hậu nhất
- ★ Kỹ thuật in tân kỳ nhất.

ĐÂY LÀ NHỮNG ĐẶC-ĐIỂM CỦA

PHỤ-NỮ NGÀY MAI

TUẦN-SAN DUY NHÚT CỦA MỌI GIA-ĐÌNH V.N.
Tờ báo mà tất cả các chị em bạn gái
khí cầm tới đều hài lòng và khen ngợi!

TẤT CẢ PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỀU ĐỌC

PHỤ-NỮ NGÀY MAI

TỜ BÁO LÝ-TUỞNG CỦA NĂM 1959

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

XẤU thành ĐẸP

ĐẸP, ĐẸP THÊM MÀI...

Do chính chủ nhân, Bà **THUY-LAN**. Tốt nghiệp tại Ba Lê đảm nhiệm và nhiều nữ chuyên viên đã từng giúp việc tại các Mỹ Viện ở Pháp và Monaco săn sóc quý khách dưới sự bảo trợ của Bác sĩ chuyên khoa.

Mời quý Bà quý Cô tới viếng :

Thẩm-Mỹ-Viện MARIE NOELLE

13, Ngõ-lức-Kẻ (ex. Freres Denis) — SAIGON

Điện thoại 351 (ngay hong Saigon Palace)

Đủ các máy tối tân làm da mặt mịn màng, hút mụn tận gốc, ngực nở, thân hình cân đối, mập làm ốm với phương pháp « MOUSSE PARAFINE ».

GIÁ PHẢI CHĂNG — TIẾP ĐÁI NỒNG HẬU.

NHAY năm HEO MỚI NÓI CHUYỆN HEO XƯA

Lạc Thiên



NĂM Mậu Tuất đi, bắt đầu năm Kỷ Hợi chẳng là tiểu tượng của con heo, mà con heo, trong các loài gia súc thì chỉ có việc ăn rồi ngủ để lớn lên cho người ta dùng vào việc cúng tế hay vào việc vui mừng. Nó không giữ nhà như chó, kéo cày như trâu hay báo sáng như gà, khoẻ bà ru bà rù, nó chỉ có việc giúp cho người ta ngon miệng. Tuy vậy, không nó là không được. Chỉ nói ngay ở Saigon đây, một ngày không nó là một ngày cá tôm lên mặt, nhà hào phú bực mình.

Hải vị, sơn hào không có nó, không xong, mà cửa cổ nhà tranh, không có nó cũng không được. Nó không cần thiết cho người trên các công việc làm ăn thì nó lại cần thiết cho người trong vòng ẩm thực.

Nhưng cái đó mặc nó, vì bài này có phải là bài bình luận về heo, hay khảo cứu về công dụng của heo đâu. Đầu đề của bài này là nhân năm con heo, nói chuyện heo kìa mà!

Vậy chuyện heo là chuyện gì, hay là những chuyện gì đã dính liếu về heo, tôi xin lần lượt kể ra đây để đáng bạn đọc gọi là làm một món quà trong buổi đầu năm mới.

CON HEO TRONG PHONG-TRÀO

DUY-TÂN (1916)

NHƯ bạn đọc đã biết: Đến năm 1916, trần thế-giới chiến tranh lần thứ nhất đã kéo dài được 2 năm. Trong thời-kỳ ấy quân Đức được, quân Pháp thua xiểng xiểng. Thì ở nước ta, một phong trào cách mạng được ngầm tổ chức mà vị lãnh tụ tối cao là đức Duy-Tân hoàng đế, tay chủ yếu là các ông Thái-Phiên, Trần Cao-Vân. Bấy giờ các tỉnh ở Trung phần đều có các tổ chức bí mật. Nếu không có tên đại Việt gian là Nguyễn-Trứ ở Bến-tre đứng ra tổ chức thì có lẽ bọn thực dân tất phải kinh hồn hoảng vía một phen.

Tin tức sớm bại lộ, nhưng các tay cách mạng còn chưa hay biết.

Bấy giờ, theo lời người ta thuật lại thì ở Quảng-Nam cơ quan của đảng cách mạng đặt ở nhà ông Lê-Tường mà người chuyên lo việc tài chánh là ông Phan thành-Tài, tức là cha ông Phan-Thuyết, chủ nhân trường Đạt-Đức bấy giờ.

Hôm ấy là 28 hay 29 tết gì đó, đảng viên các nơi tụ về cơ quan rất đông, thì chiều lại tiếp được tin công việc bị đổ bể nguy nhất là bọn mật thám sắp đi lùng xét từ nhà.

Làm sao giải tán một số người không lộ từ các tỉnh tụ về mà tránh được tai mắt nhà đương cuộc? Chuyện đó không là chuyện dễ. Thì may thay, lúc bấy giờ ông Trương Cao-Động, (ông này lúc ấy còn là người tốt) là một thanh niên có cấp trí

và là một hội viên hoạt động rất tài tình, liền kể rằng: Cứ ra tiệm khách trú mua hết đầu heo và ra chợ mua thật nhiều cau trâu, rồi đem về chia ra, cứ ba người đi một húi, một người giả làm chú rề, một người làm vai cha, còn một người thủ vai tuồng ông mai dong, kẻ xách đầu heo, người cầm chai rượu, còn chú rề thì bụng mâm trâu cau. Thế là tất cả mọi người kéo nhau ra ga, rồi thì kẻ đi Huế thì về Huế, người đi Quảng-trị thì về Quảng-trị không một ai bị ngờ vực gì cả.

Chỉ trong chốc lát, giải tán được một số người đồng dục trong thời kỳ cực kỳ nghiêm trọng, thật sáng kiến của anh chàng họ Trương đáng khen ngợi hết sức. Nhưng vậy nếu không nhờ có con heo trong dịp Tết thì tất là công việc không xuôi. Thế có phải là con heo cũng có dính liếu đến công cuộc cứu quốc không?

CON HEO GIÚP CHO MỘT LIỆT PHỤ GIẢI CƯU ĐƯỢC TÙ TỘI CỦA NGƯỜI CHỒNG

Chuyện sau đây, tôi được nghe ông già bà cả thuật lại ở đời vua Tự Đức, chuyện nghe cũng khá cảm động.

Bấy giờ ở Bắc có đưa vào một người tử tù, được giảm án xuống chung thân, và bị đày vào Quảng Ngãi. Anh này cưới vợ mới được ba hôm thì xảy ra chuyện giằng dặt mà phạm tội giết người và bị đày vào Quảng Ngãi. Điều đáng

kề là vợ anh ta. Vợ chồng mới cưới nhau năm chưa ấm chiếu thì nay sự thế xảy ra như vậy, chị phải làm thế nào? Thế nào cho tròn nghĩa hải thệ, sơn minh? Thế nào cho trọn tình đầu ấp tay gối?

Thôi thì anh đầu chị đó, phụ nhân từng nhất chỉ chung. Chị cũng xin phép quan trên cho được theo chồng ngoài ngàn dặm...

Dường như tấm lòng sắt đá của chị động tới cao xanh, nên lúc chồng chị tới nơi thì một việc lạ xảy ra tại chỗ.

Bấy giờ Quảng Ngãi còn chưa được khai thác bao nhiêu, rừng rú còn nhiều mà cộp beo cũng lắm, nhất là cái nạn heo rừng nó khuấy phá huê lợi dân quê, tàn nhẫn không chỗ nói. Mà dữ nhất là thứ heo lảng chai. Thứ heo này ở riêng một mình, da dày hết sức, mà sức lực thì mạnh vô cùng, cộp beo không làm gì nổi nó. Thứ heo này sau khi ăn no rồi, vào rừng nhè mây cây dầu rái mà cà đề cho mù dầu rái chảy thấm khắp mình, rồi ra lảng ngoài đất. Vì vậy mà người ta gọi nó là heo lảng chai.

Lúc ấy, có một con heo lảng chai về làng phá khuấy và làm hại gia súc rất nhiều, dân làng không làm gì nổi, đành phải báo quan. Quan cho lính về với mấy cây súng hoa mai.

(Xem tiếp trang 18)



Thế là tất cả mọi người kéo nhau ra ga...

VUI XUÂN

Số tiền dự bị

Hai vợ chồng anh kìa vừa mới thành hôn được mấy hôm đã lo sanh con không có tiền nuôi. Sau khi bàn cãi rất kịch liệt chồng bảo vợ mua một con heo đất, cứ mỗi lần lại gần nhau, là anh bỏ vào đấy một tờ giấy 5 đồng.

Như vậy 3 năm trôi, người vợ có thai và sinh được một trai kháu khỉnh. Hai người đồng ý đập con heo để đếm tiền. Nhưng khi heo đã đẻ, để lộ ra một số bạc kếp xù, thì người chồng ngạc nhiên la lên:

— Ủa! Lạ này, lâu nay tôi luôn luôn bỏ vào giấy 5 đồng, mà sao bây giờ có nhiều giấy 20, 50 như vậy?

Người vợ mỉm cười trả lời:

— Bộ, ông tưởng người đàn ông nào cũng hà tiện như ông vậy sao?!

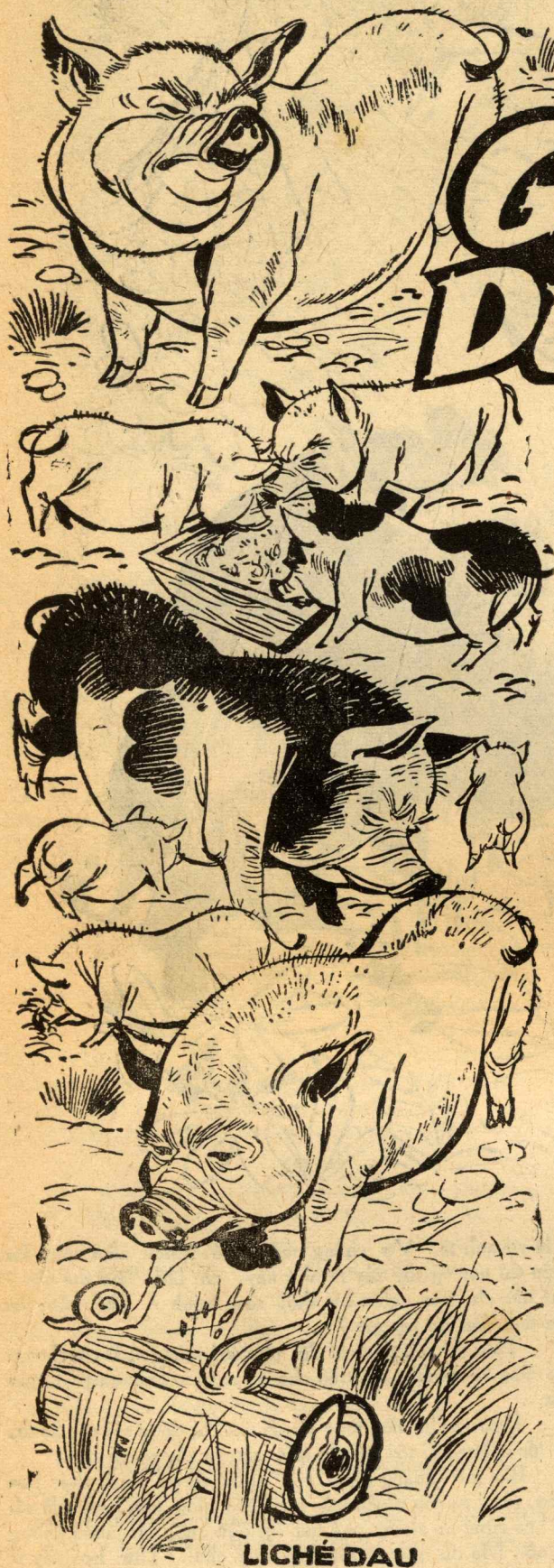
NĂM RỔ

XUÂN KỶ-HỢI

Nâng xuân ấm áp, khí xuân hòa,
Trời-dậy lòng xuân vạn cánh hoa.
Đã thấy trong veo giòng nước thắm,
Chừng như tré lại giải non xa.
Pháo mừng năm mới đua lên tiếng,
Rượu ngấm tình thân ứng tới da.
Mới biết trong xuân, xuân thấm khắp,
Chiêm xuân trước nhất, gốc mai già.

HỒNG-TIÊU

NÊN BIẾT
NHỮNG ĐỨC TÍNH
TỐT CỦA LOÀI HEO



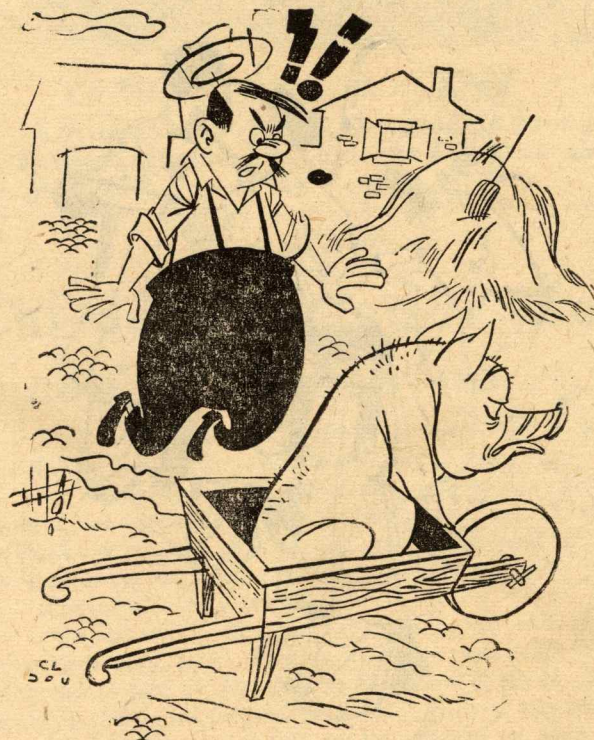
LICHÊ DAU

Chúng ta Vẫn là Giống vật Dễ thương

ĐÓ LÀ LỜI TUYÊN BỐ CÓ CĂN CỨ
VỪNG VÀNG CỦA MỘT NHÀ CHĂN NUÔI
NGOẠI QUỐC ĐÃ NGAY THĂNG LÊN
TIẾNG MINH OAN CHO GIỐNG VẬT ĐÃ
TỪNG BỊ VU CÃO BẤT CÔNG.

HEO LÀ giống vật từ xưa đến nay, từ đông đến tây đã luôn luôn phải chịu mang tiếng xấu một cách oan uổng. « Dơ như heo ! Lười biếng như heo ! Láo ăn như heo ! Dâm dục như heo ! v.v... » bao nhiêu việc làm như vậy, ngu si của hạng người tồi bại đều đổ trút vào đầu heo ! Nhưng nếu ta tìm tận nguồn gốc, thì giống heo khi nó còn sống tự do trên rừng núi, nó vẫn là con thú khôn ngoan, hùng tráng, có thua gì các loại thú khác đâu ! Loài người vụ lợi, bắt heo về nuôi, chỉ trông cho nó mau lớn, mau mập để ăn thịt, nên đã đặt nó vào trong điều kiện sanh sống tồi tàn, làm cho nó không thể nào phát huy những tính tốt ra được. Chứ nếu cho nó một đời sống hợp vệ sinh và có công huấn luyện cho nó, thì đầu đến nỗi nó phải chịu tai tiếng bất công như vậy.

Trong những năm chiến tranh, người ta đã từng trông thấy những con heo biết chạy bộ, biết trốn máy bay thả bom ; Một bà già nông dân có kể chuyện rằng độ ấy bà nhờ có 2 con heo nái khôn ngoan mà bà được sống một cách no ấm. Mỗi lần nghe tiếng quân giặc kéo tới, chủ nhà lo dọn đồ chạy bộ, thì 2 con heo mẹ cũng chia nhau dẫn con chạy một ngã riêng, biến mất trong bụi rậm rạp bùn lầy. Có khi giặc đóng lại chốt, ba ngày, chúng nó cũng trốn im xò trốn cả đôi ba ngày. Mãi đến lúc giặc đã rút lui, chủ chúng nó dọn về, đi tìm và lên tiếng gọi, chúng nó nghe biết tiếng chủ rõ ràng mới chịu « trả lời » mà dẫn con về. Nhờ vậy mà không bao giờ giặc bắt được mẹ con chúng nó. Chính tôi cũng có dịp chứng kiến những tính tốt và sự thông minh của loài heo. Nhân năm ấy, tạm trú tại một hương thôn kia tôi có nuôi một con heo con chưa được 3 tháng, nhưng rất dễ dạy. Tôi biểu nó nằm đâu thì nó nằm đó. Mỗi buổi tối khi tôi vừa giờ trống miệng cái bao bố là nó hiểu ngay, chun vào nằm ngủ cho khỏi muỗi, mãi tới sáng nó mới lên tiếng kêu mở bao cho nó ra. Thỉnh thoảng nửa đêm, gà gáy cảm thấy cần dùng gấp rút, nó cũng kêu lên cho tôi mở miệng bao cho nó chạy ra ngoài vườn để đại hay tiểu tiện. Thường ngày nó nằm trong nhà, nhưng lúc



... Mới sáng ra anh đã trông thấy nó leo lên xe ngồi chực sẵn rồi...

TRƯỚC THỀM NĂM MỚI

HỨA HẸN...

Muôn đóa hoa Xuân dưới ánh hồng :
Điểm tô xuân sắc khắp non sông ;
Đắp xây hy vọng đời hoa gấm,
Hy vọng tương lai của giếng dòng...

Hy vọng là nguồn sống tuổi Xuân :
Vùng lên, ta quyết sẽ chen chân ;
Vùng lên, ta quyết cùng gom sức,
Đóng mạnh đi trên bước canh tân.

Nước bốn ngàn năm, bao vẻ vang.
Dân hăm lăm triệu, chí hiên ngang.
Ngót gần thế kỷ trong đen tối :
Nước yếu, dân suy, quá ngờ ngàng...

Vương lên ! Ta quyết phải vương lên !
Đem chữ « Việt-Nam » ghi đậm trên
Giữa bức dư đồ Đông-Nam-Á :
Ngàn năm rạng chói mãi thêm lên...

Ta hãy cùng nhau, hứa hẹn nhau :
Dầu già hay trẻ, nghèo hay giàu ;
Chung lưng góp sức trong xây dựng ;
Nhất trí đồng tâm nâng đỡ nhau.

Bạn ơi, Xuân đã đến nơi rồi...
Ta hãy cùng nhau chúc chén vui :
Chén rượu mừng Xuân năm Kỷ Hợi,
Và mừng dân tộc thọ muôn đời !

SAIGON MỚI

nào cần dùng nó cũng chạy ra vườn phóng uế, nên rất sạch sẽ. Lại có nhiều cử chỉ, đáng bộ chúng tôi rằng nó hiểu lúc nào tôi bằng lòng hoặc lúc nào tôi bất mãn với nó.

Những kinh nghiệm bản thân ấy làm cho tôi dám tin chắc lời bà Alice Haines đã nói trong bài « Tôi có cảm tình tha thiết với giống heo » đăng ở một tạp chí ngoại ngữ mà tôi xin dịch nguyên văn sau đây.

Dịch giả B.N.



HEO là con thú bi kình rẻ nhứt trong đám gia súc, một thành - kiến di truyền từ xưa đến nay cho nó là một giống ngu - xuẩn thô - tục dơ dáy và tạp ăn hơn hết

Thế nhưng trong khoảng ngót 14 năm trước gần gũi chăm nom hàng mấy nghìn con heo, tôi nhận thấy bản-tính chúng nó khi nào cũng sạch sẽ, ăn uống rất có tiết-độ, rất thông minh và rất đúng đắn trong việc hôn phối. Kể ra cũng là một sự ngẫu nhiên tôi trở nên một người thích nuôi heo. Nguyên trong năm 1941 khi bắt đầu khai khẩn một sở rẫy 18 mẫu tây thì tôi còn là một dân thành-thị ngu-ngơ, chỉ cảm thấy mơ màng rằng nên có một con heo để cho nó ăn những vật thực còn thừa thải thì tiện lợi hơn. Vậy nên tôi mới mua một con heo nái nhỏ và đặt tên nó là Ri Kết. Kể đó tôi lại nghĩ heo con bán đắt tiền lắm nên tính qua việc tìm, « đôi bạn » cho nó.

Chợt nhớ lại một sự-tích xưa nói rằng có người nông dân nghèo mới vào nghề, anh có nuôi một con heo nái và muốn cho nó sanh con, nên anh bắt nó lên xe bò ết đẩy tới một làng cách xa mấy cây số ngàn để tìm heo nọc. Công việc xong xuôi anh bắt nó lên xe đẩy trở về. Hôm sau không thấy nó có thai anh bắt nó lên xe đi một lần nữa. Lần này cũng chưa thấy nó có thai nên lại bắt nó đi một lần thứ 3 nữa. Đến bữa thứ tư nó đã thành thói quen, mới sáng ra anh trông thấy nó leo lên xe ngồi chực sẵn rồi !.

Sự tích ấy làm cho tôi tin rằng loài thú vật nó cũng như con người, nên tôi mới quyết định mua một con heo đực. Nhưng để bù lại số phí tổn nuôi con heo đực này, tôi lại phải mua thêm 5 con heo cái nữa. Kể đó tôi thấy 5 con heo cái con của Ri-Kết đẻ ra coi bộ dễ thương quá, nên tôi để nuôi luôn cả 5, thành ra trước sau cả thấy đến 11 nái. Trong năm mỗi nái sinh 2 lứa, mỗi lứa 8 con. Cuối năm ấy tôi được cả thấy 160 con.

Trải qua một thời kỳ kinh nghiệm, tôi nhận thấy câu « dơ như heo » của người ta truyền khẩu nhau chỉ là một sự vu cáo bất công. Vì xét ra tất cả thú vật mới sinh ra con nào cũng như vậy, chỉ có con heo con là sạch sẽ hơn hết. Mỗi con con của Ri-Kết đẻ ra đều có cái bọc rất mỏng, tự nó lột đi như lớp vỏ lụa, để lộ ra một làn da như nhung rất sạch sẽ và khô ráo. Mỗi con heo con ấy khi được chúng ta cho vào trong

(Xem tiếp trang 10)

VUI XUÂN Chớ nên giết người vô tội

Anh họ hể leo đến chân giường vợ là có con. Chỉ trên mười năm mà liên tiếp 10 đứa con, làm cho gánh gia đình mỗi ngày mỗi nặng nề. Anh ta tức mình tuyên bố quyết liệt với vợ :

— « Mình phải nhớ, hiện nay chúng ta đã có 10 đứa con rồi, nếu mình đẻ thêm một đứa nữa là nhứt định tôi tự sát cho mà coi ! »

Chẳng ngờ cách 3 tháng sau, vợ anh bỗng to bụng lên và thổ thè cho anh hay là chị đã có thai rồi. Nghe vậy anh giận hăm hăm, làm thỉnh lầy khâu sáu chạy vào phòng tắm, quyết phen này chết phứt cho rồi. Nhưng khi anh đưa hòng súng lên mông tang sắp bóp cò thì anh lại suy nghĩ :

— « Vô lý quá !... Nếu mình bóp cò thì chẳng hóa ra mình giết một người vô tội sao ?... Ối ! Không thể được ! Không thể được !... »

THU-HOÀI

Tiếng Chày trong

Đêm Trăng

Phong sự tình cảm đồng quê
của Vũ Bình Thu



XUÂN NÀY VỀ LẠI MÁI NHÀ XƯA, NÀO SƠN CÓ ƯỚC MƠ
TÌM LẠI BÓNG HÌNH THÂN YÊU NĂM CŨ, MÀ CHÀNG CHỈ TIẾC
THƯƠNG CHO MỘT MÙA TRĂNG ẤY ĐÃ QUA RỒI...

TIẾNG CHÀY, « cụp cụp » từ trong khu vườn tỉnh
mịch đưa ra động ánh trăng ngà, giục giã đám gái, trai
làng trong mùa đập lúa rập Tết trên cánh đồng Long-
Mỹ rộn rã khác thường.

Sơn ngừng tay nghĩ một chút, chàng nhìn hạt lúa sắp
đầy bồ, và ngẩng lên trăng, lòng chàng cảm thấy bỗng bật lạ.
Làn gió thoảng lại đem hơi sương đêm về mát rượi, làm chàng
thích chí cất tiếng hát bản « Gạo Trắng Trăng Thanh » :

« Trong đêm trăng, tiếng chày khua, ta hát vang trong
đêm trường mệnh mang, ai đang say chày buông rơi nghe
tiếng vui, tiếng đây... Ai đang đi trên đường đê, tai lắng
nghe muôn câu hò để mê... »

Bỗng chàng im bật vì đám con gái cắt bả lúa đã reo lên :

— Kia, cô Ba đến kia ! — Chào cô Ba !

Sơn chợt cảm thấy lòng chàng hồi hộp, vì một bóng
thiếu nữ thướt tha đi về phía chàng.

Đến trước mặt chàng, thiếu nữ dừng lại. Sơn khẽ gọi :

— Cô Thủy !

Thiếu nữ chính là Thủy, nàng chớp mắt nhìn Sơn,
và đáp :

— Anh Sơn !

Sơn bỗng sinh ngập ngừng. Thủy cũng lúng túng,
một chốc nàng bâng quơ nhìn lên trăng, rồi nhìn Sơn :

— Đêm nay sáng trăng, trên cánh đồng vui quá hả
anh Sơn ?

— Dạ !

— Kia, anh đập lúa đi chứ !

— Dạ xong rồi cô Thủy !

Thủy dạn dãn : — Sao anh không
hát nữa anh Sơn ?

Sơn ấp úng : — Dạ... dạ...

Thủy bật cười : — Anh cứ dạ hoài. Bọn học cũ với
nhau, ai lại thế ?

— Nhưng... nhưng tôi không dám Thủy à.

Thủy ngạc nhiên : — Sao không dám ? anh nói lạ vậy ?

— Vì... tôi sợ Thầy Cai !

— Ba tôi có gì mà phải sợ ?

— Thấy gặp, thấy rầy cô và khó cho tôi nữa.

— Không rầy đâu. Tôi bảo ba tôi, anh là bạn học cũ.

— Nhưng... tôi nghèo quá Thủy à !

Nghe Sơn nói thế, Thủy bỗng im lặng. Hình như lời
nói của Sơn làm cho Thủy phải chú ý đến cuộc sống. Nàng
đưa mắt nhìn chiếc áo hở ngực của chàng, nhìn bả lúa mới,
rồi trông lại mình, bất giác nàng thở dài...

Sơn biết Thủy đang nghĩ về chàng. Nàng phản ánh
cảnh nghèo của chàng và sự sống xa hoa, đài các của nàng.
Sơn vội đưa hai con mắt lơ đãng lên trăng, trông qua cánh
đồng lác đác bóng trâu đi, bóng người cộ lúa, tiếng xe cút kít
xa ra ngoài bờ mầu...

Hai người im lặng một lúc lâu... mãi đến khi tiếng
chày giã gạo trong vườn đã thưa dần, tiếng đập lúa nghe rời
rạc và bóng người đã vắng. Sơn giật mình, bảo Thủy :

— Khuya rồi... về thôi cô Thủy !

Thủy cũng giật mình như Sơn, nàng bàn hoàn hồi :

— Anh có về nhà không ?

— Dạ về Thủy à !

— Thủy rụt rè, rồi nói : — Tôi nhờ anh đưa một
quảng đường nhe anh Sơn ?

— Dạ !

Sơn đáp xong, chàng lại nhìn Thủy, về ái ngại :

— Nhưng giờ này cửa rào đóng làm sao cô vào nhà ?

— Đêm nay người ta đập lúa Tết, nhà tôi thức sáng
đêm.

— Vậy ra khi này cô trông họ cộ lúa chứ gì ?

— Dạ không phải, tôi nghe anh hát, tôi ra đây đây
thôi...

Sơn sáng đôi mắt trong bóng tối, như loè lên một sự
hiền biết. Chàng bảo :

— Ta đi nhen cô Thủy ?

Sơn thốt xong, chàng đi trước một cách vô tư. Bóng
chàng đen đúa, chập chờn trên bờ mầu trông huyền ảo thế
nào, Thủy theo sau, nàng có cảm tưởng Sơn là một con
người lạ lùng. Hai người đi trong trăng không một lời nói,
hình như mỗi người đều theo đuổi một ý nghĩ xa xôi...

Đến ngã ba đường về nhà Thủy, Sơn bảo Thủy :

— Thôi, cô về đi nhen Thủy !

— Anh không đưa tôi về nhà sao ?

— Từ đây đến nhà cô chỉ còn có mấy trăm thước.

— Nhưng... tôi sợ ma lắm...

— Con đường này không có ma Thủy à !

— Nhưng, anh làm ơn đưa tôi về nhà mà.

— Rủi gặp ba cô thì nguy lắm !

Thủy có vẻ hờn, nàng vụt hỏi Sơn :

— Anh thật không có tình cảm với tôi sao ?

Sơn lặng thinh. Thủy hờn dỗi :

— Thôi được, để tôi về một mình... cũng được, có
sao đâu...

Nói xong, nàng quay quả bỏ đi nước một. Sơn đứng
trông theo mà lòng le ngại khôn cùng...

Thủy đang đi, bỗng một đóm xanh le bằng quả trứng
gà chập chờn, lạnh lẽo từ bên bụi tre bay ra, Thủy hoảng
hồn chạy vội trở lại, vấp phải Sơn... nàng níu lấy chàng vừa
đứng thớ, vừa run run...

Sơn đưa hai tay giữ lấy Thủy, chàng để yên, lắng
nghe tiếng thở của nàng phập phồng như con chim xanh
vừa thoát nạn. Hai người đứng lặng như thế không biết tự
bao giờ. Cái đóm xanh bất ngờ đã tạo cho chàng và nàng một
mối tình thâm kín từ lâu hiện đến bằng cử động chớ không
bằng lời. Và lâu lắm nữa hai người vẫn đứng lặng yên. Họ
sợ xa nhau ?

Nhưng, mấy tiếng chó sủa từ nhà Thủy vọng sang, làm
hai người từ từ... rời khỏi nhau. Sơn run run gọi :

— Em Thủy !

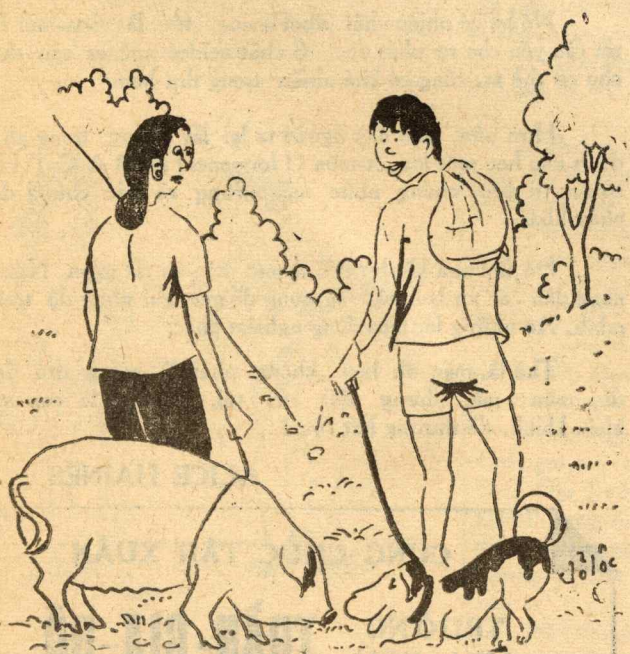
Thủy cảm xúc :

(XEM TIẾP QUA TRANG 24)

XUÂN TỤNG

Giá xuân ai biết mấy muôn ngàn,
Xuân tưới nguồn ơn khắp thế gian.
Chỉ thấy cỏ hoa màu cẩm tú,
Còn đâu đất nước dấu đồng hàn.
Ân tình đầm thấm uyên xây tổ,
Sanh hoạt đua chen kiến kết đàn.
Vạn vật trong xuân đều tự đắc,
Giá xuân ai biết mấy muôn ngàn.

HỒNG-TIÊU



CHỒNG BẢO VỢ : — Thôi, mẹ nó ở nhà, tôi
đi làm xa, hết năm nay tôi mới về đây !

VỢ : — Sao lạ vậy mình ?

— Mình không nghe người ta nói năm nay là năm
« heo về chó đi » sao ? Tôi tuổi Tuất thì tôi phải đi...

CHÚC TẾT:

CỦA GIÁO-HỘI LỤC-HÒA-TĂNG VIỆT-NAM
CHÙA PHẬT-ẤN
HÒA-THƯỢNG : THÀNH-ĐẠO



NAM MÔ
THÍCH-CA
MÁU-NI PHẬT

Chúng con gieo mình
kính cầu trước Phật đài,
cầu xin đáng cha lành
chung là Đức đại từ-bi
Thích-CA Máu-Ni Phật
ban phép lành cho cả
hàng triệu tín đồ Phật-
giáo trên thế-giới.

Chúng con nguyện cố
gắng tiến bước theo ánh
sáng của Ngài để cùng
hưởng một bầu « trời
xuân » vui tươi và trong
sạch.

Hòa - Thượng Thành Đạo
Chùa Phật-Ấn

**Xuân Ất Hợi gặp đời thanh trị,
Mừng non sông hết bị xâm lăng.
Việt-Nam độc-lập hùng cường,
Nhờ NGÓ TÔNG THÔNG biên cương
vững vàng,
Chúc mừng trăm họ bình an !**

XUÂN CỦA PHẬT

Xuân tràn gian hữu hạn,
Xuân của Phật vô cùng.

Năm năm, tháng tháng, đại đồng,
Bụt trần phủ sạch, cửa « không » Xuân đầy.

Trước thêm xuân, cửa từ bi chùa Phật-Ấn, sớm mai
ngày mừng một Tết Nguyên-Đán :

« Đàng chúc huy hoàng,
« Khỏi trăm nghi ngại,

Tiếng chuông chùa thông thả vọng ngân nga, hòa lẫn
với tiếng niệm Phật của thiện nam, tín nữ đến chùa lễ bái
ngày đầu năm ; cùng thành tâm khẩn nguyện :

Đức Phật ban bố ơn lành cho :

Thế giới mau hòa bình,
Nạn đao binh chấm dứt.
Lửa chiến tranh dập tắt,
Gió thần ái lan tràn.

« Giáo-Hội Lục-Hòa-Tăng Việt - Nam » (Tổ-sơ-Môn) rất mong mỗi được thấy một mùa xuân đầy thân ái
đậm đà giữa Phật giáo với nhân loại trên thế giới, để cùng
xây dựng một cõi đời cực lạc tại nhân gian.

Vì « Phật-Giáo » tức là « Tâm-giáo » cho nên, tâm
giác ngộ hiền hòa của chúng sinh, không ngoài tâm từ bi cứu
khò của chư Phật (Phật, chúng sanh, tâm, tam vô sai biệt).

Do chân lý ấy, mà **XUÂN CỦA PHẬT** có tánh
cách một mùa xuân đầy tình thân ái bao la không bờ bến;
chẳng những đức Phật thương xót loài người, mà còn thương
đến mọi loài động vật khác, có sắc thân, có sanh, già, bệnh
chết đang trầm luân thống khổ.

XUÂN CỦA PHẬT là Xuân rộng rãi, không chia
rẽ màu da chủng tộc, không phân biệt kẻ sang người hèn ;
cho nên những kẻ đi đường lỡ bước trái chân đến nghì
trợ nhà chùa, lúc nào các sư cũng ân cần niềm nở hỏi han...

Việc không nhỏ lớn, tùy hoàn cảnh giúp người và
giúp người bằng mọi phương tiện.

Luật nhân quả rất công bình sáng suốt, hề kiếp trước
ai tạo nhân lành, giúp đỡ những người nghèo khổ tật nguyên
thì đời nay được hưởng phần giàu sang, no ấm, và gần gũi
ánh sáng « Phật-pháp ».

Cơm đâu có ta ăn ? Áo đâu có ta mặc ?... Người
Phật từ ở nơi phiền ba đồ hội, bớt đi sự vui thú với cuộc
đời phung phí xa hoa, mà tưởng nghĩ những đồng bào ở
chốn thôn quê đang sống trong hoàn cảnh gia đình thiếu áo
hút cơm, giữa cõi trần gian đầy khổ ải !

Nhân ngày Tết Nguyên Đán năm Kỷ-Hợi (1.959).
Bản đạo kính cầu trước Phật Đài, thành tâm kính
chúc : Hết năm cũ, sang năm mới, gió hòa mưa thuận, bề
lặng sóng êm, cả nhân loại chung hưởng một bầu trời Xuân
đẹp đẽ, vui tươi, đầy đủ ấm no, và hạnh phúc

Giáo-Hội Lục-Hòa-Tăng V.N.
Hòa-Thượng Thành-Đạo
Chùa Phật Ấn Saigon

NÊN BIẾT NHỮNG ĐỨC TÍNH TỐT CỦA LOÀI HEO

(Tiếp theo trang 8)

nhà, khi nào nó cũng biết cư xử như một kẻ lịch đời, chẳng
bao giờ làm nhơ bẩn những tấm đệm hoặc phóng uế bậy bạ
như gà, vịt hay bồ câu. Người em trai tôi thấy vậy. nó lựa
một con heo con ngộ nghĩnh cứ mỗi buổi chiều dẫn đi dạo mát
nhưng không hề bị heo ấy làm điều gì đến mất thể diện cả.

Những người dốt nát và vụ lợi thái quá, họ luôn luôn
nhốt heo trong một chuồng nhỏ hẹp để nuôi thúc cho chúng
nó mau mập dặng mà bán gấp lấy tiền. Bị nhốt như vậy, nó
không có cách gì tránh cho khỏi nhơ bẩn được. Nguyên, da
nó không có lỗ thoát mồ hôi để giải bớt nhiệt độ trong mình
Muốn được mát mẻ, nó phải tìm cách ủi đất bùn lên để lấy
nước.

Nếu chúng ta cho nó ở chỗ rộng rãi, sạch sẽ và có hồ
xi măng chứa nước thì không bao giờ nó thêm đi ủi những
chỗ không sạch sẽ.

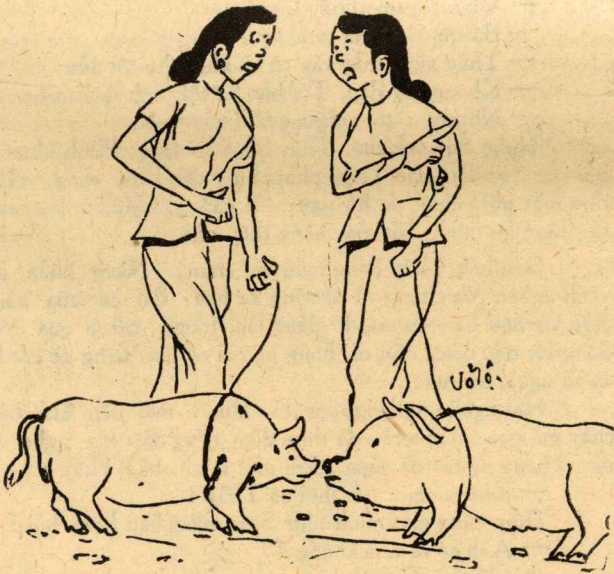
Các thi sĩ và họa sĩ thường lấy con heo làm biểu hiệu
cho sự tạp ăn. Sự thật, heo là giống vật ăn uống có tiết độ
nhất trên hoàn cầu. Tôi nói vậy là có bằng cứ hẳn hoi.

Nguyên lúc đầu tôi cho bọn heo tôi ăn mỗi ngày chỉ
2 lần thôi. Chúng nó đói quá nên khi trông thấy đồ ăn thì
chúng nó « ăn như heo ». Chính vì vậy, những người nuôi
heo không dám mua những cái máng ăn tự động. Tôi cũng
làm như họ và tự bảo : « Đối với giống vật ăn như heo
đó, nếu mình đưa cho chúng cả đồng đồ ăn thì chúng sẽ ăn
cho đến hết nhà hết cửa mình, chúng cũng chưa biết
chán ! »

May sao nhờ lời khuyên bảo của một nhà chăn nuôi
chuyên môn, tôi mua một cái máng tự động thì kết quả làm tôi
ngạc nhiên hết sức : « Chúng nó chỉ ăn vừa đủ no thôi, chớ
không hề cố ăn lấy một lần cho hết trại bao giờ ! »

Ăn uống hợp lẽ như thế là bằng chứng rõ ràng những
con heo của tôi là loại thú thông minh nhất trong sở rẫy tôi
vậy.

Lúc sinh đẻ con heo nái nào động lung lắm. Nó đi
vòng tròn trong chuồng, không để cho ai tới gần và tha rơm
rất dễ làm một cái ổ. Khi tôi thấy nó bắt đầu tha rơm rất
tôi bung một chậu nước nóng với xà bông để rửa những cái
vú của nó, để cho bầy heo con mới ra đời khỏi bị nhiễm phải
vi trùng độc. Nếu việc này tôi làm sớm hơn một giờ thì nó



CÓ HẠI : — Theo cách ông Ngọt em nói, em tính,
hề mình rán chịu cực thì dễ làm giàu quá chị à : Cứ nhăm
năm con gì, thì mình nuôi con nấy. Thí dụ, năm Dậu, nuôi
gà. Năm nay năm Hợi, mình nuôi Heo... dễ quá !

— Nhưng nếu gặp năm Thìn, năm Dần... mới
biết làm thế nào ?

— ...À... Thôi thì cứ... nuôi Heo ợ !

không bao giờ chịu. Nhưng khi giờ sanh đã sắp đến, nó cảm
thấy cần phải được sạch sẽ và chẳng những nó để cho tôi
lại gần mà nó còn nằm nghiêng một bên để cho tôi làm công
việc được dễ dàng.

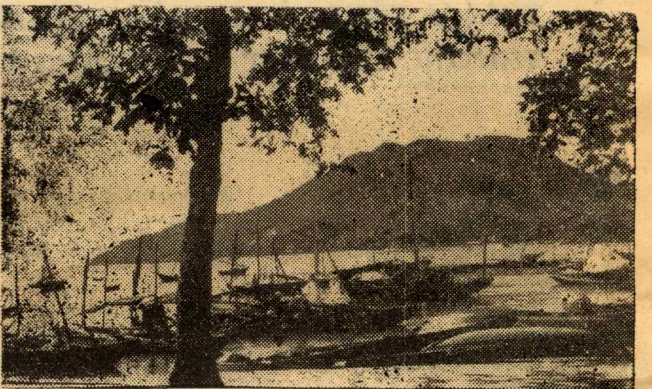
Hôm nọ nhằm ngày nóng nực tiết tháng 8, tức là ngày
nóng nhất trong năm, Ri-Kết vừa sanh được 18 con, bỗng
nó nổi cơn lên như điên. Nó chỉ có 12 cái vú, mà con thì
quá đông, chúng làm rùm cả lên, cắn lộn nhau, la rân như
giặc, con thì cắn núm vú mẹ kéo thẳng ra, con thì húc vào
cổ, vào hông mẹ. Ri-Kết nổi nóng lên hồng hộc, như thù
ghét cả loài người và các giống súc vật. Con sốt rét nổi lên
trông ghê rợn, không ai dám lại gần. Tôi gọi điện thoại hỏi
thú y thì ông này trả lời :

— Cho nó uống 5, 6 muỗng sữa ma-nê (lait de
magnésie).

Tôi liền bỏ ống nghe xuống, vội vã đi lấy sữa ma-nê.
Nhưng, Trời đất ơi ! Làm thế nào cho con mẹ đương hủ hộc
đó chịu uống thuốc, khi mà nó không chịu để cho ai tới gần
nó, dù còn cách xa nó những 3 thước tây ? !

Dù vậy, cũng phải cứu mạng nó. Tôi đánh bạo đi nhẹ
nhẹ tới, tay cầm cái chai thuốc đã mở trống và một cái muỗng
Khi nó nghe mùi sữa ma-nê, tưởng như nó nhận biết là vật
cần thiết cho nó, nên bỗng dưng nó trở nên hiền từ như một
con cừu và há họng ra nuốt hết muỗng nọ đến muỗng kia, cho
tôi lúc đã đủ phân lượng.

Người làm nông thường thích nuôi heo, vì nó mau có
thịt để bán lấy tiền. Vả lại một cừu cái phải 5 tháng mới



Đoái xem phong cảnh Vũng Tàu.

Non cao trăm trượng, nước sâu ngàn trũng

Trời chiều man mác mông lung.

Trông thuyền về bến mà lòng nao nao !

sinh được 1 hay 2 cừu con và một bò cái phải 9 tháng mới
sinh được 1 bò con duy nhất. Còn heo nái thì trong 4 tháng
có thể sinh từ 8 đến 18 con.

Heo nuôi lấy thịt mỗi 6 tháng có thể lên cân tới 6000
phần trăm đem bán rất dễ dàng.

So sánh các thứ thịt, thì thịt heo có nhiều chất thia-
mine hơn hết (Thiamine tức là Vi-ta-min B1 rất cần thiết
cho tinh thần và trí óc).

Nó lại có nhiều chất riboflavine, tức là vi-ta-min B2
rất cần yếu cho sự phát dục. 8 chất acides amines cần thiết
cho cơ thể ta, cũng có khá nhiều trong thịt heo.

Hơn nữa, hiện nay người ta lại lấy được trong phần
dưới não heo một loại ót-môn (Hormones) gọi là A.C.T.H.,
có sức trị được chứng nhức mỏi xương và các chứng đau
nhức khác.

Đó là chưa kể thịt heo là một món ăn rất ngon. Người
nông dân các xứ lạnh rất cần dùng để giữ gìn nhiệt độ trong
mình, vào những lúc mùa đông nghiêm khắc.

Thế là, mặc dù heo không phải là giống thú đẹp
dẽ, màu mè, nhưng đối với tôi, nó vẫn là con vật
khẩu khỉnh, dễ thương hết sức !

Alice HAINES

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

DẠY ANH VĂN

Đề dùng trong các ngành sinh hoạt

Do Giáo-sư nhiều năm kinh nghiệm về sinh ngữ tại
Mỹ. Mở Lớp Tối tại 3 địa điểm : ở Saigon, Cholon và
Giadinh. Hoặc dạy từng nhóm tại nhà riêng. Xin hỏi và
ghi tên tại : 36/23 Đại lộ Chi Lăng, GIADINH.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tiệm may **TRIỆU - THẠNH**

Trần trọng báo tin quý Bà quý Cô dạng rõ :

Trước ở số 17, nay dời về số 69

đường Thủ-khoa Huân (A. Garros cũ) SAIGON

CHUYÊN MAY Y-PHỤC PHỤ-NỮ

Chủ nhơn đảm nhận trên 20 năm kinh nghiệm

CẮT KHÉO, MAY KỸ, GIÁ PHẢI CHĂNG

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TRƯỜNG ANH - NGỮ TRẦN-GIA-ĐỘ

Ban Giám-đốc cùng toàn thể Giáo-sư thân chúc
các Bạn Học-viên

MỘT NĂM MỚI ĐẦY HẠNH-PHÚC

và MẠNH TIẾN trên đường Văn-Hóa



Bạch Mai Nương-Tử

Cs Kim-Xuyến

Bạch-Mai Nương-Tử giật thót mình nhìn người khách lạ mà nàng chưa biết bao giờ bằng cặp mắt kinh ngạc. Bạch Đại Nương thì chớp mau cặp mắt cố nén niềm xúc động, run run đứng sau bức rèm thưa, còn Hoàng Tướng Công và phu nhân đưa cặp mắt e dè nhìn người khách lạ...

Hoàng Tướng-Công chậm rãi trả lời :
— Thưa phải, nơi này mới đổi chủ 15 năm nay, chúng tôi là chủ nhân hiện tại, tuy nhiên...

Và như chợt nhớ ra, Hoàng Tướng-Công nghiêng mình chỉ hai chiếc cắm, đôn :
— Quên... Xin mời nhị vị hãy ngồi chơi.

(Coi qua trang 34)

VUI XUÂN

Dành cho người nào đã mãn nguyện

Một giáo sĩ nọ có một sở dĩ phì nhiêu, Ông ta cảm một tâm băng đề :

— « Tôi để dành sở dĩ này tặng cho người nào cảm thấy mãn nguyện đầy đủ, không cần ham muốn gì nữa ».

Cách vài bữa sau có một phú ông đến tìm giáo sĩ và nói :

— « Tôi tự xét là người đủ điều kiện để thụ hưởng sở dĩ của ông. Vì tôi là người giàu sang đầy đủ, không còn ham muốn gì nữa ».

Giáo sĩ hỏi lại :
— « Quả thật ông là người đã hoàn toàn mãn nguyện rồi à ? »

Phú ông quả quyết :
— « Thì tôi còn thiếu món gì nữa đâu, mà còn ham muốn nữa chứ ? »

Giáo sĩ cười xòa lên :
— « Thế thì, ông bạn còn ham muốn sở dĩ của tôi để làm cái gì nữa kìa ? »

NĂM RỒ

NGÀY XUÂN GẶP BẠN

Tặng cô H.T.W.

Trong quán trọ, tình cờ tôi gặp bạn,
Cùng đi theo tiếng gọi của Ly Tao,
Cùng say sưa nghe gió thổi rì rào,
Hồn bay theo sương chiều nắng sớm.
Bạn hỏi bạn, lại đây ta sưởi ấm,
Hai tâm hồn cô quạnh giữa đêm đông.
Đốt lửa lên, cho củi hóa than hồng,
Câu phiếm luận biến thành câu tâm sự.
Bạn hỏi bạn, ô sao còn vẫn giữ,
Về u buồn trong lúc đáng vui tươi ?
Hãy vui lên, để môi nở nụ cười,
Cho ấm lại lòng tôi cơn lạnh lẽo.
Đêm đã lạt, kìa trời mai trong trẻo,
Bạn nhìn xem, hoa đua nở trên cành.
Đàn chim non ca khúc nhạc thanh bình,
Thôi, đứng dậy, nắm tay nhau, (ta)
đứng dậy.

PHẠM-XUÂN-HUY

1958

ĐÊM 30 Tết.

Một đêm trừ tịch thiêng liêng và cổ kính, mà cũng là một đêm để ghi bao kỷ niệm của đời người.

Lầu Phụng Hoàng đẹp lộng lẫy như một chốn non tiên, từ phía giếng đèn kết hoa rực rỡ. Những ngọn đèn lồng xanh đỏ rung rinh trước gió tỏa những ánh sáng mờ tỏ ảo huyền len lỏi trên những cành cây kẻ lá làm cho lầu Phụng Hoàng thêm phần mơ mộng nên thơ.

Trong khuôn cửa sổ tròn của căn lầu đẹp, Bạch-Mai nương tử, nữ chủ nhân tuyệt sắc của Phụng Hoàng lầu đang uớt một đóa hoa to bằng bạch tuyến. Dưới ánh đèn lộng lẫy, chiếc áo tỏa những tia bạch quang ngời sáng làm tôn vẻ đẹp yêu kiều của nương tử, khiến cho nàng như một tiên nga trên chốn non bồng.

Chào ôi ! cá một trời Xuân rực rỡ như đọng lại trên cặp môi hồng non nớt và thoi gian như ngừng lại trên mái tóc cánh phượng cài chiếc trâm hồng thạch sáng ngời, cũng như

cặp mắt phượng gợn làn thu thủy của nàng đang chứa đựng bao cảnh sắc xinh tươi tuyệt diệu.

Bạch-dại-Nương, người nhũ mẫu của Bạch-Mai cũng đang tựa lưng vào đài gương như ngây ngất chiêm ngưỡng cái nhan sắc diễm ảo mà đã 18 năm nay bà đã tự tay săn sóc.

Giữa lúc Bạch-Mai đang mê man ngắm bóng trong tấm gương trong, Bạch-Đại-Nương đã để hồn mình trở lại với cái kỷ niệm 18 năm qua, ngày mà bà cũng đang tuổi xuân tươi lộng chưa gợn sóng và mới chớm mở cửa tim đón ngọn gió xuân tình lọt bóng chàng trai yêu dấu hiện ngang.

Bạch-Mai Nương-Tử như tự bằng lòng với cái sắc đẹp trời cho của mình, nàng quay lại nhìn nhũ mẫu mỉm một nụ cười tươi, nũng nịu :

— Vú ơi ! con bạn cái áo này có đẹp không ?

Bạch Đại Nương như người chợt tỉnh một giấc mơ, bà nhìn nàng bằng cặp mắt đầy vẻ yêu đương và triu mến :

— Con đẹp lắm, vú đang nhớ lại một kỷ niệm xa xôi, ngày con còn thơ ấu và vú còn...

Bạch Đại Nương ngập ngừng dừng lại giữa câu và một nét trầm ngâm thoáng qua tia mắt đã kém phần sáng suốt...

Bạch-Mai Nương-Tử đang vui với cõi lòng Xuân phơi phới không để ý đến câu nói bỏ lửng của nhũ mẫu, nàng đứng lên đến vịn vai bà và nói :

— Con sang phòng mẫu thân con một tí, vú hãy sửa soạn để cùng theo người ra chúc thọ trước sảnh đường.

Nói xong, Bạch Mai Nương Tử thoắt thoát gót sen sang phòng Hoàng phu nhân, Bạch Đại Nương đứng lặng giờ lâu như người đang mãi mê suy nghĩ, rồi... bà ra đứng tựa khung cửa lầu đưa tầm mắt xa xôi hướng về phía gốc trúc đào nhớ lại một ngày nào...

Nơi đại đình, Hoàng tướng công đang ngồi chờ đón giao thừa, khi Hoàng phu nhân và Bạch Mai Nương tử đến, Hoàng tướng công vuốt râu tươi cười nhìn cái nhan sắc lộng lẫy vừa đột nhiên hiện ra như một ngôi sao sáng chói cả sảnh đường của cô con gái yêu độc nhất.

Bạch Mai theo mẹ đến chúc thọ cha

trong khi tiếng pháo giao thừa vừa bắt đầu rải rác.

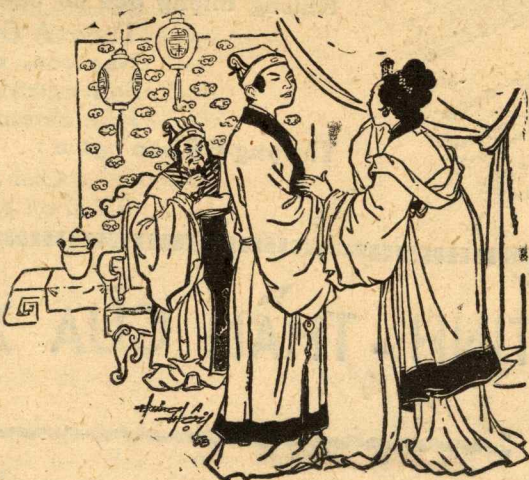
Giữa lúc ấy, cặp mắt xa vời của Bạch Đại Nương chợt trở nên linh động và bà đang chăm chú nhìn lại gốc cây đại thọ gần nơi tường hoa ngăn cách lầu Phụng Hoàng với cõi ngoài. Một, rồi hai bóng người vừa xuất hiện nơi đó và ánh sáng của trăm ngàn ngọn đèn trong đại đình chiếu lờ mờ soi rõ hai bộ nhưng y của hai thanh niên đang chú ý ngắm về phía Phụng Hoàng lầu.

Tim Bạch Đại Nương như ngừng đập, một bóng dáng quen thuộc đã in sâu trong trí não của bà 18 năm qua dài đằng đẳng, đột nhiên xuất hiện dưới trời Xuân như mới năm nào cũng đã xuất hiện dưới trời Xuân.

Phải rồi, đây là bóng dáng quen thuộc Hoàng-Lang đang cùng một chàng thiếu-niên lạ mặt tìm lối vào trước sảnh đường.

Bạch Đại-Nương bồi hồi xúc động, bà vội vã sửa lại mái đầu và ngắm lại xiêm y rồi đi ra.

Tiếng nói của Hoàng Lang như từ cõi xa xôi vọng lại bên tai Bạch Đại-Nương,



— Hoàng-Lang, chàng có ngờ đâu sau bao ngày ôm hôn máu của chàng để lại mà chờ chàng mòn mỏi...

khiến bà dừng chân ghé mắt nhìn ra ngoài sảnh đường.

Hoàng-Lang đang vòng tay thi lễ :

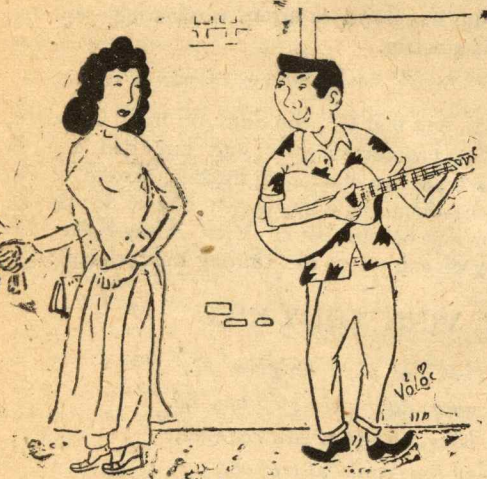
— Thưa Tướng-Công, chúng tôi xin đường đột chúc thọ Tướng-Công và quý quyến, sau hết, xin Tướng-Công cho chúng tôi được thăm hỏi đôi lời.

Hoàng Tướng-Công thấy hai người hào-hoa phong-nhã thì đứng lên vòng tay đáp lại :

— Xin đa tạ quý nhân. Ngay đêm trừ tịch mà quý nhân tìm đến chắc phải có việc cần, xin người cứ cho biết tôn ý.

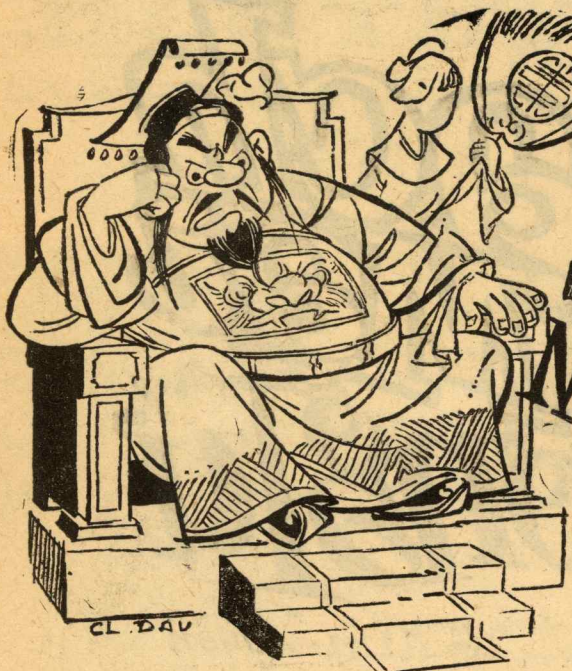
Hoàng-Lang đưa cặp mắt còn những tia sáng hiện ngang quắc thước nhìn quanh tuy nét mặt chàng nhuốm bụi phong trần :

— Thưa Tướng-Công, nếu chúng tôi không lầm thì trước đây 18 năm nơi này có chủ khác ? Vậy chăng hay « Bạch - Mai Nương-Tử » chủ củ của lầu này có còn đây chăng ?



THIẾU NỮ : — Thầy này lạ chưa ! Làm gì vừa thấy tôi, thầy lại trời bản « Tìm nhau » ?...

THANH NIÊN : — Ô ! Hay nhĩ ? Vừa nghe, cô đã biết « Tìm nhau »... rõ ràng cô là Tử-Kỳ, tôi là Bá-Nha : cả hai chúng ta là bạn « tri âm » rồi đấy.



nhon dịp năm Đinh Hợi
LÚ HEO
DANG ĐƠN
KHIẾU NẠI VỚI ĐỨC
NGỌC HOÀNG

của
**CHIM
SƠN
CA**

Tức vì mang tiếng oan,
Gặp năm Kỷ Hợi sang.
Lú Heo bèn dang sớ :
Khiếu nại với Ngọc Hoàng.

Vì lẽ bấy lâu nay,
Người dưới hạ giới này :
Đã quen mồm quen miệng,
Phao những tiếng không hay...

Nào vụ tình « chó mèo ».
Nào kẻ bỏ vợ theo...
Thế là, lớn như nhỏ,
Đều buộc miệng bảo : « heo » !

Nào kẻ ham trèo đèo :
Mê gái, quên phận nghèo...
Thiên hạ áp nhau bảo :
« Lòng cậu ấy... có heo » !

Thật là oan uổng vô cùng !
Heo, tự thì chí chung :
Niềm thật thà có một,
Tánh hoa nguyệt hân không !

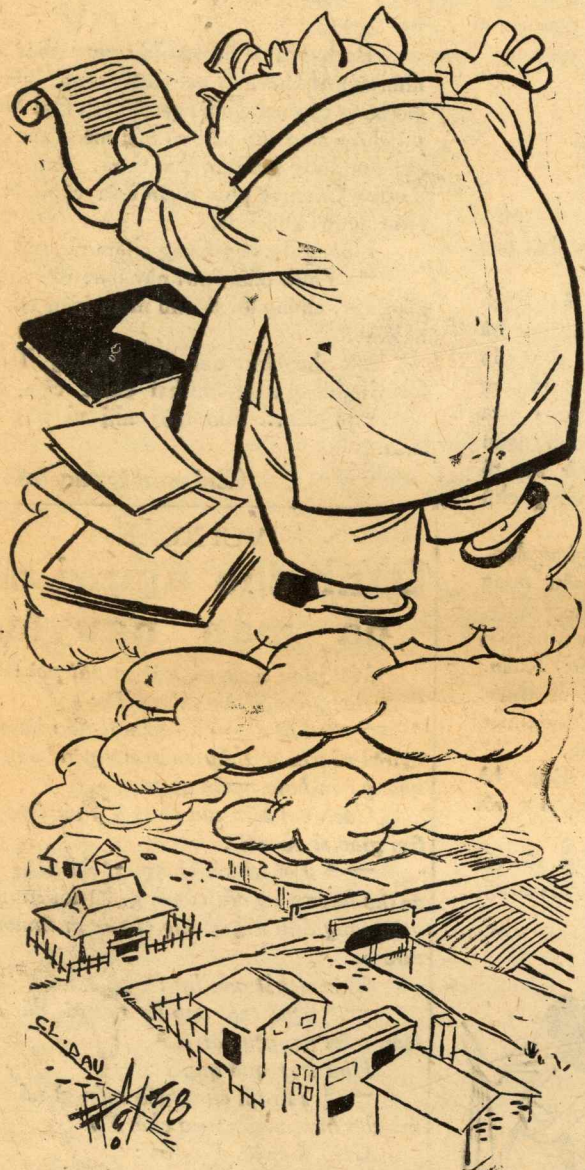
Mặc tình ai gió trắng.
Mặc tình ai lãng nhãng...
Quanh năm, Heo một mực :
Cứ thù phận làm ăn !

Tuy Heo không bằng Người.
Nhưng sanh giữa cõi đời :
Ai có danh dự này,
Nào phải chuyện chơi chơi ?
Heo bèn xin Ngọc-Hoàng,
Soi xét hộ nỗi oan.
Buộc chung loài người phải :
— Đền danh dự... trăm ngàn !

Đọc hết bức sớ văn,
Thượng-đế bèn phán rằng :
« Lòi Heo cũng hợp lý,
Nhưng miệng đời có cần :

Thuở A-Dông, Ê-Và,
Nào có... nạn trăng hoa ?
Sau người đời lẹo-tẹo...
Hắn nhảm Heo mà ra ! »

Thượng-Đế bèn ngâm :
« Có... Heo, mà cũng tại ta :
Tu là cội phúc, tình là dây oan ! »



MỘT THÚ VUI TINH - THẦN CỦA XÃ - HỘI VIỆT - NAM XƯA : THÚ CHƠI LIỀNG TRONG NGÀY TẾT...

« Đò, đen ba bữa Tết;
« Mặn, lạt bảy ngày Xuân.

TẾT, một ngày vui-vẻ nhưt, thích-thú nhưt, mà cũng
thiêng-liêng nhưt của xã-hội V.N. ta trước kia.
Hằng năm, đến dịp Tết, tha hồ cho mọi người
đua nhau vui chơi những thú nào mà mình ưa thích :

Chơi hoa Thủy-tiên nè...

Chơi thơ nè...

Đặc-biệt nhưt là thú chơi liềng !

Theo... Ông Bà ta thuở xưa, liềng chẳng những là
món trang-hoàng cho gia-đình tăng thêm vẻ rực-rỡ trong ba
ngày xuân, mà còn có ý-nghĩa chúc-ước những điều hay ho
trong năm mới nữa. Đồng thời, nó cũng lại là thú vui riêng
của một số người « hay chữ » luôn cả những người... không
cần « hay chữ » cũng vẫn thấy thích thú như thường.

Nói đúng ra, với hầu hết mọi người thì liềng Tết chỉ
có nghĩa chúc lành mà thôi. Trái lại, với số người « hay chữ »

thì đây, lại là món mà họ lợi dụng để nói lên chí-hướng, tâm-
sự mình. Hơn nữa, họ còn dùng liềng để trở tài dí dỏm
hoặc công-kích gián tiếp kẻ nào họ ác cảm.

Chúng ta thử ngược dòng thời-gian, bao quanh một
vòng qua « xã-hội... liềng Tết » ở thời trước :

**Ông-Phan Văn-Trị với câu liềng mia-mai
chua-chát...**

Ở miền Nam trước kia, chỉ có hai nhân-vật đã được mọi
người đề ý và nhắc-nhở đến nhiều nhưt : cụ Phan Thanh-
Giản và ông Phan Văn-Trị.

Cụ Phan thì vì là người trước nhưt và cũng duy-nhút ở
miền Nam đã học giỏi, đậu cao : đậu bằng Tiến-Sĩ.

Riêng ông-Phan Văn-Trị thì lại là người nhỏ tuổi nhưt
ở miền Nam với mảnh văn-bằng cử-nhân : vì ngay năm ông thi
đậu, ông chỉ mới hai mươi tuổi !

Tuổi trẻ, tài học cao, nhưng ông cứ Trị lại là người
« nghèo nỗi danh » tại làng Hạnh-thông xã, quận Gò-vấp
(Xem tiếp trang 14)

Cũng vì công cuộc bài trừ
tứ-dồ-tường

Ô. CỬ TÙNG-LÂM ĂN TẾT TRONG KHÁM

Tùy bút của PHƯƠNG.HỮU

TẾT NĂM ĐINH DẬU, anh em chúng tôi trong bộ
biên tập T. Đ. rủ nhau đi nghỉ mát thượng Xuân
trên Dalat, riêng có ông cử Tùng-Lâm Lê-cương-
Phụng không chịu đi, ở lại Saigon.

Anh em đi cả, ông ở lại một mình buồn hiu. Hơn nữa
ông lại sống lẻ loi tại một căn gác hẹp ở đường Cộng-Hòa,
bạn bè ít người biết. Ông đã buồn, phong vị tung bưng mấy
ngày trước Tết ở chung quanh càng làm ông buồn thêm. Ông
đăm ra nhớ nhà, nhớ Sông Hương, núi Ngự nơi chôn nhau
cắt rún.

Nghe ông kể lại, hôm 28 Tết, chúng tôi lên xe lửa đi
Dalat thì ông cũng đáp xe hơi về Huế thăm gia hương. Tối
30 Tết, ông về đến nhà người cháu họ. Đi đã lâu ngày được
dịp trở về nhà, cái quang cảnh « cửu khách hồi gia » vui vẻ
vô cùng và cũng rất cảm động vì con cháu có nhiều đứa không
biết đến ông. Thật là :

Nhi-dồng tương-kiến bất tương thức ?

Tiểu vấn khách tùng hà xứ lai ?

Sau khi tiếp rước trò chuyện với bà con anh em lối xóm
xong, ông tính đến việc riêng của ông... việc hút. Ông qua
nhà một người bạn hồi còn nhỏ ở xóm cũng bị bệnh ghien
như ông, nhưng hỏi ra ông bạn ấy đã bỏ hút được hơn một
năm, việc bài trừ tứ đồ tường gắt quá, không sao có thể giấu
diếm được tại mắt của cơ quan bài trừ trong làng. Ông nói,
người bạn nề lòng cho mượn ống hút và đề cho ông tự do
bày ra ở nhà hút.

Ông đã mua được ít thuốc ở Saigon mang ra, tha hồ
mà đi mây về gió. Trong lúc ông đang thả hồn nơi tiên cảnh,
thình lình có mấy chú Dân vệ đến mời ông đi và tịch thu cả
tang vật. Thành chấy vạ lây, ông bạn lối xóm cũng bị mời
đi theo nhưng lúc đưa tới quận, nhờ không hút, ông bạn
được cho về ăn Tết. Riêng ông bị nhốt tại phòng giam vào
giữa lúc pháo giao thừa nổ ran.

Về thăm nhà, muốn được thường xuyên với con cháu
và anh em bà con mà bị nhốt xui thiệt. Ngay ở Saigon, đã
nhiều lần ông định thôi hút mà không thể ly dị với nạng
Tiên nậu được. Tuổi già, sức yếu, ông bỏ hút là bệnh tật ở
đầu kéo đến dày vò ông đủ cách. Bỏ rồi, ông luôn luôn phải
hút lai.

Nằm trong phòng giam, nhờ có tiền sẵn trong túi, ông
mượn mấy chú lính gác mua rượu uống cho say để quên mọi
sự. Cơm ăn hai bữa thì người cháu được phép mang vào cho.
Ăn Tết ở trong khám không thiếu gì, chỉ còn thiếu có chút
tự do. Ông nằm nghĩ cách thoát nạn. Nếu bị giải ra tòa thì
mất hết thể diện.

Phản đi xa nhà từ lâu, phản mới về chân ướt chân ráo
biết nhờ cậy ai xin giùm cho. Nằm gần suốt 3 ngày, từ đêm
30 Tết đến chiều hôm mồng hai, ông nhớ ra một người bạn
già cùng dạy học với ông tại một trường tư thực lớn ở Huế
cách nay gần 40 năm là ông linh mục X. (xin giấu tên). Ông
liền nhân với người bà con đến kiếm ông linh mục X. giải
bầy lý do ông về thăm nhà rồi ro bị giam và nhờ xin can thiệp
giùm. Lời cầu khẩn của ông không bị từ chối chiều hôm mồng
ba Tết Đinh-Dậu, ông được trả tự-do, và sáng hôm sau, ông
đáp xe hơi về Saigon liền.

Năm ngoái, ông thất lộc, thọ được 69 tuổi. Anh em
trong làng văn làng báo đều mến tiếc một bậc đàn anh đã
tận tụy với nghề trong bao nhiêu năm trường. Trong lúc sắp
từ giả cõi đời, đến thăm ông ở bệnh viện, ông có đọc cho kẻ
viết bài này nghe một bài thơ bát cú Vịnh Thúy Kiều, xin
viết ra dưới đây để anh em xa gần thường thức chung :

VỊNH THÚY-KIỀU

Thơ thói đời phen lỡ phận bồ,
Cửa người đành chịu kiếp hoa bồ.
Dậm hồng, rừng tía, vừa ra khỏi,
Chốn cũ lâu xanh lại trở vô,
Trót đã phụ tình cùng chú Hải, (1)
Sao không then mặt với ông Hồ. (2)
Lộn chông trốn chúa con người ấy,
Còn được bao dung ở chỗ mô ?

(1) Chú Hải : Từ-Hải. (2) Ông Hồ : Hồ-Tôn-Hiến.

Giấc Mơ Xuân

BÀ
TÙNG
LONG

**SUNG SƯỚNG THAY NHỮNG AI CÓ ĐƯỢC MỘT SẮC ĐẸP KIỀU DIỄM.
VỚI SẮC ĐẸP VÀ TUỔI TRẺ, CÁC CÔ THIẾU NỮ KHÔNG CẦN PHẢI
TÌM NHỮNG MÓN TRANG SỨC NÀO KHÁC.
TUỔI TRẺ VÀ SẮC ĐẸP LÀ HAI MÓN NỮ TRANG QUÍ GIÁ TRÊN ĐỜI.**

CÁI QUANG CẢNH náo nhiệt của ngày Tết đã diễn ra hôm rằm tháng chạp ở các nẻo đường bao quanh chợ Saigon, thế mà đến hôm nay Mỹ-Linh mới đi mua sắm.

Hai mươi chín tháng chạp! Chỉ còn một đêm nay và ngày mai nữa là cái quang cảnh rộn rịp ấy sẽ biến mất theo với năm cũ để rồi Thủ-đô đón chúa Xuân với một bộ mặt trang nghiêm và kín đáo.

Mỹ-Linh ở nhà hàng Kim-Lê bước ra, tay ghì chặt chiếc ví da. Nàng không biết tiền về phía nào vì người qua lại cuộn cuộn như thác chảy. Người ta bày hàng trên lề đường chật cả lối đi. Những tiếng rao inh ỏi, càng inh ỏi, hơn mọi hôm vì ngày đã hết và Tết gần kề bên lưng rồi.

Mỹ-Linh liếc mắt vào những tiệm bán nữ trang. Với số tiền lương và tiền thưởng Tết nàng vừa lãnh, nàng định sắm một chiếc cà rá nhân ngọc thạch, hay một sợi dây chuyền xinh xinh bằng vàng. Những món ấy Mỹ-Linh ao ước từ lâu. Các bạn nàng thường khen nàng:

— Bàn tay Mỹ-Linh đẹp lắm, giá có chiếc cà rá nhân ngọc thạch mà diện thì phải biết!

— Cái cổ của Mỹ-Linh trắng nõn nà, giá có một sợi dây chuyền mảnh mảnh choàng qua thì đẹp biết bao!



...Nàng liền xòe bàn tay và nhìn Kim-Hung với đôi mắt buồn rười rượi.

Mỗi khi nghe các bạn nói thế, Mỹ-Linh chỉ thở dài. Mới mười hai tuổi Mỹ-Linh đã mồ côi cha và vừa đúng mười tám tuổi nàng phải tìm việc làm để nuôi mẹ. Bà Loan, mẹ nàng đau yếu mấy năm nay, phải nằm một chỗ. Với cái bằng tiểu học, Mỹ-Linh không thể dựa vào sức học của mình để tìm một chỗ làm khá lương. Nhưng cũng may là nàng có được một sắc đẹp yêu kiều và một bộ mặt dễ gây mỹ cảm nên nàng được một nhà hàng lớn dùng làm chiêu đãi viên. Mỗi tháng nàng chỉ lãnh có một nghìn đồng bạc lương, nhưng tiền các khách sang thù lao cho nàng mỗi tháng có thể hơn số lương chánh thức. Nhờ thế mà Mỹ-Linh có đủ tiền để lo thuốc thang cho mẹ, xây xài hằng tháng một cách tạm đủ.

Nhưng với cái tuổi trẻ tươi đẹp lại thêm Tạo Hóa ban cho một sắc đẹp yêu kiều, Mỹ-Linh làm sao không có những giờ phút thêm muốn một chiếc áo đắt tiền hay một món nữ trang quý giá, những thứ mà các bạn gái tốt phước hơn nàng mua sắm một cách dễ dàng.

Cái quang cảnh Tết với bao nhiêu cái xa hoa phung phí của bao nhiêu kẻ giàu có sang trọng đã làm cho Mỹ-Linh say sưa lây cái cảnh sống rạo rực, quay cuồng ấy.

Vì thế, hôm nay sau khi lãnh tiền lương và tiền thưởng Tết, nàng bỗng có cái ý nghĩ điên cuồng mua cho mẹ nàng một chiếc áo «len» và sắm cho mình một món nữ trang.

Cả tuần nay, nhờ cái quang cảnh rộn rịp của ngày Tết, nhà hàng Kim-Lê đông nghẹt cả khách sang và đêm nào nàng cũng về trễ với một số tiền thù lao xấp xỉ một phần ba tiền lương hằng tháng của nàng. Với số tiền ấy, nàng đã mua sắm nào bánh, nào mứt, nào trà, cho đến các món son phấn áo quần để se sửa trong ba ngày Tết. Nàng chỉ còn thiếu vài cân lẻ tẻ, một chục hoa tươi là mẹ con nàng sẽ ăn một cái Tết, phong lưu chẳng kém ai.

Mỹ-Linh chọn mua xong một chiếc áo «len» cho mẹ, liền bước vào một tiệm nữ trang. Một chiếc dây chuyền bằng vàng với một miếng «mây day» nhỏ nhỏ, lại thêm chiếc cà rá nhân ngọc thạch nó mới đẹp làm sao! Nhưng trời ơi! sao mà đắt thế? Món nào cũng trên hai nghìn đồng! Đành rằng hôm nay trong ví của nàng có hơn số tiền ấy nhưng nếu nàng làm vừa ý của nàng thì rồi đây khi Tết đã qua và cái sống chật vật lại bắt đầu, nàng lấy tiền đâu tiêu xài cho đủ? Rủi mẹ nàng trở bệnh thì lấy tiền đâu mà chạy thuốc chạy thầy?

Sợi dây chuyền, chiếc cà rá kia đành rằng đẹp, nhưng với đồng tiền người ta có thể mua sắm một cách dễ dàng, đến như người mẹ thân yêu của nàng, tiền rừng bạc bể chưa hẳn đã mua được. Mà rủi có bề nào thì mất người mẹ thân yêu ấy là đời nàng mất tất cả mà nàng sẽ ân hận suốt đời.

Đề tự an ủi mình và xô đuổi sự thèm muốn của tuổi trẻ, Mỹ-Linh liền nghĩ:

Một nhà văn đã viết: Sung sướng thay những ai có được một sắc đẹp kiều diễm. Với sắc đẹp và tuổi trẻ, các cô thiếu nữ không cần phải tìm những món trang sức nào khác. Tuổi trẻ và sắc đẹp là hai món nữ trang đắt giá trên đời.

Thế thì ta cần gì phải sắm sợi dây chuyền kia hay chiếc cà rá nọ.

Nghĩ thế, Mỹ-Linh đi mua trái cây và ghé vào chợ hoa, nàng chọn một cành mai và một chục huê. Nàng rất thích hoa huê nó vừa có hương lại vừa có sắc. Những cánh hoa trắng nuốt biểu hiệu cho linh hồn tinh khiết. Huê lại lâu tàn.

Trong mấy ngày xuân, huê làm cho gian phòng của nàng tươi sáng hương thơm.

Mỹ-Linh mua sắm xong còn đứng tần ngần ngắm những chậu hoa thược dược lộng lẫy màu sắc. Bỗng một chiếc xe Huê kỳ lướt sát qua bên nàng, một thanh niên tuấn tú, ăn mặc sang trọng, lộ đầu ra nhìn nàng, đôi mắt tươi vui sau cặp kiềng trắng gọng vàng.

Một tiếng khen:

— Chà đẹp quá!

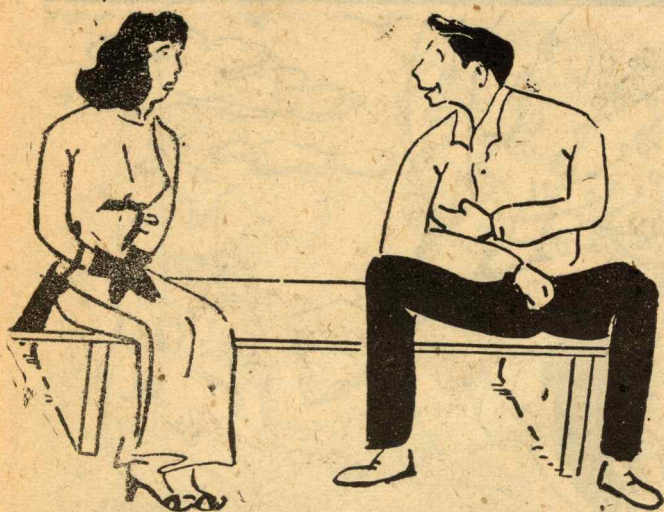
Mỹ-Linh không hiểu đó là lời khen nàng hay là lời khen rừng hoa trước mắt chàng.

Rồi chàng ngừng xe lại, ngắm nhìn người đẹp, đang đứng giữa những chậu hoa đẹp, chàng có cái cảm giác đang gặp một tiên nữ dạo chơi vườn Thượng Uyển. Mỹ-Linh lại đang ôm một bó hoa huê và một tay nâng cành hoa mai, đã nở nụ.

Mỹ-Linh e thẹn trước lời khen đột ngột bằng quơ, cúi đầu nhìn đi chỗ khác. Nhưng thanh niên đã rút trong túi ra một cái hộp nhỏ rồi lộ chàng trao cho Mỹ-Linh và nói bằng một giọng êm ái như tiếng đàn:

(Coi qua trang 30)





— Thưa quý nương, gặp cảnh trăng trong gió mát mà quý nương ngồi một mình hiu quạnh thế này, trông buồn bã quá...

THIỆU NỮ.— Không ạ! Tôi nữa « nhà tôi » sẽ lại đến ông ạ!

Một cử chỉ yêu đời...

BAO TÂM HỒN CAO THƯỢNG!

Hực hờ xuân tươi khoe vạn vật,
Tưng bừng nắng ấm, rờ muôn hoa.
Vân vơ đàn bướm tung-tần gió,
Đem rải niềm vui khắp mọi nhà...

Tết đến, ngày vui nhứt trẻ em :
Áo quần rực rỡ tợ như nen,
Li-xì, mừng tuổi, và tung pháo...
Nô-nức, các em vui hẳn lên!

Bỗng, một ông già khập-khễnh đi :
Hai chơn run rẩy, lệ hoen mi.
Áo quần lem-luột và toi-tà,
Mặt hốc, môi xanh, da sạm sì...

Tuy ông không cất tiếng van xin,
Nhưng, mỗi bước đi, một liếc nhìn:
Nhìn khắp mọi nhà, nhìn đàn trẻ;
Cái nhìn hơn vạn tiếng van xin:

Ông van đồng-loại chút tình thương,
Cứu kẻ quanh năm sống vè đường :
Nghèo khổ, già nua và bệnh hoạn ;
Thiếu cơm, thiếu thuốc, thiếu cả giường !

Giữa lúc nô đùa với pháo xuân,
Chợt trông ông lão đi qua sân...
Bỗng nhiên, đàn trẻ ngưng tay
Trông trọc nhìn theo mỗi bước chân...

Ý nghĩ yêu đời bỗng thoáng qua :
Các em cảm xúc cho ông già,
Ông già nghèo khổ... và đau khổ ;
Càng ngó, các em càng xót-xa !

Rồi bỗng một em trong mấy em,
Vội vàng móc túi đem tiền xem...
Chỉ chừa một ít dành mua pháo :
Tất cả dư ra, em lại đem...

Kính cần trao dâng kẻ khó khăn,
Đề ông sống tạm mấy ngày xuân...
Nói gương, cả bọn đều lần lượt :
Vét túi, đếm tiền, đề bố ăn...

Số ấy kể ra chẳng phải nhiều ;
Nhưng lòng quý hóa biết bao nhiêu.
Các em đã hát ca-dao Việt :
« Phú lấy giá gương, bức nhiều điều ! »

Cử chỉ yêu đời của trẻ thơ :
Xinh tươi như gấm, đẹp như tơ...
Tâm hồn non dại nhưng cao cả ;
Sánh tợ gương trong, chẳng chút mờ !

Này các em yêu của chị ơi !
Em là ánh sáng buổi trời mới ;
Đem nguồn an-ủi hầu xoa dịu
Bao nỗi đau thương giữa cuộc đời.

Này các em yêu của chị ơi !
Chị xin trình trọng nhả đôi lời :
« Các em là của hồn dân tộc,
Đầu trái bao thu, vẫn rạng ngời ! »

KIM-CHÂU

Thú chơi liêng trong ngày Tết...

(Tiếp theo trang 12)

(Gia-định) trong thời đó ; nghèo đến nỗi, một ông cử-nhân mà không có được một chiếc áo dài và một chiếc khăn đóng nguyên lành !

Còn nói gì ngôi nhà ông ở thì dột nát, lại trống trước trống sau : Từ trong nhà trông ra thấy rõ cả bốn phương trời !

Một hôm, ngày Tết sắp đến. Nhà nhà quanh xóm đều dọn-dẹp trang-hoàng : từ ngoài cửa ngõ đến cửa cái và các dàn cột trong nhà, đều dán liêng đỏ rực ...

Câu liêng phổ-thông và được mọi người dùng nhiều nhứt, là câu « Tấn tài, tấn lợi, tấn bình-an. Đa tử, đa tôn, đa phú-quí ». Kể nữa là câu liêng Nôm « Đò, đen ba bữa Tết. Mặn, lạt bảy ngày Xuân ». Nhưng đâu có dán câu nào là dán mà ngay đầu khung cửa cái, hầu hết mọi nhà đều không quên dán bốn chữ ... ruột nhùng-nhằng trông rất rõ-ràng ; Ngủ phước lâm môn (năm điều phúc đến cửa), chữ nào chữ nấy bị xư. Chúc lành thì phải thế chứ sao !

Mọi người vô tình, đã làm « xốn mắt » ông Cử Trị rồi đấy !

Là vì, giữa lúc mọi nhà đang rộn-rực chuẩn-bị đón Xuân thì, trong gia-đình ông Cử, một đồng một chữ cũng không có ! Cơm gạo vẫn chưa đủ để sống, còn nói gì đến Tết, mừng Xuân ?

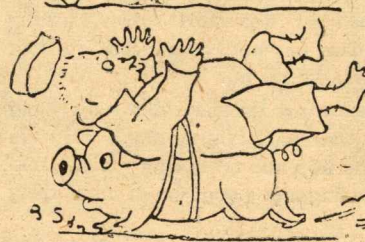
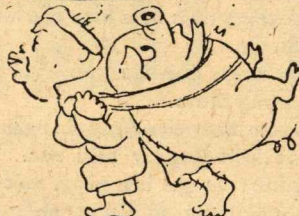
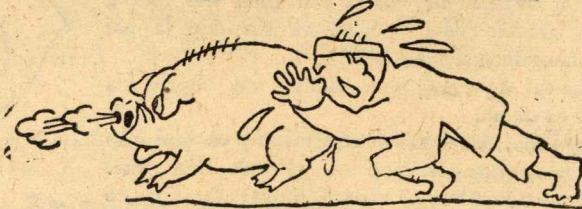
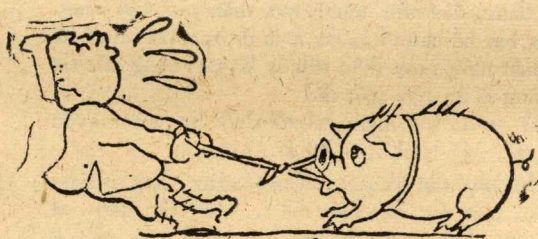
Đã bức trí vì cảnh nhà, thấy thiên hạ rộn-rực quá, ông Cử càng bức thêm ! Dầu túng tiền, ông cũng rán mua kỳ được tờ giấy hồng-đơn vẽ rọc ra, viết một câu liêng Nôm (chỉ một vế thôi) đem dán lòng-thông ngay cửa ngõ : Nhà một dây trống trước trống sau, phủ mặc tình ... ngủ phước lâm môn !

Nhưng rồi, cũng vì nhờ câu liêng mỉa-mai chua-chát này gây cảm-xúc nhiều người nên sau đó, hoặc người trong thân-tộc hoặc người quen biết có cảm tình với ông Cử, kẻ món nợ người vật kia đem đến làm quà biếu Tết. Nhờ đó, ông Cử cũng tạm qua một cái Tết ấm-cúng như ai.

Lại... liêng Tết nhà chùa !

Lẽ ra, nhà chùa thì khỏi cần có liêng Tết làm gì : đã là chỗ tu hành, cần gì phải chúc ước này khác như người thiên hạ ?

Bồ với... « Bồ »!



Thế mà, có lẽ vì quá nặng tâm hồn... chơi liêng nên mặc dầu đã xuất-gia đầu Phật, một nhà sư nọ cũng không quên được thú chơi liêng : khi nọ nhân dịp Tết, bôn đạo nhà nào cũng liêng, treo giăng giăng, không thể dẫn được, ông cũng viết liêng treo ngay, cửa ngõ chùa...

Nhưng, viết những gì đây mới được chứ ? Chả lẽ chỗ chùa chiềng mà lại đi chúc cầu « phước, lộc, tài, lợi » như người ngoài thế gian ?

Suy nghĩ, cân nhắc đầu đó chính đính rồi, sáng hôm sau, nhà sư bèn mạnh dạn viết ngay mấy chữ trong sách Phật đem dán lên cửa chùa : Đại hùng, đại lực, đại từ bi...

« Hay ! Được lắm ! Ý nghĩa lắm ! » Dán lên xong, nhà sư đứng ngắm nghía và lẩm bẩm khen thầm...

Nhưng... nào dù đâu câu liêng ấy lại là cuộc khai mào cho một trận bút chiến mà chung cuộc, nhà sư chính là kẻ... bại trận !

Sở là, vì biết rõ « bề trái » của nhà sư như... thế nào đó, nên sau khi câu liêng này dán lên xong thì nội đêm hôm sau, đã có « tác giả vô danh » hoạ lại bằng một câu có ý nghĩa khác và cũng lén đem dán ngay cửa chùa : Đa tử, đa tôn, đa phú quý !

Bắt nguồn từ câu liêng này nên sau Tết, trong bôn đạo có người đề tâm dò la, mới khám phá ra chính nhà sư là người vừa « đa tử, đa tôn », vừa nhờ cửa chùa mà đa luôn cả... phú quý nữa !

Kể ra, về thú chơi liêng cũng như... nạn chơi liêng buổi trước, không biết mực nào kẻ cho xiết : nếu chỉ chơi liêng với mục đích chúc ước năm mới, thì còn ai nói gì. Ngặt nòi có một số người lợi dụng hình thức liêng Tết để chĩa biếm đầu nọ, công kích đầu kia, gây ác cảm nhau một cách rất đáng tiếc !

Tế ra, liêng Tết là một cái thú hay hay. Chỉ vì bị lạm dụng, nó hóa thành dở. Thật uống quá !

Nếu chơi liêng Tết ngoài mục đích chúc lành, thả là bắt chước nữ thi sĩ Hồ-xuân-Hương mà hơn : đã không làm phật ý ai, còn giúp mọi người vài nụ cười khúc khích trong ba ngày Tết :

« Tối ba mươi nịch chặt cửa càn-khôn, kéo sợ ma vương đưa quý tới... »

« Sáng mồng một mở hoát then tạo hóa, để cho thiếu nữ rước Xuân vào ! »

VÔ-LỘC

MẤY DÒNG MỤC THẨM...

MUÔN MỐI CẢM TÌNH

XUÂN đã đến rồi, các bạn ơi!
Tung bừng chim hót, ánh xuân tươi,
Muôn màu, muôn vẻ hoa đua nở,
Hực hỡ hương đưa nức một trời!
Mỗi độ xuân về trên khóm hoa,
Gieo niềm hoan lạc khắp muôn nhà;
Gieo niềm hạnh phúc cho bao kẻ,
Hớn hỡ lòng xuân như đóa hoa.
Vùn vụt thiều-quang bóng lướt đi,
Sẽ mang theo cả buổi xuân thì...
Bạn ơi! Tuổi trẻ đang vui sống,
Ta hãy nhanh lên kịp bước đi...
Tuổi trẻ là mầm sống quốc gia,
Là nguồn hy vọng giữa bao la:
Là nguồn sinh lực đầy tin tưởng;
Cả một tương lai đang đợi ta...
Hôm nay gặp lúc tiết xuân về,
Tiếng pháo kêu vang khắp bốn bề...
Mượn mảnh giấy hồng, dòng mực
thắm,

Cảm tình, xin gởi bạn tương tri:
Chúc nhau xuân mới được vui tươi,
Xuân mới, vui lên với nụ cười:
Ham sống, yêu đời và hoạt động,
Điền tô thêm đậm nét xuân tươi...

NGUYỄN-ĐỨC-KHIẾT
Chủ nhiệm Tuần báo
Phụ-Nữ Ngày Mai

VUI XUÂN

Thà giết vợ tôi

Hôm nọ Bảy Thor đi làm việc về sớm
thành lĩnh thấy vợ đương diễn tuồng con
heo với một chàng thanh niên lạ mặt. Con
giận nổi lên, anh rút súng nhắm đầu vợ
mà lay cò. Rồi không thèm đá động tới tên
gian phu, anh đi thẳng một mạch lại Sở
Cảnh-sát mà thú tội sát nhân.

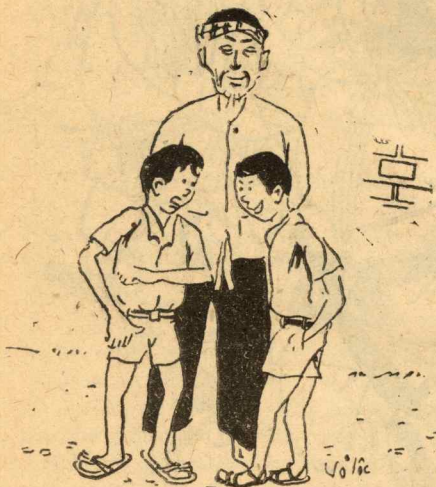
Lúc giải đến Tòa, quan biện lý lấy
làm lạ hỏi:

— « Sao anh không giết kẻ địch mà
lại giết vợ anh ? »

Bị can trả lời rất tự nhiên:

— « Thừa quan Tòa, nếu tôi không
giết vợ tôi, mà lại giết kẻ gian phu, thì sau
này tôi lại phải giết thêm một tên gian phu
khác nữa. Như vậy, phải phạm tội sát nhân
nhiều lần, biết bao giờ trả cho hết tội !!!... »

HOÀI-THU



BÊ TÁM BAO BÊ BẢY: — Năm
nay em năm tuổi, Ngoại lì-xì em 5 đồng.
Anh 6 tuổi, lì-xì 6 đồng. Tết sang năm,
em lên 6 tuổi, bằng anh, thì anh 6 đồng,
em cũng 6 đồng. Em lờ, anh lờ !



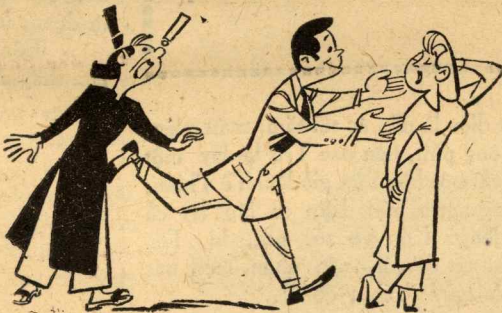
Hai mươi ba tháng chạp
Hai ông với một bà
Táo-quân của các nhà
Lo già từ hạ giới.

Cũng như năm Mậu-Tuất
Phụ-Nữ tiến khá xa
Bà Táo-quân nhà ta
Lãnh phần làm só tấu

Tâu rằng;
— Thần là Nữ Táo
Thay mặt Nam Quân
Khải tấu Thiên-nhan
Tường trình mọi nỗi

Nước nhà êm ái
Muôn việc đẹp xinh
Mậu Tuất Thái - bình
Nhờ bên nữ-giới

Tuy nhiên những nỗi
Xào xáo gia đình
Những việc án tình
Xảy ra cũng khá



Nào vụ tình « chó mèo »
Nào kẻ bỏ vợ theo...

Nguyên nhân bắt quả
Chỉ tại đàn ông
Lang chạ sanh tâm
Vợ ghen sinh tội

Trăm đường làm lỗi
Ngàn nỗi lời thôi
Chỉ tại người đời
Tham lam ích kỷ

Đàn ông lang chạ
Một mặt hai lòng
Bắt vợ phục tòng
Nếu không, xào xáo

Đàn bà khờ dại
Tập thói hư thân
Thấy chồng bất nhân

Ăn miếng trả miếng
Xưa nay hề chuyện
Ăn chà, ăn nem
Thiên hạ chê khen
Chỉ nhờ phụ-nữ

Đàn ông năm vợ
Chẳng ai cười chê
Lại khen « tài nghề »
Tài trai nhiều vợ

Đàn bà đi chợ
Rủi có liếc ngang
Chê ngay cô nàng
Ấy phường đàn điểm

Bất công ngang bướng
Làm ức chị em
Tức khí làm càng
Chị em chẳng chịu



Đàn ông năm vợ
Chẳng ai cười chê
Lại khen « Tài nghề »...

Loanh quanh bận bịu
Chỉ tại chữ tình
Thần thiếp tâu minh
Ngọc-Hoàng phán xét

Nghĩ rằng hạ giới
Làm việc điều linh
Nhiều chuyện bất bình
Vì không bình đẳng

Năm nay Kỷ-Hợi
Sợ làm chuyện Heo
Đàn ông làm reo
Đòi đeo nhiều vợ

Gia đình thêm nợ
Tất phải lời thôi
Thần tỏ khúc nói
Yêu cầu Thượng-Đế

Năm nay uy thế
Xin đề đàn bà
Xem xét mọi nhà
Táo bà đảm nhận

Ghi tên chép chuyện
Cứ thẳng mực tấu
Các ông bình nhau
Hết quyền tư vị.

Nay Tấu

Táo bà thay mặt hai Táo Ông



Một nhân vật điển hình cho sự căi ác từng thiện, rất thông dụng cho đủ các tầng lớp người, nhứt là ở xã hội ta trong cái năm Heo này.

NỮNG kẻ đã xem hết bộ truyện Tây-du-ký, tất đã được cười nôn ruột không biết bao nhiêu lần trước những lời nói hoặc cử-chỉ hành động ngậy ngông kệch cỡm của tên đồ đệ mô heo của thầy Huyền-Trang Tam Tạng.

Đã lười biếng lại lười ăn lười uống, lại dối trá, lại ham mê sắc đẹp, lại nghịch ngợm ngu-sy... Mỗi mỗi đều làm cho độc giả sảng sảng nở một nụ cười vừa dịu vừa thương-hại. tội nghiệp cho cái ông tiên còn « lụy » quá trần tục ấy.

Ái đời yêu vợ mà mê mẩn và ích kỷ đến bắt vợ nhốt luôn trong buồng khóa cửa chặt khư hết năm nọ đến năm kia làm cho... cục cứng, phải hóa ra xanh xao vàng úa! cả nhà họ nhạc đều lo sợ nơm nớp, cần khẩn vái vang mấy mấy cũng không chịu tha! Mãi đến lúc Tề-Thiên Đại-Thánh biến hình giả làm mỹ nhân đề phục kích!! vẫn còn ngu muội không ngờ trước dóm sau gì cả, cứ việc a đại vào ông hun, cho đến bị tác tại mấy cái tóa-hóa tam tinh và bị nắm tai heo lồi đi tro trên, sượng trân như đũa gian phu bị bắt tại trận vậy.

Lúc đã thụ pháp theo thầy đi tìm Phật thỉnh kinh, mà mỗi lần gặp sự khó khăn hảy còn lăm le muốn trở về quê « vợ ». Cái tính tham tài hiếu sắc đó đã bị Phật biến hình gặt cho nhiều keo hết sức xấu hổ, có lúc lấy trộm áo gấm của người ta bận vào bị nó siết lại như kẽm sắt và treo tòn teng giữa lưng trời, có lúc khoải con gái đẹp nhào vô ôm siết, chẳng ngờ siết nhầm bụi gai chà tảo nó đâm vô da thịt đau bất thấu xương. Thế nhưng tính nào tật ấy vẫn không chữa!

Chẳng ai nhin cười được khi đọc tới đoạn Bát-Giới lãnh nhiệm vụ đi tuần sát để xem bọn yêu quái ăn núp ở đâu. Giữa đường sư ta làm biếng, tìm hòn đá lớn nằm ngửa, chổng cẳng lên ngủ. Tôn Hành Giả thấy đi lâu quá sinh nghi, cỡi mây đi kiểm, trông thấy bác Trư nằm ngủ ngáy như bò rừng, tức giận bèn biến ra con diều hâu bay lượn, nhằm sống mũi của thằng cha lười biếng mà mổ xuống rất mạnh.

Mồ lần thứ nhứt, bác Trư giật mình lấy tay vuốt sống mũi như kẻ mới ngủ tự động. Mồ lần thứ nhì, bác Trư tức tối lấy tay đập lên sống mũi một cái bóp đau điếng rồi lại ngủ nữa.

Mồ lần thứ 3, sống mũi bị chảy máu, quá đau chịu không nổi hai tay bác Trư phải lia phui lia lên sống mũi vừa chửi thề om sòm. Nhưng thần ngũ đã bay bổng đầu mất rồi. Chứng mới sức nhớ lại công chuyện khi trở về bị cật vấn không biết trả lời làm sao, nên mới bịa đặt trước một câu

chuyện láo khoát: Ngặt một điều là đầu óc tối tăm, mau quên, sợ khi về tới nơi, nói lại không phù, nên bác Trư lại lấy một hòn đá giả làm Tam Tạng và một hòn nữa giả làm Tề Thiên, rồi quì xuống trả lời cho từng người một. Lập đi lập lại cả buổi mà vẫn không thuộc lòng. Lúc về tới nơi, bị Tôn Hành Giả đã rình biết trước tất cả rồi, nên chặn mero bác Trư trả lời không xuôi, đành ngựa cổ chịu đòn!..

Cách lười ăn của Bát Giải cũng đặc biệt hết sức. Lúc được vị tiên trưởng nọ tặng cho mỗi người một trái nhân sâm rất quý, bác Trư vội vã nuốt trọn một cái gọn lớn. Khi thấy Hành Giả cắt ra từng miếng vừa ăn vừa nhấp ngon lành, bác Trư lại thêm bắt chấy nước dãi, theo nài nỉ xin cho một miếng ăn thử cho biết mùi. Thấy vậy Hành Giả bắt tức cười hỏi: « Vậy chớ, chú mày hồi nãy đã ăn một trái rồi, còn chưa biết mùi sao? ». Bác Trư nghe hỏi liền trả lời một cách ngây thơ: « Lúc này, em lật đặt nuốt trọn cả trái, nên có nghe mùi lại gì đâu! ».

Sự lười biếng đi đôi với sự thiếu tình cảm ái hữu đã đưa Bát-Giải tới phần bội đồng môn.

Trong lúc giao chiến với yêu quái, cả 2 anh em Bát-Giải và Sa-Tăng đương ráng hết sức đánh còn không địch nổi kẻ thù, vậy mà Bát-Giải còn dờ dỏng xảo vật với bạn, phỉnh Sa-Tăng ráng sức đánh để cho mình đi đại tiện một lát, rồi lại kiểm đường chuồn mất, để cho Sa-Tăng bị yêu quái bắt được.

Kể ra không hết những chi tiết buồn cười chứng tỏ Bát Giải quả thật là « heo », « heo chúa » mười mươi, với tất cả những tính xấu và ngu dần mà người ta đã từng « gán » cho loài heo từ xưa đến nay.

Thế nhưng, con « thú hạ đẳng » ấy vẫn đi tới Tây phương và thành Phật như các môn đồ khác của Thầy Tam Tạng. Đây mới là màu nhiệm của truyện Tây du ký đáng làm cây đuốc soi chung cho những kẻ có lòng tin tưởng muốn từ bỏ những tật hư nết xấu để tự nung đúc lấy những đức tính tốt của những bậc chí thiện cao siêu.

Nói rõ, tác giả truyện Tây du ký đã có ý muốn dùng 4 thầy trò Đường tăng để diễn tả tất cả những tính tốt cũng như những tật xấu hiện có trong mỗi con người chúng ta.

Tam Tạng biểu hiệu sự từ bi bác ái, nhân đạo đến nỗi quên mình để lo cứu vớt kẻ khác, nhiều khi bị yêu quái

Nhân dịp đầu Xuân

Kính chúc bạn đọc

Đầm ăm một trời rực rỡ Xuân;
Muôn hoa chào đón Chúa Đông quân.
Kìa đàn chim én đang tò điềm,
Đem lại cho đời bao nét Xuân...

*

Mọi ngành, mọi giới thảy hân hoan:
Đón Tết, mừng Xuân, tiếng pháo vang...
Sum họp, vui vầy câu chuyện mới;
Xóa bao chuyện cũ lúc năm tàn...

*

Mỗi Tết, là qua mỗi chặng đường:
Trên đường Ký nghệ hoặc Công, Thương;
Trên đường Nông nghiệp hay Văn học...
Ta quyết đua nhau đề khuếch trương.

*

Xuân đến, rồi đây, Xuân lại đi.
Xuân đi, năm tới, lại Xuân về...
Đi về là đề ghi bao chặng:
Trên bước lộ trình ta đã đi...

*

Vui Xuân, vui khắp cả nơi nơi.
Thành thật chúng tôi gởi mấy lời:
Kính chúc Đồng bào cùng Bạn đọc,
Bước sang năm mới, thảy vui tươi.

*

Bước sang năm mới được yên lành;
Mọi cuộc kinh doanh sẽ đắc thành.
Gia đạo đầy đầy niềm hạnh phúc.
Cùng nhau vui sống cảnh thanh bình.

SAIGON MỚI

trá hình để lợi dụng lòng nhân đạo ấy lường gạt, hãm hại mình, mà mình không hay biết gì cả.

Tôn Hành Giả biểu hiệu tính thông minh ưa bắt chước như khi và cũng tinh nghịch như khi, đến Ngọc Hoàng nó cũng muốn phá cho được, không kiên nhẫn ai cả.

Trư Bát Giải là con « heo » ở trong mỗi người chúng ta, chẳng ai là không có; nó biểu hiệu một nết xấu xa ảm hiện trong thân người chúng ta, hồi nào cũng chực sẵn để bùng dậy, hoành hành.

Sa Tăng biểu hiện tính ù-lì, thụ động, kém sáng kiến, biều đầu làm đó, không biều thì thôi. Nó là cục đá cang lẹ trên con đường tiến thủ, mà muốn thành công cần phải biết tự động, luôn luôn cảnh giới và tranh đấu không ngừng.

Bốn « thầy trò » ấy tác thành lẫn nhau, « Tam Tạng » làm thầy dắt dẫn 3 đồ đệ, nhưng cũng nhờ 3 đồ đệ mới đi

(Xem tiếp trang 22)



Bốn thầy trò Tam-Tạng với con Long mã trên đường đi Tây Phương



Ồi Quân Vương Hối Quân Vương! Đoạn tình ai nỡ Qua đường GIẾT NHAU!!!

Sưu tầm và tiểu thuyết hóa
của cô MINH PHƯƠNG

Đốt nén hương lòng tạ Chúa Công,
Can Vua nên phải tội thông đồng.
Ngai vàng một thuở ngôi chưa vững,
Bia đá ngàn năm vết hầy còn.
Máu chảy, ruột mềm cam phận thiếp,
Nồi da xáo thịt mặc tình ông.

Đã khóc cho con lại khóc chồng!

Thử Phi: YẾN

QUÂN TÂY-SON đuổi theo bén gót, vua Gia-Long hốt hoảng truyền lệnh cho quân hầu còn sót lại: Một mặt khuôn đồ tế nhuyễn, một mặt hộ vệ nhà vua và Thử phi cùng hai Hoàng tử xuống thuyền đồng kéo buồm trực chỉ về Côn Đảo.

Con thuyền bành bồng lướt sóng.

Vua Gia-Long đứng sau lái thuyền, đôi mắt đắm đắm nhìn ngược về hướng Cần Giơ. Nơi mà thuyền của nhà vua vừa rời bến cách một giờ trước.

Lòng nhà vua hồi hộp, đôi mắt nhà vua cố mở to, tập trung tất cả nỗ lực của tuổi về chiều trong đôi mắt ngời sao như hai mảnh kiếng tròn phản chiếu ánh mặt trời đỏ thẫm sắp tắt sau dãy đồi xa.

Lòng ngực nhà vua càng đập mạnh, cơ hồ như muốn vỡ tung ra từ mảnh vụn khi nhà vua nhận thấy thấp thoáng mờ xa những cánh bướm nâu đang bạc gió lướt tới như bay.

Nhà vua không còn đứng vững nữa mà từ rơi mình trên chiếc đệm đơn kê bên.

Tâm trí nhà vua rộn lên và quay cuồng những hình ảnh đứt nối không mạch lạc: Nào chiếc ngai vàng đồ sộ ăm ăm, nào nhan sắc diễm kiều của cung phi mỹ nữ, nào điện ngọc đèn vàng nguy nga, cỗ kính và ngọc ngà châu báu, mỹ vị cao lương...

Bỗng nhiên, nhà vua đứng phắt dậy, mắt long lên hai tia nhòm tuyền như hai luồng điện chạm vào nhau và oai vệ đưa tay áo long bào lên vẫy mạnh một cái.

Tức thì, một vị quan hầu cận chạy đến quì mọp dưới chơn nhà vua chờ lệnh.

— Ta cho người hay: Nếu giặc Tây Sơn theo kịp thuyền này thì ta chém đầu tất cả trong thuyền đây!

— Muôn tâu Thánh thượng, hạ thần xin lãnh mạng.

Quan cận thần lui ra, lập tức đặt cái loa đặt lên miệng truyền lệnh khẩn cấp.

Những cánh bướm phụ được căn thêm và bốn chục thủy thủ tay không rời những chiếc chèo gỗ to tướng và luôn luôn rập ràng chặt sóng. Chiếc thuyền như một con rít không lộ, trôi lẹ giữa trời bề mênh mông và lướt tới ào ào như vũ bão.

Những tên thủy thủ mình trần trụi trực đưa bộ ngực và đôi cánh tay lực lưỡng sạm màu bởi gió tấp nắng nung nhẵn mạnh trên đầu chèo rậm rạp.

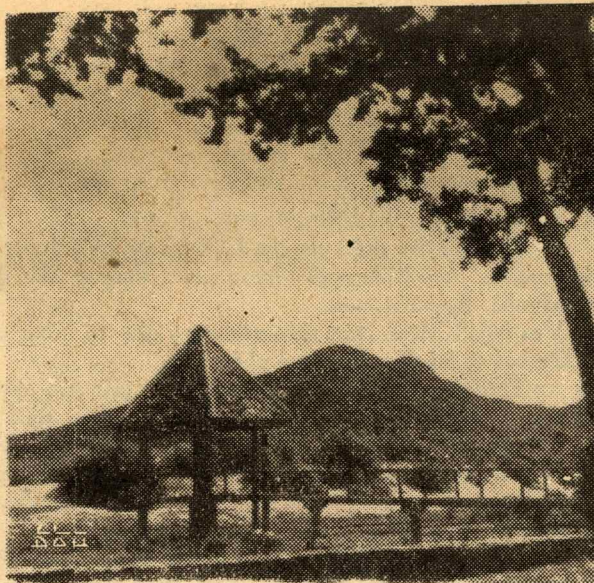
Họ đã là người. Mồ hôi xối đầm trên thân mình như tắm và khát nước đã khô cả cổ. Thỉnh thoảng, họ há miệng ngược lên như cá đớp hơi trên mặt nước. Nhưng mỗi lần họ há miệng là cả một luồng gió mạnh lùa vào cổ họng. Ngộp quá, họ lại mím chặt môi để cho hai vành mũi nó phình ra và tốp lại liên tiếp.

Những ông quan võ gọn gàn trong chiếc giáp oai phương tay luôn luôn đặt trên đốc gươm mang bên cạnh sườn. Về mặt các ông có lúc cau có như trái táo khô, có lúc lạnh như tiền, có khi đầy sát khí như vị ác thần sắp sửa gieo chết chóc đau thương cho các người thủy thủ.

Những vị võ quan ấy có bốn phận đốc thúc thủy thủ phải luôn tay đẩy mạnh con thuyền.

Nếu một cánh tay nào lơ lơi chèo, là đầu người ấy được dịp đỏ máu, hay lưng của họ bị nổi lằn rướm đỏ dọc ngang bởi những ngọn roi trên tay của kẻ có quyền uy bề xuống.

Một thiếu phụ không son phấn, không lược là. Người chỉ mặc một bộ áo thường, màu thanh đạm, khiêm tốn.



Nhà tròn An-Hải

Khuôn mặt trái xoan của nàng lộ nét yêu kiều thuần hậu núp dưới chiếc khăn mỏ quạ lụa hồng càng làm tăng làn da trắng mịn. Cặp mắt sáng dịu hiền càng sáng thêm trong hai quầng thâm sâu thâm dưới đôi mày liễu. Chiếc mũi dọc dừa kín đáo nằm trên làn môi thắm vừa nhỏ vừa xinh.

Đôi mắt dịu hiền của thiếu phụ ấy thỉnh thoảng lại đưa về hai dãy người thủy thủ đang rập mình, ưỡn ngực trên những đầu chèo chạm trở và phết sơn nhiều màu sắc huy hoàng.

Thiếu phụ bỗng bước qua cửa phụng của chiếc phòng nhỏ giữa thuyền rồng và từ từ tiến về hai dãy người thủy thủ. Theo sau nàng, có hai thiếu nữ mặc hai bộ y phục màu lam rộng và ngắn thắt giải lưng màu thiên thanh. Mỗi người tay bụng một chiếc lọ cổ màu tím nhấp nháy vô số hạt kim cương li ti như muôn sao trên nền trời đêm.

Thiếu phụ tên Yến, tục danh là Râm. Một vị thử phi của Nguyễn Chúa. Nàng mới 27 xuân xanh, xuất thân trong một gia đình nho giáo.

Nhờ hấp thụ đạo đức của cha mẹ và được cha chỉ giáo chữ nghĩa văn chương. Nàng nổi tiếng là con nhà lễ nghĩa và biết viết văn làm thơ. Sắc nàng lại trời nhứt trong vùng nên được nhà vua tuyển vào cung hầu hạ.

Bà Phi Yến ở với vua Gia-Long được một mụn con trai lên sáu tức là Hoàng tử Cải, con một cha khác mẹ với Hoàng tử Cảnh.

Bà Phi Yến lần theo song ly hai bên mạn thuyền, mặc dầu mệt nhọc vì say sóng, bà Phi Yến cũng cố gượng lần bước theo đà trùng trùng của con thuyền nhảy sóng để tự mình múc từ chén nước sấm trong lọ cổ, trên tay của hai thị

nữ đưa cho thủy thủ uống giải khát và đỡ mệt.

Đi hết dây chèo bên phải rồi sang dây chèo bên trái, bà Phi Yến dịu dàng an ủi khuyên mời từ người thủy thủ. Và bà không quên căn dặn các vị quan có phận sự chỉ huy các thủy thủ:

— Xin quý vị hãy dùng lời nhỏ nhẹ khuyên bảo, nhắc nhở anh em thủy thủ hơn là dùng roi vọt đánh đá. Sanh mạng của Hoàng Thượng và tất cả chúng ta trong thuyền này đều trông cậy hoàn toàn nơi sức cố gắng của họ. Xin quý vị nên nhớ cho.

Thế rồi bà lui về phòng. Thỉnh thoảng, bà lại hiện ra với hai thị nữ như khi nãy để tiếp tế nước uống hay thức ăn đồ đạc cho bốn mươi thủy thủ.

Trăng đã lên, gió thổi mạnh và xuôi chiều. Buồm căng no gió, chèo càng đỡ nặng. Không mấy chốc mà thuyền rồng đã xa tích ra khơi, khuất dạng tuyệt mù những cánh bướm nâu theo truy nã.

Con trăng thượng tuần đã chênh chếch núp sau áng mây xám. Bầu trời mênh mông mờ ảo trùm trên bề cả bát ngát bao la.

Sóng gào, gió thét chiếc thuyền rồng tuy to lớn, chở số dư trăm, trong ấy có một ông vua ngự trị và bao nhiêu lá ngọc cành vàng, nhưng có nghĩa gì đối với to rộng vô lượng vô biên của trời bề.

Nhà vua đã mệt lả, muốn thối đi, nhưng không thối được, người cố gượng mở to đôi mắt nhìn cái cao rộng của bề trời mà khùng khiếp kinh mang:

Trăm mối tơ vò, nghìn phương suy tính. Hối hận chẳng? Cấm tức chẳng? Ồi! Còn đâu là sự nghiệp đế vương trên chiếc ngai vàng? Còn đâu là tiền hô hậu ủng, còn đâu là ba quân và văn võ triều đình cứu khốn phò nguy.

Có chăng, trước mặt chỉ một thiếu số người trong Hoàng tộc và những tên thủy thủ sợ đứt đầu dưới lưỡi gươm hèn nhác của mấy ông tướng già kém đồng vô mưu mà thôi.

Nhà vua chán nản ế chế ngược mặt lên trời mà than rằng:

— Trời nở đứt ta ư?

Qua một đêm dài đầy kinh khủng, ánh rạng đông đã lộ dạng bên góc trời xa.

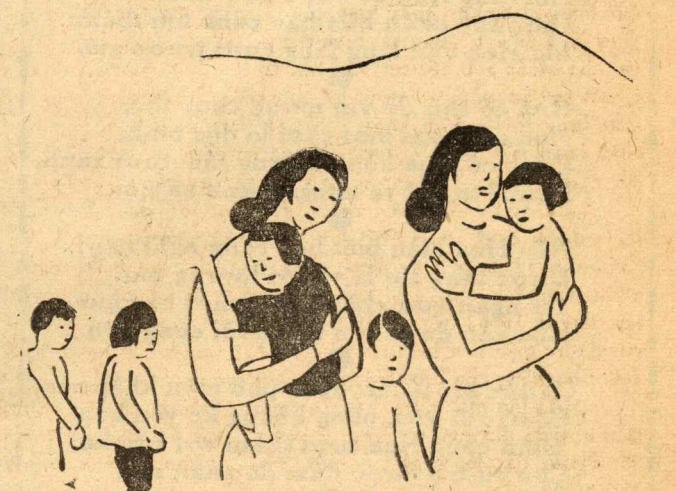
Chiếc thuyền rồng đã đưa nhà Vua đến Côn-Nôm hải đảo.

Tất cả người dưới thuyền đều mừng lo lẫn lộn. Mừng vì đã thoát khỏi Tây-Sơn theo đuổi và đã đỡ lo nỗi bụng cá làm mờ. Nhưng lại băn khoăn vì vấn đề sống trên hòn đảo.

Nhưng thôi, phó cho định mệnh. Thời loạn lạc được thoát nguy giai đoạn nào may cho giai đoạn ấy cái đã. Trời sanh voi thì sanh cỏ, cái ăn, cái mặc rồi sẽ giải quyết sau. Bây giờ thì tạm kiếm nơi hạ trại dung thân vậy.

Thuyền cập bến, vua Gia-Long lên bờ cùng với đoàn tùy tùng. Người đi một vòng quanh đảo, rồi đứng ngắm nhía địa hình địa thế. Sau cùng, nhà vua như định lập bản doanh trên một hòn núi mà hiện nay tục gọi là núi Chúa.

Ở đây tương đối được yên thân. Lương thực thì nhờ (Xem tiếp trang 26)



Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con:
Sanh năm, đẻ bảy được vương tròn
Phở phờng chắt hẹp, người đông-dúc...
Bồng bế nhau lên nó ở non!

TÀI « SỬA LƯNG » CỦA Thi-hào NGUYỄN-CÔNG-TRỨ

CHÚNG ta ai cũng biết cụ Nguyễn-công-Trứ là một võ tướng kiêu-hùng, một thi-nhân hào-hoa lỗi lạc; khí phách của cụ đã tỏ lộ ra trong câu thơ cảm khái:
*Làm trai sanh ở trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông.*

Không những thế, cụ còn là một vị quan trung-trực và liêm khiết, thừa tài kiến-quốc an dân. Vậy mà hoạn-dô của cụ cũng nhiều phen sóng gió, để lại cho đời sau bao nhiêu là giai thoại hào hùng, mà câu truyện nhỏ dưới đây là một:

Hồi đó cụ về trị nhậm ở Thái-Bình (Bắc-Việt). Thấy Huyện Tiễn-Hải, giáp bề, đất hẹp người đông, cụ đã táo bạo thực hành 1 kế hoạch: Đắp một con đê kiên cố, nằm vùn g ra ngoài bề. Sau đó cụ cho rút hết nước trong lòng đê, khai thác, đồ đất, biến dần bãi bề mênh-mông, thành ngót vạn mẫu đất trồng trọt cây cấy được!...

Đức độ và tài kiến-thiết của cụ được dân gian ghi nhớ ca tụng, kính cần coi cụ như một vị Phúc thần sống. Tiếng tăm cụ lan tràn khắp trong nước về tới kinh đô. Vài ba kẻ, vì ghen-ghét, đặt điều loan truyền thêm rằng: Tiếng tăm và uy-tín của cụ lấn át cả nhà vua, cơ hồ cụ sắp mưu đồ tạo phản. Vua Minh-Mệnh nghe thấy cũng đâm ra ngờ vực; Ngại liên hiệp hợp quân-thần hời ý. Các quan liên tâu với nhà vua là nên thắc cớ, triệu hồi cụ về triều có việc khẩn — Nếu cụ ngay lòng, hẳn sẽ về tức khắc; nếu trái lại, tất nhiên thực có ý mưu phản và đã hùng cứ một phương!

Nhà vua chuẩn ý, hạ chiếu chỉ, triệu cụ về kinh. Cố nhiên là cụ vội vã về ngay.

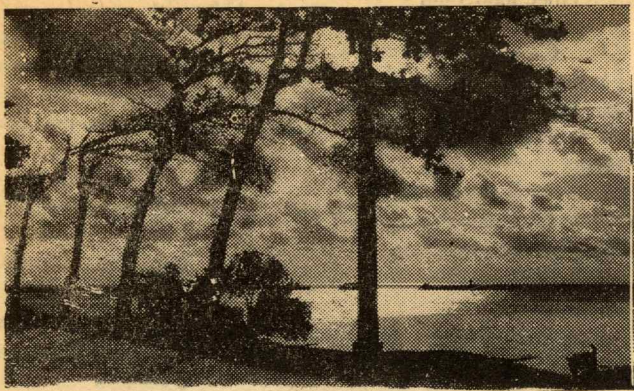
Khi tới kinh đô, cụ mới hiểu rõ nguyên-cớ sự triệu hồi; Trên vầng trán cao rộng của cụ, thoáng 1 nét buồn — Lúc vào bề-kiến cụ liền trình bày hết thiện ý trong công việc cụ đã làm, và lòng son của cụ đối với nước với dân. Nhà vua có ý sượng-sùng và hối hận.

Muốn an ủi một bậc trung-thần, Đức vua liền cho thiết yến ngay tại triều để vua và các quan dự tiệc «tây-trần» mừng cụ từ phương xa trở lại.

Trong bữa tiệc, nhân lúc tửu hưng, nhà vua phán hỏi cụ rằng: Nơi địa phương cụ nhậm có chi là hay là lạ, thì nói cho mọi người nghe.

Vấn một về buồn rầu, cụ đứng lên tâu:

— Muốn tâu, Địa phương hạ thần ở, là nơi thôn dã đơn-thuần; chiều chiều, lúc rảnh việc, thần hay cải dạng ra đồng ruộng, hay vào chơi nhà chúng dân, thường được nghe



Một vùng phong cảnh nên thơ.
Đêm khuya, mặt biển ngời chờ ai đây?
Tư bề non, nước, cỏ cây.
Vùng trăng chênh chếch, làn mây hững hờ

XUÂN VÂN

Hoa gặp buổi Xuân về phổ thẩm sắc,
Hỏi rằng Hoa có được Đắc-nhan-tâm?
Giữa thế nhân biết bao cảnh âm thầm,
Mà Hoa vẫn lặng lẽ cười trước gió.

Hoa có thứ để vui mừng chúc thọ,
Hoa có thơm mới cảm lo độc bệnh,
Cũng có Hoa kém hương sắc tươi xanh,
Người ta vất ra ngoài thành xá-hội.

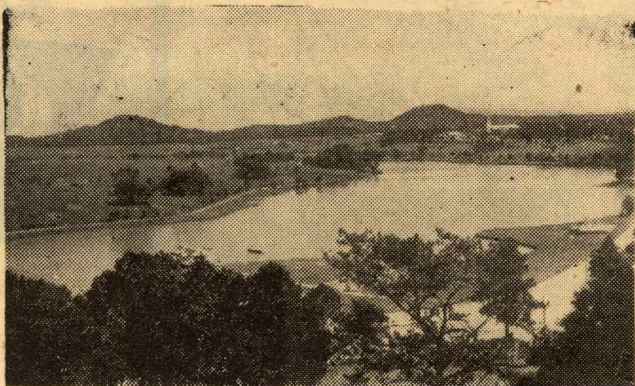
Nếu Hoa hiểu biết hoa càng nghĩ ngợi,
Được tâng tiu là vì bởi hương mơ.
Từ ngàn xưa chẳng phải mới bây giờ,
Hoa vẫn được tôn thờ... rồi cũng héo.

Trước gió Xuân, Hoa phổ màu khắp nẻo,
Có người yêu, cũng không kẻ yêu hoa.
Xuân chúc Hoa tươi thắm với sơn hà,
Cho vũ-trụ được đậm đà xuân sắc.

Riêng chỉ có Xuân, Xuân là nhất nhất,
Sống đời đời vững chắc với non sông.

Xuân Hoa nghìn tía muôn hồng.

TRỌNG-NGHIỆP



VĨNH DALAT

Đầu non xanh ngắt từng reo gió
Mặt nước trong veo sóng gợn hồ,
Hỏi khách tình chung ai đó tá.
Chân đi mắt vẫn ngắm say sưa.

mấy câu truyền khẩu đổ về, trong dân chúng tuy nôm na bình dị, nhưng xét ra rất ý nhị và lý thú; thần xin mạn phép Hoàng thượng, đọc lại đề để lại các quan, âu cũng là một cách khâu húng, bầm nên chăng?

Nhà vua chuẩn ý và các quan cũng tán thành cụ liền hướng về các quan mà cất cao giọng ngâm rằng:

Câu đồ thứ nhất:

Đem thân cho thế gian ngồi,
Kẻ chế bất nghĩa, người cười bất trung!

Và câu thứ 2:

Ngay lòng ở với Nước, Nhà;
Gió mưa chẳng quản, phong ba chẳng sợ!
Một lòng vì nước vì non,
Thần dù đến thác, vẫn còn lòng ngay.

Xin đó là gì??

Các quan (và cả vua nữa) đều ngừng chén, và trầm ngâm suy nghĩ. Rồi người đoán là cái này, người cái nọ. Cuối cùng không ai đoán trúng, và yêu cầu cụ giải.

Cụ liền liền ung dung đáp:

— Xin thưa: Đem thân cho thế gian ngồi,

Kẻ chế bất nghĩa người cười bất trung.

Là... cái phản (bộ vắng) — Ai cũng dùng giường phản để nằm, ngồi, vậy mà lại có tên là cái phản.

Và câu đồ thứ hai:

NGAY LÒNG ở với nước nhà,
Gió mưa chẳng quản, phong ba chẳng sợ!
MỘT LÒNG vì nước vì non,

Thần dù đến thác, vẫn còn LÒNG NGAY!

Xin thưa là... Cái Máng (xối) hứng nước, thường vẫn treo dọc mái nhà, lấy nước mưa.

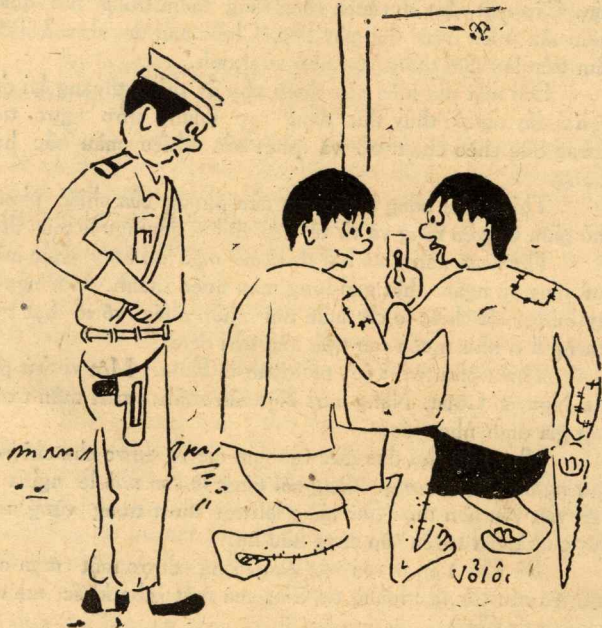
Vua Minh-Mệnh chợt nghĩ ra dụng ý của cụ trong câu đó, liền vội cụ lại gần, và vui vẻ phán:

— Thôi thôi! trẫm hiểu rồi! chẳng dân gian nào có câu đồ thế cả! Đó là Khanh ngụ ý đặt ra để trách khéo trẫm đó thôi! Nhưng tài khẩu chiến của Khanh đáng thưởng, vậy trẫm ban cho Khanh một chung Ngự Tửu, và một cây găm Giang-Châu, gọi là chuộc lỗi đa nghi của trẫm, hẳn Khanh nên quên đi, và hết lòng vì trẫm, chớ nên từ chối!...

Cụ liền bái tạ hoàng ân và trở về chỗ, vui vẻ dự tiệc. Đề mấy ngày sau, cụ liền tái nhậm Thái-Bình, đem tài kinh luân ra giúp dân, giúp nước, cho tròn ý nguyện:

Tang Bồng hồ thi, nam nhi trái,
Cái công danh là cái nợ nần...

ĐOÀN-THÀNH



TÊN TRỘM A: Sao kỳ này, nhầm ngày Tết mà tui «nghe» quá anh Tư à!

TÊN TRỘM B: Ấy «biết người biết ta, trăm trận trăm thắng», kinh-nghệm mấy chục lần mà mày còn «nghe» sao, mày Năm?

NHÂN NĂM HEO MỚI NÓI CHUYỆN HEO XƯA

Tiếp theo trang 7)

Nhưng nghĩ rằng ấy làm gì xuề nó và kết cuộc, trái lại, có mấy người lính bỏ mạng vì nó.

Không lẽ đi chịu thua một con vật, quan bằng treo giải: Nếu ai trị được con heo ấy, lính tráng thì được thăng chức, dân thường thì được thưởng tiền nong mà nếu là kẻ có tội thì được tha tội.

Thấy quan treo bản nói như vậy, chị vợ anh trọng tội rất mừng, xin vào nhà ngục bàn riêng với chồng. Tuy đã biết vợ mình là tay võ đồng nhưng người chồng nghe vậy cả kinh, can rằng: Nếu mình thấy ở đây là khổ thì trở về với cha mẹ, chớ chuyện gì lại gieo mình vào chỗ chết. Nếu mình đủ sức trị con heo ấy thì người ta cũng đã thừa sức trị được nó rồi. Không, mình chớ chơi trò nguy hiểm ấy.

Chị khóc nói: Em cũng biết là nguy hiểm, nhưng thả chết dưới mồm con vật còn hơn là sống để thấy anh trong cảnh này thoảng hoặc trái lại, em trừ được nó, đã đỡ hại cho một địa phương, mà đem công chuộc tội, may ra vợ chồng ta sẽ nhờ đó mà thoát kiếp tù đầy cũng không biết chừng. Thôi, ý em đã quyết mình đừng cảm đoán em nữa. Chị nói rồi gạt nước mắt đứng lên để mặc anh chồng ngồi đó mà khóc.

Hôm sau, chị vào ra mắt quan trên, xin lãnh trách nhậm trừ diệt con heo ấy.

Quan Trấn thủ nghe chị nói, cả kinh lắc đầu lia lịa rằng: Có là một người đàn bà cô mà làm gì nổi. Thứ lính của ta còn phải chạy mặt nó thay, nữa là cô. Thôi đi, đừng có dại mà chết oan bây giờ.

Chị cười nói:

Bầm quan lớn, con kiến nó còn muốn sống, huống chi con người, con đâu quá dại dột mà lần mình vào chỗ chết. Có điều con xin với quan lớn, một khi con trừ được mối hại cho dân lành rồi thì xin quan lớn tha tội cho chồng con, nghĩa là con xin lập công để chuộc tội chồng. Nàng nói tới đây khóc rầm rức lên, làm cho quan trấn thủ cũng phải động lòng mà rằng: Nếu sau khi nàng hạ được con heo ấy rồi, ta sẽ tự bỏ mà xin ân xá cho chồng nàng.

Nàng mừng quá, cúi đầu tạ.

Quan trấn thủ lại hỏi:

Chớ nàng có cần người giúp sức không?

— Dạ, bầm không, con chỉ cần quan lớn sức cho xa địa phương, buộc họ phải nghe lời con. Con cần thứ gì, họ phải giúp cho thứ ấy, hay bảo họ làm gì, họ không được cưỡng lại. Còn việc trừ con heo ấy xin để mình con.

— Được, quan trấn thủ liền tư giấy về huyện, huyện sức về làng cho dân sự biết sẽ có một nữ võ sĩ về làng đánh heo, và dân làng phải cung cấp những đồ cần thiết.

Chị về tới làng hỏi biết con heo ấy ra ăn ở chỗ nào ăn vào lúc mấy giờ rồi chị báo dân làng tới ngay chỗ ấy đắp cho chị 20 cái gò đất hình chiếc nón, dưới to trên nhỏ, nhưng phải đắp hàm hình, nghĩa là đất đắp phải chồ cao, chồ thấp, và cứ trên mỗi cái gò ấy cắm 20 chiếc gậy tầm vông vót nhọn. Chính chị đích thân coi chỉ huy cho dân làng đắp.

Đợi cho tới ngày gò khô, đứng vào giờ heo ra ăn, chị liền đứng trên ụ đất đá chọi nó để chọc cho nó tức.

Trong lúc đương thông thả, phe phẩy cái đuôi vừa nhai, vừa gặm cỏ bỗng trên đầu bị một hòn đá, heo làm sao không tức? Thế là nó ngừng ăn, vát mồm ngó lên, thấy có người đứng trên ụ kêu khích nó. Nó tức quá, co dờ phóng lại. Nó từ chầm ụ, vát mồm trèo lên, chị từ trên chớp ụ, hươi gậy tầm vông đập xuống. Phấn thì đường sá gập ghềnh, nó không làm sao tiến mau lên được, phần thì chị cố hết sức giết nó để cứu chồng, thành ra những cây gậy nên xuống mồm nó thật chẳng khác gì chiếc búa bổ. Nhưng sức con heo quá mạnh, chịu đựng quá tài, chị đánh đập hết cả hai chục cây tầm vông mà nó cũng cứ trờ trờ. Chị lại phóng mình qua gò khác, và nó lại cầm đầu đuôi theo chị.

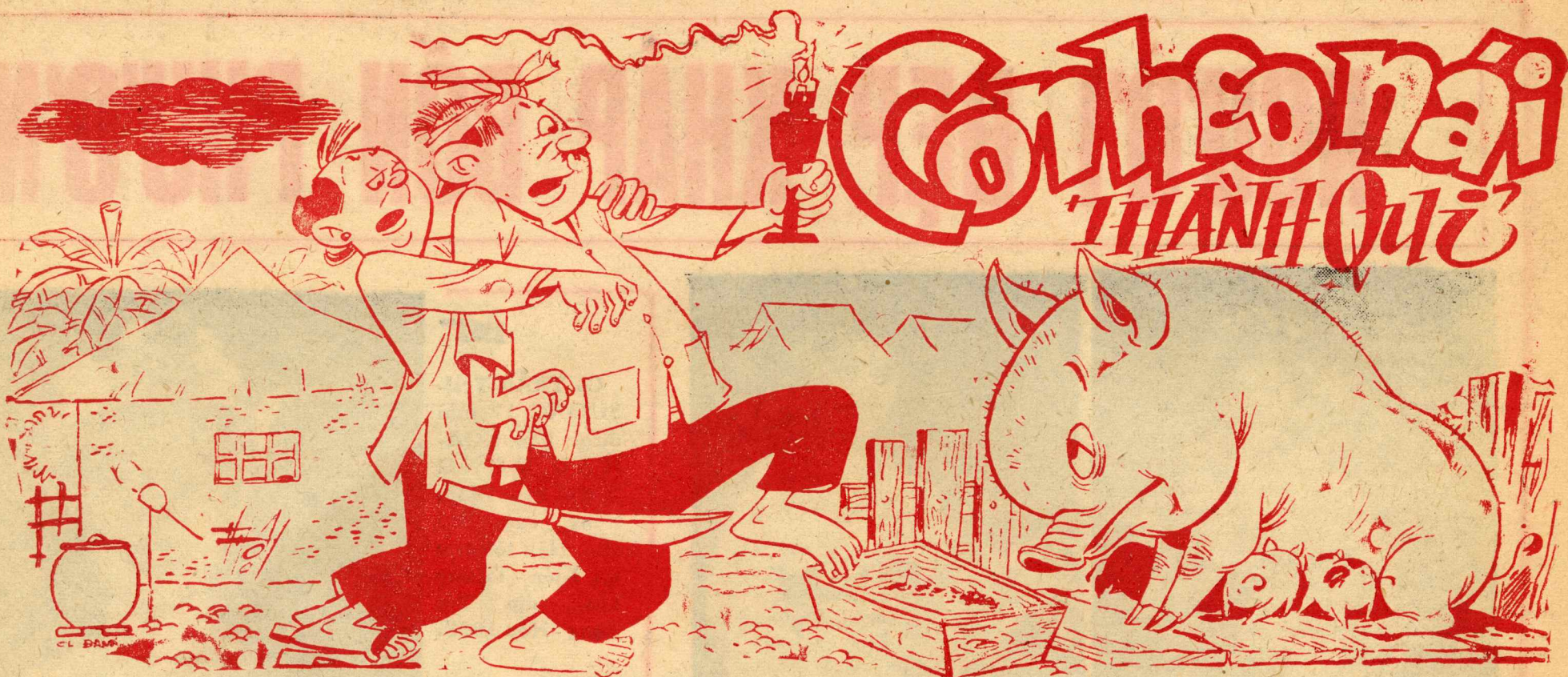
Bây giờ dân làng, lính quan trèo ngồi trên cây, coi chứng kiến cuộc đánh nhau giữa người với thú, thấy đều mồm tặc gáy. Hết gò này, tới gò khác, con heo chỉ dựa mồm ra húng lấy các cây gậy tầm vông chớ không làm gì được chị. Tới đó người ta mới thấy rõ chỗ cao trí của chị. Dốc thì đập hết sức gập ghềnh để giảm sức thần tốc của con vật, gò thì đắp cách nhau vài mươi thước để tiện lợi sự đổi chỗ của mình, mà loài heo thì chỉ có cái mồm là đỡ chịu đòn hơ hết. Nhưng mà với con heo này, chị phải dùng tới 17 cái gò, nghĩa là 140 cây gậy tầm vông mới hạ nó nổi. Hạ nó được rồi, chị cũng mệt ngất, ngã nằm gần bên nó.

Thấy con vật không còn cử động nữa, dân làng mới leo xuống đỡ chị về nhà làng, đồ thuốc và báo tin thắng trận lên quan trên.

Thế là cách đó một tháng, người ta thấy chồng chị được trả tự do và về thăm gia đình, dân làng quyền tiền đưa hai vợ chồng chị về xứ.

Đó, đọc chuyện này ai dám bảo sức đàn bà trời gả không chặt. Nhưng theo tôi, sức mạnh của chị không đáng khen bằng mưu trí của chị, mà mưu trí của chị không đáng khen bằng tấm lòng của chị. Thế chồng ngoài ngàn dặm trong cảnh tù đầy, đời đã dễ có mấy ai, mà liều thân giết thú dữ để cứu chồng, xưa nay cũng chỉ có một người như chị.

LẠC-THIÊN

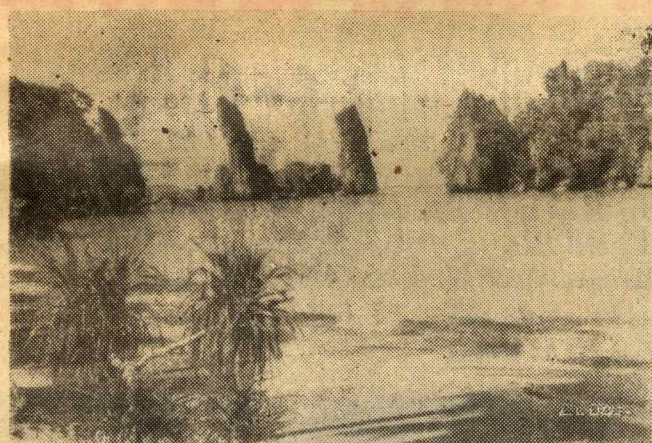


LÀU NAY chú Tư Bò ở làng tôi có tiếng là hiền lành như dế ! Chú là một nông dân chất phác, cần-cù, sau công-việc ở đồng áng rồi, về nhà chú lo tiếp tay với thím tư trong việc chăn nuôi súc vật và luôn cả bầy con 6 đứa lần-mần của chú.

Ít ai thấy chú đi xóm hoặc nhậu nhẹt như nhiều nông dân khác, chú cũng không ưa nói chuyện nhiều. Nhà chú trong làng có thể nói là một cái nhà ít lục-dục nhất.

Chú hiền lành lắm ! Chú không biết gian tham. Có lần chú bán mấy tạ heo cho một người lái Huê-Kiều, anh này trả lộn cho chú một trăm đồng bạc, khi đem lại chốt thấy, chú chạy phăng theo bờ sông, triệt ghe trở lại rồi trả số tiền dư cho người ta.

Thấy vậy có người nói với chú :



Hà-tiên phong cảnh là đây,
Núi : Cha con đứng ; biển : Mây nước liền.
Thợ trời khéo đã tạc nên,
Bút hoa xin mượn tay tiên cử vời,

Mừng Saigon Mới

Một cây cò thụ lá đơm cành,
Bóng mát, trời hè giữa nắng hanh.
Mấy cuộc bể dâu, đều vững-chất,
Bao lần mưa nắng, vẫn tươi-xanh.
Sum-suê hoa nở, mùa Xuân thắm,
Mát-mẻ người qua ngọn gió lành.
Hãy gắng vun thêm cho tốt Cội,
Mỗi ngày mỗi đẹp, mỗi cao thanh.



Mỗi ngày mỗi đẹp, mỗi cao-thanh,
Kỷ-Hội Xuân này, rực-rỡ danh.
Một dạ sắt-son, cùng độc-giã,
Đôi lời thiết-thạch, với non-xanh.
SAIGON MỚI mãi, vì chơn-chánh
Phụ-Nữ tươi thêm, bởi tắc-thành,
Gió thoảng hương trầm, bay khắp nẻo,
Chung vui hòa khúc « Nhạc Thanh-Bình »

Đài-Lan TRỌNG-NGHIỆP

— Tụi nó mua về bán lại lời thập bội, nó có trả dư thì cứ việc cắt mà xài, đại gì phải chịu khó kêu nó lại mà trả. Thử nó trả thiếu cho mình, nó đi một đời, mình kêu lại đòi thêm coi có được không mà !

Chú Tư Bò chầm rãi đáp :

— Gian tham của người ta làm chi ! Biết đâu mình lấy số tiền ấy rồi mình đau ốm không đủ trả tiền thuốc ! Ai có tham lam của mình, thấy kẻ họ, họ có tội với Trời Phật họ chịu.

Đại để của con người của chú Tư Bò như vậy, bỗng nhiên sáng hôm nọ, chú lật dật chạy tới những nhà gần bên chú, sợ hãi phân bua :

— Cha ! Con heo nái của tôi bộ nó thành quỉ rồi hay sao mà nó biết nói chuyện !...

Chú Tư Bò muốn nói thêm nữa, nhưng thím Hai Ổm chặn lại hỏi :

— Thiết sao anh Tư ? Trời ! Nếu nó biết nói chuyện thì nó thành tinh rồi ! Mà anh có nghe rõ nó nói làm sao không ?

Thím Hai Ổm nói với giọng run run, mặt thím tái xanh. Đề trấn tĩnh lại thím lật dật tằm một miếng trầu, ngốn ngấu như thím ăn một món gì ngon lành vậy.

Không đề cho chú tư trả lời, thím vồn vã hỏi nữa :

— Anh có van vãi gì không ? Cha ! Thật là kỳ cục. Đời thuở giờ đâu có như vậy ! Mà nó đẻ được mấy lứa rồi ?

Chú Tư không giấu được vẻ lo sợ, nhưng vẫn chầm rãi nói :

— Hồi nghe nó nói rồi, tôi với má bấy trẻ lật dật dốt nhang khấn vái nó, nó mới thôi. Thật tôi lo sợ quá ! Lâu nay vợ chồng tôi không hề làm việc gì thất đức, mà trong nhà lại xảy ra chuyện như vậy, tôi không biết phải tính làm sao. Nếu thật nó thành quỉ chắc tôi phải đốt nhà bỏ đi xứ khác...

Thím Hai Ổm miệng nhai trầu tít toát, nét mặt lộ vẻ suy nghĩ. Một hồi lâu thím hỏi gằn lại chú tư Bò :

— Mà con heo nái đó đẻ mấy lứa rồi ?

Như chợt nhớ lại câu hỏi khi nãy của thím Hai mà chú chưa đáp, chú Tư Bò lật dật :

— Bận này nữa là 5 bận rồi ! Tôi thương con heo đó hết sức ! Thím nghĩ coi, nó là loại heo tốt giống, đẻ thật sậy. Lần nào nó cũng đẻ trên 15 con. Nó có tới 18 cái vú. Con nó, con nào cũng ứ na, ứ nần. Thiết tôi không quên ơn nó được. Mỗi lần đẻ một lứa là nó tiếp cho tôi bốn năm ngàn đồng bạc, chứ phải ít ỏi sao !

Như nghĩ đến vấn đề tội phước chú Tư Bò lại tiếp :

— Nó giúp tôi được khá như vậy, tôi đâu phải phụ ơn nó. Thím coi cái chuồng tôi làm cho nó ngủ tốt không ? Tôi lót rơm cho nó nằm một lớp thật dày. Cái chuồng tôi không cắt xa mà ngay bên góc bếp nhà tôi, cho gần tôi. Đêm nào tôi lại không un muối cho nó, thím ! Mà tôi không hiểu sao nó lại nói chuyện như tiếng của mình nói vậy thím à !

Thím Hai Ổm lại ra vẻ nghĩ ngợi :

— Tôi nghe ông bà mình nói hề heo nái đẻ nhiều lắm là bốn lứa thì phải bán đi, đẻ lâu nữa, đẻ nhiều nữa không tốt ! Không biết có phải không tốt đây có nghĩa là nó có thể thành ma thành quỉ hay không, hồng biết ! À, mà nó nói làm sao ?

Mặt chú tư Bò bỗng tái mét khi nghe thím Hai Ổm gọi lại việc ấy. Chú móc gói thuốc ra vắn, tay chú run lia. Chú vắn thật lâu mới xong : Đưa vào miệng bập được vài hơi rồi, chú mới thuật lại :

— Hồi hôm lúc đó gà gáy đầu canh hai, tôi đang ngủ, bỗng tôi nghe con heo nái hồng-hộc trong chuồng, đám con nó chạy tán loạn kêu lên linh quỳnh. Tôi muốn bước ra coi cái gì vậy, nhưng đang ngủ ngon, thức dậy sợ khó đỡ lại giấc ngủ. Tôi nằm nín thình nghe ngóng. Khi bấy heo trở lại yên tĩnh rồi và tôi nghe rõ tụi nó bú mẹ nó lách-chách, bỗng từ chuồng heo phát ra một giọng nói của người ta. Tôi nghe rõ

rằng con heo nái của tôi nó than : « Con ơi ! Mẹ ọc khổ quá ! Chủ nhà cứ bắt mẹ đẻ hoài, mẹ khổ quá ! » Chi coi, nghe như vậy có lạnh xương sống không ? Tôi lên kêu vợ tôi cho nó thức dậy đặt thuật lại cho nó nghe, không dè lúc heo nhảy, nó cũng thức như tôi nên nó cũng nghe. Câu nói của con heo nái y như tôi. Tụi tui sợ quá phát run lên, rồi thì thầm bàn tính phải làm thế nào. Bàn tính một hồi chúng tôi làm gan dốt đèn lên, tính bụng đèn xuống chuồng heo. Nhưng đèn vừa sáng lên thì một câu nói như vậy từ chuồng heo nói ra nữa !

« Vợ tôi hét lên một tiếng rồi ôm chặt tôi. Lúc đó tôi cũng thiếu điều quăng đèn tông cửa chạy ! Nhưng đàn ông đâu sao cũng dạn hơn đàn bà ! Tôi cố trấn tĩnh cho vợ tôi đừng sợ, rồi tay xách một cây mác vót, tay bụng cây đèn, tôi mạnh dạn đi lại chuồng heo.

Con heo thấy ánh sáng ngọn đèn, nó đang nằm bỗng chồm dựng hai chơn trước nhìn tôi trần trần. Tôi thấy cặp mắt nó khi thì đỏ ngầu khi thì xanh dờn, thấy sợ quá ! Tôi nhìn nó, nó nhìn tôi lặng thình như hai địch thủ. Tôi kêu lên « ột ột » để vuốt ve nó như mọi lần, nó vẫn nhìn tôi với hai con mắt nẩy lửa, giống như những lần nó nhìn chú Huê kiều tới bắt con nó vậy ».

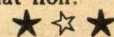
Nói tới đây chú tư Bò lấy tô lại lu mức một tô nước lạnh, bụng ực một hơi, như đề dẫn xuống cái gì từ lòng chú muốn trào lên. Rồi chú tiếp :

— Tôi thấy cái bộ nhìn của nó đối với tôi lạ lùng quá, khác hơn hồi trước. Tôi thủ cây mác, định hề nó xốc tới làm dữ là tôi « dứt » nó liền. Cũng may không có việc gì xảy ra. Nó nhìn tôi một hồi, nó lại nằm xuống nhắm mắt ngủ.

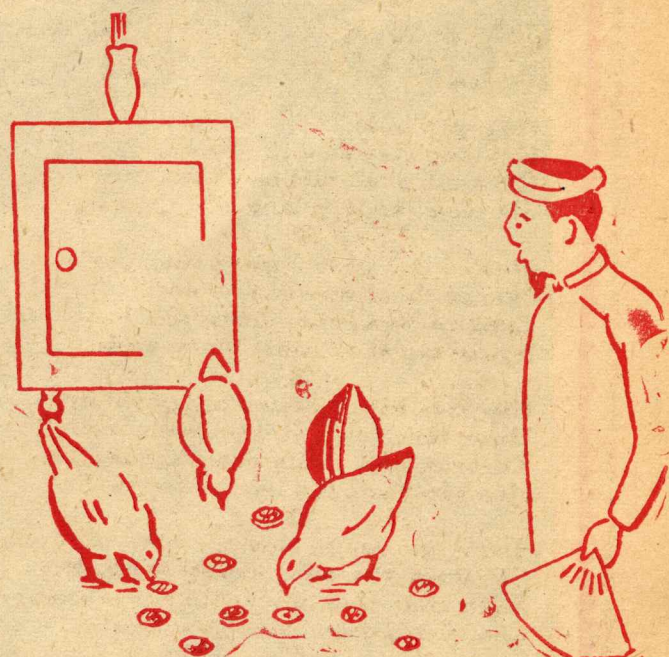
Thím Hai Ổm này giờ ngó trần chú Tư Bò, mê say nghe chú thuật chuyện, thím chêm vô :

— Quả nó thành quỉ rồi chú Tư ! Phải làm sao cho nó đi khỏi nhà, chứ chứa chấp nữa không được ! Nó đấm hiện hình cắn cổ chú hay là ăn thịt đám con chú cho coi.

Chú Tư Bò càng thêm xám mặt, đứng dậy lão đảo mắt về nhà như một người mất hồn.

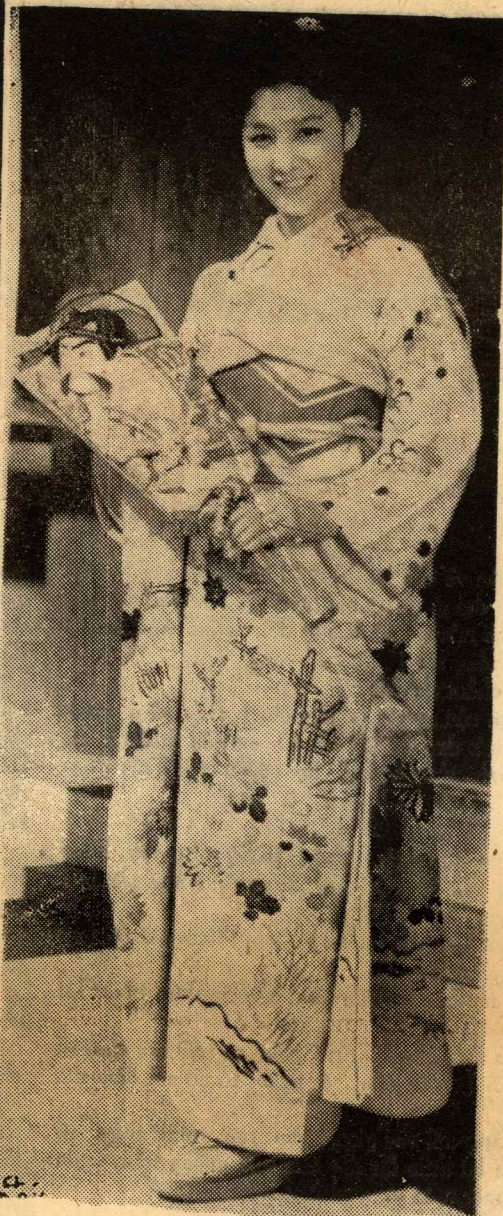
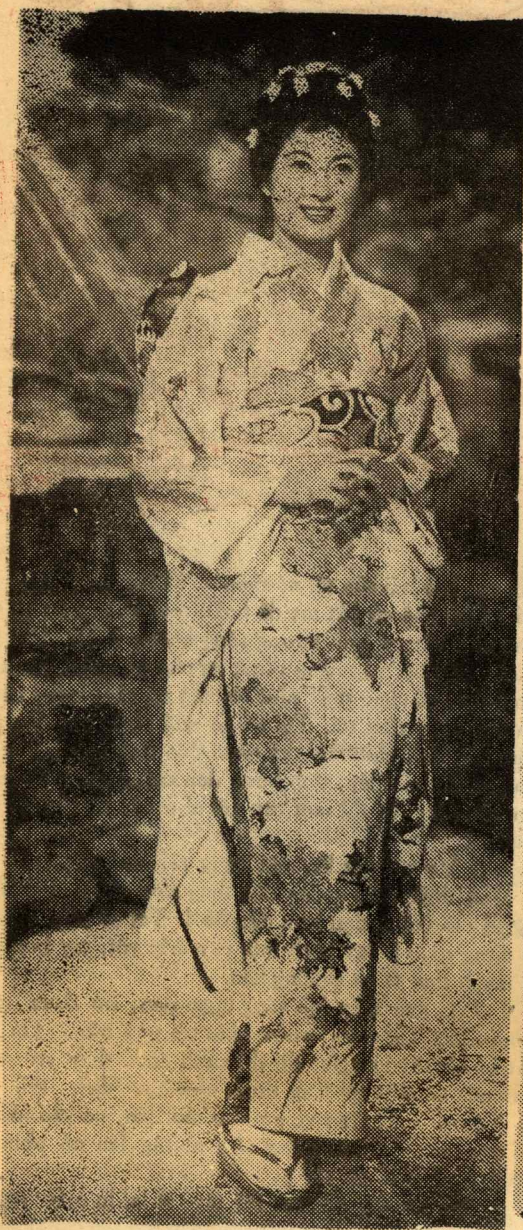


Trọn ngày hôm ấy, cả xóm đều hay tin heo nái chú Tư Bò thành quỉ, biết nói chuyện ! Cái tin ấy loan ra vô cùng (Xem tiếp trang 28)



Lặng lặng mà nghe nó chúc giàu :
Trăm, ngàn, vạn, mớ đề vào đâu ?
Phen này ác hân gà ăn bạc...
Đồng rưng, đồng rơi lọ phải cầu.

NGƯỜI ĐẸP KHẮP BỐN PHƯƠNG



NHỮNG BÔNG HOA BIẾT NÓI CỦA XỨ HOA ANH ĐÀO CHUẨN BỊ ĐÓN MỪNG XUÂN.— Cũng như ngày Tết Nguyên-Đán ở nước ta, nhân dân Phù - Tang sống tung bừng rộn rịp trong những ngày đầu năm. Thật thế ngày Tết là một ngày vui vẻ nhất của dân tộc Nhật. Hoa Anh Đào đua nhau nở đầy trời, gió Xuân dịu dịu thổi, lòng người cũng cảm thấy lâng lâng trước cảnh sắc thiên nhiên như đổi mới.

Cùng thi đua khoe sắc với trăm hoa đua nở, các cô gái nước Nhật duyên dáng yêu kiều trong những chiếc áo Ki-mô-nô cổ truyền nô nức đón mừng Chua Xuân. Các nữ minh tinh Nhật cũng tạm gác một bên mọi công việc bận rộn hằng ngày và trở về với nếp sống cổ truyền của người dân nước Phù-Tang để chuẩn bị đón mừng năm mới.

Trong hình trên Cô YUMI SHIRAKAWA, nữ-minh tinh duyên dáng của màn bạc Nhật, và Cô KYOKO AOYAMA, cô đào khá ái của Sân khấu Phù-Tang (bên mặt) đang tươi cười chào đón Chua Xuân.



ĐÂY LÀ CÔ SOPHIE BENSIMON, ĐƯỢC BẦU HOA-HẬU « MÁY THU THANH XE HƠI » NĂM 1959 TRONG CUỘC THI HOA HẬU TỔ CHỨC TẠI PHÁP VÀO THÁNG 10-1958.

SAU KHI ĐƯỢC BẦU XONG, CÔ ĐÃ LẦN LƯỢT LÊN NGÔI TRÊN CÁC CHIẾC XE HƠI CÓ GẮN MÁY THU THANH ĐEM TRIỂN LÃM VÀ MỞ MÁY CHO CÔNG CHÚNG XEM.

Cô TRẦN-THỊ-SƯƠNG 17 tuổi được bầu **HOA-HẬU ĐỒNG THÁP 1958**, trong cuộc thi Hoa Hậu tổ chức tại Kiến - Tường nhân dịp Tết Cộng - Hòa 1958.

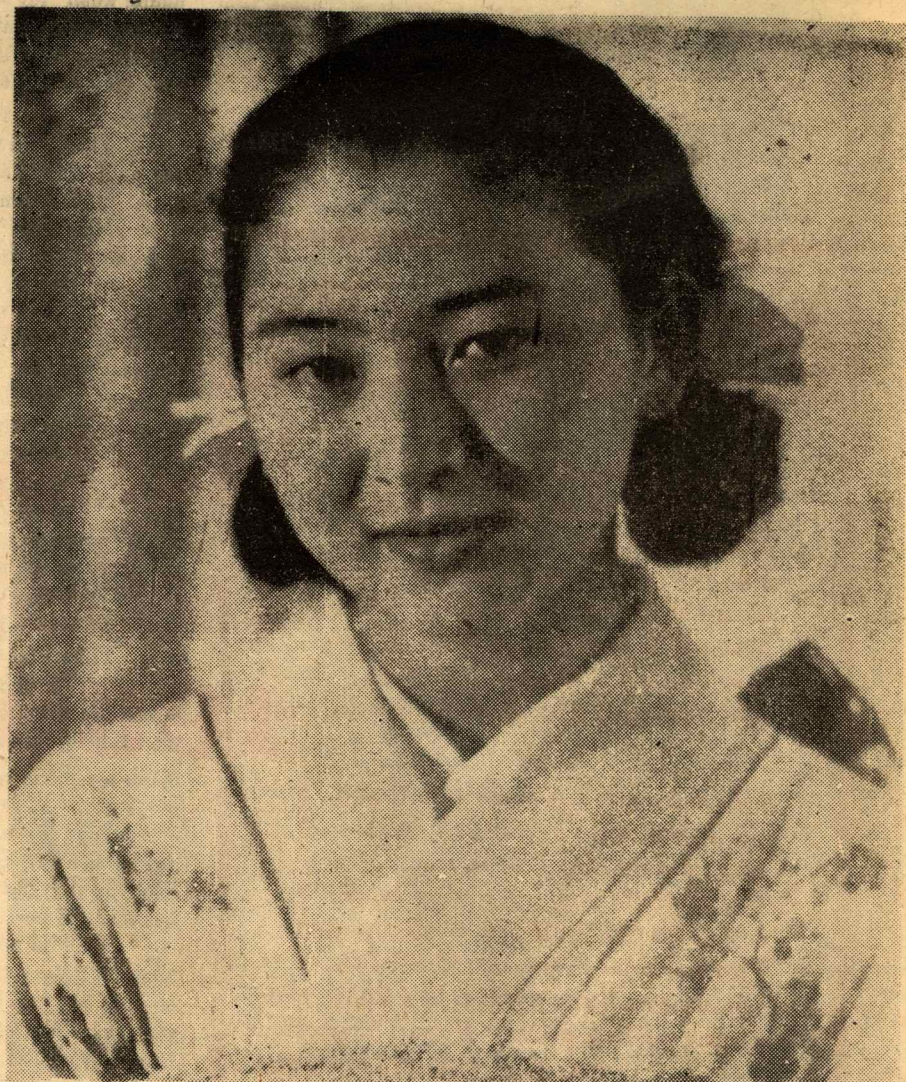
Cô được ban tổ chức tặng 5 ngàn đồng, một máy may, và Bà Bút - Trà, Hội Trưởng Hội Phụ Nữ Việt - Nam tặng 3 tháng báo Saigon Mới.



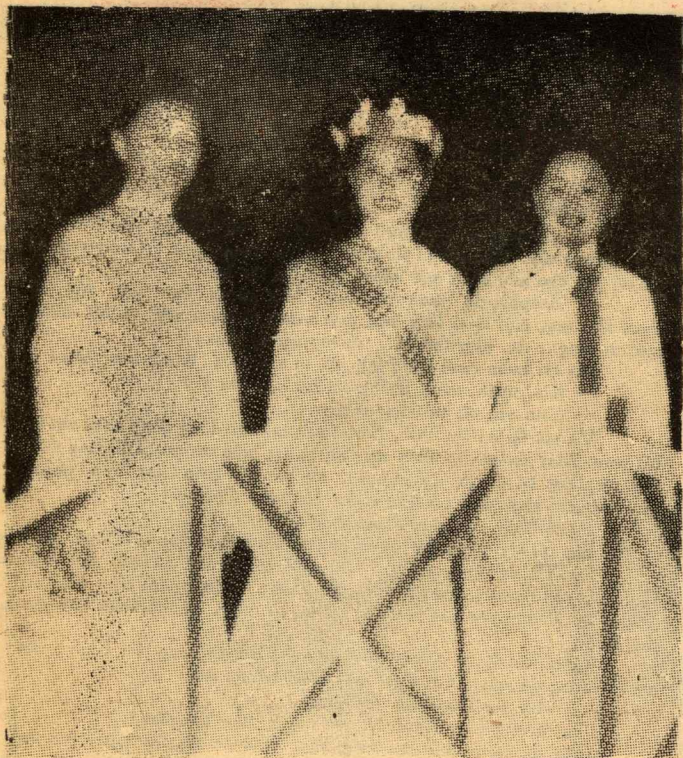
HOÀNG-HẬU TƯƠNG LAI CỦA NƯỚC NHẬT

Cô **MICHIKO SHODA**, Hoàng Hậu tương lai của nước Nhật-Bôn là út nữ của ông bà **HIDESABURS SHODA**, Chủ tịch Công ty bột mì ở Đông-Kinh. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Phù - Tang con gái của một thương dân được sánh duyên cùng một vị Đông cung Thái tử.

Là một thiếu nữ có học thức, tân tiến, hấp thụ nền văn hóa Tây phương, nhưng Cô **MICHIKO SHODA** là người rất quý chuộng nếp sống cổ truyền của người dân Nhật. Không chạy theo thời trang, cô chỉ thích mặc chiếc áo Ki-mô-nô cũ kỹ mà tất cả các cô gái của xứ Hoa Anh Đào đều ưa chuộng.

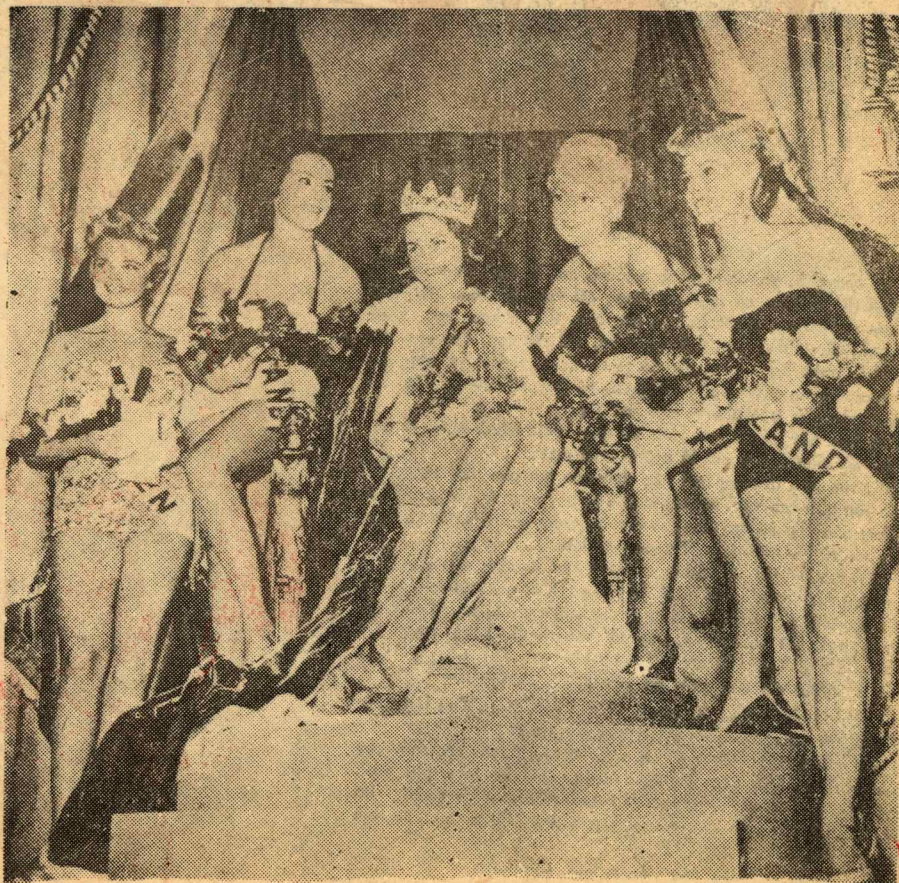


TRỜI VỚI MÙA XUÂN DÂN - TỘC



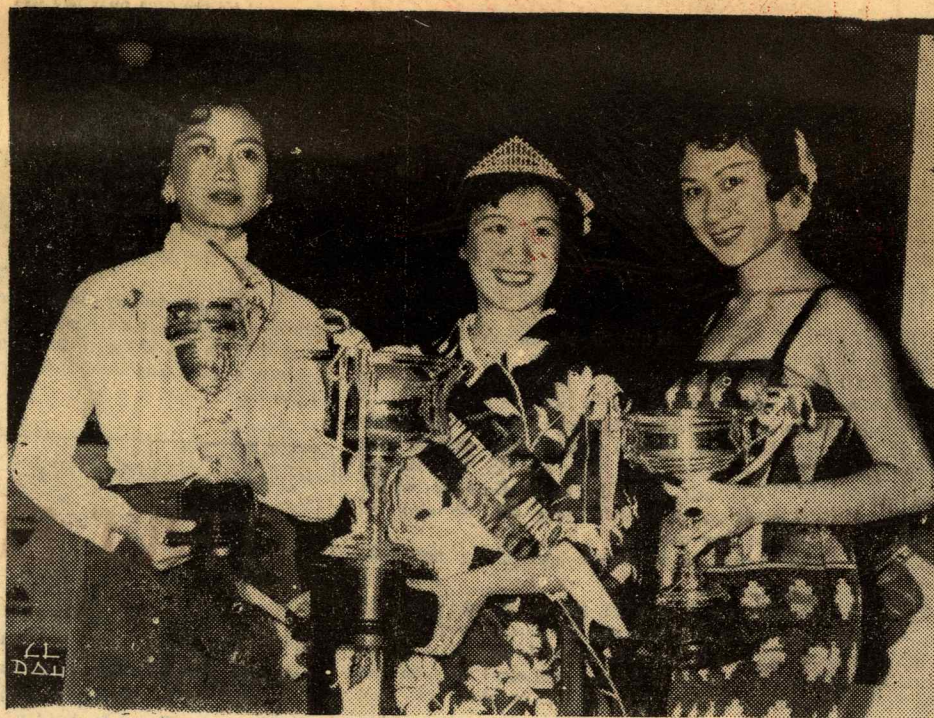
Cô TRẦN-THỊ-SƯƠNG (hình giữa) Hoa - Hậu Đồng Tháp 1958 và cô BUI-THỊ-KHÉO 18 tuổi được giải nhì và cô VÕ-THỊ-PHÉP được giải ba.

Ngoài các giải thưởng của ban tổ chức trao tặng, 2 cô sau này cũng được Bà Bút - Trà tặng mỗi cô ba tháng Tuần báo Phụ-Nữ Ngày Mai.



Cô ANNE COELAN (hình giữa) được bầu Hoa-Hậu Quốc-Tế trong cuộc thi Hoa Hậu tổ chức tại Luân-Đôn vào ngày 13 tháng 10-1958. Người đứng bên trái là Hoa Hậu Thụy - Điển được sắp hạng tư, kế đến là Hoa Hậu Pháp (hạng nhì), Hoa Hậu Đan - Mạch (hạng ba) và Hoa Hậu Hòa - Lan (hạng năm).

Cô MADELEINE TAN 20 tuổi (hình giữa) người Nhật, vừa được bầu « HOA - HẬU HÀNG - KHÔNG QUỐC - TẾ NĂM 1958 » trong cuộc thi Hoa-Hậu Hàng - Không tổ chức ngày 12 tháng 12 năm 1958 tại Tân-gia-Ba. Cô Nancy Lien, 18 tuổi, (hình bên trái) đại diện cho Công ty Hàng-Không-Miến-Điện, được chiếm giải ba và cô Margaret Low, 20 tuổi (hình bên phải), đại diện cho Hàng-Không Mã - Lai, được giải nhì.



TỪ TRÁI QUA MẶT
Hoa Hậu nước Brézil, đoạt giải nhì
Hoa Hậu Hawaii, đoạt giải 3
Hoa Hậu Mỹ-Quốc, đoạt giải 4
Hoa Hậu Ba-Lan (Pologne) đoạt giải 5.

Mỗi năm đều có Cuộc thi Hoa Hậu tổ chức tại CALIFORNIE thuộc Mỹ-Quốc để bầu 1 vị Hoa Hậu Thế-Giới và 4 Hoa Hậu danh dự, từ hạng 2 đến hạng 5.



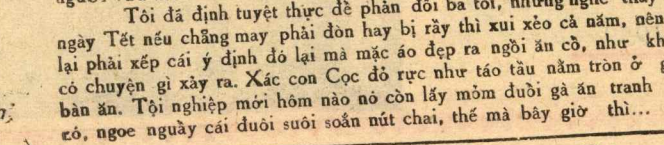
Hoa Hậu Thế Giới 1959

ĐÂY HOA HẬU THẾ GIỚI NĂM 1959: CÔ TỐ - LẠC - GIA, HOA HẬU NƯỚC COLOMBIE ĐÃ ĐOẠT GIẢI HOA HẬU THẾ GIỚI 1959.



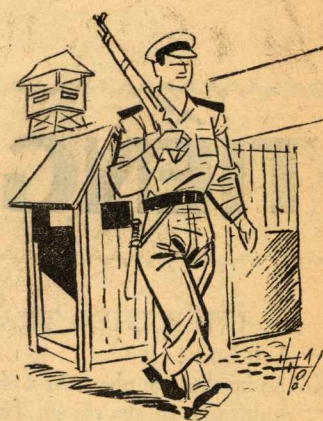
Của
Vũ-Lăng-Quân

Đến cực độ béo của nó, nó cân được ba trăm hai mươi lăm kilô.
mười chín kilô.



Định-thể Cộng-Hòa—SAIGON

thể Công-Hòa—SAIGON MO



13.— Tôi vẽ ra đây một bức cảnh
Mấy thằng em bé đứng chơi bánh
Hỏi đầu lính gác?— Cần chi gác!
Mùa được, dân no, nước thái bình.



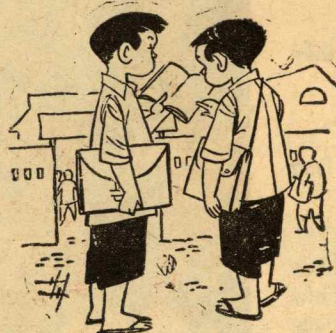
14.— Tôi vẽ ra đây một bộ bài
Tướng xe pháo ngựa đủ trăm hai
Xem rồi xin chị đem đi đốt
Chớ có mê say vương miệng đời.



1.— Tết như người ta Tết pháo, hoa
Tết cân bánh mứt, Tết cân trà
Tết mừng bạn đọc tôi đây cùng
Vài chục tranh xuân Tết gọi là...



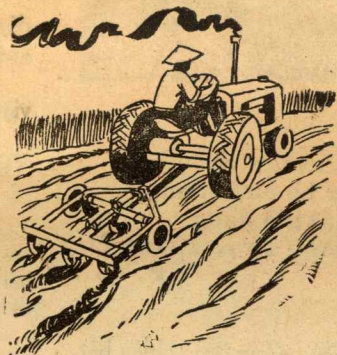
5.— Tôi vẽ ra đây một cánh đồng
Gió vờn sóng lúa bờ mênh mông.
Biên vàng đón lấy nghìn tay hái
Lảnh lảnh hồ lên tiếng hát trong.



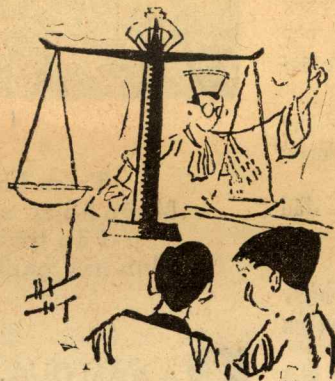
9.— Tôi vẽ ra đây cảnh học đường
Chim non tụ lại từ ngàn phương
Sáng trưng vàng trán, trong đôi mắt
Như buổi trời mai, bóng thái dương



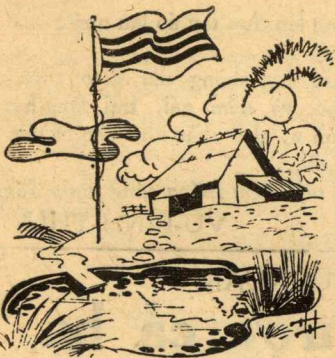
Muôn vạn tình yêu khắp bốn phương
Tơ vắn ràng buộc nợ văn chương
Lt vắn thơ củ đầu năm mới
Lồng bức tranh đời đây sắc hương.



6.— Tôi vẽ ra đây một lưỡi cày
Hoặc là cày máy, hoặc cày tay
Đất không bỏ trống người chăm việc
Lúa chày tuông ra, rút bạc ngoài.



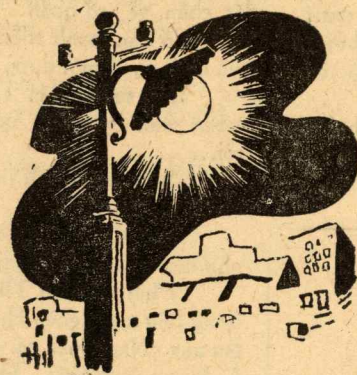
10.— Tôi vẽ ra đây một cái cân
Đắn đo cẩn thận đúng từ phân
Dưới trời công tôi không chênh lệch
Chẳng luận là quan chẳng luận dân.



3.— Tôi vẽ ra đây cảnh thái hoà
Nước lồng gương sáng, đất thừa hoa.
Ngọn cờ độc lập tung mây mùa
Muôn dặm non sông hợp một nhà.



7.— Tôi vẽ ra đây mấy gánh hồ
Bắc Nam chung đắp một cơ đồ
Đầy cầu Thống nhứt nền dân chủ
Xin chị, anh, em gắng sức tô.



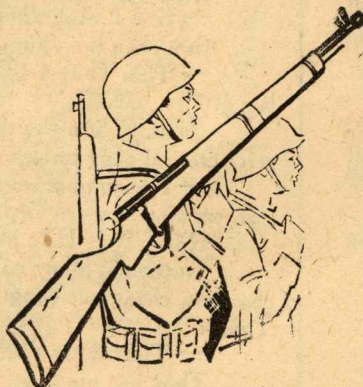
11.— Tôi vẽ ra đây một cái đèn
Hào quang chói lợi suốt đêm đen,
Hang cùng ngõ hẻm đầu đầu cũng
Sáng suốt tha hồ dậy tiếng khen.



4.— Tôi vẽ ra đây cảnh chợ đời
Buôn khôn, bán khéo khắp nơi nơi
Nước giàu, dân mạnh nhờ thương mại
Lấn lướt hơn người chị chị ơi!



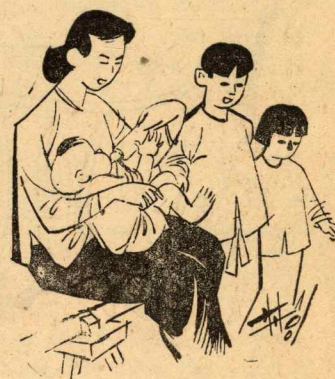
8.— Tôi vẽ ra đây cảnh phố phường
Chợ đời rộn rịp khách công thương
Đầy đình, đầy thự, đầy nhà máy
Đầy chị em vui cảnh thái bường.



12.— Tôi vẽ ra đây chiếc súng trường
Là thần bảo vệ chốn biên cương
Là thần bảo vệ nền dân chủ
Giữ nước đưa lên nẻo phú cường.



16.— Tôi vẽ ra đây mấy chậu hoa.
Liên cành phơi gấm nhả hương xa
Chúc cho đôi lứa người thiên hạ
Cầm sắt trăm năm hiệp một nhà.



17.— Tôi vẽ ra đây mấy cộc dừa
Đầy giàn dừa đậu, trái xanh chưa
Chúc cho bạn trẻ nên đôi lứa
Con dừa tay bông, dừa hát dừa.

(Xem tiếp trang 28)

TIẾNG CHÀY TRONG ĐÊM TRẮNG

(TIẾP THEO TRANG 9)

— Anh Sơn !
Rồi họ lại thôi gọi nhau. Một phút sau, Sơn bảo Thủy:
— Anh trăng xẽ qua rồi em Thủy !
Thủy nhìn Sơn, đôi mắt nàng gợn sóng tình dào dạt.
Nàng nói như đang sống trong mơ :
— Trăng đã xẽ rồi hả anh ?
Nhưng bỗng Thủy nói như hốt hoảng :
— Thôi... em về.
Sơn lại lưu luyến :
— Em ở lại chút... anh bảo.
— Anh bảo em gì ?
Sơn ấp úng : — Anh bảo...
Sơn vụt nín bặt, chàng nghẹn ngào Thủy cũng im lặng
v rung động. Hai người đứng lặng tìm nhau một lúc nữa...
Chợt có tiếng chó từ bên nhà sủa sang và có ánh đèn
đuốc nữa. Hai người càng giật nảy mình. Thủy lo sợ :
— Thôi em về. Có lẽ, người nhà đi tìm em đây !
Nói dứt, nàng bỏ chạy đi mấy bước, rồi ngoáy cổ lại thấy
Sơn vẫn đứng tần ngần, nàng cuống lên :
— Kia, anh chạy đi chớ, để ba gặp thì khôn...
Thủy lại tắt tả chạy ra bờ tre, băng về nhà...
Sơn nhìn theo bóng Thủy chìm dần trong tối, mà lòng
dào dạt dâng lên một nỗi niềm...

SƠN thần thờ đi trên bờ ruộng như kẻ mất hồn. Chàng
buồn rầu từ mấy hôm rồi, vì chàng được tin Thủy
sắp lấy chồng. Thủy đã phụ chàng không đến chàng
nữa. Có thể, chỉ vì chàng nghèo nên Thủy phụ !
Nhưng tại sao trước kia chính Thủy bộc lộ tình yêu với
chàng ? Tình đời thật là khó hiểu ! Lòng người thật là khó
đo ! Trong cảnh ngộ đau lòng này, Sơn đâu có thể còn ở quê
hương được nữa. Sơn đâu có can đảm chứng kiến một lễ
cưới tung bừng của Thủy trong khi tâm hồn chàng đang tiến
đưa một đám tang ma. Sơn sẽ đi, chàng đi tận một phương
trời xa lạ để vùi sâu một khối tuyệt tình. Chàng sẽ không bao
giờ yêu nữa và, đời chàng như cánh chim lạc loài trong một
chiều ánh sáng không dâng...

Sơn cảm thấy từng hồi đau đớn con tim, nhưng chàng
không khóc vì mất Thủy, mà chỉ tiếc thương cho những ngày
đẹp đã qua rồi.

Đến bãi cỏ gà, Sơn ngồi phịch xuống. Chàng ôm đầu
sầu não. Chợt, chàng nghe tiếng Thủy gọi bên tai :

— Anh Sơn !
Bất giác, Sơn muốn đứng lên ôm chầm lấy Thủy,
nhưng trấn tĩnh được, chàng im bặt. Thủy cúi xuống ngang
mặt Sơn lên. Nàng tha thiết :

— Sơn ơi ! đừng giận em... tội nghiệp ! em khổ
lắm...

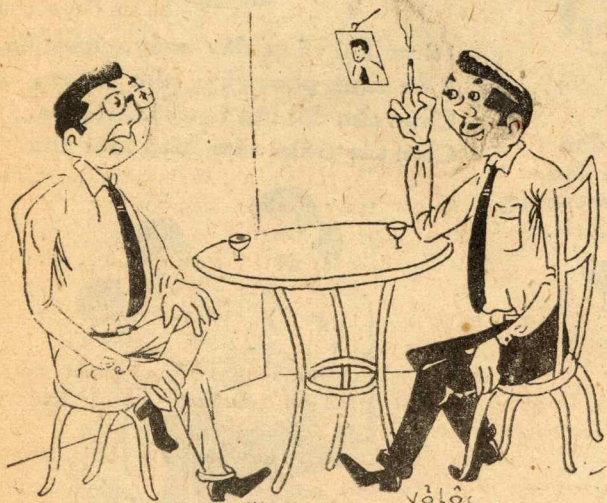
Sơn có cảm giác lời của Thủy là những nhát dao cắt
phăng từng đoạn ruột của chàng. Rồi không chịu đựng nổi
nữa, chàng day tay Thủy ra, vùng đứng phắt dậy, bước
nhanh...

Thủy chạy theo, gọi giật chàng :
— Trời ! Anh Sơn ! anh Sơn ! tội nghiệp !... em...

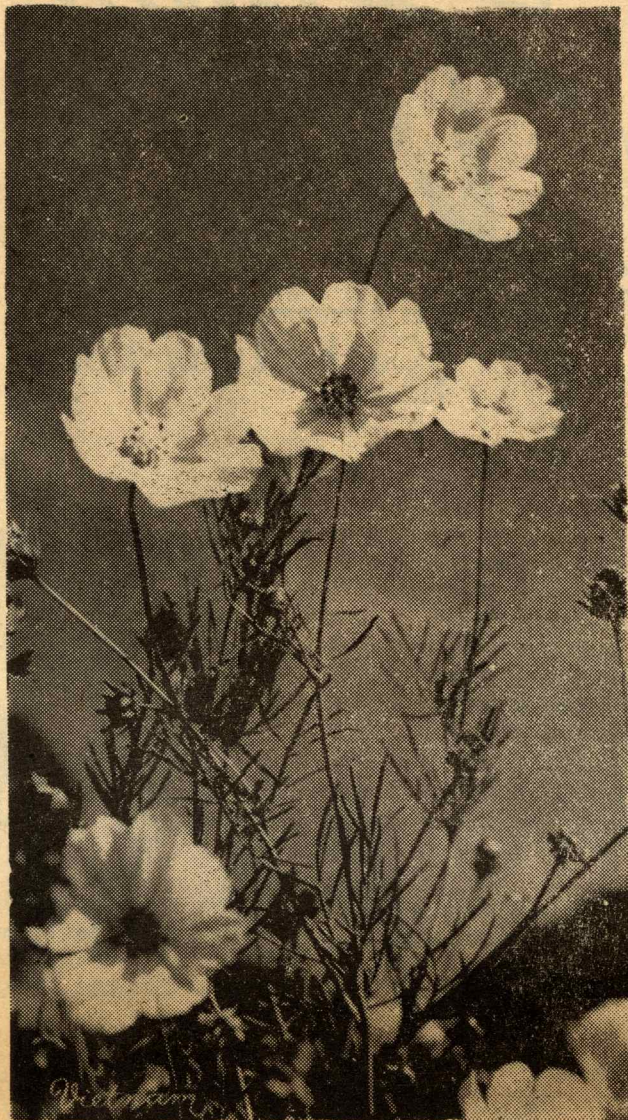
Nhưng, Sơn càng đi nhanh hơn. Đang sau, Thủy cố
sức đuổi theo cất tiếng trong gió lộng, như con chim lạc đàn
dưới bóng hoàng hôn sắp tắt.

Mặc, Sơn vẫn bước thật dài... qua chỗ ngọt bụi tre
tận rạp, chàng day lại, vẫy tay :

— Tình chúng ta đã hết ! Xin chào vĩnh biệt em...



ÔNG A. (ngâm thơ Tết) :
« Năm nay tuổi đã đúng năm hai ;
« Ta nghĩ mà ta... chẳng giống ai !
ÔNG B. (ngâm tiếp) :
« Năm nay tuổi đã đúng năm ba ;
« Ta nghĩ mà ai... chẳng giống ta !



Trăm hoa cười đón xuân về
Muôn hồng, ngàn tía, tư bề bướm ong.
Fầu trời phảng phất gió đông
Tình này cảnh ấy cảm lòng được chăng ?
T.P.

★

BA NĂM QUA, ba năm theo giòng đời phiêu bạt,
như cánh chim không tổ mãi lạc loài. Hôm nay, nghe
gió chường bay về, Sơn nhớ đến cố hương, chàng
vội trở về làng cũ...

Sơn về tới đầu làng, thì vầng trăng đã nhô lên khỏi
ngọn tre cao. Ngang qua sân lúa ngày nào, Sơn cảm thấy lòng
buồn tẻ tái. Một nỗi buồn thăm thiết của kẻ ly hương vừa
đặt chân về cố quán.

Cố dân mạnh triều xúc cảm đã viên lên khoé mắt, Sơn
mím chặt vành môi dưới nên đi một tiếng nấc của con tim.

Sơn tưởng đến Thủy, hẳn giờ này nàng đang sống
trong cảnh ngập tràn hạnh phúc và tánh tình thay đổi đã nhiều
rồi...

Sơn lầm lũi đi theo bờ mầu... bỗng chàng giật mình
và ngừng lên...

Đang kia, một bóng người thiếu nữ đi lại... Bóng thiếu
phụ đến gần, Sơn bất giác kêu nhỏ : — Thủy !

Phải ! Chính Thủy đã dừng lại trước mặt chàng. Thủy
trông tiêu tụy, nghèo khổ, chớ không như chàng đã tưởng bấy
lâu nay. Nàng mặc cái áo vá, tóc xòa xuống đôi bờ vai, óng
ả như nguồn tơ rối. Thủy giương mắt nhìn chằm chập vào
chàng, bỗng nàng sà tới định ôm chập lấy chàng, nhưng sự
nhớ lại điều gì, nàng khựng lại, cúi đầu, gọi nhỏ :

— Anh Sơn !

— Cô Thủy !

Thủy ngược gương mặt đã nào sâu :

— Sơn ! Anh đừng... gọi thế...

Sơn chặn lời Thủy, giọng chàng chua chát :

— Thôi Thủy à ! Di vãng đã chết, Thủy định nhắc

làm gì ?

Nhưng, Sơn vừa trông thấy Thủy đã ràn rụa nước

mắt. Đôi vai nàng run lên :

— Không phải em nhắc... nhưng em xin anh đừng

giận em nữa... tội nghiệp !

Rồi, Thủy khóc òa...

Nước mắt Thủy có sức nhiệm mầu làm dịu lại nỗi hờn

của Sơn, chàng xúc động không ngừng, giây lâu chàng bảo

Thủy :

— Thủy đừng khóc, Thủy nín đi, tôi bảo này !

Thủy liền nín khóc, nàng lắng nghe Sơn nói :

— Cô Thủy ! tôi muốn biết hiện giờ hoàn cảnh có ra

sao ?

Thủy rơi nước mắt :

— Em khổ lắm anh ơi !... Chồng em đã giết hại
đời em... Thủy nghẹn ngào dừng lại, nàng tấm tức :

— Rồi nó... bỏ em... theo vợ bé...

Sơn lắng tai nghe Thủy kể, lòng chàng dạt dào dâng
lên một niềm xót thương vô hạn. Lâu lắm, chàng cất giọng
rầu rầu :

— Thủy ơi ! tôi không ngờ cảnh ngộ xui Thủy đến
nỗi này, nhưng biết phải làm sao ! Tôi chỉ ước mong Thủy
được khoẻ mạnh và nhiều nghị lực để vượt qua mọi nỗi khó
khăn... Thủy sụt sùi :

— Nhưng, em biết phải sống làm sao ? Em chết mất

Sơn ơi ! Sơn xưa tay :

— Thủy đừng nói nhảm. Thủy không thể chết. Thủy

phải sống.

— Nhưng... em biết phải làm sao !

— Thủy... Thủy phải có nghị lực để khuất phục mọi

cảnh ngộ, nhất là Thủy đừng buồn rầu nữa...

Thủy đưa tay lau nước mắt, nàng nói :

— Nhưng, em không có tình yêu với anh ấy từ trước.

— Thủy đừng bảo thế. Dù sao Thủy và anh ấy đã có

liên lạc cuộc đời nhau. Định mệnh bắt Thủy không tách rời

ta được...

Dừng một chút, Sơn tiếp :

— Và nhất là sự đời không cho Thủy tách rời anh ấy

được.

— Thế tức là... em phải cố sức suốt đời ?

— Anh ấy sẽ trở về với Thủy khi chàng tỉnh ngộ.

Thủy ngập ngừng, một chập lâu, nàng lơ đãng hỏi :

— Còn anh... ba năm nay ?

Sơn xưa tay, chàng cố thoát trên môi một nụ cười :

— Thôi Thủy à ! chuyện đã qua rồi ta hãy bỏ đi. Giờ

đây, ta đang sống với thực tại cuộc đời...

Thủy chớp chớp đôi mắt đen lay láy, nàng băng

khuàng :

— Đừng đi xa nữa anh Sơn !

Sơn lại nhếch một nụ cười gần khô héo :

— Thủy cứ yên tâm, tôi không đi đâu cả. Rồi mai

đây, tôi sẽ dựng lên mái nhà chõ nèn cũ. Tôi vui sống với

quê hương mãi... Và chàng bừng sáng đôi mắt :

— Tôi sẽ đến thăm Thủy và anh ấy trong mỗi chiều rảnh

việc đồng áng. Ta sẽ là những bạn thân.

Thủy chảy nước mắt, nàng biết Sơn tự dối lòng chàng.

Thủy ấp úng :

— Trông anh khổ sở...

Sơn vội gạt lời Thủy, chàng cười vang trong gió :

— Tôi vui vẻ như những ngày nào. Nay Thủy !... Ngày

mai ; ừ, ngày mai đời tôi hẳn tươi sáng lắm. Tôi lập gia

đình hẳn hạnh phúc nhiều...

Sơn dừng lại, lơ đãng ngẩng lên trăng, rồi vội quay đi

để giấu nhanh mấy giọt nước mắt thương tâm vừa lăn dài

xuống má chàng.

Xa xa, tiếng chày giã gạo nhịp ba, chập chùng trong

thôn xóm, tiếng đập lúa trên sân trong mùa rập Tết. Sơn

như sức tỉnh, chàng day lại bảo Thủy :

— Thôi tôi về, hôm nào lại gặp...

Thủy chớp đôi mi còn ngập lệ, nàng thờ nhẹ :

— Dạ, anh về...

Sơn quay bước, chàng lén đưa tay áo lau nước mắt, đi

về hướng mái nhà xưa...

Tiếng chày ba vắn trời nhịp nhàng dài theo thôn xóm

trong đêm trăng vắng vạc, và đám gái, trai làng hát bản

« Gạo Trắng Trăng Thanh », như nhắc nhở cho chàng một

mùa trăng năm ấy đã qua rồi...

Trúc-Giang, một đêm trăng sáng ngập đồng

VŨ-BÌNH-THU

VUI XUÂN

Đều được cả ba

Một thương gia nọ đã quá tuổi trung niên mà vẫn
còn độc thân, vì ông ta cố chấp quyết kiếm cho được một
người vợ đúng theo cái ý muốn của ông là : « Ở tại nhà
bếp thì là một nhà kinh tế học, ở phòng khách thì là một
người đàn bà quý phái bậc nhất, còn ở tại phòng
ngủ thì là một vũ nữ đẹp để vui tươi ».

Bạn của ông là X. khuyên ông nên bỏ cái ý định ấy,
nhưng ông nhất định không chịu. Sau 3 năm cách biệt ông
X. trở lại gặp nhau, thấy trên ngón tay của nhà triệu phú
có đeo chiếc nhẫn kết hôn, liền nói :

— Mừng cho bạn lắm lắm ! Chắc hẳn độ này bạn

đã tìm được người lý tưởng nhất rồi chứ gì !

Thương-gia có vẻ nghi ngại :

— Vâng ! Cám ơn bạn lắm ! Có thể nói là hôn thê

tôi có đủ 3 điều kiện tối muốn, nhưng hiềm lại là trái

ngược hẳn...

— ???

— Ở nhà bếp thì nàng là một người đàn bà quý phái,

ở phòng khách thì nàng là một vũ nữ vui tươi ; còn ở phòng

ngủ thì nàng là một nhà kinh tế học chuyên môn !...

HOÀI-THU

ĐÊM BA MƯƠI TẾT Thầy Tư CHẠY BỎ CỒN!

của Trúc-Lê-Giang

Cách đây 8 năm về trước, cũng vào đêm ba mươi Tết, giữa lúc mọi người chào đón buổi giao-thừa thì...

TIẾNG « CỒN » đã nổi lên trong Xóm Mù U giữa làng Thanh-Ngãi. — Đây là, tiếng cồng của Thầy Tư chữa bệnh cho cô Lưu con gái út của Bác Tuần Bính, vì nghe đồn cô bị quỷ bắt đã lâu rồi!

Người ta thấy thầy Tư đầu xước khăn đỏ, đứng trước bàn thờ tổ để giữa sân, tay cầm chiếc dùi gõ cồng nghe... cồng... cồng...

Hàng chục cái đèn dầu đã cháy bập bùng, soi sáng cả một vùng, chung quanh thầy toàn là dao, mác sáng ngời, dựng đứng thành vòng tròn, ngay phía trước là một cây chuối trồng ngược...

Bà con trong xóm tuy bận rộn rập Tết, nhưng cũng đến vây chung quanh xem đông đảo. Riêng lũ trẻ con, chúng nó giành chỗ, cái lộn, dấm dά nhau sặc máu, u đầu, la hét om sòm. Bác Tuần Bính « quát » cho mỗi thằng 2, 3 roi mới chịu ngay đuôi ra bụi chuối.

Cùng giúp việc với thầy Tư là thằng Sáu Cược, mặt nó tròn miêng vãi đỏ, ngồi đồng!

Thầy Tư vụt quay sang thằng đồng Sáu Cược, tay vẫn gõ... cồng... miệng đọc rất gấp:

« Thần kim phục vọng... Đức Thánh Tê-Thiên... »

Thầy Tư đưa ngón út bấm vào đốt tay cái, mắt lộn tròn, cặp lông mày đậm như cây viết liền của thầy đồ nho. Thầy Tư hét:

— Cho mau! Nhị thập bát tú lại trở ngả... phù... phù...

Thằng Sáu Cược ngồi trơ trơ, không thêm ho!

Thầy Tư giận sùi bọt cở trâu hai mép. Thầy niệm chú:

« Ngộ phụng Thái Thượng cấp... cấp... »

Thầy đưa ngón tay búng chóc chóc..., như tróc gà:

— Phù... phù... vô!

Thằng Sáu Cược chuyên gồng lên... trong người nó kêu nghe rúc rúc. Nó ợ... ợ... ngậm ngáp...

Đưa khăn ấn ngay mặt thằng Sáu Cược, giữ một cái, thầy Tư hét:

— Vô cho mau!

Dựng đứng lên in bị phong giết, thằng Sáu Cược hươc hươc mấy tiếng, rồi nhảy nhót và ú ớ.

Bấy giờ, mấy thằng con nít trở vô coi, chúng nó đảo dắc. Mọi người đứng lặng he, họ nín cả thở, nhìn thằng Sáu Cược.

Thằng Sáu Cược vùng đánh thót lên cao hơn một thước và... té xuống vang lên một tiếng ứ...

Đám con nít hết vía dang ra xa... nhưng có vài thằng rần mắt lại thờ tay thọt lét thằng Sáu Cược, vừa lêu lêu:

— Ý ngợ ta! Cậu Sáu Cược làm bộ ta! Ê, Mận ơi! Cậu này bị phong giết dữ quá rồi... Ý, chèn ơi! Cồn a! Mầy làm ơn chạy lẹ ra bụi chuối nhờ vài củ sỏ...

Bỗng thầy Tư day qua phun tưới ba, bốn bãi cở trâu. Bất ngờ, trúng nhằm đầu mấy đứa, chúng hoảng chạy ra ngoài bụi chuối, nói rừ rừ...

Thằng Sáu Cược vẫn nhảy nhót và ú ớ...

Thầy Tư bắt ấn hỏi:

— Vậy chớ ai? Hãy thông tên họ, kéo ta cho ngủ lại nó nồ thì chớ trách ta sao ác nghe!

Thằng Sáu Cược cười khờ khạo, nó nói dơ dớ:

— Ta... ta... a... a... sư... u...

— Ta là ai?

— Ta... a... mà!...

— Mà ai?... Phải có tên, có họ?

— Ta... Ngủ-Long Công-chúa...

Đầy một cái đĩa trên dầy nắp đến trước mặt thằng Sáu Cược, Thầy Tư hỏi:

— Đoán vật coi nè... Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Giống gì ở trong ấy?

Ngẩng mặt hươc hươc mấy cái, thằng Sáu Cược cười hắt hắt; nó đáp:

— Kim... a... sư!...

Giờ nắp coi, thấy một chiếc bóng tai, thầy Tư khen:

— Giỏi lắm! Mà bà có phải Ngủ-Long thiết hay giả mạo?

— Chính ta a sư!

— Vậy Ngủ-Long Công-chúa đi đâu đó?

— Ta buồn... ta đi chơi... vậy mà!...

— Rồi bà làm sao mà tiêu gia chủ ra làm vậy?

Thằng sáu Cược cười ngất...

Thầy Tư bắt ấn nạt:

— Ta hỏi, tại sao bà hồng trà trời há?

Bà có tình ý gì? Nói đi!

Thằng Sáu Cược nghinh mặt:

— Tại nó chọc ta... nó lấy cái chi chi... đen đen... hạ dưới thủy... Ta giận bắt hồn chơi... vui mà sư...

Nghe con mình bị Ngủ-Long Công-chúa bắt hồn, bác Tuần Bính sợ sệt, bước lại xá thằng Sáu Cược, bác mếu máu:

— Xin bà nhỏ phước cho con tôi nhờ!

Tôi lấy bà!

Thằng Sáu Cược cười hắt hắt...

Thầy Tư nói:

— Chủ gia đã biết lỗi, bây giờ ta xin được không?

— Hã... hã... hã...

Thầy Tư hét:

Bà tính sao, nói lẹ đi?

Thằng Sáu Cược giật mình nhảy thối lui mấy bước; Nó thở than:

— Ta buồn quá sư à!...

— Tại sao bà buồn chớ?

— Chủ gia coi ta... rẻ quá... sư à!

Bác Tuần Bính lo sợ, xá thằng Sáu Cược thêm bảy tám xá, năn nỉ:

— Dạ, dăm tâu linh bà. Xin bà nhỏ phước tha tội cho con tôi, tôi đáp lễ bà một con gói trắng (heo trắng).

Bà hai Thùng dâng xóm cùng chấp tay xá thằng Sáu Cược, xin giúp:

— Tội nghiệp cháu nó bà à! Bị nó lờ đại chớ nó thiệt thà hết sức vậy. Bà mở lòng nhân đức tha cháu... Tôi đợi ơn trời, biển của bà...

Thầy Tư hỏi:

— Chủ gia biết lỗi, chủ gia phạt tạ bà một con gói trắng. Được hông?

Thằng sáu Cược vùng nhảy nhót ú ớ... như tiếng vọng của quỷ sứ từ dưới đáy huyết âm u...

Lúc ấy, mấy thằng con nít mò trở vô. Tay cầm một gói rẻ rẻ lên bỏ kế chỗ thằng Sáu Cược ngồi. Bí mật! Chúng nháy nháy nhau ra hiệu rút lui êm...

Vô ý, thằng Sáu Cược lết nhồm, gói ấy vỡ ra! Chỉ trong cái thoáng, thằng Sáu Cược vụt đưa cả hai tay chà lia lia vừa rửa:

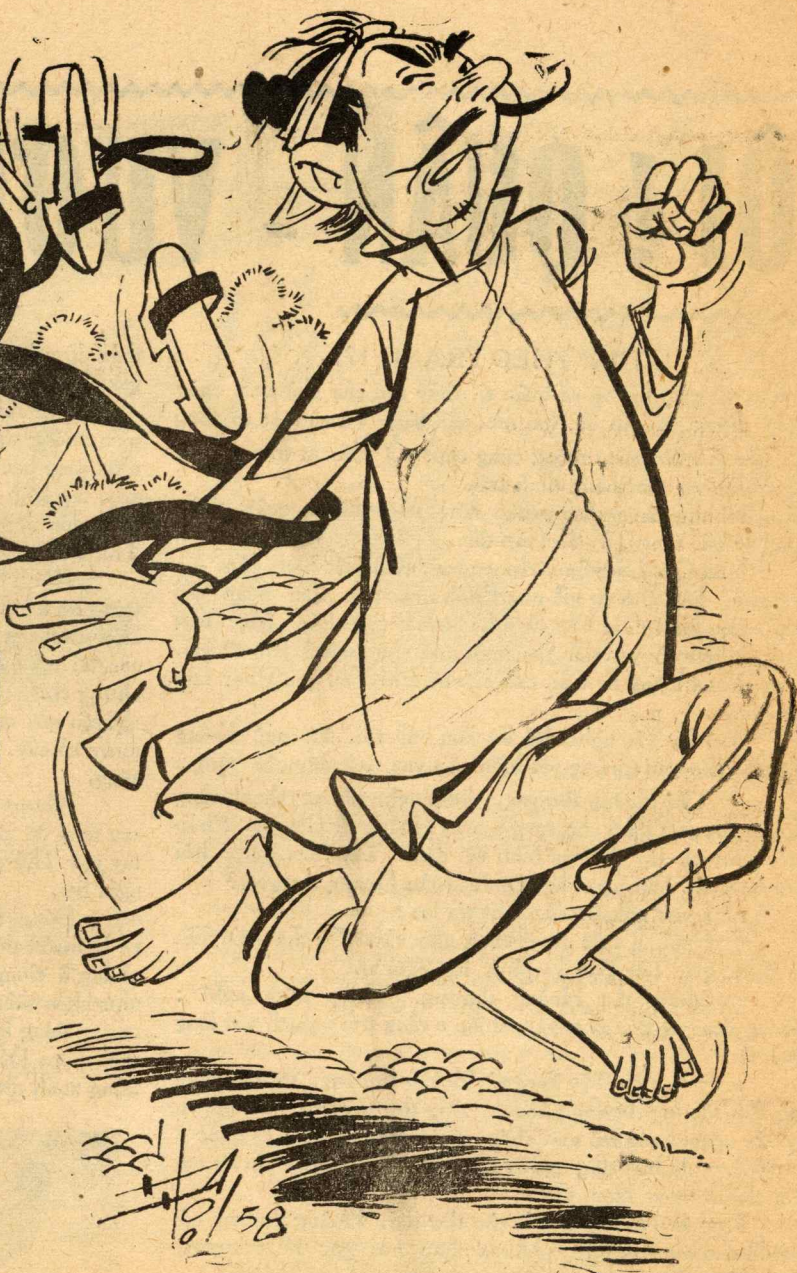
— Thằng nào cha nó hồng biết dạy, bỏ kiến vàng cắn tao!

Đám con nít ngoài bụi chuối cười hi hi...

Đá cái ổ kiến vàng ra ngoài, thầy Tư đưa tay gỡ sọt sọt trên cồng, vì con kiến vàng cắn miết.



Đêm 30 Tết Thầy Tư chạy bỏ Cồn



Thằng Sáu Cược vẫn rửa:

— Tô cha bay, mấy thằng con nít!

Thầy Tư quát to cho lấp tiếng thằng Sáu Cược:

— Sao... Sao? Bà chịu con gói trắng hồng?

Thò tay bắt hàng chục trự kiến vàng chun vào chắt nghệt.

Thằng Sáu Cược nhăn nhó:

— Chịu!

— Bà còn đòi gì nữa hồng?

Mím chặt môi, thằng Sáu Cược nín thở đáp:

— Hồng!

Chà chà cái tóc thầy Tư gặng hỏi!

— Ta hỏi, bà còn đòi thêm món gì nữa thôi?

Cổ bắt con kiến cắn ngay ở rún, thằng Sáu Cược đỏ quạch:

— Ta nói thôi!... Hồi hoài... đau thấy mẹ nè...

Vung tay ấn trúng đầu thằng Sáu Cược kêu cái « rộp »

Thầy Tư nổi giận:

— Bà hồng được đòi nữa nghen?

Giật mình! thằng Sáu Cược ngáp dài, cười ha hả.

Bác Tuần Bính khóc lóc năn nỉ thằng Sáu Cược:

— Tôi đợi ơn bà, nhờ bà độ mạng cho con tôi nạn khỏi, tai qua. Tôi trả lễ cho bà thêm năm con « kẻ quay ».

Bà Hai lỏi xóm cũng sụt sùi... khịt mũi.

Chợt, đám người đi xem, xôn xao!

Thầy Tư ngó giơn giác...

Tiếng mõ hồi một nổi lên từ bên kia rạch. Có tiếng thét và tiếng kêu cứu thất thanh. Phút chốc đèn đuốc sáng lòa. Mọi người hoảng hốt chạy tuôn...

Thằng Sáu Cược nói nhỏ:

— Ăn cướp a... sư!

Cời nhanh chiếc áo trong mình ra, thầy Tư hỏi gấp:

— Chủ gia hứa một gói, năm kẻ, bà coi được hông?

Thằng Sáu Cược đáp lẹ:

— Được!

Bác Tuần-Bính chạy tới, chạy lui như gà mắc đẻ:

— Xin bà...

Chát! Chát! Chát! Bọn cướp bắn súng!

Vừa túm cồng, mõ, chiêng, ấn, khăn, mớ trâu, vào một áo, thầy Tư vừa cột, vừa run cập... cập hỏi:

— Bà hứa... chắc... nghen!...

Lột phắt cái khăn dầy mặt, thằng sáu Cược đáp như rét:

— Chà... ắc!

Chát! Chát! Chát!

Quăng luôn cái túi đồ, thầy Tư tuột một cái rột xuống vũng, Thầy... trằm dưới nước tới cổ, để tránh viên đạn bay vèo... vèo...

Thầy lội xum... xum... qua bên kia bờ, trèo lên giống mọt đến bờ chuối...

Thằng Sáu Cược hốt hải chạy theo hỏi:

— Sao thầy hồng chịu đánh cồng... cồng?

Mộp sát đất chạy dọc theo bờ bụi mịt mù, thầy Tư cắn hai hàm răng đang chọi vào nhau nghe côm cốp.

Thầy nói như mếu:

— Chết tới nơi, ở đó... mà cồng... cồng!!!

Đồng quê, một đêm không trăng,

TRÚC-LÊ-GIANG

ÔI ! QUÂN - VƯƠNG, HỒI QUÂN-VƯƠNG!

(TIẾP THEO TRANG 17)

có dân địa phương và số quân sĩ, thủy thủ của nhà vua ngày ngày đi câu cá, bắt ốc, hái rau, săn bắn. Và có một số nông dân bên Cỏ Ống làm ruộng cung cấp. Ở thì cắt tranh, đốn cây trên rừng tạo thành dinh trại.

Nhưng không được bao lâu. Một hôm, quân thám thính về báo rằng Tây Sơn sắp đến.

Vua Gia-Long họp chủ tướng, tính việc bôn đảo, và luôn thề, định cho sứ giả qua Pháp quốc cầu viện quân đội giúp mình đánh đuổi Tây Sơn hầu trở về ngôi báu. Một mặt chuẩn bị dọn thuyền đào tẩu, một mặt chọn người làm sứ giả, mang theo Hoàng tử Cải, con của bà Phi Yến qua Pháp làm con tin.

Bà Phi-Yến nghe thế lấy làm bối rối, ăn ngủ không yên. Bà liền vào tâu tường yết kiến nhà vua mà khuyên rằng :

— Tâu Hoàng thượng, thiếp nghe phong thanh rằng Hoàng thượng định cho sứ giả đem Hoàng tử Cải qua Pháp quốc làm con tin để viện binh về đánh Tây Sơn phục hồi ngôi báu. Có phải vậy chăng, muôn tâu Hoàng thượng ?

Nhà vua nghiêm sắc mặt trả lời :

— Phải. Ta đã quyết định như vậy. Có thể mới diệt trừ được giặc Tây Sơn và phục hồi ngôi vị.

— Muôn tâu Hoàng thượng. Thiếp trộm nghĩ : Hoàng thượng làm như vậy, thiếp e rằng trái nghịch với lòng dân, vì :

1. — là giữa Tây Sơn và Hoàng thượng, dù sao cũng tình dân tộc, nghĩa đồng bào, và Hoàng thượng nở nào mượn tay kẻ ngoại bang mà giết chóc, đầy xéo đồng bào, tồ quốc ?

2. — là biết đâu người Lang sa không thừa dịp ấy mà xâm chiếm nước Nam ta ?

3. — là Hoàng tử Cải còn thơ dại, Hoàng thượng nở nào để cho mẹ con thiếp phải xa nhau nơi góc bể ven trời, muôn trùng diệu vợi.

Hoàng tử sống thiếu tình mẹ cả tình cha, có thể sự nhớ nhung đó mà thiếp cùng Hoàng tử sẽ héo hắt mà chết mất.

Mong ơn Hoàng thượng xét lại, nhứt là điều thứ nhứt và thứ hai. Việc làm của Hoàng Thượng rất quan trọng. Cả một vấn đề sanh tử, tồn vong của Tổ quốc và dân. Lịch sử sẽ lưu danh muôn thuở sau này, cúi xin Hoàng Thượng suy xét lại.

Nhà vua vừa nghe Thứ Phi nói xong liền nổi giận, vỗ án, chỉ vào mặt Thứ Phi mà nạt lớn :

— Đồ phản tặc ! Mi dám thông đồng với địch buống lời tà mị ngăn cản việc làm của ta ? Đạo phủ quân đâu ! Bắt kẻ phản nghịch ra xử trảm cho ta ! Mau !

Quân đao phủ vâng lệnh vua, điệu Thứ phi ra pháp trường chờ lệnh tối hậu.

Tin xử trảm Thứ phi lan ra ba quân mau như gió lướt. Tất cả quan quân trên núi Chúa đều kéo nhau đến xin tội cho Thứ Phi.

Nhà vua phải buộc lòng tha tội trảm nhưng truyền lệnh đem Thứ Phi bỏ vào hang đá trong một ngọn núi nằm ngoài khơi. Lương thực chỉ cho đem theo đủ ăn mười lăm ngày mà thôi.

Từ ngày Thứ Phi bị tội cho đến lúc bị đem bỏ vào hang, nhà vua không cho Hoàng tử Cải gặp mặt mẹ.

Hoàng tử thấy mất mẹ, kêu gào than khóc đêm ngày không ngớt. Sau đó, Hoàng tử được vú nuôi tỉ tẽ cho biết sự tình. Hoàng tử càng đau đớn nhớ thương mẹ càng kêu gào than khóc thảm thiết hơn.

Trong hang đá sâu thăm thẳm, mặt tiền trông ra bể cả chơi vơi những nước cùng trời. Chung quanh thì đá xanh chông chắt, bốn bề rừng núi tĩnh mịch thâm u, vắng vẻ lạnh lùng, bốn mùa không một vết chơn người bén mảng. Quanh năm sóng vỗ chơn non, một nhạc điệu trầm buồn muôn đời không thay đổi. Lá xào xạc gió, rộn lòng người thanh thót tiếng rừng khuya. Thạch động thâm u, cô tịch lạnh lùng trắng giải bóng, bề mênh mông nước, sóng bạc đầu khôn gọi sạch oán hờn.

Lương thực đem theo đến hôm nay đã cạn. Ngày mai Thứ Phi sẽ bắt đầu chết dần trong đói lạnh và hải hùng.

Thứ Phi lần ra khỏi hang, ngồi trên tảng đá, tay chống cằm, mặt đầm lệ với trông ra bể cả mù khơi.

Mảnh trăng xanh treo lơ lửng trên nền trời, phản chiếu xuống bể một vệt dài như giòng suối bạc đuổi theo bầy rần bạc.

Cảnh vật thâm u tĩnh mịch dưới bầu trời huyền ảo mơ màng và cao rộng mênh mang nối tiếp với mặt bể bao la trập trùng muôn lượn sóng to, tới tấp đuổi nhau về chơn núi.

Trước cái cao rộng hùng vĩ của bể trời, trước cái tịch mịch thâm u lặng lẽ ấy, Thứ Phi cảm thấy mình là một hạt cát giữa sa mạc đù hiu.

Thứ Phi không muốn cho thân xác của mình nay mai đây phải chết rục trong một xó hang hẹp hòi hiu quạnh. Thứ Phi chỉ muốn cho thân xác cũng như linh hồn mình hòa tan trong sóng to bể cả và tiếng thét oan hồn, giọng than rên rĩ của hồn thiêu sẽ cùng tiếng sóng triều âm vang trong muôn thuở.

Thứ Phi vịn gốc cây đứng dậy, quay mặt về để đón mà than thở, giả từ cha mẹ. Rồi lại quay về hướng núi Chúa để giả biệt Quân vương, rồi gởi theo mây gió nỗi lòng thất

thoê đớn đau của người mẹ trẻ với đứa con thơ không bao giờ còn gặp mặt.

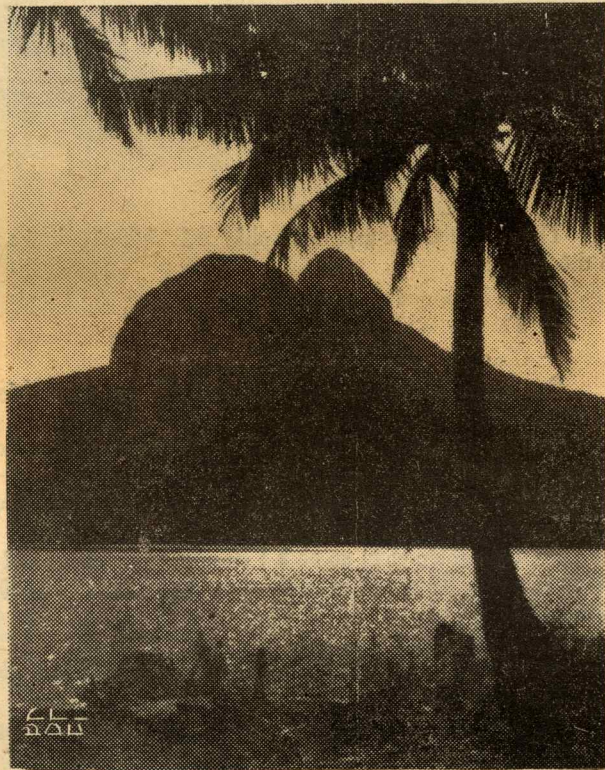
Thế rồi Thứ Phi lần bước theo gộp đá chắt chùng, men xuống chơn non, gần mặt bể. Bà đứng trên mỏm đá nhìn sóng bạc đầu, tới tấp đuổi dưới chơn, bọt nước trắng xóa, lấp lánh trong bóng trăng thanh như bầy rần bạc phun châu đón tiếp một linh hồn trung hậu tiết trinh của người Thứ Phi trẻ, đẹp cả tâm hồn lẫn thể xác.

Rồi Thứ Phi chấp tay nhìn lên không trung vái phật trời phò hộ cho đất tổ quê cha và đồng bào, dân tộc thoát khỏi cảnh nôi da xáo thịt, máu chảy ruột mềm và cho chông con tai qua nạn khỏi, sau, Thứ Phi vái cùng trời đất quỷ thần chứng chiếu cho lòng bác ái, dạ thẳng ngay của mình và xin nguyện gởi mảnh hình hài cho bể cả, gởi hồn thiêu cho đất nước cỏ cây. Thứ Phi vái xong vội vã gieo mình theo lượn sóng.

Nhưng trong lúc ấy thì một cánh tay trắng như tuyết từ sau tảng đá to dựng đứng gần đó thò ra và nắm chặt lấy cánh tay của Thứ phi, Thứ phi hoảng hốt hết lên một tiếng rồi ngất lịm.

Bóng trăng chênh chếch về phương Tây xuyên qua kẽ lá trước thạch động và rải xuống loang lổ trên mặt tảng đá phẳng lì trong miệng hang, làm nổi bật một bóng người hình như khóa thân, trắng như tuyết.

Bóng ấy ngồi bên xác mềm hoắt của Thứ Phi, và đang thoi thóp. Đôi mắt Thứ Phi nhắm nghiền trên khuôn mặt trắng xanh nhợt nhạt.



Hòn-Bà (buổi chiều-tà)

Chung quanh mình của Thứ Phi đầy ngập những lá rừng khô mà cái bóng trắng kia đã gom về đắp điểm cho Thứ phi đỡ lạnh.

Cái bóng ấy thỉnh thoảng lại vuốt ve ôm ấp cái xác của Thứ Phi như để truyền sức ấm áp về sinh lực của mình sang cho người đang ngất lịm.

Độ vài giờ sau, cái bóng trắng ấy bỗng nhảy nhót và rú lên những tiếng thanh thót như vui mừng khi trông thấy Thứ Phi đã từ từ mở mắt và tay chơn đang cử động.

Bỗng Thứ Phi tỉnh hẳn và kêu lên một tiếng ngạc nhiên rồi xây mình qua ôm lấy cái bóng trắng mà khóc nức nở.

Trong giây phút, nước mắt đã làm vơi bớt nỗi tủi sầu, Thứ phi nắm tay cái bóng mà nói hồn hên qua ngán lệ :

— Bạch vượn ! Trời ơi ! Con đến đây cứu ta chẳng ? Con ở đâu đến ? Vì sao con biết ta ở đây ? Ôi ! Bạch vượn ! Bạch vượn !

Con vượn bạch tuy không biết nói, nhưng người ta rất dễ đoán tình cảm và ý nghĩ của nó qua những cử chỉ, hành động của một loài vật vốn có tánh khôn ngoan, càng khôn ngoan hơn nhờ sự nuôi dạy của Thứ phi từ lâu.

Nhắc lại, khi người ta chở Thứ phi dưới ghe đầy đi, con vượn bạch nhảy theo, nhưng bị người ta đuổi nó lên bờ.

Sau đó, nó ủ rũ buồn bực và quyết lòng rời một số người độc ác để vào rừng tìm chủ cũ.

Hơn mười ngày đi khắp núi rừng trên hải đảo, nó đã nhiều phen suýt chết vì các loại thú dữ khác và lắm lúc đói khát trong rừng sâu. Nhưng con bạch vượn kia vẫn bền chí quyết tâm tìm cho được Thứ phi hiền chủ.

Thế rồi hôm nay, có lẽ số mạng của Thứ phi chưa dứt nên nó đã đến đúng lúc để kịp nắm Thứ phi kéo lại trong lúc Thứ phi toan nhảy xuống biển.

Thứ phi từ đây nhờ có nó lòng cũng thấy đỡ cô đơn và càng cảm tình sâu đậm đối với con vật trung tín ấy.

Nhà vua lúc bấy giờ đang gấp rút xuống thuyền rồng vượt bể tìm nơi khác trú ẩn.

Trong lúc nhỏ neo, trương buồm ra khơi. Hoàng-tử Cải khóc than thê thảm, xin với vua cha cho Thứ phi cùng theo.

Nhưng nhà vua chẳng những không cho mà còn nổi trận lôi đình cho rằng Hoàng tử nhiệm óc phản quốc của Thứ phi. Một là không chịu qua Pháp làm con tin, hai là còn lưu luyến mẹ là một phạm nơn phản nghịch.

Thế rồi trong một cơn giận dữ, nhà vua đành đoạn tình phụ tử, truyền lệnh quăng Hoàng-tử Cải xuống biển sâu.

Trong khi Hoàng-tử chới vơi giữa giòng thì một con cộp găm mà Thứ phi đã nuôi dưỡng từ khi còn nhỏ cho Hoàng-tử chơi lại nhảy theo Hoàng-tử.

Thuyền rồng vẫn ào ào lướt sóng, mặc cho Hoàng-tử với con cộp găm chết sống giữa vơi.

Cộp găm lội theo Hoàng-tử đang lặn hụp theo lượn sóng dập dờ.

Sau mấy giờ qua, sóng dầy Hoàng-tử và cộp găm tấp vào một bãi cát.

Cộp găm sức còn khoẻ nên lên đến bãi trong giây lát đứng dậy lấy mồm lưỡi và lấy chơn khều Hoàng-tử, ý chừng xem Hoàng-tử đã tỉnh chưa. Nhưng Hoàng-tử vẫn nằm thiêm thiếp.

Từ đó cho đến chiều, Hoàng-tử đã cứng đờ, hết thở.

Cộp găm nhảy nhót, găm thét thê thảm rồi nằm phủ phục bên cạnh Hoàng tử mà nước mắt chảy ròng ròng.

Đoạn cộp găm uể oải đi tìm một chỗ đất cao ráo rồi dùng hai chơn trước, cào đất lên làm thành cái huyệt, thầy Hoàng tử đặt vào đó, lấp đất lại. Cộp không quên tha cây cặm lên mồ làm dấu căn thận.

Luôn mấy hôm liền, cộp Găm không ăn uống, nằm mãi trên mồ Hoàng tử.

Một hôm, Vượn Bạch đi hái trái rừng, tình cờ gặp cộp đang nằm giữ mộ. Hai con vật gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Cộp liền gào thét, lấy chơn cào đất để lộ ra thân thê Hoàng tử cho Vượn Bạch thấy. Cả hai con vật đều ôm nhau mà kêu gào thảm thiết rồi cào đất lấp lại cho Hoàng tử.

Vượn Bạch liền dẫn Cộp Găm đến Thứ Phi. Khi gặp mặt Thứ Phi, Cộp và Vượn rú lên, nước mắt doanh tràn. Đoạn Vượn kéo áo Thứ Phi đi với mình đến tại mộ Hoàng tử.

Vì đường đi khó khăn hiểm trở, phải lội suối trèo non mới tới mộ phần nên cộp mọp xuống trước mặt Thứ Phi, kê lưng cho Thứ Phi ngồi lên, Vượn Bạch cũng ngồi sau lưng Thứ Phi cho cộp công đi.

Sau nửa ngày băng rừng lướt bụi, mới đến chỗ chôn Hoàng tử.

Đến nơi, cộp lấy chơn cào đất bày thầy Hoàng tử cho Thứ phi thấy.

Thứ phi vừa thấy mặt Hoàng tử liền hét lên một tiếng té xỉu bên thầy Hoàng tử.

Giây lâu, Thứ phi hồi tỉnh. Thứ phi khóc than thê thảm vật mình bên mộ Hoàng tử suốt ngày.

Cộp và vượn xúm lại cào đất lấp huyệt rồi khuôn đá đặt lên trên làm nấm mộ cho Hoàng tử. Đoạn cộp kê lưng cho Thứ phi lên ngồi với vượn đem về hang.

Ngày lại ngày, vượn đi hái trái như thường lệ, còn cộp thì đi bắt ốc về ăn.

Dưới bể có loại ốc thật to, to bằng cái nón lá, gọi là ốc tai tượng. Vỏ nó dính liền giữa tảng đá nằm dưới nước biển xâm xấp gối người. Ốc tai tượng thường há miệng dưới

(Xem tiếp trang 32)

TỰ-TRÀO

MƯỜU

Sáu mươi lăm cái tuổi già,

Đầu tuy đã bạc, răng đã chừa long.

Lộc trời ngày tháng thông dong,

Sớm xem hoa sớm, chiều rong gió chiều.

NÓI

Niên hoa giáp ngũ,

Lộc trời cho đầy đủ cách thanh nhân.

Khi cuộc cờ, khi bạn ngọc, khi tiếng hát,

khi cung đàn,

Phong vị ấy dễ mua ngàn vạn triệu.

Say với non sông ba chén rượu ;

Hứng cùng trăng gió một văn thơ.

Về phong lưu quen thói tự bao giờ,

Vấn cùng khách cầm thơ khi xướng họa.

Đừng đình bốn mùa phong cảnh đã,

Nợ tang-bồng dù phải trả tương lai,

Già này há chịu thua ai.

HÀN-ĐĂNG



NHỮNG BƯỚC TIẾN TRÊN THUẬT

BẤT LÃO và CẢI LÃO



CỦA
Bình-Nguyên

Phần nhiều các nhà chuyên-môn y-học cho rằng con người có thể sống trên 200 năm. Nhưng hiện nay người ta đã có những phương pháp gì để kéo dài thời-kỳ thanh-xuân hoặc phục-hồi sự trẻ-trung cho những người đã già còm, ú-rủ?

Với những vi-ta-min, những kích-thích tố hay ốt môn, những tinh-nang khí, những cái nhau người, những tế-bào sống, những cái thai bò con, những luồng nhân-diện của các nhà thời-miên, những luồng quang-tuyến đỏ của các nhà bác-học Nhựt, v.v... thuật trường sanh đã tiến tới đâu rồi?

Mừng Xuân, chớ khá lo già

MỖI LẦN Xuân lại, đồng bào ta tung búng chúc thọ, mừng tuổi nhau.

Mừng cho trẻ em được thêm một tuổi, tiến một bước vào cuộc đời có ý thức. Mừng người lớn thêm một tuổi, thêm một thành tích trên con đường sống gay go.

Chỉ những kẻ giàu tương tượng và có tính đa sầu đa cảm đối với thực tế ngắn ngủi của đời người, mới thở ra, cho rằng một năm qua là một bước đưa mình đến cõi hư vô tịch mịch.

Họ quên rằng đi rừng cái khoảng thời gian tạo hóa cho ta ấy, nếu ta biết dùng nó một cách hợp lý, thì cũng đủ cho ta hưởng lý thú của một cuộc sống? Và hơn nữa, với khoa học ngày nay, y học mỗi ngày mỗi thấy có khả năng cho ta đạt được cái ý nguyện mà người xưa đã từng cho là một mộng ước thần tiên.



Ông lão Ali Salchi, 195 tuổi, lúc trên 105 tuổi còn sinh con út

Số người già trên thế-giới ngày nay càng nhiều. Không kể những vị nguyên-thủ cầm đầu quốc-gia có nhiều cụ trên 80 tuổi; những ông lão, bà lão trên ba-tuế kể ra không hết. Như ở Phi-Châu có ông lão 138 tuổi mà vẫn còn uống được cả lít rượu; ở Nam Mỹ có ông 148 tuổi vẫn còn làm việc khỏe mạnh; ở Ấn-Độ có ông 167 tuổi vẫn còn vật nhào một nhiếp ảnh viên trẻ tuổi; và ở Mã-Lai có cụ Tuan Hagi Abdauilad 120 tuổi với 11 con và 60 cháu chắt, mà vẫn còn mạnh khỏe như người thanh niên.

Nhưng năm nay, các kỳ giỗ quốc tế lại được điện

kêu gọi người già nhất thế-giới là cụ Ali Salchi, người I-Lan (Iran) 195 tuổi, sống trong một làng núi non heo lánh (làng Kouu Sonb), suốt đời chỉ biết đi chửi không, chẳng bao giờ uống rượu và hút thuốc lá. Cụ có 4 người con hiện còn sống, người con trai đầu 120 tuổi kể một người gái 110 tuổi, người trai 105 tuổi và cậu con út 90 tuổi.

Cụ có tuyên bố với các nhà báo như vầy: « Tôi còn có thể đi bộ 20km để đi hái trái cây và bắt ngoài đồng. Khi làm việc tôi cảm thấy vui sướng, nhưng lúc không có gì làm thì tôi cảm thấy suy tàn, mệt mỏi ».

Y học hiện nay chưa đi tới cái mức « trường sanh bất lão », nhưng nó đã cho ta cái khả năng « trường sanh quá lão — Sống lâu mà ít già ».

Lại nữa, vấn đề « cái lão hườn đồng » chưa thực hiện được như trong truyền thần tiên xưa, thì y học ngày nay cũng sửa chữa được những bộ phận suy lão quá sớm, như làm cho tóc bạc trở lại xanh, da nhăn trở lại phẳng, trí lực trở lại thông minh hoạt bát, v.v...

Đề đánh lui sự già nua khi nó sống sộc đến...

Thế thì con người có thể sống được bao lâu? Phần đông các nhà y học tin tưởng rằng người ta có thể sống được từ 200 đến 250 năm. Muốn đạt tới mức này, người ta có 2 phương pháp: 1) Kéo dài đời sống trẻ trung, dùng cho sự già yếu đi tới quá sớm; 2) Đánh lui hoặc chặn đứng sự suy lão khi nó đã tới rồi.

Phương pháp thứ nhứt quan trọng hơn nhiều. Tuy vậy, các nhà y học vẫn đặc biệt chú trọng phương pháp thứ nhì. Gần đây có các

cường quốc, người ta đã thiết lập những lão học viện chuyên môn nghiên cứu cơ thể người già và cách chống lại các hiện tượng suy kém.

Trong năm 1880 nhà bác học Brown Sequard phát kiến rằng nguyên nhân sự già nua là chất nội-phân-bí (có thể gọi là thận thủy) bị khô cạn làm cho tính dục kiệt quệ. Để bổ cứu tình trạng này, ông bèn lấy trong hân dái con cừu dục một chất nước mà ông tự đem chích dưới da ông để làm thí nghiệm. Lúc bấy giờ ông đã 72 tuổi, chích vào bỗng thấy trở nên trẻ trung, hoạt động như một thanh niên.

Từ đó, các nhà y học đều chú ý đến chất kích thích tố hay hót-môn (hormones) mà họ coi như một thứ « linh đơn » để đạt mục đích cải lão.

Ông Metchnikoff, người Nga, lại phát kiến rằng các hột bạch huyết cầu phối hợp với vài cơ quan và vài hạch tuyến trong thân thể ta, làm ra một sự sát trùng rất mạnh để bảo vệ thân thể khỏi tật bệnh. Chung cả sự phối hợp phức tạp ấy gọi là hệ thống nội bì vòng (réticulo endothelial). Một khi hệ thống này suy yếu thì sự già nua và bệnh hoạn xuất hiện. Bởi vậy trong năm 1.900 nhà sinh lý học ấy chế ra một chất nước sát trùng (anticorps) để kích thích và trợ lực các tế bào trong sự chống chọi những nguyên nhân bệnh và già cỗi.

Tiếp theo đó, người ta chế ra nhiều thứ huyết thanh bài độc (Sérums cyto-toxiques) mà hiệu nghiệm chưa được rõ rệt.

Một tin đáng mừng là Bác sĩ Sem Jacobson, người Na-Uy vừa thí nghiệm cho các nhà bác học thấy rằng khi dùng một thứ điện riêng với 2 điện cực gắn vào 2 bên sọ đầu (boite crânienne) rồi bấm cái nút tiếp xúc (công tắc) vừa thay đổi chỗ 2 điện cực cho nó tiếp xúc với những điểm khác nhau của não bộ, thì có thể làm cho người ấy đương buồn bỗng hóa ra vui, đương khóc sụt nước mắt bỗng phát lên cười như pháo nổ, và trái ngược lại.

Phương pháp này có thể thay thế cho thuật thời miên làm đầu não mọi người đều lạc quan, mà thực hiện vấn đề cải lão hườn đồng bằng tinh thần chẳng?

Đến năm 1922 bác sĩ Voronoff nghĩ ra cách lấy tinh nang (hòn dái) của loài khỉ mà cấy cho những người già. Hiệu quả thấy hiển nhiên là trên da mặt của các cụ, những làn nhăn bỗng thấy biến mất. Các cụ trở lại mạnh mẽ và ham thích tính dục như xưa. Nhưng kết quả ấy không được chắc chắn và lại không được bền lâu.

Tuy vậy sự phát kiến của Voronoff làm cho các nhà sinh lý học xoay tâm mắt qua hướng lấy từng bộ phận nhỏ của thú vật mà cấy cho mỗi bộ phận người. Bác sĩ Bogomoletz lại chiếu theo phát kiến của ông Metchnikoff mà chế ra chất huyết thanh gọi là A.C.S. hoặc SAREC, có thể làm cho các tế bào trong cơ thể ta trở lại trẻ mạnh.

Thứ huyết thanh Bogomoletz tuy hay thật, nhưng đắt tiền và khó dùng, mà kết quả cũng chưa phải là « bá phát bá trúng ». Trong các cuộc Hội nghị Quốc tế năm rồi, người ta có bàn xét vấn đề cải tiến huyết thanh này. Nhưng cần phải chờ đợi một thời gian khá lâu.

Giáo sư Bardach (viện Pasteur Pháp) có theo phương pháp Bogomoletz chế ra một thứ huyết thanh khác cũng có hiệu lực phản lão, nhưng thứ huyết thanh này sau khi chế xong là phải dùng ngay, nội trong 10 đến 15 giờ, chớ để lâu không được.

Phương pháp « cấy »

Trong lúc các nhà y học chăm lo cải tiến và phát triển những huyết thanh hườn đồng, thì bác sĩ Filatov lại đưa ra một phương pháp mới nữa.

Nguyên Filatov là một y sĩ Nga chuyên môn về nhân khoa nhận thấy rằng một miếng giác mạc mắt (corneé) rất nhỏ lấy trên tròng mắt của người mới chết, đem cấy vào tròng mắt người bệnh, ngoài sự làm cho lành bệnh, nó lại có ảnh hưởng khác nữa là làm cho mắt người này hóa nên trẻ trung khác thường. Bởi miếng giác mạc kia khi đem để trong hơi lạnh nó sinh ra phản ứng, mà đến lúc đem cấy nó vào mắt bệnh nhân thì nó có sức kích thích những tế bào lân cận rất mãnh liệt. Người ta kết luận rằng khi một bộ phận sống của thú loại hay

thảo mộc bị cắt rời ra khỏi cơ thể của nó thì nó vẫn cố sức tranh đấu để giữ lấy sự sống còn. Đặt nó trong hơi lạnh để cho nó có đủ điều kiện kéo dài sự tranh đấu, càng lâu thì sức đề kháng nó càng mạnh mẽ và nó tiết ra chất kích thích (stimulines biogènes) có tác dụng phản lão rất mạnh.

Căn cứ vào ảnh hưởng của chất kích thích « hườn đồng » ấy, người ta đã thực hành sự « cấy nhau » hoặc cấy những bộ phận khác lấy trong cơ thể người, thú vật hay thảo mộc. Phương pháp này đã được kết quả khá mỹ mãn. Tuy vậy công dụng của nó cũng còn bất thường, cần phải nghiên cứu, cải tiến thêm nữa.

Tế bào tươi và bào thai bò

Cách đây 5 năm, bác sĩ Paul Niehans, người Thụy sĩ năm nay đã 80 tuổi, dùng phương pháp tế bào tươi (cellules fraîches) mà cứu nguy được Giáo hoàng Pie XII trong cơn hấp hối.

Phương pháp này có vẻ khó khăn là hề người bệnh đau cơ quan nào thì phải lấy tế bào sống của cơ quan ấy trong một thú vật đem chích cho người bệnh.

(Coi qua trang 29)



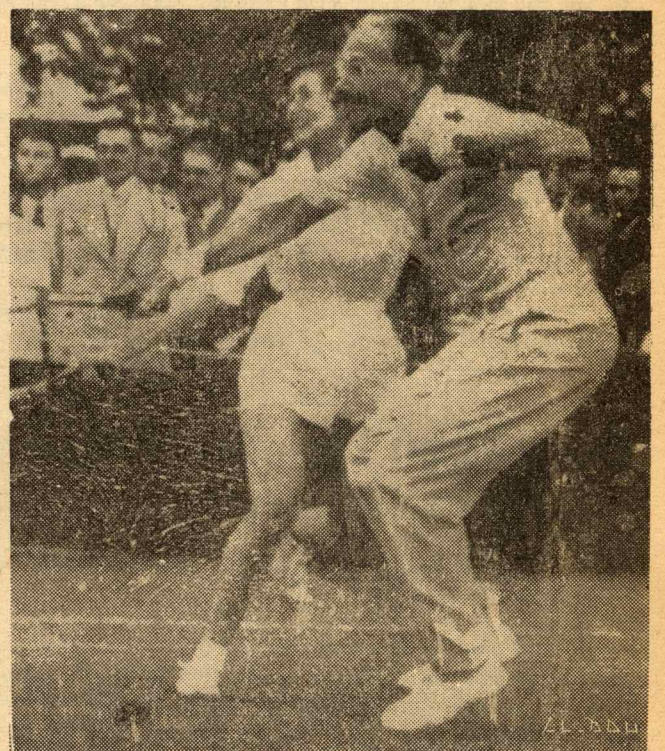
Nhà vô địch boxing vọt Borotra lúc 57 tuổi đã chiến thắng một cách oanh liệt, hạ được vô địch Anh quốc là GEOFF PEISH, đương sung sức với tuổi 39.

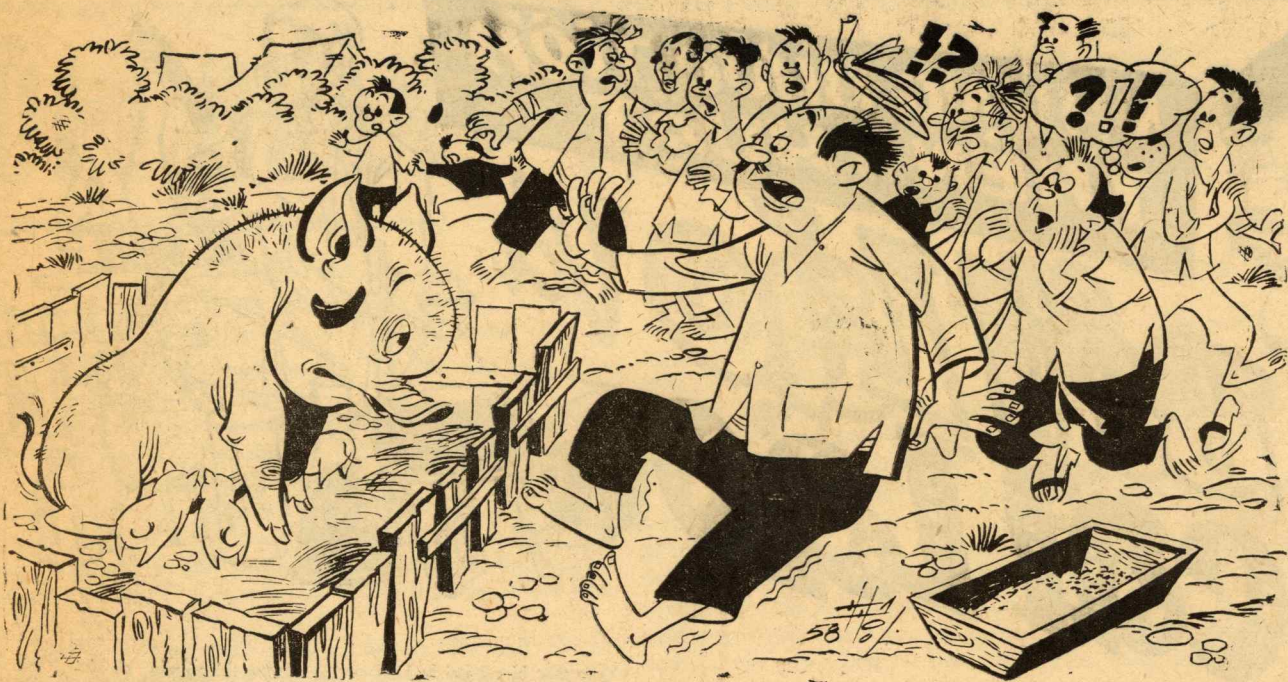
Viên lão tướng này đã 3 lần chiếm giải vô địch quần vợt thế giới trong những trận đấu hết sức gay go. Đến nay 67 tuổi vẫn còn là cây vợt Quốc tế vững vàng và được gọi là người « trẻ mãi không già ».

Ông còn là một tay dính nghiệp có tên tuổi, làm việc không ngớt tay. Có kẻ hỏi vì sao ông làm việc một nhọc nhàn vậy

mà còn đủ sức để giữ vững địa vị trên thao trường, thì ông trả lời rằng:

— Không có gì huyền bí! Mỗi sớm mai, tôi tập thể dục 20 phút trước hàng ba nhà tôi. Tôi chú trọng nhất là 10 cách vận động bụng, mà tôi không bỏ lơ bao giờ. Tôi không theo chế độ ăn uống nhất định nào và cũng thích rượu chất ngon. Nhưng tôi không hút thuốc lá, không uống rượu mạnh, không bao giờ ăn uống thất quá và luôn luôn tránh những món ăn khó tiêu hóa.





CON HEO NÀI THÀNH QUI

TIẾP THEO TRANG 19

mau lẹ là do cái miệng xách khoẻ của chị Hai Ốm. Chỉ đám bồ nửa ngày công đi lại hết nhà này tới nhà khác mở cuộc... tuyên truyền!

Mà cái tin ấy cũng hấp dẫn thật! Nếu có những tay phóng viên như ông Nam Đài, chịu khó đi lấy tin, chụp hình con heo nài quí ấy đăng lên báo, chắc số báo có chuyện đó sẽ bán chạy như bánh mì hồi thời Nhứt Bòn đảo chánh!

Bao nhiêu người ở xóm từ trẻ tới lớn đều kéo nhau tới nhà chú Tư B; để xem con heo cái biết nói tiếng người.

Nói cho đúng, kéo lại nhà chú Tư thì đông, mà số người dám xấp lại gần chuồng heo thì ít lắm. Họ chỉ đứng xa xa lăm lăm nhìn con heo nài, cao độ bảy tấc của chú Tư B, đang nằm yên tĩnh cho bấy con giành vú nhau bú. Thỉnh thoảng con heo đứng dậy, hẳn là để cho con nó đứng bú hoài rất vú, họ hoảng hồn kéo nhau chạy từ mở về nhà. Họ đụng nhau họ té như họ chạy... mấy bay!

Có vài trụ nhậu sẵn sẵn dọn đi hơn, đứng khít chuồng heo, trong bọn này có chú Cai tuần Bớt có tiếng là không ngán ma quí, đồng đặc hồi con heo nài:

— Đâu! Tao nghe mấy biết nói chuyện, biết than thở, có giỏi thì nói cho tao nghe coi! Mấy là con heo thì mấy chỉ biết kêu ừn ừ, ưn ưn, chớ làm gì nói như tao được. A-lê-húp, oảnn từ từ nói lẹ lên coi mây, mây nói được tao lấy mây liền.

Mặt chú Cai tuần Bớt kẻo nài cho con heo nói để chú lấy nó, nhưng con heo cứ lăm lăm, mắt lăm lăm nhìn chú, như nhìn lão Huệ kẻo đã nhiều lần tới bắt con nó.

— Hay là... — chú Tám Hó nầy giờ đứng đây liền xen vô — hay là, nè anh Cai Tuần, ma quí nó thuộc về âm, nó hiện hình ban đêm không thôi, vậy để đêm nay mình lại khích nó nói chuyện coi!

— Ai nầy đều bằng lòng câu nói chí lý của chú tám Hó. Phải, ma quí luôn luôn hiện hình ban đêm thì con heo nài của chú Tư B cũng sẽ nói tiếng người ta vào lúc tối trời. Họ đồng ý ra về và hẹn với chủ nhà, muốn có ban trong đêm thì làm bày một con gà, họ xách rượu tới, thức sáng đêm để nghe con heo nói chuyện.

Đêm lại, ngoài vợ chồng chú Tư B còn có ba tay tở là Cai tuần Bớt, Tám Hó, anh Hai Miên. Bốn người đàn ông ở trần trụi, ngồi trên bộ ván giữa nhà vừa nhậu vừa đợi con heo nài nói chuyện!

Đêm im phăng phắc, thỉnh thoảng vài tiếng chó sủa phá tan vắng lặng, con heo nài với bấy con vẫn lăm lăm. Chú Cai tuần Bớt « càn gió » khá khiến rồi, mặt chú đỏ gay, từ bộ ván nói không:

— Đâu! Con quí con tinh nào nhậu vô con heo nài cho nó nói chuyện coi! Này giờ tụi tao đợi đây. Gà gáy rồi, có

làm thì làm sớm đừng tụi tao về. Làm đi, không làm mất danh tiếng đa!

Anh hai Miên còn tỉnh hơn hết hồi nhỏ thấy người kia:

— Ê! Nếu nó nói lên như hôm qua, thì mình làm sao?

Câu hỏi xanh dờn của anh Hai Miên làm cho người này nhìn người kia, không ai đáp được. Thật ra, dân nhậu lúc tở nhập thì miệng lưỡi như hùm, song trong bụng cha nào cũng nuôi thỏ cả. Chỉ có chủ nhà là chú Tư B trả lời một cách xuôi xì:

— Nếu nó nói như hồi hôm qua thì tôi cho ai muốn bắt nó thì bắt.

Cai tuần Bớt can:

— Cho ai uống, anh! Kêu chú Linh bán hất mắc rẻ chẳng hơn. Tiền đó nếu anh sợ không dám xài một mình thì tụi mình làm tiệc nhậu nửa.

Chú Tư B phản đối:

— Đâu được chú! Thà cho người khác, họ làm gì làm. Chớ bán nó tôi ghê lắm, nó theo báo oán nhà tôi cho coi.

Ai nầy đều nín thinh sau câu nói của chú heo. Đang lúc mọi người lạng lẽ như đang theo đuôi ý nghĩ riêng của mình, thì con heo nài bỗng hồng hồng lên, bấy con nó chạy tán loạn kêu lên ừn ừ!

Bốn mạng ngồi trên bộ ván ngó nhau, mỗi người đều lộ trên mặt những nét kinh khủng sợ hãi.

Chú cai tuần Bớt chụp cái ly rượu, nốc một cái « trốc » dẫn ly xuống ván, mạnh bạo nói:

— Đâu! mấy tuyên bố như đêm qua coi.

Vừa nói chú vừa chụp cây đèn, nhẩy gọn gàng xuống đất, rú mấy cha kia:

— Đi ta! Đi coi con heo nó muốn làm gì! Chú tư B không quên chụp cây mắc vót bên góc. Chú tám Hó xách cây gài cửa, anh Hai Miên ngó quanh quẩn không thấy cái gì để cầm tay liền chụp đại chai rượu xách theo.

Chú Cai tuần cầm đèn dẫn đầu rọi vào chuồng heo. Con heo nài chồm vồn nhìn họ với cặp mắt đỏ ngầu giống như lúc chú Linh lại bắt bấy con của nó.

Dưới ánh đèn khi lu khi tỏ vì ngọn gió lòn, họ phải lấy tay che mắt để nhìn vào chuồng heo. Hai bên lạng lẽ nhìn y như hai địch thủ chờ cơ hội... nổ súng!

Ngọn đèn bỗng tắt phụp, liền theo đó từ chuồng heo một giọng nói rên rĩ như đêm trước phát ra: « Con ưi! Mẹ cực khổ quá! Chủ nhà cứ bắt mẹ đẻ hoài! Mẹ khổ quá! »

Không ai rú ai, họ tống cửa chạy. Chú tư B lúi thúi và xốc đám con đây, chạy tuốt một hơi tới đầu xóm, thở muốn hết ra hơi.

Sáng lại, hay tin chú tư B định phóng sanh con heo nài quí, chú Ba Hao ở cuối xóm dẫn hai đứa con lên bắt con heo chớ về nhà. Chú không bán sống cho ai, mà chú lại làm thịt, lóp ăn lóp muối.

Vài tay nhậu gần đó được chú triệu hồi tới dự tiệc. Những món ăn như vú heo nài luộc và từ cung heo nài khía là những bồi hấp dẫn số dách của bọn ve chai, được chú Ba Hao đích thân làm rất đúng mực.

Làm được vài miếng họ hỏi chú Ba:

— Anh mời không tới thì phụ bụng anh, chớ thật ăn thịt con heo biết nói tiếng người, tụi tôi ngán quá!

Chú Ba Hao bụng ly lên quất một hơi ngon lành, cười khà một cái, hơi mĩa mai:

— Con khi mớ chớ heo biết nói tiếng người! Tao núp sau chuồng heo tao nói chớ ai nói. Tụi bây thấy gai tre quào tao... sần hết mình mây đây chớ!

HẾT

THƠ TRÀO PHÚNG

LÃNG TRÍ...

Độc lập từ năm nay.
Có lắm kẻ... chưa hay!
Họ như người « lãng trí »,
Làm những chuyện... quá tay:

Ông A., một thầy Thông,
Mở miệng, tiếng Tây rờn!
Có ai nhắc cho nhớ...
— « À, móa quên. Pạt-đông! »

Bà T., người Việt mà...
Nhưng... bật rờn Langoa!
Có ai nhắc cho nhớ...
Bà cười: « Ừ! Xê xa »!

Thầy H., Ký sở công.
Quen trào cũ, gọi « ông »!...
Giờ ai gọi « Thầy Ký »...
Thầy trưng: « Ô! Nồng! Nồng! »

Cô C., Giáo lớp Nhì.
Đã quen thói « cũ xì »:
Học sinh nào lắt khắt...
Cô nạt: « ôm-pô-li »!

CHIM SƠN-CA

MỪNG TẾT

(TIẾP THEO TRANG 23)

18.— Tôi về ra đây
cảnh một nhà

Mẹ ngồi vá áo ở bên
cha

Dưới đèn xúm xít đám
em bé

Ngồi ngóng tai nghe
chuyện của bà.



19.— Tôi về ra đây
viện trẻ côi

Đưa đi lững chững,
đưa năm, ngồi.

Lòng vàng có kẻ đưa
tay ngọc

Âu yếm bỗng lên:
« Quí của tôi! »



20.— Tôi về ra đây
viện dưỡng già

Đây người tàn tật
tóc phun hoa

Có cô gái trẻ xinh
tươi lăm,

Quà Tết đem cho cá
bánh trà.



21.— Dưới cảnh
trời xuân bóng

« Thái hoà

Tưng bừng vui
nhộn khắp gần

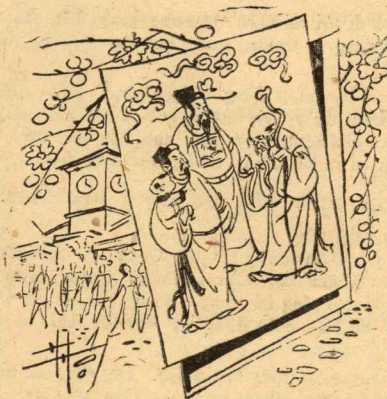
xa,

Đây tranh chúc
Tết, tranh mừng

Tết

Gọi chút tình
nhau một món

quà.



TÙNG-LONG

VUI XUÂN

Người có tài ngoại-giao

Một thầy nọ đến một phòng giấy của Bộ Ngoại-giao xin việc. Ông Giám-đốc hỏi:

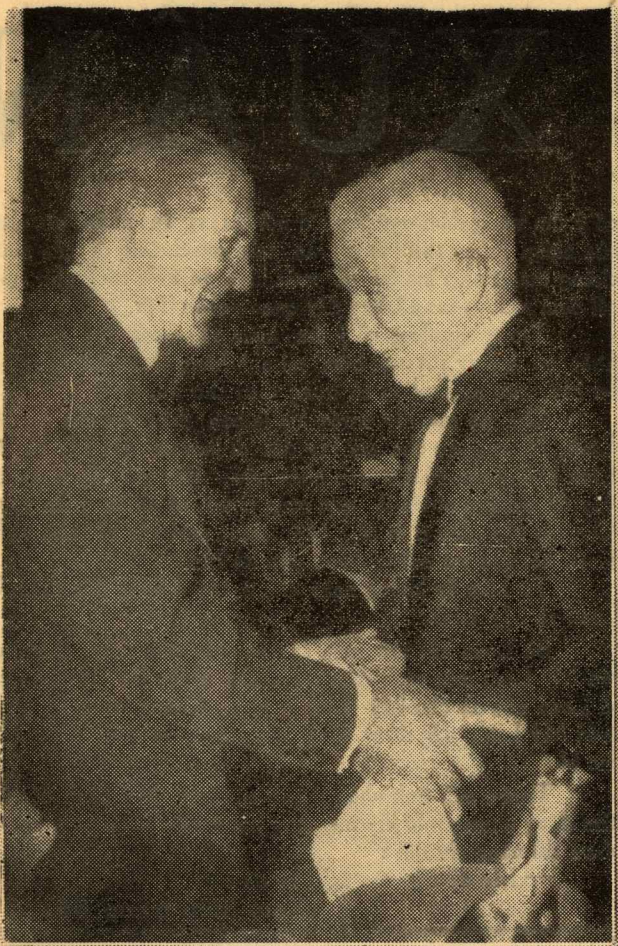
— Anh phát dẫn ra một bằng chứng là anh có tài ngoại-giao, thì mới được chấp thuận.

Thầy ấy suy nghĩ một hồi lâu rồi nói:

— Thưa ông Giám-đốc, tôi không biết tôi có tài cán gì về ngoại-giao không, nhưng mỗi buổi tối tôi đi thăm tỉnh nhân mà vợ tôi vẫn luôn luôn tin tưởng rằng tôi đi thăm bạn bè quen biết.

Ông Giám-đốc vô ghê cười rồ lên:

— Thế là anh ngoại-giao tài quá sá đa!



Hè Charlot, sinh năm 1889, tên thật là Charlie Chaplin, cũng là gương mẫu của tuổi già mà còn vui vẻ trẻ trung. Gần đây ông còn duyên dáng được làng phim ảnh quốc-tế hoan nghênh nhiệt liệt.

Còn Công tước Windsor, nguyên Hoàng đế Edouard VIII nước Anh đã nhường ngôi cho vua George VII năm 1936 để cùng người yêu vui sống ngoài vòng danh lợi. Đến nay ông đã 65 tuổi vẫn còn giữ được nụ cười như xưa. Trong lúc ấy em của ông là vua George VII lãnh cái ngôi vua phải trải qua trận Thế giới chiến tranh thứ nhì, một mối nên đã tạ thế từ năm 1952.

MỪNG XUÂN KỶ-HỢI

Ồ Xuân mới đó lại Xuân rồi!

Xuân đến người người thấy thánh thời.

Cỏ dọn non xa màu gấm trái,

Trời in nước lọc bóng dương soi.

Tươi cười muôn vẻ hoa đua cánh,

Lãnh lót ngàn không én liệng thời.

Năm mới, nước nhà mừng vận mới

Văn minh, khoa học gắng theo đời.

SAIGON MỚI

NHỮNG BƯỚC TIẾN TRÊN THUẬT

BẮT LÃO và CẢI LÃO

(Tiếp theo trang 27)

Do đó mà lúc bác sĩ Nichans chữa bệnh cho Giáo hoàng, người ta phải thiết lập cả một sở lò thịt nhỏ nhỏ để lấy nguyên liệu cho ông bào chế thuốc chích.

Gần đây nhà sinh vật học Szent Georgy lại phát kiến rằng trong cái hung tuyến bò con (Thymus de veau), tức là trong cái hạch ở phần dưới của cổ nó, phía sau xương mỏ ác, có chứa một chất nước đại bổ. Chính nhờ sức hành động mạnh mẽ của chất nước này mà xương sống nó phát triển được và chu thân nó mới mạnh khoẻ. Người ta gọi hạch đó là hạch « thanh xuân ».

Các nhà chuyên môn ở Bệnh viện Necker (Ba lê) lại lấy cái bào thai bò chế ra một thứ thuốc chích cho người già trở lại có bắp thịt cứng cáp và dẻo lành những vết bị thương.

Người ta móc lấy những cái bào thai ngay trong bụng bò cái, khi nó mới thụ thai vài tuần lễ, dài độ mấy phân tây. Người ta đem tán nhỏ thành một thứ bột nước sệt sệt, phơi khô rồi mới hòa với nước làm ra thuốc chích dưới da.

Những món thuốc mới mẻ như thế

Các nhà chuyên môn về lão bệnh học có phát kiến nhiều thứ thuốc mới ngày thêm mới mẻ, nhưng cứ theo sự trình bày của nữ bác sĩ Aslan năm ngoái thì chưa có thứ thuốc nào hơn thuốc H3. Chỉ tiếc là các nhà y học Pháp đã theo sự trình bày của nữ bác sĩ Ru-ma-ni mà làm thí nghiệm, nhưng chưa thấy kết quả.

Các giới y học Pháp có cho hay một cái tin không chánh thức nói rằng một nhà sinh vật học rất tên tuổi đã dùng những cái bào thai bò mà làm ra một thứ thuốc công hiệu vô cùng, nhưng nhà bác học ấy còn giữ bí mật, đợi khi nào thấy kết quả hết sức chắc chắn rồi mới công bố.

Vấn đề tóc bạc

Tóc bạc chỉ là một biểu hiệu không mấy quan hệ trong sự suy lão. Đôi mắt và làn da mới biểu hiệu chính cho ta biết đích xác sự già yếu đã đến mức độ nào. Tuy nhiên có thứ thuốc phân lão mạnh mẽ như thuốc H3 đã nói trước kia, khi làm cho những cụ già trên 100 tuổi trở lại khoẻ mạnh thì tóc cũng trở lại hoe hay đen như trước.

Và lại, ngay từ lâu người ta đã từng dùng thuốc chlorure de magnésium làm cho tóc hết bạc. Ở Anh-quốc người ta đã thí nghiệm dùng thuốc Acide paramino-benzoique trị cho 460 người tóc bạc hoa râm, thì thấy kết quả có 80% trở lại tóc hoe hay đen như lúc nhỏ.

Ngoài ra, có lẽ kinh nghiệm dùng chất vi-ta-min (với phân lượng nhiều cũng trị được chứng bạc tóc).

Quang tuyến đỏ hườn-dồng

Một tin đáng mừng trong năm nay là sở nghiên cứu trị bệnh bằng quang tuyến ở khu Thần điện tại Đông kinh (Nhật) đã phát kiến một thứ quang tuyến gọi là quang tuyến đỏ, chiếu vào cơ thể làm cho toàn thân cảm thấy nhẹ nhàng, máu da trở lại hồng hào, những làn nhăn nơi mắt biến mất, tinh thần bỗng hoá ra mạnh mẽ, trẻ trung trở lại trên 15 tuổi.

Theo lời truyền bá của b. s. Quạt bỏ Trần là giám đốc sở Quang tuyến kia, cuộc nghiên cứu đã bắt đầu từ năm Chiến tranh thứ 10 (1938) đến nay mới có kết quả rõ rệt. Mục đích của Sở Quang tuyến là quyết thực hiện cho được vấn đề cải lão hườn đồng, chứ không chú trọng việc trị bệnh. Tuy nhiên quang tuyến đỏ vẫn thần hiệu trong việc trị các chứng bệnh: đau đầu ù tai, người già đau lưng nhức xương và người yếu tay chân tê lạnh. Khi chiếu nó vào, mọi thứ đau đớn trong mình đều được êm dịu và khí huyết trong người lưu thông lại đều đặn khoẻ mạnh.

Nhưng hiện nay, đâu là thuốc trường sanh thông dụng nhất?

Như chúng tôi đã nói ngay từ lúc mới vào đầu bài, muốn được trường thọ và khỏi bị các triệu chứng suy lão khuấy phá khổ sở, thì không gì hay hơn là biết phòng ngừa: phòng ngừa sự suy lão và phòng ngừa các tật bệnh.

Năm rồi b. s. Pierre, trong bộ sách « Sống lâu, trẻ mãi », có lời khuyên bảo phải gắng sức dung hòa cá nhân với hoàn cảnh xã hội, để cho một cá nhân có thể giữ được sự trẻ trung vui khoẻ ngay giữa muôn nghìn xô xác xảy ra hàng ngày.

Xã hội càng văn minh thì càng náo động, càng bị tiền bạc, vật dục và mọi thứ phiền nhiễu khác chi phối. Bởi vậy, cá nhân và xã hội không thể tách rời nhau. Muốn cải thiện đời sống cá nhân thì trước phải cải thiện đời sống xã hội. Tuy những môn thuốc đã phát minh không thiếu gì để cho ta tự bảo vệ chống tật bệnh, chống suy lão. Nhưng điều quan trọng là đại đa số nhân loại chưa có đủ khả năng để hưởng thụ những phát minh phát kiến của các nhà bác học. Còn thiếu số có đủ khả năng thì cũng bị hoàn cảnh chi phối, khó mà hưởng thụ cho hoàn toàn được.

Giữa mâu thuẫn ấy, tác giả khuyên những người có tuổi tác nên giữ cách ăn uống có điều độ như sau đây:

— Đừng bỏ dưỡng thái quá cho đến phát phì. Vì béo phì là sự trở ngại lớn nhất cho vấn đề trường thọ. Theo thống kê của các Hội Bảo hiểm Sanh mạng, thì khi một người nặng cân quá mức trung bình tới 20% là người ấy đã bắt đầu bị giảm thọ rồi.

— Chớ nên ăn quá nhiều chất thán (chất đường — Hydrates



Trong khoảng đầu tháng 10 năm rồi, tại phi trường Orly người ta thấy bà lão bá tuế Louise Blanc vui vẻ bước lên máy bay để trở về quê xưa, thăm nơi sinh đẻ, sau khi đã viếng cuộc Triển lãm Quốc tế ở Thủ đô Bỉ.

Năm nay bà vừa đúng 106 tuổi, cùng đi với ái nữ của bà là cô Lea Blanc, 82 tuổi.

Cụ lão HAAKANSON

lúc 66 tuổi đã giết chết vô-dịch cuộc đua xe đạp toàn quốc Thụy-Điền. Tay không được chánh thức dự cuộc đua và không được Ban Tổ-chức chăm nom bồi dưỡng như các cu-rơ chánh thức, nhưng cụ đã vượt qua 1750km đường trường, mà tới mức trước người hạng nhứt của đoàn cu-rơ thanh niên kia đến 24 giờ đồng hồ.

Cuộc thắng rực rỡ này đã làm náo động toàn quốc.

Những người lớn tuổi đều phấn khởi, chừa chán hi vọng, mà nhận thấy rằng với tinh thần cương quyết, và sự sanh sống, luyện tập có điều độ, người già cũng có thể khoẻ mạnh không kém gì thanh niên.

de Carbone). Chất đường thích hợp nhứt cho cơ thể là chất ngọt thiên nhiên trong những trái cây.

— Điều nguy hiểm nhứt cho kẻ già là ăn quá nhiều chất béo.

Những người ăn dầu mỡ nhiều thường bị đau tim và đau huyết quản:

— Phải cho cơ thể vừa đủ chất đạm (thịt trắng). Ăn nhiều thịt quá hay thiếu thịt cũng đều có hại cho cơ thể.

— Người già còn khoẻ mạnh chớ nên hạn chế nước và chất mặn. Hạn chế 2 chất này quá cũng có hại.

— Chớ nên lạm dụng các chất vi-ta-min, chỉ trừ trường hợp thân thể ta bị thiếu một vài thứ vi-ta-min nào đó!

Giận dữ, buồn thắm và sợ sệt đều là thuốc độc ngấm vào huyết dịch làm cho ta bị giảm thọ

Theo hai bác sĩ Ý Coppo và Vecchi, nên bớt sự ăn uống để làm chậm thời kỳ phát triển (từ lúc mới sinh đến lúc 60 tuổi). Trong cảnh náo nhiệt của thành thị, phải cố tránh: Sự quá mệt nhọc, sự ồn ào, không khí náo nhãng, uống rượu nhiều, tình yêu làm và hút thuốc lá quá độ. Phải giữ vững tinh thần thanh thản đối với mọi việc. Thịnh vượng phải có lúc giải khản (détente): nghỉ ngơi về sinh lý, nghỉ ngơi về vật lý và nghỉ ngơi về tâm lý.

Ăn uống và vận động

Theo kinh nghiệm của các nhà chuyên môn nghiên cứu thì sự trường thọ một phần do ảnh hưởng di truyền của cha mẹ, nhưng phần lớn do sự bồi dưỡng.

Nếu lúc còn thanh niên ta ăn đầy đủ chất cái (calcium), chất sắt và chất lỏng trắng trứng, thì răng và xương ta được cứng cáp, thần kinh hệ được điều hòa. Đến lúc già, ta ăn những đồ ăn có đủ vi-ta-min A và vi-ta-min D, thì xương ta khỏi hóa mềm mại; ăn những đồ ăn có nhiều vi-ta-min C (thì cơ thể có đủ năng lực chống các loại vi trùng bệnh, ăn những đồ ăn có nhiều vi-ta-min E thì tránh khỏi chứng đau xương v.v..)

Phong ô hay là sữa ong (Gelée royale) là một chất đại bổ do những con « ong vua » sinh ra để dành nuôi Ong Chúa từ lúc mới nở cho đến lúc trưởng thành lớn bằng 4, 5 lần con ong khác. Chất này cũng là một thứ thuốc có tính chất hồi xuân.

Sự vận động cũng là một yếu tố quan trọng. Vì vận động vừa làm bớt béo phì, lại vừa làm các bộ phận thần thể thêm khoẻ mạnh. Nếu lúc thanh niên ta đã bỏ trẻ môn này thì khi về già ta lại cần phải cố gắng hơn, dù trên 60 tuổi cũng cần có thể bắt đầu luyện tập thể dục, chừa phải là muộn màng đâu.

Yếu tố tinh thần vẫn luôn luôn quan trọng

Cứ theo lời tuyên bố của các tạp chí thời niên và Hội Y học thời niên Anh thì đối với những người thông thường đều có thể dùng thuật thời niên làm cho họ sống trên một trăm tuổi. Như tại 2 miền Anh cách lan và Uy-nhĩ sự hy vọng có 49 người đàn ông và 222 người đàn bà đã trên 100 tuổi mà vẫn còn khoẻ mạnh, chỉ vì họ được thuật thời niên làm cho tinh thần thư thái, vui vẻ và vô tư tự tại.

Các nhà thời niên nói rằng khi tinh thần một người được thời niên ám thị trở nên lạc quan thì cũng ảnh hưởng được toàn thân nhục thể được hoạt động khoẻ mạnh.

Sở dĩ hiện nay số đàn bà trên trăm tuổi nhiều gấp 4 lần đàn ông, là vì đàn bà mỗi khi gặp việc gì buồn bực hoặc uất ức, họ đều phát lộ ra để dằn. Trái lại, người đàn ông ưa để ngấm ngầm trong trí nên dễ sinh bệnh mà chết sớm. Nếu dùng thời niên làm cho đàn ông cũng nhẹ dạ như đàn bà thì họ sẽ sống lâu hơn, bởi bản chất họ mạnh khoẻ hơn. Quân binh người đàn ông được thời niên sẽ sống trên 250 năm, còn người đàn bà chỉ sống trên 200 năm thôi.

Những lời quả quyết của các nhà thời niên trên đây rất hữu lý. Tuy chúng ta chưa được biết rõ khi một con người đề cho thời niên điều khiển như một bộ máy thì đời sống còn có lý thú gì không? Nhưng chúng ta có thể tin chắc rằng đời người thọ được nhiều hay ít là phần lớn do tinh thần, do tư tưởng. Những kẻ sống lâu hầu hết là những kẻ ít lo nghĩ, ít buồn rầu, ít làm tổn hại đến khối óc.

Tư lý thái quá dễ sinh ra chứng cao huyết áp (dư máu) chứng đau tim, chứng ung độc và chứng sinh lý lạnh cảm. Chỉ có những người hành động nhiều mà ít tư tưởng mới thường được khoẻ mạnh.

Những kẻ mơ tưởng nhiều mà không đem ra thực hành được thường là kẻ lười biếng, mệt mỏi, kém hoạt bát. Bởi vậy chúng ta nên gắng sức thực hành, gắng sức lao động. Khi gặp điều gì khó khăn, chớ nên ngồi đó mà đảo đầu, bức óc. Phải hoạt động, tạm gạt điều khó khăn ấy, để cho hạ-y-thức ta có thời gian giúp đỡ cho trí não ta giải quyết vấn đề một cách dễ dàng.

BÌNH-NGUYỄN

GIẤC MỘNG XUÂN

(Tiếp theo trang 13)

— Xin cô nhận món quà xuân này của một kẻ xa lạ và tôi cầu mong cho món quà này sẽ mang đến hạnh phúc cho cô suốt đời.

Nhận một món quà của người mình chưa quen biết là một chuyện mà một thiếu nữ con nhà tử tế không bao giờ làm! Nhận một món quà của một thanh niên xấp xỉ tuổi mình mà thanh niên ấy mình chưa hề quen biết lại càng không nên!

Mỹ-Linh đời nào chịu nhận lãnh món quà của thanh niên kia! Nàng đâu có biết thanh niên ấy là ai? Một lời khen chưa đủ làm cho nàng quên nhân cách của người con gái nề nếp. Thanh niên ấy có thể là một phong lưu công tử, ý mình có tiền vung những món quà một cách diên rồ để cầu những cô gái ham mê ánh đèn và vật chất.

Mỹ-Linh xây đi chỗ khác, nhưng chiếc xe cũ rã sát bên nàng và thanh niên nọ đã nhét cái hộp con vào cái giỏ của nàng rồi cho xe chạy. Chẳng ngó đâu lại nở một nụ cười, chào Mỹ-Linh trước đáng điệu ngơ ngác của nàng.

Chiếc xe len lỏi trong đám người rồi biến mất. Mỹ-Linh lưỡng lự không biết phải làm gì với cái hộp nhỏ ấy. Chiếc hộp nhỏ này chứa đựng cái gì? Chắc chắn là một món nữ trang vì nó là loại hộp mà chỉ các tiệm vàng mới có.

Trong khi Mỹ-Linh đứng tần ngần, một chiếc xích lô không chạy qua, anh phu xe ân cần mời nàng:

— Mời cô lên xe.

Thế là Mỹ-Linh lên xe về nhà.

xxx

Mẹ nàng đã đón nàng trước cửa và sung sướng đón ở tay nàng cái giỏ nặng đầy những gói này gói nọ. Mỹ-Linh bỗng thấy lòng lâng lâng một niềm vui khó tả, nàng ôm chặt lấy mẹ và nói bằng một giọng nũng nịu:

— Hôm nay con được nghỉ rồi. Thích quá mẹ ạ!

Khi vào nhà, nàng mở tủ rồi gói sập lên bàn, khi mở đến gói đựng chiếc áo «len» màu nâu sẫm, Mỹ-Linh nói với mẹ:

— Thưa mẹ, đây là món quà xuân của con đang cho mẹ.

Bà Loan cảm động quá, không sao ngăn được hai hạt lệ, bà ôm Mỹ-Linh vào lòng và đặt vào trán nàng hai cái hôn.

— Con mẹ ngoan quá. Nhưng nào con đã sắm gì cho con dâu?

Mỹ-Linh chỉ cho mẹ cái hộp nhỏ trên bàn và nói:

— Có người vừa tặng cho con cái hộp này.

Rồi nàng kể cho mẹ nghe câu chuyện lạ lùng mà lòng nàng đang còn lâng lâng vui sướng. Bà Loan từ từ mở cái hộp và bà hết sức ngạc nhiên cả Mỹ-Linh nàng cũng không sao ngăn được sự cảm xúc. Đó là một chiếc nhẫn bằng vàng nhện ngọc thạch, một miếng ngọc thạch xanh và trong suốt, hình bầu dục, lớn bằng một lòng tay cái.

Mỹ-Linh bước miệng nói:

— Bao phen con đã ao ước sắm cho được một chiếc nhẫn như thế này.

Bà Loan nhìn con rồi hỏi:

— Tại sao con lại nhận một món quà đắt giá của một thanh niên mà con chưa từng quen biết?

— Mỹ-Linh nói:

— Con có nhận bao giờ. Con đã kể cho mẹ nghe rõ ràng đầu đuôi rồi. Người ấy ra chiếc xe sát bên con và lẹ làng bỏ chiếc hộp vào cái giỏ con đang mang trên tay. Người ấy cũng không cần biết con là ai và cũng không tự giới thiệu mình với con. Thật là một chuyện kỳ lạ phải không mẹ?

Hai mẹ con bàn tán rất lâu về chàng thanh niên kỳ lạ ấy và bà Loan dặn con:

— Sau này nếu có dịp gặp lại người ấy, con nên nhớ mang trả chiếc nhẫn này cho người con nhé.

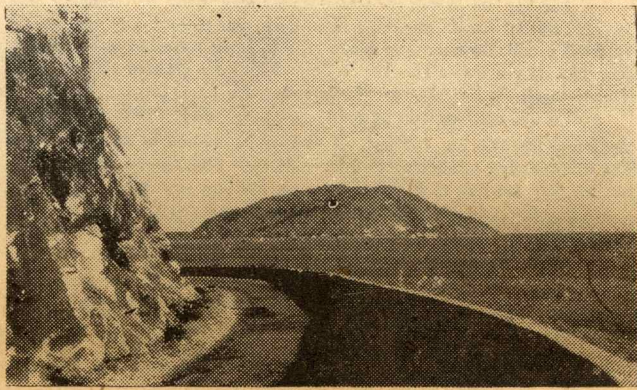
Mỹ-Linh vâng dạ nhưng đêm ấy nàng không ngủ được. Cái hình ảnh xinh đẹp của chàng thanh niên nọ như cứ ám ảnh nàng và những câu hỏi khó hiểu cứ làm bận trí nàng. Tại sao chàng nọ lại tặng cho nàng một món quà quý giá mà không cần biết nàng là ai? Thanh niên ấy là ai? Nàng có còn hy vọng gì gặp chàng ta lại không?

Với mười tám cái xuân, lòng chứa chan hy vọng và tình xuân lai láng trong lòng, nhiều lần Mỹ-Linh cũng có hình dung trong tưởng tượng người chồng lý tưởng của nàng.

Người chồng lý tưởng ấy phải là một thanh niên tuấn tú có giọng nói êm ái nhưng cương quyết có đôi mắt nghiêm nghị nhưng phản chiếu một tấm lòng quảng đại quân tử. Từ thuở nhỏ nàng sống trong cảnh thiếu thốn về vật chất cho nên nàng thường ao ước cảnh đầy đủ ấm no, không phải là nàng quá trọng về vật chất, nhưng mà sự động chạm với cái sống hằng ngày cho nàng thấy rằng nếu không có đồng tiền thì người ta không bao giờ làm được việc gì cả...

Vì thế nàng nguyện với lòng mình là chỉ lập gia đình khi nào gặp được một thanh niên có đủ hai điều kiện; có nhân cách làm người và cũng phải giàu có nữa.

Nàng thường mỉm cười mỗi khi đọc những hàng chữ trống rỗng của nhiều nhà văn lãng mạn bảo rằng một khi yêu nhau người ta không cần tiền. Một túp liều tranh với một quả tim là đủ. Toàn là những câu sáo để đưa những thanh



Núi cao cao ngất chon von
Biển xanh ngoài bạc, lối mòn trong mây
Đứng nhìn cảnh đó ta đây
Non sông mừng đã đến ngày Vinh quang

niên nam nữ vào con đường giốc mà cái ăn, cái mặc, những thứ cần dùng thiết thực ấy sẽ làm cho ái tình phải chết ngọt một cách đáng thương tâm.

Thanh niên mà Mỹ-Linh gặp hôm hai mươi chín Tết đó thật đúng với sự mong ước của nàng trong mấy lúc này.

Chàng ấy hình như không để ý đến nàng, nhưng bảo rằng không để ý đến nàng thì tại sao lại tặng cho nàng một món quà quý giá dường kia.

Chàng ta là một người dư tiền dư của mà cũng dư cả tấm lòng để mỗi độ Xuân về, mua sắm những món quà quý giá trao tặng cho những thiếu nữ nghèo túng như nàng để họ có thể hưởng một cái vui bất ngờ một cái vui đột ngột như bao nhiêu kẻ tốt số trong đời này?

Nếu vậy thì thanh niên kia đáng cho đời yêu quý biết bao.

Mùa Xuân năm ấy Mỹ-Linh cảm thấy đời nàng đầy hứa hẹn. Những ngày nghỉ, được sống bên mẹ trong cái gian phòng ấm cúng, Mỹ-Linh cho rằng là một niềm phúc lớn.

Những ngày vui bao giờ cũng chóng qua và Mỹ-Linh lại bắt đầu làm việc trở lại.

Là một chiều dài viên nhưng nàng không hề dài cười cợt, như các bạn đồng nghiệp của nàng. Lúc nào nàng cũng đứng đắn và những khách hàng là lời đến đầu cùng không dám vô lễ với nàng. Nhờ vậy mà sống giữa đám vùng tiền như nước ấy, Mỹ-Linh vẫn không hề bị ai khinh bỉ lợi dụng được. Cái sống buộc nàng phải làm cái nghề ấy, nhưng nhân cách con người không cho phép nàng bê tha như bao kẻ khác.

Sau ngày Tết, Mỹ-Linh trở lại với cái sống ồ ạt, bận suốt ngày nhưng trong đầu óc nàng cái hình ảnh của vị ân nhân trẻ đẹp ấy vẫn hiện ra luôn luôn một cách rõ rệt. Nàng

VUI XUÂN

Nhờ hai cậu học-sinh giúp sức...

Ngày hôm ấy, ông Giáo sư X. vừa xuất bản một bộ sách giáo khoa, thì cũng là ngày bà hiền nội trợ của ông vừa cho ra đời một đứa con trai xinh xắn.

Bà con quen biết tới chia mừng đứa con mới «lọt lòng» của ông rất đông đảo, trong bụng ông tưởng rằng người ta tới mừng ông về việc xuất bản sách, nên ông đáp lễ lại một cách khiêm tốn:

— «Tôi rất cảm ơn bà con có lòng chiếu cố đến tôi. Nhưng sự thật chuyện này tôi thành công không phải là do một mình tôi làm, mà còn nhờ 2 cậu học trò của tôi tận tâm giúp sức mới được.»

THU-HOÀI

cố ý tìm trong đám người cười nói kia vị ân nhân vô danh của nàng. Nàng cầu mong sao trên con đường đi của nàng, chàng thanh niên kia lại sẽ xuất hiện ra tươi sáng như trong cái đêm rộn rịp tung bừng đầy quang cảnh Tết.

Trong lúc nàng cố ý tìm kiếm và mong đợi người ân nhân trẻ đẹp ấy thì một hôm tại nhà hàng Kim Lệ nàng gặp lại Hy, một người bạn cũ trong thời thơ ấu.

Cha mẹ của Hy trước kia là bạn thân của cha mẹ Mỹ-Linh. Nhưng sau cha mẹ Hy dời đi làm xa nên Hy và Mỹ-Linh không còn có dịp gặp nhau nữa. Bây giờ gặp nhau lại, Hy đã nghiêm nhiên là một công chức có nhiều triển vọng. Cha mẹ Hy đều chết cả. Mỹ-Linh mời Hy về nhà và bà Loan hết sức vui mừng được gặp lại Hy.

Từ hôm ấy không ngày nào là Hy không đến thăm bà Loan và Mỹ-Linh.

Bà Loan hết sức mến Hy và Hy cảm thấy chàng đã yêu Mỹ-Linh một cách đắm đuối. Đã nhiều lần Hy bàn với bà Loan nên để cho Mỹ-Linh ở nhà. Chàng lại nghĩ ý muốn cưới Mỹ-Linh để được sống bên Loan và giúp đỡ lo lắng cho bà.

Trước mối tình chân thành của Hy, Mỹ-Linh hết sức cảm động nhưng mỗi khi mẹ nàng hỏi ý kiến nàng về việc hôn nhân thì nàng chỉ nói:

— Mẹ để cho con nghĩ kỹ đã.

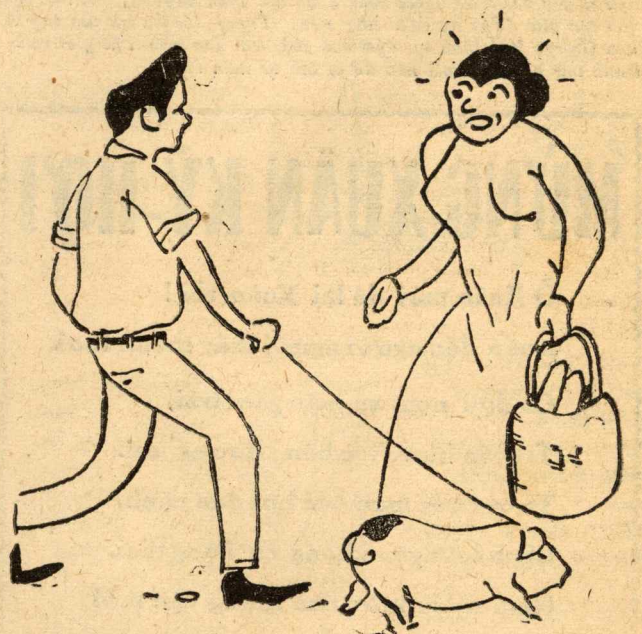
(Xem tiếp trang 36)

HOÀI XUÂN

Của NGÂN-GIANG Nữ sĩ

Riêng tặng T...

Yêu xuân yêu cả tâm hồn,
Nhớ xuân, ta vẫn mãi mòn chờ xuân.
Hạ qua, thu mãn, đông tàn
Hân hoan, lòng những mơ màng đón xuân.
Phải chăng tiền kiếp nợ nần?
Nặng tình hẹn ước ái ân những ngày?
Yêu xuân, xuân hời có hay?
Lòng ta chan chứa, tình này thủy chung,
Tuổi xuân cùng với chúa xuân.
Đậm đà khăng khít một phen chẳng rời.
Chúa xuân ngự trị khắp nơi;
Thời gian ngưng, cánh hoa đời lên hương
Suốt năm không ánh tà dương,
Mùa xuân bất diệt, ngày luôn huy hoàng.
Bình minh muôn thuở liên hoan.
Nhạc xuân hòa tấu cảm xoan bốn mùa.
Dặc dụa tơ trúc say sưa,
Thiên Thai âu hân cũng chưa sánh bằng.
Bồng dung, vô giấc mộng vàng,
Chúa xuân rẽ bước sang ngang đã rồi!
Nắng xuân đã tắt sau đồi.
Mùa mưa bỗng dỗi ra trời đông thiên.
Nhạc lòng uất nghẹn, lặng im,
Thời gian lưu để một niềm xót đau!
Nào đâu chung thủy xưa, sau?
Có chăng, chỉ một mái đầu hoa râm!



— Cậu dắt heo, đi... dạo mát à?

— Không! Đợi một chút, cần phải phát minh những nghề mới: tôi nhất định đi... hát heo Béc à!

Bức thư cảm tạ
Y tá Kim Châm
Kính Y Sĩ
Coi là Trần Thị Còi 58 tuổi ở làng
Phước Long, quận Châu thành (Bến Tre)
mang bệnh ho chẹn năm nay, ai cũng kể phải
chết, nhờ ông cứu sống nay đã hoàn toàn
sánh mạnh.
Đó là cũng nhờ cái đức của ông Y tá Kim
Châm ban cho tôi nhờ
Nay tôi cũng kính hầu đón năm cũng ông rở
và tôi có đôi lời cầu chúc cho ông
hiếu được, lạc thú thanh nhàn tăng cường,
tức khỏe, đoạt được muôn điều như ý muốn
Kính chúc Tân Xuân
Trần Thị Còi
ở làng Phước Long,
quận Châu thành
Bến Tre
Ngày 13-9-26 1954



BẤT NGỜ TRONG

BUỔI TIỆC TẤT NIÊN

KỊCH VUI CỦA HUYỀN-VŨ



MÀN NHÚT

(Cảnh nhà Hoi. Nhà là một gian phố không rộng lắm. Nhờ có bàn tay khéo léo của Lan nên cách trang thiết bị gọn gàng mỹ thuật. Thời gian : 6g30 sáng. Hoi đã thay mặc và điêm tâm xong, đợi giờ đi đến sở, ngồi uống trà nóng vừa xem báo. Lan sửa lại các cành hoa trong lộc bình).

HOI (uống ngụm trà cách thích thú, chép môi nói với vợ) — Trong cái lạnh của buổi sáng, uống ngụm trà nóng vào lòng nghe ấm áp vô cùng.

LAN (đưa mắt nhìn chồng, cười) — Anh tập làm mới đây hân ? Sáng uống trà nóng, chíp chíp môi giống như các ông đồ nho (lại cười). Nhưng còn thiếu một món. Uống trà phải có bánh ngọt, hay mứt chứ. Em lấy mứt anh dùng nhé.

HOI (khoát tay cười) — Uống trà cho ấm lòng thôi. Mứt để dành vài hôm nữa (nhìn lịch). Chồng quá em nhỉ. Mới mà đã 25 ta rồi. Còn có 5 hôm nữa là Tết rồi.

LAN (nghe nhắc Tết, đến ngồi xuống ghế đối diện chồng). Hôm nay lãnh tiền thưởng chưa anh ?

HOI (dưa ngón tay điếm điếm vào mặt vợ, cười). Nghe nhắc Tết là nghĩ ngay đến tiền thưởng rồi. Sao mà « nhay » thế ?

LAN (cười). Em trông « nó » để trả tiền tiệm, tiền may và thanh toán vài món vặt khác.

HOI (mở to mắt). Vay tiền lương anh vừa mới giao cho em mấy bữa nay ?

LAN (phân bua). Lương tháng thì khác. Nhưng khoản nào tiêu pha trong tháng đã đành phần. Các khoản mua sắm Tết, may vá về Tết nếu lấy trong tiền lương nó sẽ hao hụt đi. Với lại em còn phải để dành nữa. Em định sẽ lấy một phần trong tiền thưởng, ra ngoài ngày làm cho con. Nếu một cây kiền.

HOI (lắc đầu, rùn vai). Sợ cho các bà ! Tính toán như vậy sao hồi đó không đi học nghề kỹ-sư ? (đứng lên). Đã đến giờ, anh đi.

LAN (đứng lên theo chồng). Lãnh tiền thưởng, anh đừng mua sắm gì cả nhé. Em đã lo đủ rồi. Lãnh xong mang về cho em mừng.

HOI (gật đầu, đẩy xe ra cửa, nói với lại). Vâng, mang về cho em mừng và cắt vào... kho. (Lan cười nhìn theo chồng)

MÀN NHÌ

(Cảnh văn phòng của Hoi. Là chánh kế toán nên Hoi ngồi riêng một phòng nhỏ).

HOI : (bước vào phòng, đến tường vắn tắt cánh quạt trần, lẩm nhẩm). Trời Saigon lạnh 19 độ 5 mà vận quạt máy thì có mà sẽ thành nước đá, (ngồi xuống ghế, thấy phong thơ đề tên mình vội lấy, bóc ra xem. Đọc nhỏ nhỏ).

« Hoi,

« Còn có mấy hôm nữa là sắp hết một năm cũ. Chúng tôi nhân dịp này nhắc anh lời đã hứa là thiết chúng tôi một bữa « nhậu » tất niên. Chúng tôi không đòi hỏi gì nhiều, « miễn có nhậu » là đủ.

« Chúng tôi cũng báo đề anh biết là chúng tôi sẽ về quê ăn Tết vào sáng 29. Vay anh đừng mời chúng tôi vào đêm ấy.

« Chúc anh, mạnh và mong tin.

Những kẻ dợ « tin lành »

Trung, Ngân, Tùng, Lý.

(Về trầm ngâm suy nghĩ — một chập)

— Mình đã lỡ hứa với tụi nó, bây giờ chúng nó nhắc không lẽ lại làm ngơ. (nhìn lên lịch) Hôm nay đã 25 Tết

CÁC VAI :

HOI : 30 tuổi, vui vẻ nhưng « kim chi », thương và nề vợ.

LAN : 27 tuổi, vợ Hoi, đằm đằm, tiết kiệm, hay ngờ vực.

TRUNG : bạn đồng
NGÂN : số với Hoi
TÙNG : suýt soát
LÝ : tuổi nhau

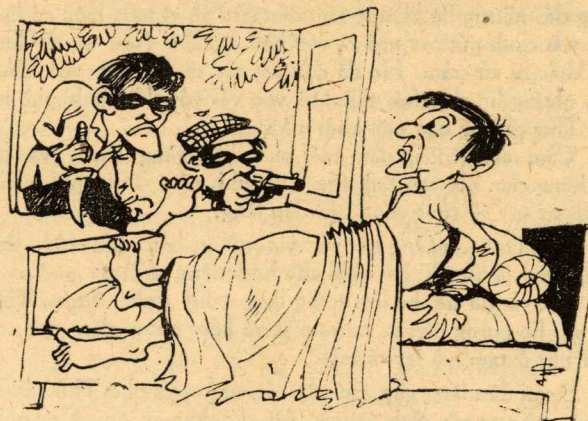
rồi, tụi nó lại 29 về quê, nghĩa là mình phải mời vào khoản từ đêm mai đến đêm 28. (suy nghĩ) Mời về nhà thì không tiện.

Vì Tết nhứt đến nơi, nhà lại nhỏ hẹp và neo người. Chỉ có cách là mời tụi nó đến tiệm, mà đến tiệm thì... (về đêm chiều) tiền đâu ? (mím môi lại). Ban này, chưa gì mà đã đón trước, ngăn sau, đã bảo mang tiền thưởng về « cho em mừng » ! (một giây, phân nản) Ngày thường lương lãnh bao nhiêu về mình giao cả, chỉ khi cần mới hỏi lấy, thành thử không để « riêng tư » gì được.

Bây giờ nếu hỏi tiền đãi tụi nó, — ít ra cũng 1000\$ — sẽ đau ruột ở nhà bao nhiêu ! khó nghĩ thật.

(có tiếng chuông hiệu riêng, biết ông Giám đốc gọi, Hoi đi sang phòng bên. Chập sau trở lại văn phòng, mặt Hoi có vẻ vui. Hoi bỏ xấp giấy bạc lên bàn, đếm).

— Năm nay tuy vậy, ngoài hai tháng tiền thưởng, ông Giám đốc còn biếu riêng mình 2.000\$00 (suy nghĩ,



Ủy trời, Vay mà Bác-si biếu lúc ngủ nên đề cửa trống cho có không khí !

một giây, mắt sáng hẳn lên). A ! Hay là chặn lại số biếu riêng này để làm tiệc đãi tụi nó ? Bởi vì, nếu về nói thẳng, ở nhà sẽ nghĩ là ông Giám đốc biếu riêng nhiều hơn, mà mình có ý đau. Huống chi nếu bảo là giữ 2.000\$00 để làm tiệc tất niên, ở nhà sẽ tìm cách ngăn cản bởi số tiền « lớn lao » quá. (quyết định) Ta cứ mang hai tháng thưởng về, tuyệt nhiên đừng đá động gì tới số biếu riêng cả. (xoay tay vào nhau về hài lòng) Cứ như thế đó, (nhưng bỗng sa sầm nét mặt).

Nhưng, rồi mình sẽ cắt số tiền ấy vào đâu ? Để trong ví thế nào « nó » cũng xét thấy. Mà thấy là sẽ nghĩ ngờ ghê gớm. Đề tại đây chẳng ? — không tiện. Vì hôm ấy làm sao lấy mang theo ? bởi thế nào mình cũng phải về qua nhà tắm rửa, thay mặc. Thời khoản ấy cũng đủ để « nó » kiểm soát. Mà xét thấy thì... (về suy nghĩ, ngồi dựa người ra lưng ghế. Một chập, vô tình lấy tờ báo trên bàn lơ đãng nhìn vào. Một phút. Bỗng ngồi thẳng người lên, chăm chú đọc một bài báo. Về mặt lần lần tươi hẳn, Hoi cười) A ! thế mà hay đấy (đọc nhẩm) :

«...Hán ta lấy kéo cắt một đường hết bề ngang của « đình áo, rồi xếp nhỏ tờ giấy lại nhét vào. Hán lấy ngón tay nắn nhẹ cho tờ giấy xếp đi xuống chạm tròn áo. Vay « là hán không còn sợ bị tìm thấy nữa.

(Nói với mình). Người trong chuyện mặc áo bà ba thì dễ, mình mặc sơ mi, sao tiện ? Với lại còn những 3 hôm nữa, rồi thay sơ mi bỏ giặt mà không nhớ thì nguy to, với lại 2 ngàn đồng đủ là giấy 500 cũng đầy cộm lắm. (Như tìm ra ý hay, vỗ trán). Được rồi. Được rồi.

Ta lấy phong bì của hăng bỏ tiền vào, dán kín lại để vào lổp. Nếu rùi có « xét » thấy, mình bảo là của hăng, sẽ êm xuôi cả. (cười) Có vậy mà suy nghĩ muốn bề óc. Nhưng phải nhìn nhận là nhờ mấy câu trong bài báo « mách nước » giùm cho mình. Bây giờ hẹn với tụi nó tới 28. (cười) Ăn tất niên vào đêm 28 Tết mới thật đúng điệu, và tụi nó sẽ phục mình sát đất, vì thường tụi nó hay chế diễu mình là « bỏ túi áo khi » (lấy giấy viết thư mời).

MÀN BA

Hồi 1

(Cảnh củ, nhà Hoi. — Thời gian : 6g30 chiều 28 Tết. Hoi đã thay mặc chải chuốc xong, đứng trước kiếng sửa lại mái tóc).

LAN (Săn sóc, hỏi chồng). Anh đi ăn tất niên ở đâu ?

HOI (nhìn vợ cười). Trong Chợ Lớn.

LAN (cười hỏi khó). Bộ tiệc có nhiều cô lắm sao mà anh làm đẹp quá.

HOI (vội nghiêm giọng đề vợ tin). Bậy ! (chỉ có tụi thằng Trung, Ngân, Tùng và Lý. Nếu có cô bà nào, anh đã đưa em đi.

LAN (hỏi thêm). Đạo Tết này tiệc tùng chắc tốn kém lắm ?

HOI (rùn vai, cười). Tụi nó đãi mình thì tốn kém đâu phải về phần mình.

LAN (săn sóc). Tuy vậy anh cũng nên mang ít tiền theo, rùi có « đụng bánh tráng ».

HOI (vỗ vào túi cười). Có (rồi sợ vợ ngờ). anh còn mấy chục đủ đi xe (lấy lòng vợ). Mang tiền theo sợ ăn uống xong, sẵn tiền để... sanh sự. (nói mau) Thôi, anh đi nghe. Trễ lắm là 10 giờ anh về. (bước đi. Lan tiễn theo tới cửa)

Hồi II

(Cảnh một phòng tiệc nơi một hiệu ăn sang. Tiệc đã tàn. Thực khách — Hoi, Tùng, Lý, Trung, Ngân — mặt hồng hào đang ngồi uống rượu mạnh cho tiêu cơm).

TRUNG (vươn người ra lưng ghế). Hôm nay ăn ngon quá. Cảm ơn « khổ chủ » hết sức.

LÝ (góp lời). Hai mình về quê, đêm nay anh Hoi đãi « cháu » này, mình sẽ nhớ mãi mãi.

TÙNG (xen vào, trào lộng). Cuối năm phê phờn thế này, sang năm mới chắc chắn là sẽ phát tài.

NGÂN (cười, không ngưng miệng). Vay mà ngày thường các anh cứ bảo là anh Hoi sắp sửa làm chủ hãng đường Hiệp-Hòa vì « bà chủ » sẽ trút « túi áo khi » ra mua. (cười to).

HOI (không giận mà lại vui vẻ, móc bóp lấy phong bì đựng tiền dấu riêng dán kín đưa lên trước mặt Ngân). Chẳng những một tiệc này mà đến hai tiệc cũng còn thừa. Phép mầu đây. (mặt vênh vác có vẻ tự hào).

NGÂN (cầm phong bì, nói với các bạn). Anh Hoi đã tiến bộ vượt bậc. Phải hoan nghinh bằng một tuần Mai-quê-lô nữa mới được. Nào, xem phép mầu (bóc thơ, bỗng phát lên cười).

TRUNG, LÝ, TÙNG (nhao nhao) Gì thế ? (Ngân vẫn cười).

HOI (hơi ngạc nhiên, giật phong bì từ tay Ngân, cầm mảnh giấy đọc).

« Anh,

« Sợ anh lơ đãng đánh rơi, em đã cắt hộ số bạc và « dợ sự giải thích của anh.

(mặt Hoi đang hồng hào bỗng xám ngắt chỉ kêu lên một tiếng lớn). Trời ! (các bạn phá lên cười).

Màn hạ mau.

ÔI ! QUÂN - VƯƠNG...

TIẾP THEO TRANG 26



Hoa xuân trước gió khoe tươi
Như mừng khách quý, như cười gió đông
Dệt thêu gấm vóc non sông,
Mơ màng cảnh đẹp, băng khuâng tắc lòng.
T.P.

nước, bày thịt đồ tươi chờ có cá lội qua, nó khép miệng lại, giữ con mồi bên trong mà ăn. Nếu có người động đến là ốc liền khép chặt miệng lại ngay, không tài nào cạy ra được.

Người ta muốn bắt nó chỉ có cách là đập bẻ tảng đá ra moi lấy được. Nhưng đá to và nặng khó đập cho bẻ. Người ta chỉ thường lấy đá nhỏ, rình chêm miệng nó đứng cho nó ngậm lại rồi dùng dao mà cạy nguyên ruột nó đem về ăn.

Vượn bạch vốn loại tinh khôn và bất chước người rất tài tình. Vượn bạch muốn lấy được thịt ốc, nó cũng lấy đá nhỏ chêm vào khoé miệng ốc đoạn thò tay vào gỡ thịt tươi của ốc đem về cho Thứ phi.

VUI XUÂN Nếu tôi biết là em muốn..

Sau bữa cơm tối, hai vợ chồng thanh niên họ chuyện trò thân mật. Bỗng chồng nhớ lại một chuyện vui cười trong bữa dạ yến hôm họ nên nói :

— Này em, trong lúc mọi người đang đùa giỡn, bỗng có người cầm một cái hộp đựng thuốc lá bằng vàng đưa lên thách nếu ai dám thề rằng sau lễ thành hôn rồi mình không bao giờ hôn một người nào ngoài vợ ra, thì sẽ được lấy cái hộp này.

Anh chồng lại nói tiếp :

— Thế nhưng không ai chịu thề cả !

Người vợ có vẻ hơi giận hỏi :

— Vậy sao anh không thề ?

Chồng mỉm cười trả lời :

— Tôi thấy cả đám người không ai muốn lấy cái hộp, vì thế tôi cũng sợ người ta cười là mình tham nên không dám đưa tay lên. Chớ phải chi mà tôi biết là em muốn cái hộp ấy.

THU-HOÀI

Một hôm, cạp găm đi lấy thịt ốc. Nó gặp một con ốc tai tượng thật to nằm dính trong tảng đá lớn. Không biết mưu mô như vượn, thấy ốc lớn thì ham, liền thò tay vào miệng ốc mà gỡ thịt. Chẳng dè ốc ngậm miệng lại, kẹp cả bàn tay cạp găm vào trong, chẳng khác chi cạp bị bẫy ràng cua, rần hết sức rút tay ra, nhưng càng rút, ốc càng kẹp cứng. Đã thế, tảng đá lại to và nặng lắm nên cạp không thể gỡ luôn cả tảng đá theo mình được.

Bị kẹp như thế từ lúc nước bắt đầu lớn cho đến nước ngập đầy. Cạp vùng vẫy một hồi rồi chết đuối luôn tại đó.

Dân chúng đi lưới trông thấy xác cạp nằm chết mà chợn trước còn bị kẹp trong miệng ốc, nhưng con ốc ấy cũng chết luôn vì bị vuốt cạp cào cào.

Dân miền rừng núi đem xác cạp về chôn vì bao giờ họ cũng tin tưởng và sợ sệt ông chúa sơn lâm mà họ thường gọi là Ngải.

Vượn bạch và Thứ phi trông mãi chẳng thấy về. Thứ phi nóng ruột, bảo vượn bạch đi tìm.

Trong lúc vượn bạch đi tìm khắp nơi không có, vượn bèn đến chỗ thường ngày cạp và vượn đi lấy ốc mà kiếm.

Tình cờ, vượn thấy dân làng chôn cất xác cạp. Vượn sợ người ta bắt mình nên không dám đến gần. Nó núp trên cây cao mà xem.

Chờ cho dân làng chôn cất cạp xong và ra về hết, vượn mới leo xuống, đến bên mộ cạp mà nhảy nhót, kêu gào tỏ dấu thương tiếc đau đớn lắm.

Trước khi từ giả năm mồ cạp, vượn bạch bẻ cây làm dấu để nhớ chỗ, xong đầu đầu, vượn trở về thạch động năm áo Thứ phi kéo đi. Thứ phi biết là cạp đã mắc nạn nên lật đất đi theo vượn bạch.

Trong lúc Thứ Phi và vượn bạch than khóc bên mồ thì dân làng cũng vừa đến để cúng lấy mộ cạp mà họ đã tôn làm thần hồ.

Dân làng lấy làm ngạc nhiên mà thấy có một phụ nữ dung nhan quý phái ngồi bên mồ cạp mà than khóc, còn con vượn bạch thì ngồi ủ rũ sau lưng thiếu phụ.

Dân làng quả quyết đó là Thứ phi. Vì họ đã nghe đồn Thứ phi bị nhà vua bắt tội thông đồng với Tây Sơn nên đem bỏ vào hang đá cho chết đói.

Nhóm dân làng đó bèn kéo đến vái chào và hỏi han nguyên do.

Thứ phi tỏ hết gốc đầu. Tất cả người có mặt ở đó đều quì lạy Thứ phi và khóc thương xót mướn. Mấy ông lão kính cần xin thỉnh Thứ phi về làng ở cho họ phục dịch mà tỏ lòng tôn kính.

Họ nói : bấy lâu nay họ vẫn nghe Thứ phi bị nạn tại hang đá, nhưng họ không dám đến cứu về vì luôn luôn có lính nhà vua canh gác các ngõ ra vào hòn núi ấy. Nếu ai đi lĩnh tức khắc bị xử trảm. Họ đã đau xót rất nhiều đối với Thứ phi, nhưng họ chỉ khóc thầm và van vái với thần linh phò hộ cho Thứ phi tại qua nạn khỏi mà thôi.

Cảm mến vì lòng dân biết phân biệt vàng thau, và họ đã thông cảm nỗi oan tình của Thứ phi, nên Thứ phi chấp thuận sự trở về cùng sống bên dân làng.

Dân làng Cổ Ống hết sức vui mừng, bèn dọn cây làm kiệu, thỉnh Thứ phi lên ngồi cho họ khiêng về làng.

Tất cả già trẻ bé lớn trong làng nghe rước được Thứ phi về, họ mừng đến sa nước mắt và kéo nhau đến tận nơi Thứ phi ở tạm mà lạy ra mắt.

Đoàn dân làng gấp rút xây cất nhà cửa cho Thứ phi ở và mấy cô sơn nữ, tình nguyện đến đó phục vụ cho Thứ phi.

Mặc dù dân làng vẫn gọi theo cấp bậc của Triều đình là Thứ phi, nhưng thực tế thì họ xem Thứ Phi như một nữ chúa ở đó.

Không vì thế mà Thứ Phi kiêu kỳ tự đắc, trái lại Thứ Phi rất bình dân. Bà đã hòa mình sống với dân làng. Bà lại có lòng nhân đức hiền thực nên luôn luôn giúp đỡ dân làng, ai có đau yếu nghèo nàn tang tóc, bà đều đến giúp đỡ an ủi tận tâm. Vì đó dân làng càng quý mến bà hơn nữa.

Được an thân sống bên dân làng đầy tình cảm, không phải vất vả thiếu ăn thiếu mặc như lúc còn ở trong hang ăn toàn trái cây và ốc sống, che thân chỉ một bộ mặc trong người đã tã tơi như lưới rách :

Tuy thế, bà luôn luôn đau khổ ở thâm tâm vì thương nhớ đứa con thơ đã vì mẹ, tẩu rỗi với vua cha mà phải chết một cách thảm. Bà lại tưởng nhớ đến đức quân vương mặc dù người đã đoạn tình phụ nghĩa một cách quá tàn nhẫn. Bà lại lo cho ý định kháng kháng của nhà vua là rước kẻ ngoại bang về dày xéo quê hương xứ sở.

Bà nghĩ thương đến cảnh nỗi da xáo thịt làm sao khỏi máu chảy ruột mềm. Sau nữa là thương hại cho con cạp găm, một con vật trung nghĩa hiền lành đã cùng chung sống trong cảnh khổ đau bên cạnh Thứ Phi và đã đem thầy Hoàng Tử vào bờ chôn cất. Rồi nỗi thương cha nhớ mẹ, xa cách xứ sở quê hương, biết ngày nào được trở lại quê xưa cảnh cũ. Thời loạn ly, sự còn mất như giấc chiêm bao. Nỗi thương

YÊU XUÂN

Bắt chợt xuân về trên cánh mai.
À ! Đây đông khur đến xuân lại !
Ba xuân cần cỏi quên xuân cảnh.
Xuân vẫn yêu đời, có phụ ai.

Thôi, gượng gì xuân cắt chén say.
Cho lòng còi mớ nôi u hoài.
Cho xuân sười ấm trên hàng giá.
Tìm chút dư hương thoảng gió ngoài.

Chăm chăm xuân ơi chớ vội vàng !
Hãy cầm xuân lại, cánh thời gian !
Cho hoa xuân đượm màu tươi thắm.
Cho cánh hoa mai đỏ ủa tàn.

Ta sợ cho hoa chóng nhạt phai.
Còn đâu xuân sắc để ai say.
Hoa kia dù nặng tình lưu luyến.
Dứt áo, nàng xuân trở gót hoài.

Mỗi độ xuân về, xuân lại đi.
Hoa tàn, hoa lại đón xuân thì.
Tuổi xuân ngày một trôi qua mất.
Xuân vẫn vô tình có biết chi !

Ấu hầy vì xuân nhấp chén say,
Rượu xuân, hương vị của hoa mai.
Ngày xuân một thoáng trôi qua cửa.
Yêu vội vàng đi, kéo nửa hoài.

NGÂN GIANG NỮ SĨ

thân tui phận biết có còn sống sót để đến ngày gặp mặt song thân ?

Tâm sự đã thế, cảnh lại gọi sầu :

Trong những lúc canh tàn khắc lụn,
Cũng như khi trăng rụng trên đời cao.
Trong thâm u huyền ảo khắp núi đèo.
Hay lá tã lá vèo, đầu hiu gió.
Hoặc dóm chiều đầy rừng hoa phượng đỏ,
Sắc vàng mơ rực rỡ của rừng mai.
Trên đồi sim, hoa tím nhơn nhơ cườt,
Bể xanh biếc muốn đời reo sóng nhạc.
Chòm mây trắng lững lờ trôi man mác,
Màn sương lam bằng bạc trên đầu non.
Tiếng chuông chùa đầu dãy vọng bon bon,
Chiều chầm chậm giết hồn người lữ thứ.

Thứ Phi thường hay làm thơ khiên muộn. Nhưng ngồn ngang trăm mối bên lòng nên lời thơ sao khỏi nào nùng ai oán. Bài thơ thất ngôn bát cú trên đầu bài này là một trong những bài Thứ Phi đã làm, nhưng vì kẻ viết bài này quên mất đi 1 câu thứ.

Một hôm bên làng An Hải có đám cúng đình. Dân làng An Hải qua Cổ Ống thỉnh Thứ Phi đi dự đám.

Thứ Phi nề lời, lên kiệu qua An Hải. Đêm ấy Thứ Phi ngủ trong một cái nhà dành riêng cho Thứ Phi.

Giữa lúc canh khuya, Thứ Phi đang an giấc, bỗng giật mình la lên. Người chung quanh chạy đến mới hay trong lúc bà ngủ, một tên đồ tể động lòng trước sắc đẹp của bà nên len vào nắm tay bà toan làm hôn.

Trong lúc ấy thì Thứ Phi giật mình chồm dậy la lên. Tên đồ tể chạy ra nhà ngoài, dân canh bắt được.

Thứ Phi suốt đêm ấy than khóc tức tưởi vì Thứ Phi cho việc tên đồ tể nắm lấy tay bà là xúc phạm đến trình tiết của bà. Bà liền lấy dao chặt đứt lia bàn tay mà tên đồ tể đã nắm được.

Bà chặt bàn tay rồi, sai người đem chôn thật xa rồi bà treo cổ tự tử.

Dân làng lật đất đem bà xuống cứu nhưng vô hiệu, bà đã tắt thở.

Dân làng tìm được một lá thơ của bà để lại dặn có chôn bà thì xin dùng chôn cái bàn tay theo vì bà cho cái bàn tay ấy đã nhơ bẩn.

Tin Thứ Phi tự tử chết bắn ra khắp nơi dân làng Cổ Ống hết sức xúc động. Họ nhứt định qua An Hải bắt đền và đưa xác bà về an táng ở Cổ Ống.

Cuộc tranh chấp giữa hai làng trở nên gay gắt quyết liệt. Làng nào cũng muốn có vinh dự làm đám táng cho bà và rất có phước mà được bà nằm trên phần đất của họ.

Rốt cuộc làng An Hải được hân hạnh làm đám táng cho bà tại phần đất của mình. Còn tên đồ tể thì làng Cổ Ống bắt về trị tội.

Vượn bạch ngày đêm ủ rũ, nằm mãi bên mộ của Thứ Phi và chết khô tại đó.

Câu ca dao mà lúc bấy giờ dân chúng thường hát lên và đến ngày nay vẫn còn truyền tụng :

« Gió đưa cây cải về trời
Rau răm ở lại chịu lời đắng cay ».

(Chuyện này tác giả đã viết thành chuyện phim và tuồng)

NHỎ SỔ 13!

Của Bát-Giác



Một màn, 3 cảnh

NHÂN-VẬT

- 1') HAI NGÁO, tánh quá dễ dãi
- 2') NĂM BÀNH, lợi dụng
- 3') XUÂN-LIÊN, mê tín, vợ Năm Bành
- 4') LIÊU-CHI, gái tân thời

CẢNH I

(Hai Ngáo, một thanh niên sống độc thân trong một gian nhà giữa đô thị. Vì muốn đầy đủ tự do, anh ta không dùng người ở. Tự anh dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ áo quần. Đang lúc lui cui ở nhà sau, bỗng máy điện thoại reo lên).

HAI NGÁO (hai tay chùi lia lia vào quần, chạy lên nhà trên, chụp ống nghe): Allô, Allô, Ló-ló-ló! Ừ Hai Ngáo đây! Ai đó? Bô nào đó?

NĂM BÀNH (ở đầu dây nói lại): Mạnh hả mày Hai? Tao Năm Bành đây! Sao? Có làm gì hông?

HAI NGÁO: Đang giặt hai bộ đồ mát đây bô! Mà có chuyện gì, cứ nói hắt đi. Được, thì tao sẵn lòng mà!

NĂM BÀNH (suy nghĩ một giây): Chiều tối nay vợ chồng tao đi ăn, nghe mày Ngáo! Mà có tới 13 mạng tất cả! Vợ tao nó nhêm tây, nhêm u nên nó sợ con số 13 hết cỡ! Tao bị kẹt quá! Mời lờ rồi biết hỏi ai bây giờ!

HAI NGÁO (hơi bức): Vậy sao hỏi mày mời mày không đếm trước? Mày có con vợ mê tín như vậy đáng lẽ phải lo việc ấy! Mà thôi, Ráp đại ăn, chết chóc gì mà phải

cứ phải kiên... Tao, tao ăn cả chục lần thứ 13 người rồi, mày thấy tao « ngủm củ từ » hồi nào đâu!

NĂM BÀNH (thở dài): Cha! Không được đâu mày! Vợ tao tối kỳ con số 13. Còn vợ chồng thằng tám Kha nữa, nó cũng kiên con số đó. Hai ba cửa chòi như vậy, ráp vô sao nổi mày... Thiệt là nan giải!

HAI NGÁO (cười hần hắc): Tao có cách giải quyết giùm cho mày đây! Thôi thì mày biểu vợ mày nhìn ăn đi, rồi khuya lục đồ nguội!

NĂM BÀNH: Đầu được mày! Bộ hết chuyện chơi sao chứ? Chính « ền » tổ chức buổi tiệc đó. Bộ mày muốn cho « ền » nổi thầu lậu sao? Mày muốn tao xách va-li lại ở với mày hả?

HAI NGÁO: Cái nào mày cũng không chịu hết, thôi thì mày... rần chịu vậy!

NĂM BÀNH (nghĩ giây lâu): Tao tính đề nghị với mày. Thôi thì mày lại tao chơi cho đủ con số 14 nghe mày?

HAI NGÁO: Mày thì không bỏ cái tật ấy! Lúc nào mày kẹt mày mới nghĩ tới tao. Tao coi bộ mỗi ngày mày mỗi coi tao bằng trái ớt...

NĂM BÀNH: Tội nghiệp tao mày! Tao với mày bô bịch như ruột thịt, ăn uống nhau hoài, không mời mày đâu phải là tao khi mày. Mày, tao coi cũng như người nhà. Thôi vượt gian xuống cái « xep » đi mày. Sửa soạn mau lên, rần lại, tao đợi nghe?

HAI NGÁO (hơi do dự): Ừ... thôi thì cũng tiếp tay mày một lần nữa! Ở mà có Liêu Chi nữa không?

NĂM BÀNH: Cái đó thì vốn đa! « ền » tiếp khách giùm tao có ai bằng, mày...

HAI NGÁO (thở một hơi dài): Cha!... Ừ, tao lại bây giờ, mày cứ yên tâm!

CẢNH II

(Hai Ngáo tiếp tục giặt rút hai bộ đồ. Rửa mặt, cạo râu, chải tóc xong, anh vào buồng mở tủ chọn một bộ đồ thật chiến. Không nhận bữa ăn của bồi nhà hàng đem tới).

HAI NGÁO: (thay quần áo xong, thả tới thả lui trong nhà, về suy nghĩ, lầm bầm). Thằng Năm Bành nó xỏ khời kẹt thì mình lại bị kẹt! Nó dư biết mình với con Liêu-Chi giận nhau chớ, thế không gặp nhau chớ, mà bây giờ nó cho mình đụng đầu! Thằng cùng tàn nhân thật! Hứa lờ nó rồi không đi thì khôn được, mà đi thì gặp cái mặt quỷ thần của con Liêu-Chi... (bỗng máy điện thoại reo lên, Hai Ngáo chụp ống nghe lạ lẫm đặt vào lỗ tai) Allô! Ló-ló-ló! Hai Ngáo đây! Ai kêu? A, Năm Bành hả mày? Gì đó nữa, sắp đi lại đây...

NĂM BÀNH (ở đầu dây kia). Bậy quá mày Ngáo! Anh vợ tao mày biết chớ? Chiều tối nay anh phải dự tiệc tại nhà tao, mới đây vợ anh báo tin cho tao biết là anh rượt đánh thằng con anh làm sao đó, mà ảnh té thiếu điều loại cừm căng!

HAI NGÁO (giọng thương hại). Tội nghiệp hông! Hết ngày ảnh té sao mà! Cái thứ trặc căng chớ đừng nói lợi ít lắm cũng phải nằm một tuần lè...

NĂM BÀNH (như do dự): Chuyện té đó thì đã lờ rồi, không nói gì! Đầu này, lại còn bữa tiệc của tao...

HAI NGÁO: Bộ mày tính hỏi khách, định ngày ăn lại hả? Đồ ăn vợ mày nấu rồi, định lại sao được mày!...

NĂM BÀNH: Định thì vợ tao nhứt định không định. Riêng tao cũng vậy! Không lẽ thằng chả ham đánh con chó trặc căng rồi mình chịu hi sinh cả đám cho thằng chả đâu! Có điều... Có điều này... tao bị kẹt trở lại...

HAI NGÁO: Thôi! Tao hiểu rồi! Hồi này 13 người, mày sợ vợ mày « bô » nên mày bắt tao nhứt vô cho đủ số 14. Bây giờ, anh vợ mày lại căng không ăn được, con số trở lại 13. Mày muốn hỏi tao để số khách còn chục đủ đầu phải không, nói đại đi? Thôi, tao nghĩ nghe mày! (cụp điện thoại liền, lột áo ngoài liệng trên giường, tháo cà-vạt, miệng lầm bầm: Thằng thiệt khốn nạn! Thấy mình đề dài nó cứ lợi dụng. Tao thể... (ngồi xuống bật ngửa vào thành ghế, tính đi ăn một tô mì cho xong, bỗng có tiếng gõ cửa ở ngoài giọng phụ nữ kêu bay vô).

— Có anh Hai ở nhà không?



Vừa nói xong Hai Ngáo xốc lại cặp tay Liêu-Chi lôi ra ngoài...

HAI NGÁO: (Nghe giọng quen quen, nhưng chưa nhận được) Ai? Ai kêu tôi?

— Tôi, tôi vợ Năm Bành đây anh Hai!

HAI NGÁO: (mở cửa, giọng mỉa mai) Đi đâu giờ này chị? Không ở nhà để tiếp khách sao?

XUÂN LIÊN: (không đợi mời, ngồi phịch xuống ghế) Lại anh có chuyện đây! Muốn gọi điện thoại nhưng sợ vô phép với anh.

HAI NGÁO: (cười lạt) Tôi có hay bắt lỗi bắt phải ai đâu chị! Mà có chuyện gì vậy?

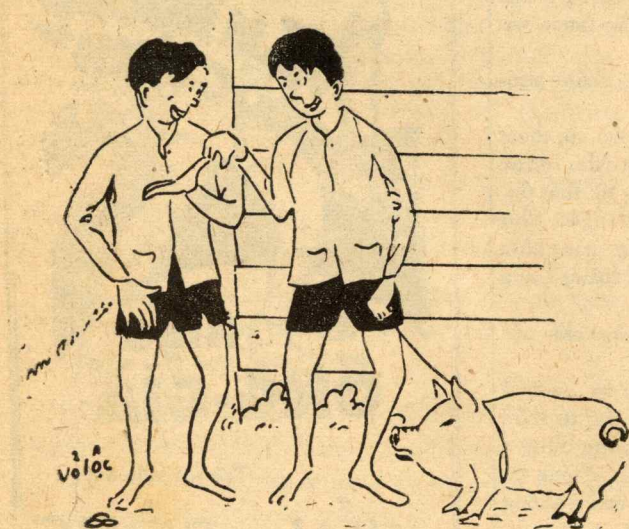
XUÂN LIÊN: Anh biết anh Kiệt ở Dalat chớ? Anh ấy với nhà tôi hùn vốn làm ăn đó mà!

HAI NGÁO: À! Anh Kiệt! Tôi biết! Thằng cha có bộ râu Sắt-lô đó chớ ai! Ừ mà sao! Thằng chả lật xe hơi xuống hố hả?

XUÂN LIÊN: (đánh mạnh vào vai Hai Ngáo) Anh hay trừ người ta! Ảnh vừa tới nhà tôi, ảnh chưa ăn cơm...

HAI NGÁO: (lầy) Thì chị cứ đưa lão lại nhà hàng. Chớ kéo chả lại thì lại 13 người!

(Coi qua trang 38)



ANH HỢI.— Thương cậu lắm tôi mới bán nó để cậu hưởng chớ tôi nuôi nó luôn, thì tôi sẽ phát tài chắc!

— Biết chắc phát tài, sao chú lại bán cho tôi?

— Chỉ vì tôi với nó... kỳ tuổi cậu à: Tôi thì tên Hợi, tức là... tuổi Hợi. Nó tên... Heo, cũng tức là tuổi Hợi. Năm nay lại gặp năm Hợi, thế là tôi với nó « kỳ » nặng quá!

BẠCH-MAI NƯƠNG-TỬ

(Tiếp theo trang 11)

Khi Hoàng-Lang và người thiếu niên đã ngồi yên, Hoàng-Tướng-Công nói tiếp :
— Người chủ cũ là Bạch-Đại-Nương vẫn ở đây cùng chúng tôi.

Cặp mắt Hoàng-Lang vụt ngời tia sáng mừng vui, Bạch-Mai-Nương-Tử thở một hơi dài nhẹ nhàng khi thấy Hoàng-Lang vui vẻ nói :

— Nếu vậy có lẽ đúng là người quen của chúng tôi, xin Tướng công cho phép được gặp.

Bạch-Đại-Nương như người nghẹn thở, bà mừng rỡ vì gặp người xưa và cũng tủi buồn khi nhớ lại mình ngày nay đã chẳng còn là chủ nhân cái dinh thự huy hoàng nữa. Bà lẩm bẩm nói một mình :

— Hoàng-Lang, chàng có ngờ đâu sau bao ngày ôm hôn máu của chàng để lại mà chờ chàng mòn mỏi, ta đã vì đau yếu túng quẩn mà bán lại cơ nghiệp này ! Chàng có ngờ đâu tên Bạch-Mai-Nương-Tử ta đã đặt lại cho con chàng và cho làm nghĩa nữ vợ chồng Hoàng-Tướng-Công. Chao ôi ! Chỉ vì tương lai của con gái ta, chỉ vì muốn cho con gái được nương vào cửa tướng môn mà ta xin ở lại đóng vai người nhũ mẫu...

Hai giọt lệ tủi hờn long lanh trên khoé mắt của Bạch-Đại-Nương và bà vội cúi đi rồi điềm tĩnh bước ra.

Trời Xuân đang reo lên muôn ngàn điệu giữa cuộc trùng phùng của hai kẻ xa nhau nay lại gặp.

Bạch-Mai-Nương-Tử tò mò nhìn người nhũ mẫu và kéo áo mẹ mỉm cười.

Hoàng phu nhân giạt mình như người tỉnh mộng, bà nhìn Bạch-Đại-Nương và đoán hiểu tất cả nỗi lòng của hai người đã đau khổ vì đã xa nhau khi họ đã yêu nhau.

Hoàng phu nhân quay nhìn Hoàng-Tướng-Công như dò hỏi. Bạch-Đại-Nương nghẹn ngào đứng trước người xưa và sẽ liếc lại phía sau khi nghe Hoàng-Lang lên tiếng :

— Bạch-Mai-Nương-Tử đúng là em ? thời gian đã làm cho chúng ta già nua, nhưng tình của anh đối với em vẫn còn thắm thiết, em hãy sửa soạn theo anh và từ giờ chừ nhân đi, chúng ta lập lại một mùa Xuân êm ái bên nhau...

Bạch-Đại-Nương dề rơi hai giọt lệ và Bạch-Mai-Nương-Tử thì đứng phắt dậy nhìn hai người như nghi ngờ như dò hỏi khi thấy người đàn ông xa lạ kêu nhũ mẫu của mình là Bạch-Mai-Nương-Tử.

Hoàng-Tướng-Công nhìn vợ bằng cặp mắt cảm động và sẽ gạt đầu như thỏa thuận điều gì. Hoàng-Fu-Nhân cũng gạt đầu và chợt cầm tay con gái đứng lên giắt lại phía Đại-Nương :

— Đây là con gái « của chúng ta » bà có công sanh, tôi có công dưỡng chúng ta nên để cho nó nhìn cha sinh của nó cho thuận với lẽ trời.

Bạch-Đại-Nương xup xuống chân phu-nhân mà tạ ơn :

— Xin đa tạ phu nhân đã cứu tôi thoát khỏi tình trạng khó khăn, Bạch-Mai được nhìn cha mà tôi không phải mang tội thất tín.

Bạch-Mai-Nương-Tử ngờ ngác như người ở trên cung trăng rót xuống, nàng nhìn Hoàng-Tướng-Công rồi nhìn Hoàng-Lang ngỡ ngàng.

Hoàng-Tướng-Công vuốt râu chỉ tiệp rượu :

— Đây là bữa tiệc tất niên và cũng là bữa tiệc mừng con được trùng phùng tứ thân phụ mẫu. Tôn huynh và Đại-Nương dừng ở ngại nữa, nghĩa cả cũng phải giữ, chúng tôi đâu đành lòng ý sự giàu sang mà cướp không tình phụ tử của Tôn huynh sao ?

Một chuỗi cười lạnh lạnh tiếp theo, Bạch-Mai-Nương-Tử long lanh cặp mắt nhìn cha trong khi chàng thiếu niên đi cùng Hoàng-Lang tiến lên thì lễ :

— Xin hân hạnh chào mừng Nương-Tử đã được vẹn đôi đường hạnh phúc..

Chàng quay về phía Hoàng-Tướng-Công :

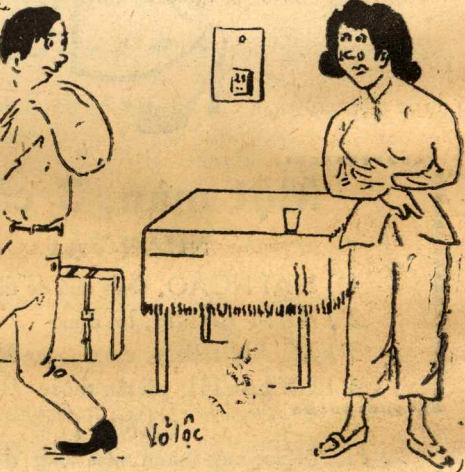
— Và, xin nghiêng mình cảm phục Tướng công và phu nhân.

Lúc ấy mọi người mới giật mình nhớ đến người ngoại cuộc, Hoàng-Lang vội giới thiệu thiếu niên với Hoàng-Tướng-Công để đánh tan niềm thắc mắc :

— Thừa-Tướng-Công và phu nhân, đây là Thái-Phong công tử, một trang phong lưu mà thượng rất hào hoa có biệt danh là Trại-Mạnh-Thường đã gặp tôi trên bước đường gianh-hồ và vui lòng giúp cho tôi được trở về chốn cũ tìm lại người thân yêu đã xa cách khá lâu..

— Thái-Phong nghiêng mình khiêm nhượng trước lời giới thiệu, cặp mắt đẹp đa tình như đang bao quát lấy vẻ diêm kiều của Bạch-Mai-Nương-Tử khiến cho nàng e lệ cúi đầu.

Ngoài vườn Bách-Hoa, những ngọn đèn lồng vì gió lồng tung lên như reo múa và những tràng pháo dài liên tiếp nổ rộn tan trước sân, đầu ngõ, như chia vui cùng những tiếng cười xum họp trong nhà đầy rẫy Hương-Xuân.



VỢ : Trời ! Giận em chút xíu, mình đi thật sao mình ?

CHỒNG : Không ! Anh không giận em đâu : đây là anh trao-trả... chủ-quyền lại cho em đấy. Anh « giải-phóng dân-tộc » mà.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Quý vị thân chú muốn : **KHOÉ, MẠNH**
Đem lại nguồn **SINH - LỰC** hùng cường

NÊN BỒI BỎ :



Trú bán khắp nơi

VIỄN - ĐÔNG
Được Phòng

Số 115, đường Phùng Hưng
(Paris cũ) CHOLON

Giấy nói số : 61



VÌ LÈ, TỪ BẤY LẬU,
THIÊN HẠ CỨ BẢO NHAU
« XẤU NHƯ HÈO, NHƯ
CHÓ ! »
Mang tiếng nghi thật
đau ! »

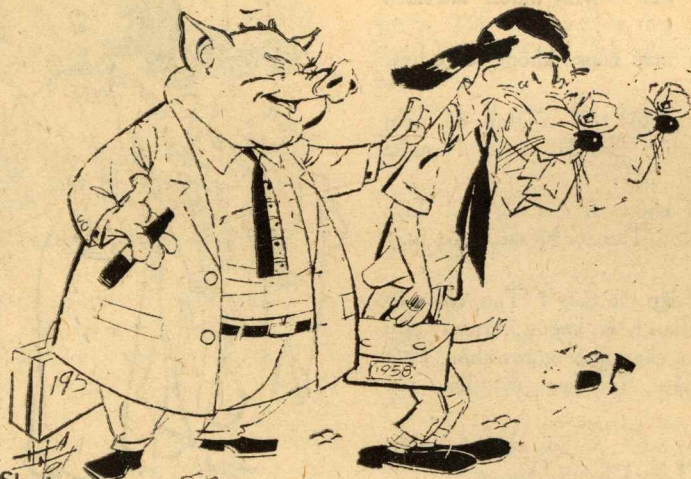
Hèo rằng : « Chẳng hề chi !
Mặc miệng đời thị phi...
Xấu, tốt, tự ta biết ;
Khen, chê, có quản gì ?
Hưởng chi bạn như tôi,
Rất hữu ích cho đời :
Bạn giữ kẻ gian tế,
Tôi nạp thịt người xoi !
Công ơn ta biết bao !
Bạn thử nghi xem nào :
Nếu đời thiếu Hèo, Chó...
Loài người mới ra sao ?
— Nào trộm cắp lằng
xằng...
— Nào bị thiếu món ăn...
Một khi lâm cảnh ấy,
Loài người... Khổ nhân
rằng !

Thế mà đời vô tình :
Đã chẳng trọng, còn khinh !
Lại nhân tâm, đành bảo,
Nghe càng thêm bất bình :
« Cơm đâu nuôi Chó nuôi Hèo ?
« Đẻ nuôi... này nọ, « lèo tèo » vui hơn !
CHIM SƠN-CA

LÓT tốt heo đã về.
Lụi thui, Chó ra đi...
Tuy cả hai khác
giống :
Vẫn buồn lúc biệt ly !

Chó mếu máo già từ :
« Xin cáo biệt bạn
trư !
Rày tôi đi, bạn ở :
Lòng tôi buồn ngắt
ngư !

— Buồn vì kẻ từ nay :
Tôi đi, bạn về thay.
Nhưng nếu bạn lơ
đình.
Sẽ mang tiếng không
hay...



Chó mếu-máo già từ :
« Xin cáo biệt bạn trư !
Rày tôi đi bạn ở ;
Lòng tôi buồn ngắt ngư !

VUI XUÂN

ĐÚNG THẾ...

Một thiếu nữ đi đâu cũng được các bạn trai hoan nghinh, nhưng không hiểu mình có đặc điểm gì, nên hỏi một bạn trai đương yêu có ta nhiệt liệt :

Em không hiểu vì sao các bạn trai thích em. Có phải tại bộ mặt em đẹp không, anh Năm ? — Theo ý anh thì không phải.

— Thế thì cái thân mình của em, phải không anh ? — Cũng không phải.

— Tại tính nết của em ?

— Cũng không phải.

— Như vậy, em không hiểu tại sao. Chỉ biết là anh thích em cái gì là em đẹp cái đó, phải không anh ? — Đúng thế, anh cũng nghĩ như em vậy đó.

KHÔNG CHÁN

Một hôm thằng Tuất hỏi thằng Mẹo :
— Mày đã có đến 10 đứa con rồi mà còn muốn con nữa, bộ mày không biết chán sao mày ?

— Cái gì chứ cái thứ con, tao không bao giờ chán đâu.

— Mày nói sao nghe lạ tại quá vậy mày ? — Có gì lạ đâu ? Vợ tao dữ lắm, mỗi lần con mẹ nổi xung lên là phải biết !

— Trời đất ơi, bộ vợ mày là sư tử Hà đông há mày ?

— Vậy chứ sao. Nên tao mới cần có thật nhiều con, để có điều gì, tao núp trong đám con, cho khỏi tai nạn mà !!
HOÀI-THU

PHỤ-NỮ VỚI NGÀY XUÂN

của bà Tùng-Long

TRONG 3 NGÀY TẾT, CHỊ EM NÊN LÀM GÌ?

Muôn nghìn nhân nhủ đông quân
Sao cho cây cỏ gọi ân khắp trời
Sao cho muôn miệng một lời :
Thái bình lại thấy sống đời Thuần Nghiêu

TẾT LẠI VỀ !

Chị em lại lo Tết, lại nghĩ Tết !

Tôi biết ở những chị em tay làm hàm nhai, con thơ mẩy mặt, nhà hẹp một căn, tiền nong vét túi, nợ nần theo chân, đứng trước cái Tết này hẳn phải bồn chồn tắc dạ, lo nghĩ trăm chiều.

Tôi biết ở những chị em buôn gánh bán bưng, đồng lời đồng lỗ, tiền thảng tiền ngày, nỗi ăn mặc của chồng con, nỗi phải không với chòm xóm, đứng trước cái Tết này, hẳn phải chân bước thấp, bước cao, lòng lo tối, lo sáng.

Tôi lại biết ở những chị em tiểu công chức, tiểu tư chức, đồng lương vừa đủ sống, tuổi tác hầy còn son, nếu mà có được một vài mụn con, hay gặp cảnh ông chồng thất nghiệp, đứng trước cái Tết này, tiền hụi kêu lên mấy cũng hết, bạc vay mười hai phen lãi là thường.



Nhà Bảo Sanh Bình-Dân của Hội Phụ-nữ Việt-Nam, hoàn toàn có tánh cách phúc-thiện, có 2 vị Bác-sĩ và 4 bà đồ-chăm nom thường trực.

Tôi lại biết cũng trước cái Tết này những người vợ đảm lo đất con về thăm quê ngoại để may ra bù đắp cho chồng nghèo. Rồi cũng rượu với chai, trà với gói, pháo với bánh, mứt với cân, cho chồng được chút hả hê, cho con được điều ẩm cúng.

Tôi lại biết cũng trước cái Tết này, có biết bao bà mẹ hiền nhìn son, nhìn phấn, nhìn mặc, nhìn ăn, để cho con đỡ tủi, để cho nhà được vui. Rồi món ăn cũng vịt cũng gà, cũng giò cũng chả, cũng bánh tắc, bánh chưng, cũng táo, cam, dưa hấu, ra ngoài cũng chiếc áo mới cho con Hai, bộ đồ lính thủy cho thằng Út, âm thầm vui vẻ trước cái vui chung của bầy con mà quên lửng nỗi mình thiếu thốn.

Trăm lo, ngàn lo, dồn trên vai chị em trong ba ngày Tết và cũng trong ba ngày Tết, chị em làm nổi bật cái gương mẹ hiền, vợ đảm của người đàn bà phương Đông.

Nhưng lo có phần lo, mà nghỉ ngơi cũng có phần nghỉ ngơi. Đẳng đẳng 365 ngày qua, trừ ba ngày Tết ra. chị em phỏng có được mấy ngày thư thả ?

Người không là bộ máy vô hồn mà đầu là bộ máy vô hồn, người có máy cũng phải để cho máy nghỉ xả hơi, lo cho máy ăn xăng nhớt, thì chuyện gì trong ba ngày Tết, chị em không nghĩ cho khỏe, chơi cho vui chứ ?

Nói rằng chị em ta hằng tuần có ngày chúa nhật, một vài tháng có ngày lễ, nhưng nợ miệng sát bên chân, một ngày nghỉ là một ngày thất nghiệp cho người vô sản, một ngày thiếu hụt cho người lao công, chị em đâu có mong, có những ngày lễ như thế ấy ? Và trong những ngày nghỉ ấy, chị em đâu có được nghỉ ngơi phút nào,

Dồn cả sức hai vai, sức hai tay và sức hai chân để gánh lấy cái nợ miệng của một gia đình, một chồng vài ba con, chị em làm không kịp thở, phỏng đã đủ sức cung cấp cho chưa ?

Không, ngày chúa nhật với chị em không là ngày chúa nhật, cũng như ngày lễ với chị em không là ngày lễ. Hay là hơn thế nữa, nói một cách khác đúng hơn, ngày chúa nhật đối với chị em là ngày « chúa cực », ngày lễ đối với chị em là ngày « kẻ lẽ » mà thôi. Như thế chị em nghỉ ngơi vào ngày nào trong cái chuỗi 365 ngày ấy.

Nghĩ ngơi đi chị em !

Giệp gánh, giệp mừng, giệp chỉ, giệp kim, giệp bút, giệp giấy, giệp tất cả những khí cụ ấy lại một bên, sau khi trang điểm qua loa rồi, chị em pha chén trà thơm, sắp đĩa bánh ngọt, vầy chồng con lại cùng ăn, cùng uống, cùng nói, cùng cười trong ba ngày Tết.

Xin chị em nhớ cho rằng : Trời không vì cửa giàu sang mà tạo riêng cái Xuân.

Ngọn gió dịu, áng mây hiền, cánh hoa tươi, trái cây ngọt, tất cả cái quà Xuân ấy, Trời ban bố chung cho cả chị em, giàu lẫn nghèo, sang lẫn tiện thì chị em cũng nên đưa hai tay ra mà hứng lấy.

Hướng nứa, với dân tộc Việt-Nam ta, cái Tết âm lịch lại bao hàm cả một sắc thái của gia đình tôn giáo.

Người đi làm ăn xa lo về, người trong chòm xóm cùng lui tới, vầy hương bát nước, tưởng nhớ ơn xưa, chai rượu gói nem, cùng mừng tuổi mới thì trong quang cảnh ấy, chị em há không nên chơi cho vui, nghỉ ngơi cho sướng cho hay ?

Nghỉ đi chị em !

Nghỉ để phục hồi sức khỏe !

Nghỉ để vui vẻ với chồng con !

Nghỉ để hưởng phúc làm người của con người !

Và cũng nghỉ để sửa soạn cho cuộc sống tươi sáng của ngày mai đầy gian lao và đầy hứa hẹn.

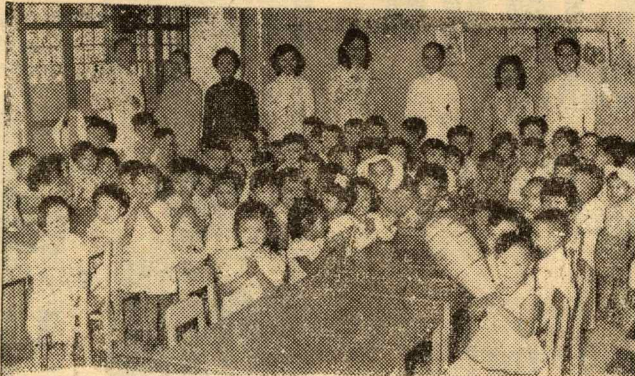
Nghỉ chơi cho khỏe đi nào,

Chị em không nghỉ ai vào nghỉ cho.

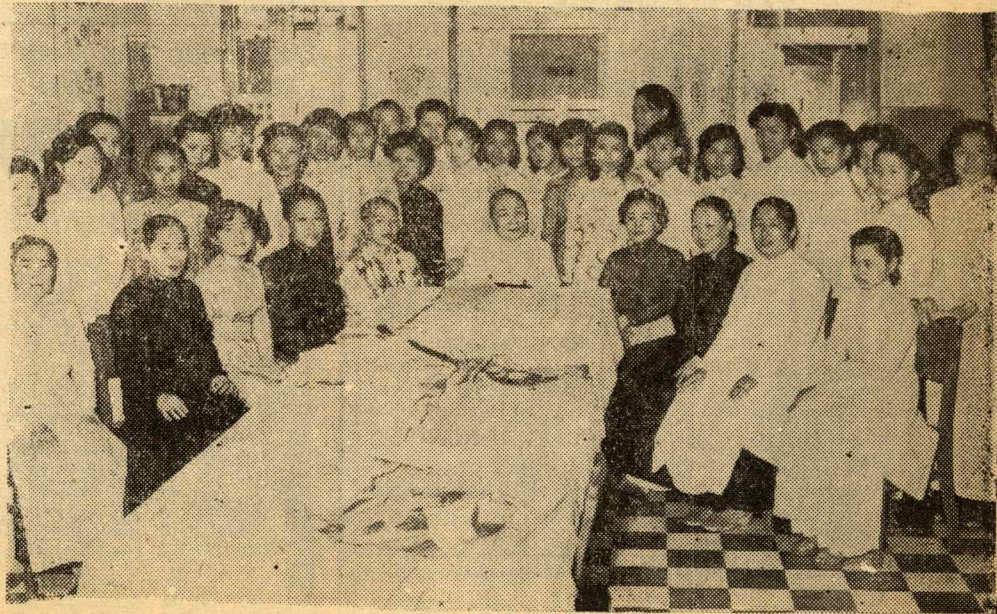
Chuyện gì mãi chốc gánh lo,

Thuận lèo được một chuyến đò là nên.

TÙNG-LONG



Hình trên đây chụp lúc trẻ em Trường Mẫu-Giáo Bình-Dân của Hội Phụ-nữ Việt-Nam đang vui chơi dưới bóng cây trong buổi Trung-Thu đúng chung tới 6 cô giáo.



Trường Nữ-công chuyên-nghệp của Hội Phụ-nữ Việt-Nam có tánh cách giúp các em nữ-sinh có một nghề để hộ thân mà là một hiền nội trợ giỏi của mọi gia đình V.N. Tại số 491/5/1 đường Phan-dinh-Phung.

KÍNH CHÚC HỘI PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

VÀ QUÍ CHI-HỘI, TỈNH, QUẬN, XÃ, VÙNG

Mỗi một năm qua, một tiến xa,
Khởi từ Chi-hội tiến lần ra :
Rời thì Tỉnh, Quận, luôn Thôn, Xóm ;
Hầu khắp mọi nơi có Hội ta.

Tiến từ chiều đứng lẫn chiều ngang,
Tiến mãi với bao cuộc mở mang :
Mẫu giáo, Nữ công, Bảo sanh viện...
Sắp bày đầu đũa thấy trang hoàng.

Đờ nâng bạn gái khắp nơi nơi,
Đôi bước văn minh, tiến kịp thời :
Học hỏi, trau dồi nền đức hạnh ;
Bảo tồn quyền lợi, khởi thiết thời.

Hội viên thấy thấy dầu gần, xa,
Đều vẫn coi nhau con một cha :
Kẻ vấp, người nâng, em với chị ;
Hai vai chung gánh, nước cùng nhà.

Hôm nay nhơn lúc tiết Xuân sang,
Đi dệt ngoài sân tiếng pháo vang.
Nhìn bước đã qua, trông sắp tới,
Tăm lòng chỉ xiết nỗi hân hoan.

Mấy lời tâm huyết, nén hương lòng,
Trịnh trọng kính xin nhân gởi cùng :
Cầu chúc Hội ta càng sẽ tiến,
Trên từ Tỉnh, Quận, dưới Thôn, Vùng.

Sao cho hầu hết chị em nhà,
Đều sẽ là người của Hội ta.
Đều sẽ góp phần vào công ích ;
Điểm tô xã hội, gấm thêm hoa.

Sau hết, chúc nhau được ấm êm,
Sang năm chung hưởng với bao niềm :
An vui, đầy đủ và hăng hái,
Hội Phụ Nữ ta mạnh mẽ thêm !

Bà BÚT-TRÀ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
NHÀ KIỂM THUỐC
QUẾ - THANH
FOTO OPTIC
14A, Trương-công-Định — SAIGON
CHUYÊN : — Ráp kính theo toa Bác-sĩ — Sản xuất
các loại tròng và gọng kính đeo mắt.

CUNG CHÚC **THỦY-TIÊN** TÂN XUÂN
Số 52, đường Nguyễn-cư-Trinh — SAIGON
Chuyên-môn TRANH NỔI và Chơn Dung Nổi

CUNG CHÚC TÂN NIÊN
NĂM MỚI chúc đồng bào
VUI VẺ KHOẺ MẠNH
VẠN SỰ NHƯ Ý
NHÀ THUỐC CHÍNH-ĐẠI
(HIỆU MẶT GIÒI)
Số 28 Đại-lộ Tổng-dốc Phươn — CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
THANH-VÂN Nữ-công
Số 52, 52-E, đường Ký Con, SAIGON
Trưởng thành lập từ năm 1930, đã đào tạo rất nhiều phụ nữ
thành tài, mở tiệm may, lập trường, hoặc đi dạy giúp các trường
công hay tư. Trường dạy mỗi khóa trong hai tháng rảnh nghề, bảo
đảm đủ các khoa 6 tháng : THÊU, CẮT MAY, BANH MỨC
và NẤU ĂN, do Giáo sư có Cấp bằng điều khiển.
Nhận học sinh có hạn, xin ghi tên trước. Học sinh nào ghi
tên đầu tiên, được lãnh phần thưởng xứng đáng.
NGÀY KHAI GIẢNG : Mừng 6 Tết.

Mỗi ngày bạn đọc SAIGON MỚI
MỖI TUẦN BẠN ĐỌC
PHỤ - NỮ NGÀY MAI

TÂN XUÂN



DẦU ĐÔNG TIÊN

Trị số mũi
nhức đầu
đau bụng
ỉa mửa
rất thần hiệu

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
Giáo-sư MINH-NGUYỆT
trên 25 năm CỎI TAY, với bài tây.
Dám CAM ĐOAN. Giá từ 50\$
đến 500\$. Ở gần hầy đến, ở xa
gởi chữ ký tên tuổi, đề bưu-phieu :
Ông TRẦN-CHÍ-KÝ, 257 đường
Đề Thám, SAIGON.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
HẦY DỪNG DẦU
Nhị Thiên Đường
TRỊ BÁ CHỨNG
HAY ĐỀ NHỨT



NHÀ THUỐC Nhị Thiên Đường
Số 47, đường Triệu Quang Phục
(Canton cũ) CHOLON

Kính Chúc Tân Niên

QUÍ NGÀI ĐƯỢC THANH-VƯỢNG
VÀ HẠNH - PHÚC

Hãng TRƯƠNG

Số 11, đường Pasteur

Điện-thoại : 20.432

SAIGON

MUỐN THƯỜNG XUÂN
năm Kỷ-Hợi và muốn biết

- 1') Những cuộc tình duyên vô cùng éo le.
- 2') Những nỗi oan khiên của người dân lành trong lúc
thay đổi thời thế.
- 3') Một cuộc vượt ngục vô tiền khoáng hậu.
- 4') Kho vàng bí-mật ở trên hải-đảo.
- 5') Bọn cướp Rừng Xanh ở Ý Đại Lợi.
- 6') Một cuộc trả thù vô cùng kinh khủng.
- 7') Những người cậy thần cậy thế đề hại người khác đã
phải đền tội một cách ghê gớm đến tới bậc nào.
- 8') Tình mẫu tử quá nặng có thể đưa người đàn bà nông
nòi tới những tội ác thế nào.
- 9') Một hạt máu rơi đã gây tai họa to lớn đến tận mức
nào vân vân...

NÊN MUA ngay :

KÍCH-TÔN-SƠN BÁ TƯỚNG
(LE COMTE DE MONTE - CRISTO)

Một tác-phẩm của Alexandre DUMAS
do Vương-Hoài-AN dịch

5 đồng một tập.

Bán khắp mọi nơi.

Ở XA MUỐN LIÊN-LẠC XIN GỬI THƯ VỀ :

Nhà Xuất - Bản LAN - ĐÌNH
114-A Đại-lộ Nguyễn-Huệ — SAIGON

HÃNG LONG-BIÊN

118-120 đường TỰ-DO SAIGON — Điện-thoại : 20.514

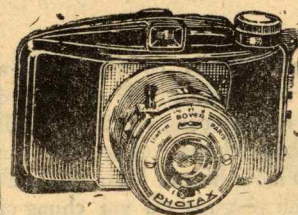
Nhằm mục-dịch giải trí lành mạnh

HÀN HẠNH GIỚI THIỆU CÙNG QUÍ NGÀI :

Máy PHOTAX 392S { 1 cuộn phim KODAK 15\$
chụp hình Tráng và in ảnh 12\$

Của mọi lớp bình dân, nhất là hợp với sở thích của giới
HỌC-SINH và QUÂN-NHÂN trong mọi binh chủng.

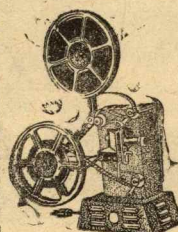
Với chiếc máy PHOTAX các
bạn có thể chụp được dễ dàng
những ảnh vừa đẹp vừa rõ. Thật
là một phương tiện giải trí lành
mạnh của các bạn HỌC - SINH
trong những ngày TẾT, NGÀY
LỄ, NGHỈ HÈ, CẨM TRẠI,
DU NGOAN, TỰ TRƯỞNG.
Anh em QUÂN - NHÂN trong
những lúc HÀNH QUÂN, TRÚ
QUÂN, VỀ PHÉP THĂM
GIA-ĐÌNH.
Máy ảnh PHOTAX sẽ là
người bạn tri kỷ của quý bạn vì nó
sẽ ghi giúp bạn những kỷ-niệm êm
đẹp, thích thú, tươi đẹp trong mọi
hoàn cảnh.



BÁN BẢO ĐẢM
★ Rất dễ chụp.
★ Ảnh rõ và đẹp.
★ Bất cứ ai lớn nhỏ
đều chụp được ảnh
với máy này.
★ Máy móc rất bền bỉ.

Tự rửa ảnh lấy bằng
ánh nắng mặt trời không
cần buồng tối với một
thứ thuốc ảnh bôi vào
bất cứ giấy trắng nào để
làm giấy ảnh.

**KHI MUA HÃY
ĐÔI :** Chứng chỉ để
mua phim và in ảnh
rẻ tiền và một cảm
nang để chụp ảnh
đẹp (khỏi trả tiền).



Máy CHIẾU BÓNG

LAPIERRE

8 ly hay 9ly5 giá từ

1.729\$

chạy điện đèn 110v hay

batterie ô-tô 6v. Có rất nhiều phim :
HOẠT-HOẠ, KHÔI-HÀI, COW-
BOY, ĐÁNH KIỂM, THÚ VẬT,
DU-LỊCH v.v... Giá từ 176\$.

Đã có phim 9ly5 cho thuê tại bản hăng.

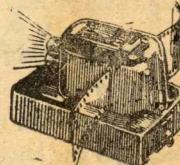
CINÉ SÉLIC

của trẻ em chạy
bằng pile 4v5, rất
thích thú. Chiếu
phim đen trắng hay
màu hoạt họa cử động.

Máy 430\$ Pile 15\$

Phim đen 12\$

Phim màu 29\$



THƠ XUÂN NGÀY XUÂN KHUYẾN BẠN CỨ SAY

Mời bạn cạn chén rượu này,
Ta say giữa lúc trời say ngái gi.
Nước non trong buổi hương thì
Anh ơi! thứ ngấm... ngại gì không say!
Cát, vàng lẫn lộn lâu nay,
Trắng đen thường lắm đôi thay thói đời.
Rồng thiên lốt cá dong chơi,
Hoặc mưa hay tạnh? mặc trời thừa anh.
Vườn hoa cái bướm liệng quanh,
Say xuân cái én, cái oanh dập diu.
Cửa lòng khắc một chữ yêu,
Bàn tay nắm một chữ liều là khôn.
Mặc sấm đất, mặc sóng cồn,
Mặc cho mây gió dập dồn non xa.
Mặc đời cái thói tinh ma,
Nghinh ngang khoác lốt cà sa gạt người.
Mặc ai chen chúc chợ đời,
Âm thầm bán đứng đất trời mặc ai.
Chuyện chỉ thở ngán than dài?
Rượu ngon cạn chén, còn chai ngại gì?
Say đi anh, say li bì!
Trời say, anh nỡ tiếc gì không say?
Càng say, càng lắm cái hay,
Sống trong túy lúy, đứng ngoài đua tranh.
Uống đi anh, uống đi anh!
Đục đời dầu có mắt xanh mà hồng.
Chuyện chỉ bắt buộc cái lòng
Chạy theo cái xác vào vòng lợi danh?
Giờ đây tôi thử cùng anh,
Vỗ tay ta hát đồng thanh một bài
Hát rằng:
Biên xuân chừ lai láng,
Cây cỏ chừ sồn sò
Chim muông chừ bay nhảy,
Bóng dương tràn ngập chừ còi bờ.
Cung đàn chừ ai hát?
Canh bạc chừ ai say?
Đường trời lồng lộng chừ ngàn mây,
Chim loan, chim phụng chừ không bay,
Cửu-Cao chừ cất tiếng, vang dày chừ
cửu tiêu.
Gởi lời hò hẹn chừ vân tiêu.
HẢI THIÊN DẬT KHÁCH

VUI XUÂN Vợ thân yêu của anh...

Một thiếu phụ đưa vào cho viên chức nhà băng một cái ngân phiếu:
— Nhờ thầy dời bạc cho tôi.
Người viên chức cầm ngân phiếu, ghi chép cẩn thận rồi nói:
— Mời cô ký tên ở phía sau ngân phiếu này.
Thiếu phụ ngạc nhiên:
— Tôi phải ký tên? Ngân phiếu này của chồng tôi đi xa gởi trong thư về cho tôi mà!
Người viên chức vui vẻ giải thích:
— Đúng thế! Nhưng cô phải ký tên sau lưng ngân phiếu này để cho chồng cô biết là chúng tôi đã trao bạc cho cô rồi.
Thiếu phụ nghe vậy liền cầm viết biên vào ở phía sau ngân phiếu:
— Người vợ yêu quý của anh là Hạnh đây!
THU-HOÀI

GIẤC MỘNG XUÂN

TIẾP THEO TRANG 30

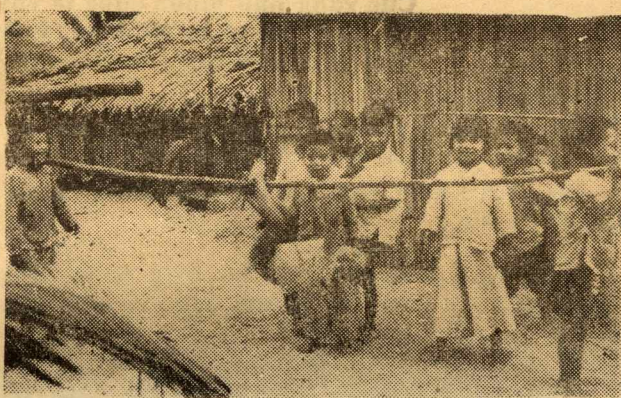
Sự thật Mỹ Linh đang còn đợi, đợi vị hoàng tử của lòng nàng, vị hoàng tử mà nàng đã gặp trong một ngày tung bừng náo nhiệt và hiện giờ mỗi khi nhớ đến ai, nàng chỉ có cách đem chiếc nhẫn ra mà ngắm nghía, mà nâng niu, âu yếm. Chiếc nhẫn ấy nàng không mang nơi tay nhưng không lúc nào nó rời khỏi nàng. Nàng mang theo trong chiếc ví da, và xem nó như cái bùa hộ thân của nàng.
Hy không hề thất vọng trước sự hồ hững của Mỹ Linh, chàng tin rằng với tấm lòng chân thành của chàng, chàng sẽ chiếm được quả tim của con người đẹp.

Thế rồi một hôm người ân nhân vô danh ấy đã hiện ra trong khách sạn bên cạnh một thiếu phụ chầm đi hết sức kiêu kỳ, đôi môi đỏ mọng, đôi quần mắt vẽ màu xanh lấp lánh, mái tóc cột cao và có một vóc mình lồ lộ đầy vẻ khiêu gợi. Đôi mắt Mỹ-Linh chớp lia lịa trước sự xuất hiện đột ngột của vị Hoàng-tử của lòng nàng, nhưng than ôi! ông Hoàng tử ấy đi với một cô nhân tình.
Một cô bạn đồng nghề đã ri vào tai nàng:
— Cô Kiều-Trang, một danh ca của sân khấu miền Nam.

Mỹ-Linh hỏi:
— Còn người kia?
— Ông Kim-Hung, một đại thương gia mà cũng là một tay ăn chơi khét tiếng ở đây.

Mỹ-Linh có cái phận sự phải tiếp những khách ở hàng bàn bên phải mà Kim-Hung lại đưa Kiều-Trang ngồi ngay hàng bên phải. Mỹ-Linh không thể nào tránh mặt được, nên phải chạy lại tiếp đón hai người khách sang.

Bỗng một ý nghĩ nảy ra trong đầu óc Mỹ-Linh, nàng vội và rút ở ví ra chiếc nhẫn ngọc thạch, món quà mà Kim-Hung đã biếu cho nàng trông vào ngón tay của nàng.
Đôi bàn tay xinh đẹp của nàng đã thoăn thoắt sắp đặt



NĂM MẬU-TUẤT ĐÃ QUA NĂM KỶ-HỢI LẠI ĐẾN

Hòa nhịp với sức sống bừng lên của muôn người dân thế hệ, với cảnh Xuân đầm ấm dạt dào, các em thiếu nhi cũng nô nức đón mừng Xuân sang. Và trước thềm năm mới, năm Kỷ-Hợi, trong trung cho Con Heo, các em lại muốn rước Xuân bằng cách giả làm con Heo để rồi cả đoàn vui vẻ khiêng lên trên vai tung tăng chạy khắp đó đây...

các món ăn trên bàn của Kim-Hung, nhưng đôi mắt chàng còn bận nhìn cô nhân tình lơ đãng, có thêm đề ý đến chiếc nhẫn, món quà mà chính tay Kim-Hung đã trao cho nàng.

Nhưng Kiều Trang đã để ý đến chiếc nhẫn ở tay Mỹ-Linh và nàng nhìn Mỹ-Linh với đôi mắt tò mò ganh tị.

— Anh có thấy con bé chiều dài viên kia không? Sao mà nó đẹp thế? Nó có chiếc nhẫn đẹp quá. Chính em cũng muốn sắm một chiếc như thế đó.

Mỹ-Linh cau mày khi nghe Kiều-Trang nói đến mình bằng một giọng khinh bỉ.

Trong lúc đó, Kiều-Trang lại hỏi Kim-Hung bằng một giọng khó chịu.

— Anh thường đến đây ăn uống phải không? Con bé đẹp quá mà!...

Kim-Hung đôi mắt vẫn dán trên cặp môi đỏ mọng và đầy dục của Kiều-Trang nói:

— Không, hôm nay anh đến đây là lần thứ nhất.

Nói xong, Kim-Hung nhìn Mỹ-Linh đắm đắm nhưng chàng không nhận ra Mỹ-Linh nên nói:

— Kề ra con bé ấy cũng đẹp đó nhưng nó làm sao bằng em được. Bên em nó chỉ là một bông hoa dại mà thôi. Em bảo nó có chiếc nhẫn đẹp lắm sao?

Kim-Hung nhìn Mỹ-Linh rồi gật đầu ra dấu cho nàng lại gần, đoạn hỏi:

— Người đẹp của tôi khen cô có chiếc nhẫn đẹp. Đầu cô cho tôi xem chiếc nhẫn của cô chút nào.

Mỹ-Linh tủi nhục quá, nhưng nàng cố nuốt tủi và cố nhin nhục để xem thử Kim-Hung có nhớ đến nàng không, nàng liền xoay bàn tay và nhìn Kim-Hung với đôi mắt buồn rười rượi.

Kim-Hung tỏ vẻ ngạc nhiên, nhìn Mỹ-Linh đắm đắm, rồi chàng hình như nhớ ra điều gì, gục đầu và mỉm cười có vẻ bí mật.

Nhưng rồi Kim-Hung đôi mắt lại nói bằng một giọng khinh bạc:

— Tưởng cái gì quý giá chứ chiếc nhẫn ấy có đáng là bao. Anh còn nhớ, cách đây gần nửa năm, nhân dịp Tết, anh có mua một chiếc nhẫn như thế này để tặng cho một cô nhân tình, một thiếu phụ... Nhưng cái đêm ấy không hiểu bị chổng giựt hay bị bận việc gì, thiếu phụ nọ không đến với anh, làm anh đợi mãi, anh tức mình, rồi thỉnh thoảng gặp một thiếu nữ đứng tần ngần ở vệ đường, anh thấy nàng có một dáng điệu hay hay, anh cho nàng món nữ trang ấy mà không cần biết nàng là ai...

Kiều Trang rít lên:

— Hay là cái con bé này đây!

Kim-Hung nói:

— Anh cũng không nhớ cái con bé ấy mặt mũi như thế nào. Con nhân tình năm ngoái của anh, anh cũng đã chán ngấy rồi một khi anh đã gặp em. Em là tất cả của anh!

Mỹ-Linh thấy mọi vật đều quay cuồng và sụp đổ dưới chân nàng. Nàng bám vào chiếc ghế, lấy hết sức can đảm của mình để ngăn không cho hai hàng lệ chảy ra trước mắt mọi người.

Ăn uống xong, Kim-Hung khoát tay Kiều Trang rồi cả hai cùng leo lên chiếc xe lộng lẫy đang đợi hai người trước nhà hàng Kim-Lệ.

Giấc mộng xuân của Mỹ-Linh tan vỡ từ đây và ngày tháng đã trả Mỹ-Linh về với sự thực tế của cuộc đời...

Mỹ-Linh mất mấy tháng trời mới xô đuổi được sự đau khổ thăm kín của lòng nàng.

Làm mẹ, bà Loan hiểu rằng có một sự thay đổi lớn xảy ra trong đời đứa con thân yêu của bà, nhưng bà mừng thầm thấy Mỹ-Linh đã thắng được mọi sự chán nản để trở lại vui vẻ như xưa.

Rồi quang cảnh Tết năm sau lại đến với sự rộp rộp và náo nhiệt không khác nào năm trước. Lòng Mỹ-Linh lại mở trước ngọn gió xuân mát mẻ, lại vui thăm với trăm hoa đua nở, ngàn tia khoe tươi.

Trong lúc ấy Hy vẫn lặng lẽ lui tới thăm bà Loan và Mỹ-Linh. Mấy lâu nay họ là đôi bạn, giờ đây Mỹ-Linh cảm thấy rằng tình Hy chân thành, lòng Hy không thay đổi.

Vì vậy khi Hy năn nỉ nàng hãy nghĩ việc đề cử chàng tính chuyện hôn nhân thì Mỹ-Linh nhận lời ngay.

Họ đã cưới nhau đúng ngày hai mươi chín tháng chạp và cũng trong ngày ấy Mỹ-Linh đã gói cái hộp đựng chiếc cà rá lại và mang xuống nhà bưu điện gởi bảo đảm cho Kim-Hung với những giòng chữ:

— Xin hoàn lại ông món quà Xuân ngày nào và xin thành thật cảm ơn ông.

Bà TÙNG LONG

KÍNH CHÚC TÂN XUÂN

MẮC CÁC BỆNH Ở BỘ MÁY HÔ-HẤP:
NĂM PHỔI, HO, SUYỄN, LAO, MẾT, TỨC...
Nên đến
Y-SĨ TRƯỜNG-KIM-CHÂM
TỈNH LY KIẾN-HÒA (BẾN TRE)
Ở XA VIẾT THƠ HỎI BỆNH SẼ ĐƯỢC SẴN-SÀNG PHỤC ĐÁP

Thuốc HO Con Ve Ve

Trị chứng cảm HO sổ mũi, HO rang ngực đau cổ, HO lâu sưng phổi, HO lao, HO sản hậu, trẻ em HO gà, uống vào sát trùng lao, giữ lành thương bộ hô hấp, BỎ PHỔI, NGỪA LAO, dứt HO.
Nhà thuốc DI-SANH-ĐƯỜNG
Số 153, đường Lê-văn-Duyệt, SAIGON

Suyễn là bệnh khó chữa hơn hết

Chỉ có **Thu-Hương**
thuốc Suyễn
331/4A, đường Phan-thanh-Giản, SAIGON
(cuối Chợ Vườn Chuối)
CHUYÊN BỆNH: ĐÀN BÀ, TRẺ EM
Coi mạch giúp chữa các bệnh.

Phòng Lao Thảo DI-AN-HÒA

Một linh dược trị lành các chứng HO lao, HO ra máu, HO sản hậu... Phổi nám, khạc đàm nhớt, tức ngực. Đã cứu hàng ngàn bệnh nhân lao phổi.
Nhà thuốc DI-AN-HÒA, 252A Lê-thánh-Tôn, SAIGON

KÍNH CHÚC TÂN XUÂN

HỒ-VĂN

NHÀ SẢN-XUẤT SƠN

TYCOLAC — TYCOLUX

SƠN BĂNG — SƠN NHÀ — SƠN SẮT

BAO THẦU VẬT-LIỆU KIẾN-TRÚC

ĐIÊN và nhiều loại kim - khí

60, Huỳnh-thúc-Kháng SAIGON Đ.T.: 22.633



ĐỪNG ĐỔ THỪA

CHO NÓ NỮA!

NHỮNG BẠN lạc quan thờ ra cái khi cười rằng :
« Vậy là cái năm Chó, làm ăn cơ cực như Ch., nó đã qua rồi ! Giờ đây cái năm Heo, mặc sức nằm chèo queo mà cực. Chúng ta sẽ vượt bưng năm dài mà cũng ú ừ ừ, khỏi cần vất vả nhọc nhằn nữa ! »

Trái lại, những bạn bị quan bầm đốt ngón tay kể ra cả dọc những vụ « heo lớn », « heo bé », « heo phân bội », « heo vu cáo », « heo giết người » v.v... và v.v... đã xảy ra trong năm qua, rồi đâm ra nghĩ ngợi : « Ở cái năm Chó mà lỡ quá lù « heo » nó cứ xen vào làm ra những chuyện đáng kinh tởm, thì ở cái năm chính cống là « Heo » này, rồi nó sẽ « heo » đến bậc nào ! Ai mà chịu đựng cho nổi, hỡi Tê-Thiên Đại-Thánh ơi ! »

Nghe than như vậy, chắc hẳn những bạn có tính ưa khôi hài, sẽ vô dúi vẻ cười to : « Đừng lo đại hơi bỏ ! Ở cái năm « Chó » mà nó pha « Heo » vào thì mới nguy hiểm, nguy hiểm ở chỗ nó đã làm chuyện « heo » mà còn dở thói « Ch. » ra nữa ! Chó ở cái năm « Heo » thì nó chỉ « heo » có một mặt, cũng còn dễ bắt bớ vào chuồng hơn ! Chuyện gì mà phải lo cho một xác chứ ? »

Nhưng này, các bồ ! Hãy khoan, chờ vớt vớt lạc quan mà cũng đừng gấp rút bị quan nhè ! Các bồ chán biết rằng heo là một thú vật cần thiết nhất cho đời sống con người. Chẳng những nó là món ăn thiết dụng hằng ngày, không thể thiếu được. Mà nó còn là vật tế lễ phổ thông nhất và là mối giới xã giao của đại đa số nhân dân Á-Châu ngày xưa.

Trải qua các thời đại, heo đều có liên quan mật thiết đến đời sống con người, nên chỉ nó đã để lại nhiều sự tích hay hay, đáng làm bài học lắm.

Chẳng hạn như chuyện con heo trắng ở Liễu đông. Anh nông dân họ nuôi heo nái đẻ được một con heo trắng toát từ đầu đến đuôi. Anh cho là quý nhứt trên đời, vì trong làng anh thuở giờ chưa ai nghe nói có heo trắng. Bởi vậy anh cưng nó như một viên ngọc quý, rồi một ngày kia anh dắt nó vào giò quây tới lĩnh lý để dâng cho thượng cấp. Chẳng ngờ lúc đã đi xa làng, đến một xóm lạ, anh trông thấy nhà nào cũng có cả bầu heo trắng. Giật mình cái dúi, anh thấy mình lầm to, lâu nay chỉ ở trong một xóm, tưởng con heo trắng của mình đặc biệt số dách, để đầu nó cũng chỉ là một con vật tầm thường như muôn ngàn con vật khác.

Câu chuyện ấy là một bài học cho ta mở rộng tầm mắt, tìm tòi học hỏi, chớ nên tự đóng mình trong một khuôn khổ nhỏ hẹp rồi tự cao, tự đại, để mua cười với kẻ khác.

Sự tích Trư-bác-Giải thành Phật trong truyện Tây Du-ký lại không phải là một ví dụ sống cho vấn đề tu dưỡng đó sao ?

Heo có gì xấu xa đâu ! Nó cũng là một sinh vật có mọi nhu cầu như các loài vật khác. Nó cũng biết ham thích tự do. Khi còn trong cảnh sống thiên nhiên, nó vẫn có đủ trí khôn và can đảm liều chết đấu tranh để giữ vững tự do. Nó lại có tình đồng loại, biết bình vực nhau, biết sống thành đoàn mà không xâu xé lẫn nhau. Loài người bắt nó về nuôi làm cho nó mất hết các tính cố hữu, rồi lại trề mồi chẻ bai nó ! Nhưng xét ra trong xã hội loài người được giáo dục, có học hành hiểu biết, chắc gì không có người tâm địa chẳng bằng nó ?

Ấy vậy bước vào cái năm « Heo », này, chúng ta nên tự kiểm điểm tâm tính, hành động của mình, để tiến thêm một bước đến cõi toàn thiện, toàn mỹ, tránh những khuyết điểm như đã xảy ra trong năm rồi. Nhất là chúng ta đừng đổ trút những việc làm xấu xa vào đầu, vào cổ bọn heo, mà oan uổng cho chúng nó lắm, các bồ ơi !!

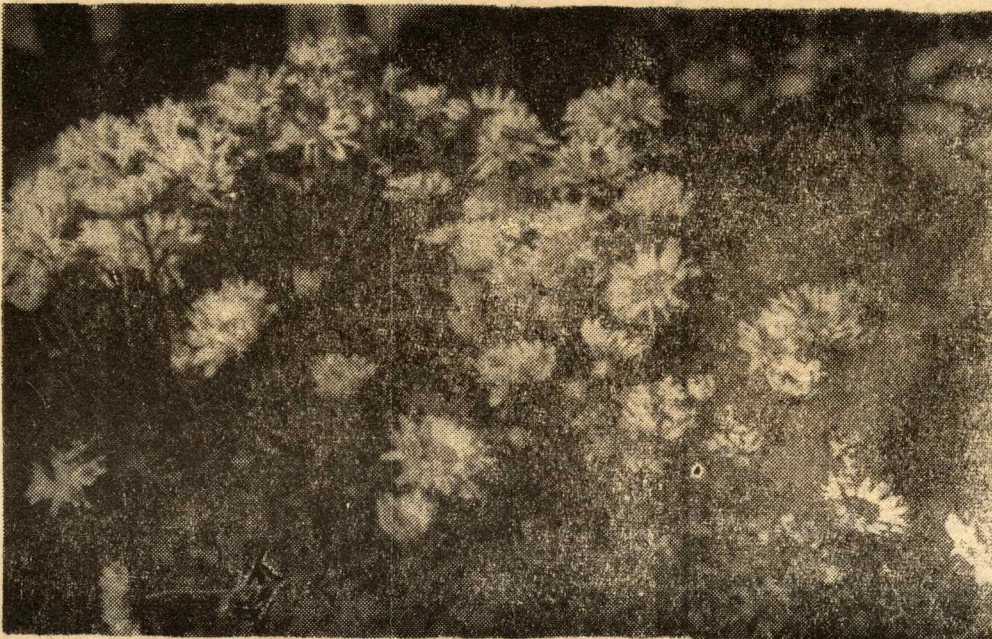
N.M.

NHỜ SỐ 13

(Tiếp theo trang 33)

XUÂN LIÊN : Đâu được anh ! Người hùn vốn làm ăn với mình, mình xử như vậy coi sao được ! Phải chi ảnh ấy tới lỡ bữa ăn...

HAI NGÁO (đoán biết ý định của Xuân-Liên) : Bộ chị muốn kéo tôi lại để cho đủ 14 người phải không ? Thôi chị, cho tôi kiêu. Bầm đập quá rồi, còn bụng dạ gì đi ăn với uống, chị !



Trời xuân rực rỡ muôn hoa.
Cúc vàng như muốn cùng ta vui mừng.
Đôi lời nhân hời Đông quân.
Một năm để được mấy lần gặp Xuân ?

XUÂN-LIÊN (bỏ nhỏ) : Anh mỗi chút mỗi giận ! Vợ chồng tôi coi anh như người trong nhà. Bị vậy mà thiệt tình với anh quá ! Thôi, tôi xin lỗi với anh. Có anh, tiệc mới rậm đảm. Anh đi giùm, rồi sau đó anh muốn chửi tui tui bao nhiêu đó thì chửi !

CẢNH III

(Hai Ngáo uể oải thất cả vạt lại, trông áo vô, đứng trước kiếng sửa lại mí tóc. Xong xuôi bước ra ngoài khóa cửa lại).

HAI NGÁO (lầm lũi đi, trí óc lăm việc. Anh nghĩ tới việc sẽ đụng đầu với Liễu-Chi. Hai người trước đây thương nhau, nhưng rồi xích mích thế nhau không gặp lại. Nay tình cờ gặp, phải có thái độ làm sao ? Dấu sao, anh không nên lộ vẻ khựng khựng. Phải thân nhiên và bình tĩnh. Rồi kể đó phải vui vẻ, phải làm cho rậm đảm. Vừa bước tới nhà Năm Bành, dơ hai tay lên) : Hai Ngáo xin chào quý bạn ! (nhìn vào đồng hồ tay) chưa trễ phải không, còn 5 phút nữa mới tới giờ mà !

NĂM BÀNH : (không được vui lắm, bước tới bắt tay Hai Ngáo rồi kéo riêng lại góc phòng nói nhỏ) mấy có mặt tao mừng lắm nhưng kệt nửa đấy !

HAI NGÁO : (bực dọc) sao mà có chuyện ạch dụi hoài vậy ! Mày không lật lịch Tam-Tông-Miếu coi ngày mà ! Cái gì kệt nửa ? Nói lẹ đi tao nghe...

NĂM BÀNH : Con Liễu-Chi nó nghe mày tới đây dự tiệc, nó muốn lánh mặt. Nó nói nó đã thề không gặp mặt mày nữa...

HAI NGÁO : (đổ mặt) Nó muốn đi cứ để nó đi. Tao cứ ở...

NĂM BÀNH : (thiều nảo) Thiệt tao rầu quá ! Cứ bị kệt hoài...

HAI NGÁO : Đàn bà mà mày không hiểu à ! Họ nung nấu chịu không nổi đâu, mày ơi ! Mày phải bắt chước tao. Phải cương quyết với họ mới được ! Mày đừng thêm chịu một lần cho tao nhờ coi !

NĂM BÀNH : Tao thì cũng không thích chi, nhưng mà... nhưng mà mày nghĩ, nếu nó không dự thì buổi tiệc lại còn 13 người...

HAI NGÁO : (vẻ suy nghĩ) Bây giờ nó ở đâu ?

NĂM BÀNH : Ở bên phòng kế đây ! Hời chi vậy mày ?

HAI NGÁO (bước

qua phòng kế bên, Liễu-Chi vừa hoàn xong áo lạnh sắp sửa đi, Hai Ngáo bước tới trước mặt) Chúng ta đã thề không gặp nhau, không nói chuyện nhau nữa. Nhưng bữa này tình cờ anh lại gặp em, em cho phép anh nói với em vài lời (Liễu-Chi đỏ mặt ngó ngang) Em biết vợ chồng chủ nhà mê tín lắm. Nếu anh đi hay là em đi thì số người dự tiệc còn lại 13 bữa tiệc sẽ không thành. Hoặc giả hai chúng ta ở lại đây hết hay là đi hết, phải không em. (Vừa nói xong, Hai Ngáo xốc lại cặp tay Liễu-Chi lôi ra ngoài, cả nhà không khỏi ngạc nhiên.

(Họ nghe văng vẳng tiếng của Hai Ngáo vọng lại, vui vẻ). Nhờ con số 13, tụi mình hết giận. Hoan hô con số 13 !

HẠ MÀN

QUÀ TẾT ĐẶC-BIỆT ! QUÀ TẾT ĐẶC-BIỆT !
Tết năm nay, món quà Tết mà quý bạn đọc thân mến nên chọn mua trước nhứt là :

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

SỐ ĐẶC-BIỆT XUÂN KÍ - HỘI 1959

★ Món quà tinh-thần giá-trị, quý báu nhứt trong năm, xứng đáng được mua tặng cho các bạn thân trong dịp Xuân về. Vì :

PHỤ - NỮ DIỄN ĐÀN SỐ ĐẶC-BIỆT XUÂN KÍ - HỘI 1959

★ Là MỘT GIAI-PHẨM VĂN-CHƯƠNG vĩ đại nhứt trong năm, xây dựng trong 6 tháng, ấn loát thật công phu, trên 100 bản kẽm và hình ảnh tươi sáng, gom góp và chọn lọc thật kỹ nhiều áng văn chương tuyệt tác, bất hủ, nhiều tác phẩm xây dựng, lãnh mạnh, nhiều truyện HAY, VUI, LẠ, đặc biệt về Xuân, của hầu hết những nhà văn, thi sĩ tâm tiếng nhứt Thủ Đô góp công tô điểm. NHỚ MUA :

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

SỐ ĐẶC-BIỆT XUÂN KÍ - HỘI 1959

Quý bạn sẽ có :

★ MỘT HÌNH BIA in offset 7 màu trên giấy láng, tuyệt mỹ ! Được tặng thêm :

★ MỘT TẤM LỊCH 1959 in offset 7 màu tuyệt đẹp.

★ MỘT PHỤ BẢN XUÂN, in offset 8 màu trên giấy đánh bóng : ảnh của một nữ minh tinh Việt Nam thật lộng lẫy chưa từng thấy.

PHỤ - NỮ DIỄN ĐÀN SỐ ĐẶC-BIỆT XUÂN KÍ - HỘI 1959

★ Là MỘT TẬP BAO XUÂN lý tưởng của tất cả quý bạn yêu văn nghệ đã mong đợi từ lâu và ngay từ bây giờ XIN NHỚ MUA TRƯỚC ở các hàng sách báo quen thuộc vì số in có hạn.

NHÂN DỊP NĂM MỚI

HỘI PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

KÍNH CHÚC

Quý Vị Phụ - huynh Học-sinh « Mẫu-Giáo », « Nữ-Công » và quý Chị em sản-phụ, qua năm Kỷ-Hợi, một năm đầy đầy HẠNH-PHÚC.

XIN LƯU Ý : MẪU-GIÁO và NỮ-CÔNG
Ngày nghỉ học 25 tháng Chạp.
Ngày nhập học : Mùng 10 tháng Giêng (âm-lịch).

Trường Nữ-Công CHUYÊN NGHIỆP của Hội PHỤ - NỮ V.N.

Trường dạy đủ các khoa, THÊU, MAY, ĐAN và BÁNH MŨC áp dụng theo phương pháp mới. Dạy MAU HIỂU, HỌC PHÍ NHẸ là 2 đặc điểm của trường.

LỚP TÔI dành riêng cho chị em công nhân buôn bán bận việc ban ngày. Nhận học viên có hạn, xin ghi tên trước tại Trụ sở Hội số 491/5, hẻm Phan-dinh-Phùng, Bàn Cờ. Ban Giám-Đốc NỮ-CÔNG Hội P.N.V.N.

Nhà Bảo Sanh BÌNH-DÂN của Hội Phụ-Nữ Việt-Nam

Xin báo tin cho quý bạn ở Đồ Thành hay : Nhà BẢO-SANH BÌNH-DÂN do Hội PHỤ-NỮ VIỆT NAM tổ chức đã mở cửa để tiếp đón quý Chị em trong và ngoài Hội tới sanh, tại số 491/5-1, hẻm Phan-dinh-Phùng, Saigon.

Thường trực 2 bà dờ có Cấp-bằng chuyên khoa Bảo Sanh ở Đại Học Hànội, nhiều năm kinh nghiệm và 2 Bác-sĩ trông nom. Phòng mát mẻ, thoáng mát rất hợp vệ sinh và có cách cách phục thiện.

Trường Mẫu Giáo Bình Dân

của Hội PHỤ - NỮ V.N.

Nhận thấy số trẻ em đến học rất đông, Ban Giám-Đốc trường đã mở thêm 2 lớp VỞ ĐỒNG cho trẻ em từ 6 đến 8 tuổi.

Trường dạy đúng phương pháp, trẻ em mau hiểu, dễ nhớ, học phí rất nhẹ. Xin ghi tên trước tại số 491/5, hẻm Phan-dinh-Phùng, Bàn Cờ.

Ban Giám-Đốc
MẪU-GIÁO BÌNH-DÂN
HỘI PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Saigon mới

* NHẬT BÁO NHIỀU ĐỘC-GIẢ NHẤT Ở VIỆT-NAM

LỊCH 1959
NĂM KỶ-HỢI

JANVIER 1959 THÁNG GIÊNG Năm Mậu-Tuất
Th. 11 Thiếu - Th. 12 Đủ

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
				1 ²²	2 ²³	3 ²⁴
4 ²⁵	5 ²⁶	6 ²⁷	7 ²⁸	8 ²⁹	9 ¹	10 ²
11 ³	12 ⁴	13 ⁵	14 ⁶	15 ⁷	16 ⁸	17 ⁹
18 ¹⁰	19 ¹¹	20 ¹²	21 ¹³	22 ¹⁴	23 ¹⁵	24 ¹⁶
25 ¹⁷	26 ¹⁸	27 ¹⁹	28 ²⁰	29 ²¹	30 ²²	31 ²³

FÉVRIER 1959 THÁNG HAI Năm KỶ-HỢI
Th. 12 Đủ - Th. 1 Thiếu

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
1 ²⁴	2 ²⁵	3 ²⁶	4 ²⁷	5 ²⁸	6 ²⁹	7 ³⁰
8 ¹	9 ²	10 ³	11 ⁴	12 ⁵	13 ⁶	14 ⁷
15 ⁸	16 ⁹	17 ¹⁰	18 ¹¹	19 ¹²	20 ¹³	21 ¹⁴
22 ¹⁵	23 ¹⁶	24 ¹⁷	25 ¹⁸	26 ¹⁹	27 ²⁰	28 ²¹

MARS 1959 THÁNG BA Năm KỶ-HỢI
Th. 1 Thiếu - Th. 2 Đủ

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
1 ²²	2 ²³	3 ²⁴	4 ²⁵	5 ²⁶	6 ²⁷	7 ²⁸
8 ²⁹	9 ¹	10 ²	11 ³	12 ⁴	13 ⁵	14 ⁶
15 ⁷	16 ⁸	17 ⁹	18 ¹⁰	19 ¹¹	20 ¹²	21 ¹³
22 ¹⁴	23 ¹⁵	24 ¹⁶	25 ¹⁷	26 ¹⁸	27 ¹⁹	28 ²⁰
29 ²¹	30 ²²	31 ²³				

AVRIL 1959 THÁNG TƯ Năm KỶ-HỢI
Th. 2 Đủ - Th. 3 Đủ

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
			1 ²⁴	2 ²⁵	3 ²⁶	4 ²⁷
5 ²⁸	6 ²⁹	7 ³⁰	8 ¹	9 ²	10 ³	11 ⁴
12 ⁵	13 ⁶	14 ⁷	15 ⁸	16 ⁹	17 ¹⁰	18 ¹¹
19 ¹²	20 ¹³	21 ¹⁴	22 ¹⁵	23 ¹⁶	24 ¹⁷	25 ¹⁸
26 ¹⁹	27 ²⁰	28 ²¹	29 ²²	30 ²³		

MAI 1959 THÁNG NĂM Năm KỶ-HỢI
Th. 3 Đủ - Th. 4 Thiếu

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
					1 ²⁴	2 ²⁵
3 ²⁶	4 ²⁷	5 ²⁸	6 ²⁹	7 ³⁰	8 ¹	9 ²
10 ³	11 ⁴	12 ⁵	13 ⁶	14 ⁷	15 ⁸	16 ⁹
17 ¹⁰	18 ¹¹	19 ¹²	20 ¹³	21 ¹⁴	22 ¹⁵	23 ¹⁶
24 ¹⁷ 31 ²⁴	25 ¹⁸	26 ¹⁹	27 ²⁰	28 ²¹	29 ²²	30 ²³

JUIN 1959 THÁNG SÁU Năm KỶ-HỢI
Th. 4 Thiếu - Th. 5 Đủ

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
	1 ²⁵	2 ²⁶	3 ²⁷	4 ²⁸	5 ²⁹	6 ¹
7 ²	8 ³	9 ⁴	10 ⁵	11 ⁶	12 ⁷	13 ⁸
14 ⁹	15 ¹⁰	16 ¹¹	17 ¹²	18 ¹³	19 ¹⁴	20 ¹⁵
21 ¹⁶	22 ¹⁷	23 ¹⁸	24 ¹⁹	25 ²⁰	26 ²¹	27 ²²
28 ²³	29 ²⁴	30 ²⁵				

JUILLET 1959 THÁNG BẢY Năm KỶ-HỢI
Th. 5 Đủ - Th. 6 Thiếu

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
			1 ²⁶	2 ²⁷	3 ²⁸	4 ²⁹
5 ³⁰	6 ¹	7 ²	8 ³	9 ⁴	10 ⁵	11 ⁶
12 ⁷	13 ⁸	14 ⁹	15 ¹⁰	16 ¹¹	17 ¹²	18 ¹³
19 ¹⁴	20 ¹⁵	21 ¹⁶	22 ¹⁷	23 ¹⁸	24 ¹⁹	25 ²⁰
26 ²¹	27 ²²	28 ²³	29 ²⁴	30 ²⁵	31 ²⁶	

AOUT 1959 THÁNG TÁM Năm KỶ-HỢI
Th. 6 Thiếu - Th. 7 Đủ

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
						1 ²⁷
2 ²⁸	3 ²⁹	4 ¹	5 ²	6 ³	7 ⁴	8 ⁵
9 ⁶	10 ⁷	11 ⁸	12 ⁹	13 ¹⁰	14 ¹¹	15 ¹²
16 ¹³	17 ¹⁴	18 ¹⁵	19 ¹⁶	20 ¹⁷	21 ¹⁸	22 ¹⁹
23 ²⁰ 30 ²⁷	24 ²¹ 31 ²⁸	25 ²²	26 ²³	27 ²⁴	28 ²⁵	29 ²⁶

SEPTEMBRE 1959 THÁNG CHÍN Năm KỶ-HỢI
Th. 7 Đủ - Th. 8 Thiếu

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
		1 ²⁹	2 ³⁰	3 ¹	4 ²	5 ³
6 ⁴	7 ⁵	8 ⁶	9 ⁷	10 ⁸	11 ⁹	12 ¹⁰
13 ¹¹	14 ¹²	15 ¹³	16 ¹⁴	17 ¹⁵	18 ¹⁶	19 ¹⁷
20 ¹⁸	21 ¹⁹	22 ²⁰	23 ²¹	24 ²²	25 ²³	26 ²⁴
27 ²⁵	28 ²⁶	29 ²⁷	30 ²⁸			

OCTOBRE 1959 THÁNG MƯỜI Năm KỶ-HỢI
Th. 8 Thiếu - Th. 9 Đủ

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
				1 ²⁹	2 ¹	3 ²
4 ³	5 ⁴	6 ⁵	7 ⁶	8 ⁷	9 ⁸	10 ⁹
11 ¹⁰	12 ¹¹	13 ¹²	14 ¹³	15 ¹⁴	16 ¹⁵	17 ¹⁶
18 ¹⁷	19 ¹⁸	20 ¹⁹	21 ²⁰	22 ²¹	23 ²²	24 ²³
25 ²⁴	26 ²⁵	27 ²⁶	28 ²⁷	29 ²⁸	30 ²⁹	31 ³⁰

NOVEMBRE 1959 TH. MƯỜI MỘT Năm KỶ-HỢI
Th. 10 Thiếu - Th. 11 Đủ

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
1 ¹	2 ²	3 ³	4 ⁴	5 ⁵	6 ⁶	7 ⁷
8 ⁸	9 ⁹	10 ¹⁰	11 ¹¹	12 ¹²	13 ¹³	14 ¹⁴
15 ¹⁵	16 ¹⁶	17 ¹⁷	18 ¹⁸	19 ¹⁹	20 ²⁰	21 ²¹
22 ²²	23 ²³	24 ²⁴	25 ²⁵	26 ²⁶	27 ²⁷	28 ²⁸
29 ²⁹	30 ¹					

DÉCEMBRE 1959 TH. MƯỜI HAI Năm KỶ-HỢI
Th. 11 Đủ - Th. 12 Thiếu

CHUA NHUT DIMANCHE	THU HAI LUNDI	THU BA MARDI	THU TU MERCREDI	THU NAM JEUDI	THU SAU VENDREDI	THU BAY SAMEDI
		1 ²	2 ³	3 ⁴	4 ⁵	5 ⁶
6 ⁷	7 ⁸	8 ⁹	9 ¹⁰	10 ¹¹	11 ¹²	12 ¹³
13 ¹⁴	14 ¹⁵	15 ¹⁶	16 ¹⁷	17 ¹⁸	18 ¹⁹	19 ²⁰
20 ²¹	21 ²²	22 ²³	23 ²⁴	24 ²⁵	25 ²⁶	26 ²⁷
27 ²⁸	28 ²⁹	29 ³⁰	30 ¹	31 ²		

MUA 1 SỐ XUÂN « SAIGON MỚI »
BẠN CÓ 3 TẶNG-PHẨM QUÍ GIÁ

- 1.— Bản đồ Việt-Nam (THÊM NHIỀU TỈNH MỚI)
- 2.— Thiếu-nữ mơ Xuân
- 3.— Nữ danh-ca Thanh-Thúy

GIÁ 30 \$